NĂM THỨ CHÍN • # 104 • DECEMBER 1997

THẾ KỶ 21

11022 ACACIA PARKWAY #A GARDEN GROVE CA 92840 • TEL (714) 638-9510 • FAX (714) 638-1944

KỶ NIỆM 50 NĂM NHÀ VĂN KHÁI HƯNG QUA ĐỜI

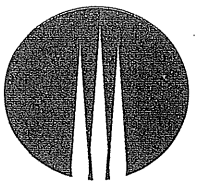

VNCR
VIETNAM
CALIFORNIA
RADIO
106.3 FM

Phát thanh 5 ngày mỗi tuần
từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
Buổi sáng: 5am đến 7am
Buổi chiều: 12pm đến 4pm

Đài có công suất mạnh nghe được rất rõ tại các quận hạt
ORANGE, LOS ANGELES, VENTURA, SAN BERNARDINO, RIVERSIDE

TIN TỨC THỜI SỰ NHANH, CHÍNH XÁC & PHONG PHÚ
VĂN NGHỆ CHỌN LỌC
GIẢI TRÍ THOẢI MÁI, THANH LỊCH
HỘI THOẠI, PHỎNG VẤN ĐỀ TÀI THIẾT THỰC

QUẢNG CÁO VUI TƯƠI HẤP DẪN & HỮU HIỆU

VNCR Phone: (714) 534-9430 (714) 534-9431 (714) 534-9432
Fax: (714) 534-9433 E-mail: 75504.3510@compuserve.com
Web page: http://kicon.com/VNCR
11022 ACACIA PARKWAY #A, GARDEN GROVE CA 92640

MERRY CHRISTMAS! HAPPY NEW YEAR!

Mừng Lễ Giáng Sinh! Chào Mừng Năm Mới!

Quà biếu nào thật ý nghĩa, rẻ tiền
mà trang trọng quý giá (500,000 $US)?

Hãy tặng cho khách hàng, bạn bè,
người thân gia đình một NIỀM HẠNH PHÚC
lớn lao, vui cười suốt năm

PARIS BY NIGHT 42

Giòng Nhạc Kỷ Niệm

DIGITAL TECHNIC

Điều khiển chương trình:
NGUYỄN NGỌC NGẠN - NGUYỄN CAO KỲ DUYÊN

Một chương trình ca vũ nhạc thu hình tuyệt vời đã được hằng ngàn khán giả Toronto tán thưởng nhiệt liệt tại hí viện John Bassett Theater với sự góp mặt: ***Ái Vân, Như Quỳnh, Ý Lan, Hương Lan, Hoàng Lan, Họa Mi, Thanh Hà, Thái Hiền, Thái Thảo, Lưu Bích, Lynda Trang Đài, Bảo Hân, Mỹ Huyền, Châu Ngọc, Thiên Kim, Thu Hằng, Diệu Hằng, Tuấn Ngọc, Don Hồ, Thế Sơn, Mạnh Đình, Thái Châu, Tommy Ngô, Hoài Nam, Ban nhạc M.F.L và vũ đoàn Paris By Night***

Giá $28 1 Bộ

Xin liên lạc: **THÚY NGA**

MỸ & CANADA: **P.O. Box 2174 Westminster, CA 92683**
Tel: (714) 893-2860 / Fax: (714) 891-9673
ÂU CHÂU: **44 Ave., D'Ivry - 75013 - Paris France. Tel: 01-45-83-34-30**
ÚC: **323 Chapel Rd. - Bankstown - N.S.W 2200 - Australia.**
Tel: (02) 796-7227

QUÀ TẶNG ĐẦY Ý NGHĨA

Một món quà tặng bạn bè, người thân mà suốt năm vẫn nhận được đều đều, suốt đời vẫn thưởng thức được, đó là **một năm báo THẾ KỶ 21.**

Nhân dịp đầu xuân, quý vị độc giả có thể tặng bất cứ ai một năm báo *Thế Kỷ 21* với giá đặc biệt, nếu người được tặng chưa phải độc giả dài hạn của TK 21.

PHIẾU TẶNG BÁO

Họ tên người tặng: .....

Họ tên người nhận: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....
Một năm báo *Thế Kỷ 21* (12 số) bắt đầu từ số .....
Giá đặc biệt: Bớt 10% so với giá bình thường.
Xin tham khảo nơi Phiếu Dài Hạn (Subscription Form) dưới đây.

TẠP CHÍ THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HÓA • LỊCH SỬ

PHIẾU DÀI HẠN
SUBSCRIPTION FORM

Họ tên / *Full name:*..... *ĐT. / Phone:*.....
Địa chỉ / *Address:*.....
Tôi đặt mua **Thế Kỷ 21** / *I would like The Ky 21 delivered to me:*
□ 06 số / *issues* □ 12 số / *issues* □ 24 số / *issues* Bắt đầu từ số / *Starting from issue #*.....

Gửi Bulk Rate	□ 6 tháng / *6 months*	□ 1 năm / *1 year* US$40.00	□ 2 năm / *2 years* US$75.00
Gửi First Class:		□ 1 năm / *1 year* US$52.00	□ 2 năm / *2 years* US$96.00
Gửi ngoài nước Mỹ (Air Mail) CANADA		□ 1 năm / *1 year* US$56.00	□ 2 năm / *2 years* US$113.00
ÂU CHÂU / *EUROPE*		□ *1 năm / 1 year* US$76.00	□ 2 năm / *2 years* US$140.00
Á, ÚC CHÂU / *ASIA & AUSTRALIA*		□ *1 năm / 1 year* US$86.00	□ 2 năm / *2 years* US$160.00

GHI CHÚ / *NOTES:*

(1) Giá biểu này có hiệu lực từ ngày 1 tháng Ba 1995. / *Effective from March 1st, 1995.*
(2) Ngân phiếu, hoặc lệnh phiếu, xin trả bằng Mỹ Kim, đề tên "THẾ KỶ 21." / *Checks, or money orders, in US funds, pay to "THE KY 21."*
(3) Giá biểu *bulk rate* chỉ dùng trong nước Mỹ mà thôi. Phải mất từ một tới ba tuần báo mới tới nơi. / *Bulk rate is good for US addresses only. It takes from one to three weeks to reach destination.*
(4) Nếu thay đổi địa chỉ, xin thông báo trước, và gửi kèm nhãn gửi báo. / *Please let us know in advance when you change address. Attach your label.*
(5) Số báo đầu tiên và số báo cuối cùng in trên nhãn gửi báo. / *The first and the last subscribed issues are printed on the label.*

11022 ACACIA PKWY #A, GARDEN GROVE CA 92840 USA ■ TEL. (714) 638-9510 FAX (714) 638-1944

THÔNG BÁO
về số XUÂN MẬU DẦN
của báo Thế Kỷ 21

Kính gửi quý vị độc giả và thân chủ quảng cáo hiện tại và tương lai của báo Thế Kỷ 21,

Nhân dịp Tết Mậu Dần sắp tới đây, báo **Thế Kỷ 21** sẽ cộng tác với đài phát thanh VNCR (**Việt Nam California Radio**) để làm một số báo Xuân thật độc đáo.

Đài phát thanh VNCR đã góp mặt trong làng truyền thông Việt ngữ hải ngoại gần ba năm nay, và có sự cộng tác của rất đông văn nghệ sĩ từ nhiều nơi, kể cả Việt Nam. Đó là một đài phát thanh địa phương của vùng Nam California nhưng được nghe rộng rãi trên khắp thế giới nhờ vào mạng lưới Internet. Nhiều thính giả của VNCR đã đề nghị đài in những bài phát thanh, như các cuộc phỏng vấn, các ký sự, các bài nhận định, các chương trình chuyên đề liên quan tới các mặt đời sống thường ngày của người Việt chúng ta...

Tết năm nay báo Thế Kỷ 21, với truyền thống và uy tín của hơn tám năm góp mặt trong làng báo hải ngoại, sẽ cùng đài phát thanh VNCR thử nghiệm một hình thức hợp tác giữa hai cơ quan trong một số báo Tết. Đó sẽ là một tờ báo Xuân với hình thức rất đẹp, nội dung là những bài hay nhất của hai tổ chức truyền thông, dày gần 200 trang, bìa và nhiều trang quảng cáo màu, số in dự trù gấp đôi số thường lệ, và sẽ ra vào đầu năm dương lịch 1998.

Với sự phổ biến rộng rãi tại khắp các cộng đồng người Việt trên thế giới, và với uy tín của hai cơ quan báo in (**Thế Kỷ 21**) và báo nói (**VNCR**), chúng tôi tin rằng tờ báo Tết này sẽ được mọi gia đình người Việt Nam tìm đọc. Do đó đây cũng là dịp các quảng cáo đi sâu và đi xa nhất đến mọi giới người Việt hải ngoại.

Mọi chi tiết về đặt mua báo và quảng cáo xin liên lạc với

Cô PHAN MỸ SƯƠNG
(714) 638-9510 hoặc 534-9430

Trân trọng.
Tạp chí **Thế Kỷ 21**

Công Ty Điện Toán Chuyên Về Những Dịch Vụ Internet

KICON

Kicon đảm nhận các dịch vụ đưa các cơ sở thương mại, hội đoàn, báo chí trên toàn thế giới lên mạng lưới Internet với những kỹ thuật điện toán mới nhất, một cách mỹ thuật và hiệu quả nhất.

12866 Main St., Suite 101, Garden Grove, CA 92840, Tel 714-590-3080, Fax 714-590-3084

http://kicon.com

NỮ BÁC SĨ NHA KHOA
NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG

14265 BROOKHURST ST., GARDEN GROVE, CA 92643

(Giữa Westminster và Hazard, bên cạnh nhà hàng Tứ Hải)

(714) 531- 2773

¤ ***Tất cả dịch vụ nha khoa đều được thực hiện tỉ mỉ, thận trọng nên kết quả rất tốt đẹp.***
¤ ***Suốt 10 năm qua, văn phòng luôn cố gắng chăm sóc chu đáo cho quý thân chủ được thực hiện tối đa những dịch vụ cho phép của Bảo Hiểm & Medi-Cal.***

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SÁT TRÙNG HỮU HIỆU ĐỂ NGĂN NGỪA TRUYỀN NHIỄM

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- *TRỊ BỆNH NƯỚU RĂNG*
- *LÀM RĂNG GIẢ CÁC LOẠI*
- *NHA KHOA THẨM MỸ*
- *NHA KHOA NHI ĐỒNG*

GIỜ LÀM VIỆC: THỨ HAI - THỨ BẢY: 10AM - 7PM ◻ CHỦ NHẬT NGHỈ

CHÚ Ý: Văn Phòng Nha Sĩ Ngọc Sương vẫn ở địa chỉ cũ, từ hơn 10 năm nay, bên cạnh nhà hàng Tứ Hải

Infinity Vision
OPTOMETRIC CENTER

Trung Tâm Nhãn Khoa
14322 Brookhurst St.
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 839-9996

Nữ bác sĩ Nguyễn Phương Thảo, O.D.

◻ Nhãn khoa tổng quát
- Khám mắt
- Đo độ làm kính, contact lens
- Văn phòng trang bị máy móc điện tử tối tân
- Dùng phương pháp tập luyện (Vision Therapy) giúp cho người lớn và trẻ em tránh khỏi mỏi mắt và kém mắt

◻ Contact Lens
- Đủ mọi loại: trong hay màu
- Daily và Flexiblewear
- Soft
- Disposable
- Gas Permeable
- Toric

◻ Kính
- Nhiều loại gọng thời trang nổi tiếng, designer của Pháp, Đức, Ý, Nhật...
- Có tròng kính mỏng và nhẹ cho người độ cao, kính lão không lằn
- Kính mát kiểu mới nhất

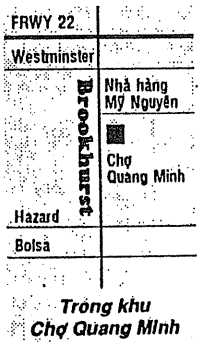

Trong khu Chợ Quang Minh

■ *Xin gọi điện thoại để lấy hẹn*
■ *Nhận Medical và Bảo Hiểm*

TRẦN ĐẠI LỘC — ẢNH

Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ (VAALA) dự trù in và phát hành một cuốn sách mỹ thuật: "TRẦN ĐẠI LỘC — ẢNH."

Trần Đại Lộc vốn là Phó Chủ Tịch của Hội VAALA. Anh mất ngày 30 tháng Chín 1997, thọ 56 tuổi.

Ngoài tài chụp ảnh — sau khi tốt nghiệp nhiều khóa nhiếp ảnh nghệ thuật ở Hội Việt Mỹ Saigon — anh còn soạn ca khúc, và cắm hoa nghệ thuật. Nhưng anh được biết đến nhiều, và được yêu mến, qua các hoạt động phục vụ xã hội và tuổi trẻ.

Hội VAALA sưu tập một số ảnh nghệ thuật, trong đó có nhiều bức đã đoạt giải ở trong nước trước 1975, cùng một số tài liệu nói về cuộc đời của Trần Đại Lộc, để giới thiệu một tài năng văn học nghệ thuật Việt Nam với bốn phương.

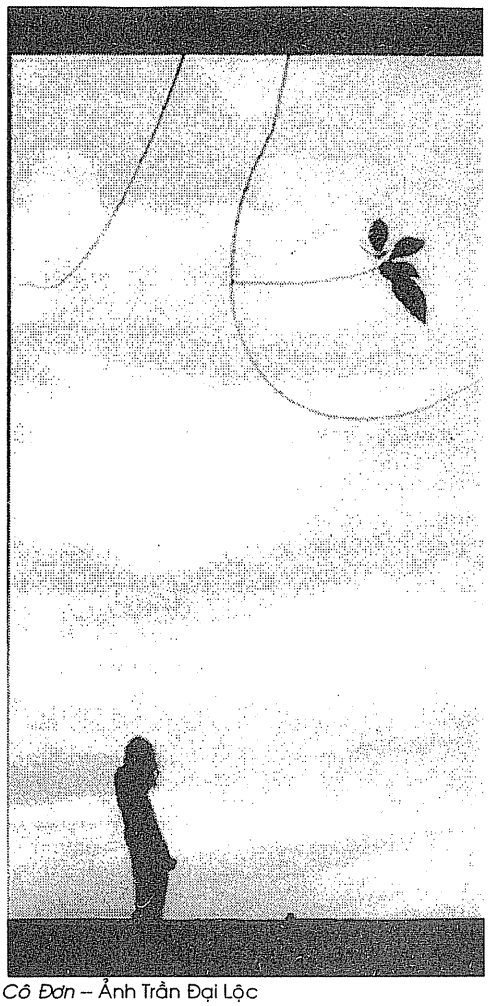

Cô Đơn -- Ảnh Trần Đại Lộc

Mời quý độc giả và thân hữu yểm trợ dự án in tập sách "TRẦN ĐẠI LỘC — ẢNH," bằng cách đặt mua trước, với giá 20 mỹ kim một cuốn. Sách khổ 8 1/2 x 11 ins, giấy mịn, bìa màu, chừng 100 trang. Sách sẽ in xong vào cuối tháng Mười Hai 1997, và ra mắt vào dịp làm lễ bách nhật (100 ngày) của anh Lộc.

Xin quý thân hữu điền vào phiếu kèm theo thư này, gửi về cùng ngân phiếu hoặc lệnh phiếu trả cho VAALA, phần memo ghi "Trần Đại Lộc." Nếu phiếu nhận được trước ngày 30 tháng Mười Một, nhà xuất bản sẽ in tên của quý vị trong danh sách ân nhân ở cuối sách.

PHIẾU ĐẶT MUA ALBUM "TRẦN ĐẠI LỘC - ẢNH"

Yêu cầu gửi cho tôi khi sách in xong:..... cuốn với giá US$20.00 một cuốn.
Tôi kèm theo đây chi/lệnh phiếu mang số tiền:.....
Tôi biết rằng số tiền trên là tiền sách, kể cả công đóng gói và cước phí hạng tư trong nước Mỹ, và tàu thủy ngoài nước Mỹ. Nếu tôi mua sau khi sách in xong, tôi sẽ phải trả US$25.00 một cuốn. Nếu tôi muốn sách được gửi bằng hạng nhất thì tôi sẽ phải thêm US$3.00 trong nước Mỹ, hoặc US$7.00 ngoài nước Mỹ, cho 1 cuốn.

Họ tên:.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:..... Fax:.....

- Ở Pháp: 120FF -- gửi về Trần Bích Nga, 13 Place de Frenaie, 94470 Boissy St Léger.
- Ở Úc: A$28.00 -- gửi về Bình Anson, 1 Parwich Rise, Carine WA 6020.
- Ở Đức: 34DM -- gửi về Nguyen Phi Hung, Stadtspakasse Dortmund, Bankleitzahl 440 501 99, Konto-Nr. 622016893.
- Ở Canada: C$28.00 -- gửi về Hoàng Chiêu Nhân, 3895 Beriot, Brossard, Québec J4Z 2W8.
- Ở Mỹ và các nơi khác: chi/lệnh phiếu USD gửi về Hội, VAALA, 11022 Acacia Pky #A, Garden Gorve CA 92640.

Tranh bìa: **Tô Ngọc Vân**
Trình bày bìa: **Nguyễn Đồng** và **Nguyễn Thị Hợp**
Minh họa: **Ngọc Dũng, Thái Tuấn, Vũ Thái Hòa, Nguyễn Thị Hợp, Đinh Cường**
Hí họa: **Babui**
Hình ảnh: **Trần Khánh Triệu** (lưu trữ gia đình), **Hà Tường Cát**

MỤC LỤC

Số 104 . Tháng Mười Hai 1997

TƯỞNG NIỆM KHÁI HƯNG

13 Papa Tòa báo - **Trần Khánh Triệu**
22 Sơ lược tiểu sử nhà văn Khái Hưng
23 Từ vụ tấn công báo Việt Nam 1946 - **Huy Quang Vũ Đức Vinh**
60 Khái Hưng ngọn hải đăng ở cuối trời tưởng nhớ - **Tạ Tỵ**
65 Khái Hưng nhà tiểu thuyết có biệt tài - **Vu Gia**
68 Khái Hưng qua nhận xét người cùng thời - **Nhiều tác giả**

KINH TẾ - CHÍNH TRỊ - THỜI SỰ

32 Những hồ sơ nóng của ông Phan Văn Khải - **Nguyễn Vân Hán**
39 Khủng hoảng tài chánh ở Á Đông - **Vương Hữu Bột**
45 Chuyện nước non *(tiếp theo và hết)* - **Nguyễn Minh Cần**
56 Đại sứ Pete Peterson và cộng đồng người Việt hải ngoại - **Hà Tường Cát**

TÔN GIÁO - LỊCH SỬ

71 Tìm hiểu ngày Giáng sinh - **Nguyễn Hoài Vân**
98 Young Vietnamese of the Diaspora - **Nguyễn Gia Tiến**

XÃ HỘI

76 Cho thuê con làm ăn mày - **Bình Nguyên**
90 Những bài học tình yêu - **Trần Mộng Tú**

TIẾNG VỌNG

79 Những ý kiến góp thêm - **Phạm Ngọc Khôi**
81 Lư Sơn yên vũ Triết Giang triều - **Nhất Uyên**

VĂN

62 Thử tài - **Khái Hưng**
83 Không quân ngoại truyện - **Quan Ngự Sử Áo Liền Quần**
93 Niềm vui bất ngờ - **Trần Thu Miên**
102 Tắm biển - **Khái Hưng**

THƠ

64. Tương biệt dạ - **Huyền Kiêu.** 67. Hoài niệm - **Võ Doãn Nhẫn.** 69. Dưới trăng uống rượu một mình - **Lý Bạch; Khái Hưng** dịch. 73. Em có về sau hai mươi năm... - **Phan Các Chiêu Hằng.** 82. Cuộc về - **Hoàng Xuân Sơn.** 85. Mặc kệ - **Dung Nham.** 91. Mưa Seattle - **Trần Mộng Tú.** 96. Biệt ly - **Đỗ Thì Kênh G**

MỤC THƯỜNG LỆ

8 Thư trong tháng: Một năm tưởng niệm Khái Hưng - **Vương Hữu Bột**
9 Bạn đọc viết
11 Tòa soạn và bạn đọc - **Phạm Phú Minh**
12 Hộp thư Trị sự - **Phan Mỹ Sương**
51 Sổ tay
104 Sách báo trong tháng - **Phạm Xuân Đài**

TẠP CHÍ THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

Tạp chí ra hàng tháng.
Công ty Người Việt sáng lập (1989).
Hội VAALA bảo trợ.

11022 Acacia Pkwy #A
Garden Grove CA 92840
Tel **(714) 638-9510**
Fax **(714) 638-1944**
E-mail:
75504.3510@compuserve.com
hoặc **theky21@kicon.com**
WWW homepage:
http://kicon.com/theky21

Hội Đồng Quản Trị:
Đỗ Quý Toàn, Đỗ Ngọc Yến, Hà Tường Cát, Hoàng Ngọc Tuệ, Lê Đình Điểu, Lý Văn Chương, Ngô Mạnh Thu, Nguyễn Phước Quan, Phạm Phú Minh, Phạm Quốc Bảo, Tống Hoàng, Trần Đại Lộc, Trần Văn Ngô

Chủ nhiệm:
Đỗ Ngọc Yến (1989-91)
Lê Đình Điểu (1991-96)
Phạm Phú Minh (1997-)
Chủ bút:
Vương Hữu Bột

Bài vở gửi cho *Thế Kỷ 21* xin viết trên một mặt giấy. Nếu gửi bằng đĩa, xin để ở dạng ASCII và kèm theo bản in. Bài gửi cho nhiều báo xin ghi rõ để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng, không trả lại bản thảo. Tòa soạn nhuận sắc, nếu cần. Bài đăng trên *Thế Kỷ 21* không nhất thiết phản ảnh quan điểm của Nhóm Chủ Trương. Trích đăng bài của *Thế Kỷ 21* phải có sự đồng ý của tòa soạn, và ghi rõ ở đầu hoặc cuối bài: *Trích Thế Kỷ 21.*

Trị sự:
Văn phòng trưởng:
Vũ Duy Tự
Quảng cáo & phát hành:
Phan Mỹ Sương
Ngân phiếu đề: THE KY 21

Đại diện phát hành:
Bắc Cali: *Bùi Duy Thuyết*
(408) 225-2199
Miền Đông HK:
Nguyễn Văn Khanh
(703) 379-8976
Pháp:
1. *Lê Tất Luyện* 45 83 19 12
2. *Phạm Thu Hương* 39 84 00 84
3. *Trần Thị Diệu Tâm* 45 70 72 35
Hòa Lan: *Nguyễn Quyết Thắng*
0229 231666
Đức: *Nguyễn Phi Hùng*
49 2371 43 9238
Canada: *Hoàng Chiểu Nhân*
(514) 445-0529
Western Australia: *Bình Anson*
(61-9) 448-0637

ISSN 1056-4640

MỘT NĂM TƯỞNG NIỆM KHÁI HƯNG

VƯƠNG HỮU BỘT

Từ đầu năm 1997 *Thế Kỷ 21* đã mời quí độc giả và các bạn trong văn giới trong năm nay kỷ niệm 50 năm cái chết của nhà văn Khái Hưng. Chúng tôi đã đăng một số bài về Khái Hưng và Tự Lực Văn Đoàn để tưởng niệm nhà văn. Tạp chí *Khởi Hành* cũng đã làm một số đặc biệt về nhà văn khái Hưng với nhiều bài giá trị.

Bây giờ năm 1997 đang chấm dứt, các tờ báo *Người Việt, Thế Kỷ 21, Văn, Văn Học* đã cùng nhau tổ chức buổi tưởng niệm Khái Hưng chung, tại Quận Cam, Hoa Kỳ, để đánh dấu năm tưởng niệm này. Trong buổi họp trang nghiêm và thân mật, nhà văn Võ Phiến đã mở đầu với bài nói chuyện sâu sắc và linh hoạt về thái độ dấn thân của Khái Hưng, trong văn chương và trong cuộc đời. Cụ Nguyễn Tường Bách, chủ nhiệm tờ *Ngày Nay - Kỷ nguyên mới* mà Khái Hưng là chủ bút đã kể chuyện về Khái Hưng, như một người anh, từ hơn 60 năm trước. Và nhà báo Như Phong Lê Văn Tiến đã nhắc lại thời kỳ làm phóng viên cho tờ báo trên cũng như tờ *Việt Nam Thời Báo* mà Khái Hưng cũng là chủ bút.

Trong số báo này quí vị sẽ đọc nhiều bài viết về Khái Hưng, đặc biệt nhất là bài ký của Trần Khánh Triệu, tức Nguyễn Tường Triệu, con nuôi của nhà văn. Chúng tôi đã có dịp đến thăm ông Trần Khánh Triệu và nghe ông kể những mẩu chuyện về dưỡng phụ của ông, và nhất là về mẹ nuôi, bà Trần Khánh Dư mà chúng ta biết rất ít. Trong câu chuyện, ông Triệu đã nhắc đến nhiều kỷ niệm, như sau khi Khái Hưng đã bị thủ tiêu rồi mà cụ bà vẫn còn nuôi hy vọng đi tìm. Cụ đã mấy lần gửi thư cho Hồ Chí Minh, nhờ Đức Giám Mục Lê Hữu Từ (Cố vấn chính phủ) chuyển, để hỏi thăm tin tức chồng mình. Năm 1954 cụ ở lại miền Bắc cũng vì nuôi hy vọng đó. Tấm lòng kính mến của ông Triệu với ông bà Khái Hưng cũng đánh dấu mối tình bằng hữu giữa các nhà văn trong Tự Lực Văn Đoàn. Trong số báo này chúng ta cũng được đọc bài của ông Vũ Đức Vinh, người đã nhìn Khái Hưng với con mắt của một cậu bé 14 tuổi. Nhà báo Nguyễn Thạch Kiên đã cho phép chúng tôi đăng bài này trước khi cuốn tuyển tập các bài về Khái Hưng mà ông chủ biên được ấn hành. Chúng tôi cũng in lại một bài đã được xuất bản ở trong nước, nghĩ rằng tất cả mọi người đều đáng được bầy tỏ tấm lòng kính trọng đối với Khái Hưng, một nhà văn, một người yêu nước dấn thân với tâm hồn trong sạch và thanh cao hiếm có.

Những tâm hồn trong sạch đó đánh dấu một truyền thống trong lịch sử dân tộc ta. Những người đã hy sinh vì nước như Phan Bội Châu, Nguyễn Thái Học, v.v. họ đã dấn thân vào con đường chính trị với tấm lòng thanh cao, trong trắng. Họ thừa kế truyền thống của các nhà nho, Hoàng Diệu, Nguyễn Cao, Nguyễn Đình Chiểu... Đối với các nhà nho ở nước ta, làm chính trị là "Dĩ đại nghĩa nhi thắng hung tàn, dĩ chí nhân nhi dịch cường bạo." (Bình Ngô đại cáo.)

Khái Hưng đã tiếp nối truyền thống đó. Bản chất là nhà văn, Ông đã dấn thân vào chính trị với tấm lòng thanh thản và hồn nhiên vì tin tưởng ở con người, tin vào điều thiện. Ông đã trở thành nạn nhân của những người chọn con đường khác, những người giết ông đã học những thủ thuật chính trị tàn nhẫn của Đệ Tam Quốc tế, rồi họ trở thành nô lệ cho chính các thủ thuật đó, cho đến ngày nay.

Đối với cá nhân Khái Hưng, nếu ông sống thêm ba, bốn chục năm nữa thì chắc ông đã cống hiến cho văn chương Việt Nam những tác phẩm bất hủ khác, cái chết của ông trước đây 50 năm thật là đáng tiếc. Nhưng đối với dân tộc Việt Nam, thái độ sống và niềm tin của ông chính là điều hãnh diện và nguồn hy vọng chung của chúng ta. Tưởng nhớ nhà văn, chúng ta tin tưởng rằng cuối cùng lòng nhân và đại nghĩa sẽ thắng cường bạo, hung tàn.□

Âm, Dương - Big Bang

Cám ơn giáo sư Trần Chung Ngọc đã viết bài góp ý và đồng ý với lối suy nghĩ của tôi (TK 21 #102, Oct. 97). Riêng về thuyết Âm Dương, người Tây phương xem đó là một trong những diện của một nguyên lý thâm sau và rộng lớn hơn mà họ gọi là *The Principle of Polarity*. Ví dụ tôn giáo, nếu giả sử con người chúng ta không bao giờ xuất hiện trên trái đất thì Thượng Đế, Trời, Allah có hay không có hoàn toàn vô ý nghĩa! Yếu tố *logical necessity* bắt nguồn từ Principle of Polarity này đòi hỏi sự hổ tương, đối xứng giữa Thần và Người. Riêng trong khoa học vật lý, chúng ta thấy có *laws of symmetry*, luật đối xứng, một trong những nền tảng rất quan trọng trong việc khảo cứu vật chất, nhất là trong khoa học vi lượng tử, toán cao cấp và hóa học. Tôi không muốn bác bỏ thuyết Âm Dương mà chỉ muốn đưa ra một số suy nghĩ, nhận định mới về những quan niệm thời cổ Trung Hoa, thường đặt con người làm trọng tâm và cứu cánh. Âm Dương chỉ là hai hiện tượng tương phản — complementarity — của một bản chất duy nhất sâu hơn, tiềm tàng hơn.

Riêng về thuyết Big Bang như ông đề cập, đó là một vấn đề rất thú vị. Một trong những câu hỏi quan trọng nhất của môn vũ trụ học vẫn là "Chúng ta sẽ hiểu được Big Bang không?" Theo thiển ý, dựa theo những thuyết khoa học mới nhất, như *Topology quantum field theory* (Biến thể trường lượng tử), *Superstring* (Siêu vi tuyến), M. Theory và thuyết *Quantum Gravitational Theory (Trọng trường lượng tử), có thể sẽ cho chúng ta hiểu biết thêm về Big Bang. Dĩ nhiên đây chỉ là những lý thuyết đặt trên nền tảng toán học, chứ còn chứng minh được nó chắc còn lâu lắm vì những giới hạn vật lý.*

Những gì *trước* Big Bang thuộc về một "cảnh giới" khác hẳn vũ trụ này, một *domain* mà có lẽ chúng ta chỉ có thể cảm nhận bằng những khả năng vượt ra ngoài toán học hay luận lý, nhưng tôi xin tạm ngưng vì nói dông dài thì lại lạc đề chạy sang lãnh vực siêu hình!

Hy vọng quý độc giả và giáo sư Trần Chung Ngọc sẽ có những ý kiến hay để bàn bạc thêm. Xin đa tạ.

Nguyễn Hùng Vũ *(Chino Hills, CA)*

Paparazzo & Paparazzi

1. Thế Kỷ 21 số 102, trang 45, mục Sổ Tay có giải thích chữ Paparazzi như sau: "Paparazzo là tên một nhà báo trong phim La Dolce Vita ... nay dùng số nhiều để chỉ các nhiếp ảnh gia săn hình giật gân..."

Tôi đã được nghe một cách giải thích khác cho chữ này: Tại Italia, có một loài muỗi tuy nhỏ bé nhưng rất hung tợn mà bay lại rất êm, người ta gọi nó là "papatacci." Khi một máy ảnh lóe sáng đèn flash, người ta gọi là "razzi." Hai chuyện này chả có liên quan gì nhưng không hiểu tại sao dân Ý ghép lại thành chữ "paparazzi" để chỉ những tay phó nhòm chuyên đi săn những bức ảnh giật gân.

2. Truyện ngắn "Kibbutz" anh chàng tiến sĩ đã nhớ sai thơ Yên Đổ. Bài vịnh Tiến sĩ giấy như sau:

Cũng cờ cũng biển cũng cân đai
Cũng gọi ông nghè có kém ai...

Toàn bài chả có câu nào là "Cũng gọi ông nghè có thế thôi!"

Thiết nghĩ phần thơ trích dẫn trong nhiều sáng tác khác của tờ báo cũng cần có người xem xét lại trước khi bài lên khuôn, vì phần lớn tác giả đều nhớ... sai!

Ví dụ bài Nói Về Mùa Thu trong TK 21 số 102, trang 67 trích thơ Hàn Mặc Tử, bài Buồn Thu, câu cuối là *Cảnh sắp về đông mất lệ vơi*, chứ nếu "Cảnh sắp về đông mất sẽ vơi" thì đâm ra vô nghĩa, và khác hẳn nguyên bản cũng như dị bản.

3. Cũng trong số báo 102, trang 58, bài ký của tác giả Bùi Dương Chi viết hay, tả cảnh rất thực. Trong bài viết tác giả hai ba lần dùng chữ "người dân tộc" hay "y phục dân tộc" trong khi ông dùng chữ "sắc dân thiểu số" trong đoạn ngay dưới. Đó là một trong những cách gọi buồn cười đối với những người ở miền Nam. Tôi nhớ lại năm 1978 tôi học lớp 12 và trong lớp lúc ấy có một vài học sinh miền Bắc theo cha mẹ vào Nam. Trong số đó

có một người có cái tên họ rất lạ tai, rõ ràng là một "người dân tộc," và chúng tôi thường đùa là "Thằng ấy là người dân tộc nhưng trình độ lắm đấy!"

Tuy nhiên, cách dùng chữ đó của tác giả phù hợp với văn phong, văn cảnh của bài ký.

4. Phần sáng tác thơ, truyện của báo Thế Kỷ 21 vẫn còn yếu. Nhiều truyện non và nhạt.

"Nếu không thể làm một vì sao thì cũng đừng vì thế mà làm một áng mây mù." (?)

Ha Doan *(San Jose, California)*

Xin cảm ơn các nhận xét thẳng thắn và chân tình của bạn. Riêng về mục (2), chúng tôi thấy nếu sửa "phần lớn tác giả" thành "một số tác giả" thì có lẽ đúng hơn. Về chuyện sửa chữa các câu trích dẫn sai, hay nói chung, tất cả những cái gì sai, chúng tôi vẫn làm với tất cả sự cố gắng và khả năng của chúng tôi. Nếu còn sót thì xin đề nghị chính quý độc giả sẽ bổ khuyết cho, các trao đổi sẽ giúp cho sự hiểu biết của cả chúng ta ngày thêm phong phú và chính xác.

Cuộc chiến thứ hai

Thành thật cám ơn quý báo đã có những lời giới thiệu nồng nhiệt dành cho tập nhận định văn học "40 Năm Văn Học Chiến Tranh" của chúng tôi. Đây là tập đầu về văn học do đó không thể không có những khuyết điểm và sơ sót; chúng tôi xin ghi nhận để các tập sau tránh những sai sót đó.

Riêng về điểm mốc 1957 và con số 40 năm, chúng tôi đã nói qua trong phần dẫn nhập, nay xin được nói thêm cho rõ ý. Khi viết tập nhận định đó chúng tôi chỉ muốn bàn đến văn học của *một* cuộc chiến: chiến tranh Nam Bắc, giữa quốc gia và cộng sản. Người Pháp vẫn gọi cuộc chiến này là chiến tranh Đông Dương thứ hai (deuxième guerre d'Indochine) là một cuộc chiến khác cuộc chiến chống thực dân Pháp trước đó (première guerre d'Indochine). Cuộc chiến 1945-1954 có sự tham gia của nhiều giới và Hà Nội đã nhận hết công và đã có nhiều biên khảo về văn học giai đoạn chống Pháp đó. Văn học giai đoạn này cần được viết lại với cái nhìn hôm nay.

Tập nhận định của chúng tôi chỉ làm công việc khiêm tốn hơn cho cuộc chiến quốc cộng vừa qua mà hậu quả cũng như ảnh hưởng vẫn kéo dài trong văn học và đời sống dân tộc hôm nay, và cũng là cuộc chiến mà tôi được (!) sống và biết.

Nguyễn Vi Khanh *(St. Laurent, Canada)*

Chỉ cần tăng tiền gửi

Là độc giả dài hạn, và thỉnh thoảng có gửi thơ đăng ở quý báo, tôi luôn trân trọng và nâng niu các số báo Thế Kỷ 21, vì nơi đây tập trung tri thức và kiến thức ở nhiều lãnh vực đáng cho tôi học hỏi, lưu giữ.

Để tránh báo bị thất lạc hoặc đến tay người nhận trong tình trạng tả tơi, tôi đề nghị quý Tòa soạn nên tăng giá báo, và bù lại, hãy gửi báo bằng cách bỏ trong bao thư thay vì Bulk rate. Rất mong, và tôi nghĩ nhiều độc giả khác cũng mong như vậy.

Tên tác giả của các bài thơ ở các số báo 101 và 102, Tòa soạn dùng kiểu chữ nặng nề quá, lại còn gạch dưới nữa trông càng nặng nề hơn. Có thể đổi kiểu chữ khác nhẹ và mỏng manh hơn một chút được chăng?

Nguyễn Văn Ngọc *(Connecticut)*

Cách gửi báo đã được quy định ở giá mua báo, tùy độc giả muốn mua báo được gửi theo hạng nhất (first class, có bao bì, đến nhanh) hoặc gửi theo Bulk rate (không bì, đi chậm, có khi, chắc là hiếm hoi thôi, tờ báo đến nơi "trong tình trạng tả tơi"). Xin ông xem lại bảng giá nơi phiếu mua báo dài hạn in ở trang 2 mỗi số báo để quyết định mua loại nào. Nếu đang mua theo Bulk rate mà muốn chuyển qua first class, ông chỉ cần gửi số tiền sai biệt về Tòa báo, chúng tôi sẽ đổi cách gửi ngay số báo gần nhất.

Còn về lối in tên tác giả các bài thơ chúng tôi thấy ông rất có lý, sẽ xin sửa đổi lại. Rất cám ơn ý kiến của ông.

Có người mến mộ

Số tháng Bảy, có người "mến mộ" làm Miêng cảm động. Tưởng mình viết chẳng ai thèm đọc, có đọc cũng chẳng ai thích. Độc giả mà chịu khó lưu ý thì khuyến khích người viết biết bao nhiêu! "Lời khen chỉ như nước hoa, chỉ ngửi được chứ không nuốt được," mà nam phụ lão ấu mấy ai không thích nước hoa?

Mấy số báo rồi có đăng bài Đi Tây đọc hấp dẫn quá. Chỗ mình ở thì mình không để ý bằng du khách, nhất là du khách có ý, có tình. Không ngờ tác giả viết về Paris say sưa như vậy, mấy số nữa mới xong?

Miêng *(Paris, Pháp quốc)*

Cách đây mấy số, tác giả Đi Tây nhờ thông báo "tạm ngưng," không biết bao giờ loạt bài ấy mới bắt đầu lại. Mà ở đời những cái gọi là "tạm" thường khi kéo dài rất lâu, có khi đến vô

tận, kiểu như "thời kỳ quá độ" của chủ nghĩa Cộng sản vậy. Khi người ta không biết cái sắp tới là gì, bèn nghĩ ra một cách nói để cho chính mình được... an tâm.

Cao thủ võ lâm và không khí lãng mạn

Hôm ăn mừng Thế Kỷ 21 chín năm vui quá, từ xa về tôi đã gặp được bao nhiêu là "cao thủ võ lâm." Số Thế Kỷ 21 tháng Mười Một vừa qua đọc rất thích (nhận xét khách quan đấy, chứ không phải vì có đăng thơ của người viết thư này đâu nhé!) Đặc biệt truyện Hương Biển của Nguyễn Thị Thanh Bình rất hay, tạo một không khí đầy lãng mạn, hình như lâu rồi tôi mới gặp lại không khí đó. Sau cùng xin gởi lời thăm tất cả những "người cực khổ" trong tòa báo.

Sương Mai *(San Jose, CA)*

Có sự kỳ thị không?

Tôi xin thông báo để quý anh chị coi lại vấn đề gửi báo qua Bưu điện từ miền Nam Cali lên Modesto dùm cho tôi, vì trong bốn kỳ báo liên tiếp, tôi nhận được *rất trễ*, có lúc tưởng là đã bị mất báo nên đã khiếu nại, sau đó lại nhận được. Báo tháng July, August, Sept., Oct. 1997 tôi nhận được vào những ngày cuối tháng, từ 25/7 cho số July 1997, và 30 hay 31 vào các tháng kế tiếp. Xin lưu ý là tờ Newsweek tôi mua họ cũng gửi Bulk rate mà bao giờ tôi cũng nhận được vào ngày thứ ba mỗi tuần, như vậy liệu có sự *kỳ thị của Bưu điện* khi chuyển báo đến Modesto cho tôi không?

Trong mục Bạn Đọc Viết số tháng 10/97 TK 21 lại đánh máy sai nữa rồi: trong thư của tôi nói về bài của ông Trần Quán Niệm: Tên con mèo của TT Clinton là Socks, lên lưới WWW tìm dưới *keyword* chứ không phải *keyboard* 'Clinton's cat'...

Phạm Lệ Hương *(Modesto, CA)*

Một số nơi cũng nhận được báo gửi Bulk rate trễ như bà, nhưng các nơi khác lại không trễ quá như thế, như vậy chứng tỏ trễ là do Bưu điện địa phương nơi nhận. (Còn về phần Tòa báo thì gửi tất cả cùng một lúc chứ không nơi trước nơi sau). Đề nghị quý vị nhận báo quá trễ đặt vấn đề với Bưu điện nơi quý vị ở, kết quả thế nào xin cho chúng tôi biết để nếu thấy cần Tòa báo sẽ có những quyết định mới về việc gửi báo.

Tôi đi tìm cô Rơm

Trong dịp kỷ niệm năm thứ chín tạp chí Thế Kỷ 21, chúng tôi sốt sắng đến dự hy vọng gặp một nhân vật tôi vẫn hâm mộ, vì tôi nghĩ rằng hôm đó tất cả các người cộng tác với Thế Kỷ 21 đều có mặt. Tôi rất tiếc đã không được gặp. Nhân vật đó là cô Rơm, tôi đi hỏi khắp các bàn mà không ai thấy. Khi về nhà tôi cứ thắc mắc, phải chăng cô Rơm sợ có ai tên là Lửa cũng đến dự bữa tiệc đó nên tránh không đến gần?

Phan Vĩnh *(Santa Ana)*

Theo danh sách tham dự, chúng tôi không thấy ai tên là Lửa, Hỏa, Viêm hay một tên đồng nghĩa.

Sửa lại cho đúng

Bài "Có nên chiều ý bệnh nhân hay không" của Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh trên Thế Kỷ 21 số 103 tháng 11/97 có sót một dòng:

Trang 45, cột trái, dòng 3 từ dưới lên xin đọc đầy đủ là: "Ông đã yêu cầu luật sư Zimmet *cùng ông đi gặp riêng bệnh nhân, mặc dù ông biết luật sư đang chuẩn bị xin lệnh tòa* cho phép truyền máu."

Thành thật cáo lỗi cùng tác giả và bạn đọc.

Tháng qua Tòa soạn nhận được bài vở của các tác giả sau:

Nhuệ Hồng, Đặng Văn Âu, Phạm Nguyên Lương, Phạm Anh Dũng, Tạ Tỵ, Bùi Duy Thuyết, Ha Doan, Nguyễn Gia Tiến, Nguyễn Minh Cần, Nguyễn Nam Giao, Nguyễn Hữu Thống, Đỗ Thì Kênh G, Trần Mộng Tú, Doãn Quốc Sỹ, Ngọc Thủy, Ninh Hạ Nguyễn Đức Tâm, Nguyễn Tuấn Khanh, Lý Phương Triều, Babui, Dương Kiền, Sương Mai, Trương Thanh, Teresa Phan, Vũ Thành, Bửu Sao, Nguyễn Hoài Vân, Trần Thu Miên, Trần Huy Sao, Nguyễn Ngọc Bích.

Bùi Duy Thuyết *(San Jose, CA)*: Như bạn thấy, mục Khách Trong Tháng và Vòng Chân Trời Văn Học Nghệ Thuật đang phải tạm ngưng trong vài số vì người phụ trách quá bận một số việc cấp bách. Những tin tức về sinh

hoạt nghệ thuật bạn gửi đã nhận đầy đủ nhưng rất tiếc không dùng được kịp thời. Rất cám ơn các hình ảnh về Đêm Họp Mặt. Thân.

Nguyên Hương *(Dallas, TX)*: Cám ơn anh về trang tài liệu, chúng tôi để dành khi cần dùng. Có khi cần... cãi nhau mà nói không có sách, mách không có chứng thì bất tiện lắm. Chắc là "kho lưu trữ" của anh sẽ còn bị gõ cửa nhiều lần nữa, xin anh hoan hỷ. Kính.

Đặng Văn Âu *(Tamuning, Guam)*: Lần đầu tiên được làm quen với anh và văn của anh, chúng tôi rất hân hạnh. Cám ơn hảo ý "lay out" sẵn của anh, nhưng trên thực tế không thể dùng được, vì thế nào cũng có các khác biệt với cung cách sẵn có của tờ báo. Tốt nhất người viết gửi cho Tòa soạn một cái đĩa ghi rõ đánh bằng chương trình gì, kèm với một bài in trên giấy. Như thế vừa khỏi mất công đánh máy lại như anh nói, vừa tránh được các sai sót. Rất mong các đóng góp khác của anh. Chúng tôi vẫn thường gặp anh VQT luôn. Chúc anh khỏe và viết nhiều.

Phạm Nguyên Lương *(Oklahoma, OK)*: Không ngờ anh cũng quan tâm đến việc dạy tiếng Việt cho thế hệ sau như thế (và đã thành công rực rỡ!) Chắc là nhiều người cần sự chia sẻ kinh nghiệm của anh. Bài thì chúng tôi đang đọc. Mục Vòng Chân Trời Văn Học Nghệ Thuật đang tạm "đóng cửa" vài số, rất tiếc các tin tức ấy rơi vào thời gian này. Thân kính.

Hộp thư tri ơ

PHAN MỸ SƯƠNG

Độc giả gia hạn và độc giả mới: Hà Quốc Bảo (Richland WA), Trần Minh Công (Santa Ana CA), Nguyễn Lập Đông (New Orleans LA), Trần Thị Trâm (Pacifica CA), Nguyễn Tấn Vinh (NORWAY), Trương Ngọc Tích (Dallas TX), Tuấn Minh Vũ (Roanoke VA), Fredrikstad Bibliotek (NORWAY), Lan Kim Nguyễn (Simi Valley CA), Dũng Trí Trần (Lynn MA), Van Ta (Santa Barbara CA), Nguyễn Đức Liên (Atlanta GA), Chapman Br Lib (Salt Lake City UT), Australian National University Lib (AUSTRALIA), Carrie Estelle Doheny Mem Lib (Camarillo CA), South Branch Lib (Berkeley CA), Columbia Br Lib (Seattle WA), Sunnyvale Public Lib (Sunnyvale CA), Biblio Ville Montreal (CANADA), Phó Ngọc Văn (Falls Church VA), Cúc Nguyễn (Dallas TX), Đỗ Xuân Cung (Novato CA), Vũ Thất (Gaitherburg MD), Trần Văn Roanh (Dorchester MA), Hiếu Anh (Louisville KY), Lê Đức Vi (Portland OR), Khanh Huỳnh (St Louis MO), Phan Văn Quang (Fairfax VA), Nguyễn Thị Tiết (GERMANY), Minh Hương Nguyễn (Portland OR), Thu Tong (CANADA), Lam N Nguyen (Elgin IL), Nguyễn Văn Can (Lawrenceville GA), Võ Viết Quỳ (Hyattsville MD), Dương Thái Dũng (HOLLAND), Nguyễn Bích Liên (Irvine CA), DWC Library (Epworth IA), Nguyễn Giáo (Oklahoma OK), Trần Thái Văn (Westminster CA), Lê Long (Orlando FL), Bernard Donge (Potomac MD), Đặng Văn Âu (Tamuning GUAM), Hoàng Thị Châu Quì (Fresno CA), Trần Trung Hòa (DENMARK), Deichmanske Bibliotek (NORWAY), Melhus Bibliotek (NORWAY), Trần Viễn (Los Angeles CA), Nguyễn Đức Tâm (Thousand Oaks CA), Lê Văn Tư (Madison WI), Phạm Văn Tuệ (Marrero LA), Nguyễn Thị Dạ Minh (GREECE), Mai Yến (Santa Ana CA), Lê Ngọc Minh (La Habra CA), Trần Văn Phê (Richfield MN), Nguyễn Viết Thạnh (Monterey Park CA), Nguyễn Văn Đại (Beaverton OR), Nguyễn Văn Trung (CANADA), Phạm Huấn (Agoura CA), Phạm Trọng Lệ (Fairfax (VA), Nguyễn Ngọc Liên (Jersey City NJ), Thường Lý (UNITED ARAB EMIRATES), Quang Đặng (San Jose CA), Nguyễn Hao (Diamond Bar CA), Trần Ngọc Mỹ (Glendale CA), Văn Minh Phước (CANADA), Nguyễn Phong Châu (CANADA), Ngô Văn Thương (Hawthorne CA), Bùi Văn Nhẩm (FRANCE).

Kính gửi quý độc giả: Thời gian gần đây nhiều vị từ các địa phương khác nhau trên đất Mỹ than phiền về việc báo gửi theo Bulk rate nhận được quá trễ. Chúng tôi mong được biết thêm tin tức về việc này. Xin quý vị bỏ chút thì giờ viết thư về Tòa soạn cho biết: *"Trung bình vào ngày mấy trong tháng thì quý vị nhận được báo?"* Hy vọng với các thông tin cần thiết chúng tôi sẽ tìm được một giải pháp tốt hơn. Xin đa tạ quý vị.□

PAPA TÒA BÁO

TRẦN KHÁNH TRIỆU

Lời Tòa soạn:

Trong thời gian chuẩn bị cho số tưởng niệm Khái Hưng, một đại diện của *Thế Kỷ 21* có đến tiếp xúc với ông Trần Khánh Triệu (tại Montréal, Canada), dưỡng tử của nhà văn Khái Hưng, để tìm hiểu thêm về đời sống của ông với bố mẹ nuôi thời thơ ấu. Ngoài bài *Papa Tòa Báo* mà ông Triệu cho phép chúng tôi đăng tải dưới đây, *Thế Kỷ 21*, qua câu chuyện với ông Triệu, có ghi nhận thêm một số chi tiết như sau:

Ông Trần Khánh Triệu là con đẻ của nhà văn Nhất Linh (Nguyễn Tường Tam), và là con nuôi của nhà văn Khái Hưng (Trần Khánh Giư). Nhất Linh, bạn thân của Khái Hưng, con cái đầy đàn, trong khi ông bà Khái Hưng hiếm muộn, nên cho Khái Hưng con mình là Nguyễn Tường Triệu để làm con nuôi từ lúc còn nhỏ. Trong gia đình Khái Hưng về mặt văn học nghệ thuật có Trần Tiêu, nhà văn nổi tiếng về chuyện đồng quê miền Bắc; Trần Đắc, gọi Khái Hưng bằng bác ruột, một họa sĩ tài danh (ở lại miền Bắc và mới qua đời năm 1996).

Khái Hưng - Chapa 1936

Về vụ mất tích của Khái Hưng, ông Triệu cho biết:

"Cha nuôi tôi bị bắt và mất tích năm 1947, sau đó me tôi đã gửi rất nhiều đơn lên Ủy ban Hành kháng tỉnh Nam Định và sau đó cả Liên khu ba mong được cứu xét, nhưng tất cả đều vô vọng. Khoảng cuối năm 1947 đầu 48 khi biết tin đức cha Lê Hữu Từ qua thăm giáo phận Bùi Chu, nghĩ rằng 'còn nước còn tát' me tôi đã thảo một lá đơn nhờ ngài nhân danh lúc ấy còn là cố vấn tối cao cho chính phủ, xin Hồ Chủ tịch cứu xét trường hợp của nhà văn Khái Hưng. Khi tới Bùi Chu thì ngài đã đi xuống miền Hải Hậu, tôi và một người nhà phải tức tốc xuống Quần Phương, chợ Cồn, rồi xuống tới xứ Cồn Tròn, Văn Lý mới gặp được đức cha. Ngài ân cần nhận thư và hứa chuyển giao khi có dịp.

"Rồi thời gian qua, mặt trận mở rộng, vì tình hình an ninh me tôi ngậm ngùi gửi tôi về Hà Nội để tiếp tục sự học. Dù tôi và những người thân thuộc khuyên me tôi lên Hà Nội, nhưng me tôi cương quyết ở lại Nam Định với hy vọng mong manh trông chờ tin tức papa. Sau cùng khi biết tin papa đã bị thủ tiêu ngay tự những tháng đầu năm 1947, sức khỏe me tôi càng ngày càng sa sút, bịnh tim trở nặng và từ

trần tại thành phố Nam Định ngày 21 tháng một năm Giáp Ngọ, tức ngày 15 tháng 12 năm 1954. Me tôi nhũ danh là Lê Thị Hòa, biệt hiệu Nhã Khanh (có viết bài 'Kiêng' trong tờ báo Xuân Phong Hóa), con của cụ Lê Vân Đính tổng đốc Bắc Ninh sung chức Hiệp tá Học sĩ.

"Tới năm 1985, cô tôi (tức bà tú Thái em ruột me tôi) đã cải táng cho me tôi về an nghỉ tại Dịch Diệp quê nhà. Trong vụ này tôi có cùng cụ bà Lê Vân Nham ở Mỹ và cụ bà Lương Văn Thịnh ở Pháp chung góp phần gửi về Việt Nam phụ giúp."

Một số kỷ niệm về nhà văn Khái Hưng đã được người dưỡng tử nhớ lại:

"Bức hình papa tôi đội nón của người Mèo (hay Mán?), tay cầm ba toong là chụp ở Chapa năm 1936. Tôi còn nhớ cây ba toong có khắc chữ Souvenir Chapa 1936, *còn cái nón sau khi dùng được treo ở phòng ăn nhà tôi cùng với một cái khèn (nhạc cụ người Mèo ở Chapa).*

"Papa tôi thích chụp ảnh, máy ảnh là cái Roleiflex hình hộp, chụp xong bao giờ cũng đem rửa ở Photo Anh cạnh sở cẩm Hàng Đậu. Còn nhớ nhà tôi có ba cuốn album đầy hình do papa chụp, sau bị mất vì biến cố 1946. Về hình của me tôi bây giờ còn một bức chụp khoảng năm 1930 - 32, và một bức chụp với hai em bé là hồi 1952 ở phố Khách, Nam Định. Me tôi còn một bức hình rất rõ lúc đang ngồi đọc sách do papa tôi chụp, tôi để thờ trên chùa Vạn Phước gần trường đua Phú Thọ Sài Gòn trước 1975, nay không biết còn không?

"Trong cuốn Nhà Văn Hiện Đại của Vũ Ngọc Phan, hình papa do một hiệu ảnh, hình như ở phố Tràng Thi khúc gần thư viện (?) chụp, papa rất ưng ý bức hình đó. Hồi ấy nhà xuất bản Đời Nay có sáng kiến đưa một tờ quảng cáo in hình tất cả các nhà văn đã có sách in của nhà xuất bản, hình như hầu hết đều được chụp ở hiệu ảnh đó. Có đủ cả: Khái Hưng, Nhất Linh, Hoàng Đạo, Huy Cận, Xuân Diệu, Trần Tiêu, Mạnh Phú Tư... (trừ Thạch Lam là do họa sĩ Gia Trí vẽ)."

Căn nhà nổi tiếng 80 Quan Thánh Hà Nội, trụ sở của Tự Lực văn đoàn trước kia, ngày nay như thế nào?

"Còn căn nhà 80 phố Quan Thánh, căn nhà nên thơ ngày xưa, vì có người quen về Hà Nội, tôi có nhờ chụp lại. Buồn thay! Chỉ còn căn nhà chính là còn nhận ra được nhưng rất tiều tụy, trong đó có chừng chục gia đình chen chúc. Tất cả khu vườn bao bọc chung quanh cùng dãy nhà kho chứa sách, nhà bếp, bụi tre, cây ngâu già đều được "tân trang" bằng cách xây cất hỗn độn thành chừng năm sáu căn nhà nhỏ. Mặt phía Quan Thánh thấy còn số 80, mặt Hàng Bún cổng vào là ngõ hẻm, căn bìa có treo bảng:

Trò chơi điện tử

Super Nintendo

"Ngó vào trong thấy nhà xây cất bừa bãi còn quá Bàn Cờ Sài Gòn nữa!

"Thật đáng buồn! Một căn nhà lịch sử, cái nôi của Tự Lực văn đoàn, căn nhà có cái cửa sổ mà Khái Hưng đã đứng đó hàng giờ nhìn lên bầu trời của nơi 'ngàn năm văn vật' để tìm nguồn cảm hứng sáng tác. Nhất Linh đã ngắm những cây bàng phía Hàng Bún để viết ra đoản văn "Nhặt lá bàng" bất hủ... Nếu ở một xã hội khác, một địa điểm như thế đã được giữ gìn trân quý biết bao nhiêu!

"Còn một điều quan trọng là những bài nói về Khái Hưng xuất bản ở Hà Nội bây giờ đều 'lờ' cái vụ papa bị Việt Minh bắt và thủ tiêu, và chỉ nói lờ mờ là mất ở Cựa Gà (là một bến đò cách làng tôi chừng bảy tám cây số) và không nói tại sao mất.

"Tháng ngày phôi pha thế mà papa đã mất được 50 năm, me tôi 43 năm rồi! Hàng năm ngoài ngày giỗ me tôi, vào những ngày tuyết bắt đầu rơi tôi vẫn cúng papa vào ngày tết vì không biết rõ ngày mất. Nhớ lại người xưa không khỏi ngậm ngùi, tuy không có công sinh thành nhưng công dưỡng dục như trời biển, biết bao giờ quên được!"

*

Mây vần lồng lộng một trời
Dáng xưa hiu hắt... tháng ngày phôi pha.

Nào hãy thử nhắm mắt lại thả hồn trôi về dĩ vãng... tưởng tượng vào một ngày xa xưa nào đó ta trở về Hà Nội, cái thành phố đầy ắp kỷ niệm thời tiền chiến mơ màng trong ký ức.

Rồi hãy tưởng tượng tiếp ngày nào đó, ta được về tới vùng mây trời quê hương lãng đãng... Hải Phòng rồi Hải Dương... con đường số 5 hai bên ruộng lúa ngút ngàn... Cẩm Giàng rồi Gia Lâm và kia, cây cầu Paul Doumert vắt ngang sông Hồng phù sa cuồn cuộn. Lẩn khuất trong sương từ Yên Phụ... cột đồng hồ... tới tận bảo tàng, phà đen... Hà Nội đó, nơi ngàn năm văn vật đất Thăng Long.

Rời khỏi bờ sông lộng gió, dốc Hàng Đậu thoai thoải... tòa nhà tròn chứa nước ba từng bằng đá xám bề thế chắn ngang, con đường tầu điện từ chợ Đồng Xuân qua ngã tư Hàng Than rẽ về phía Quan Thánh rợp lá bàng

xanh... Vườn hoa Hàng Đậu, bên kia là phố Carnot, thành lính tây bát ngát, bên này đường, gần phía nhà thương khách... phòng trồng răng Đông Nam Mỹ rồi tiếp đó... dancing Rialtoz đêm đêm tiếng nhạc rập rình, hiệu Phúc Hưng Lâu với món phở sào dòn ăn miếng nhớ đời... kế bên, hãng chè tàu Phúc Kiến và quá chút nữa góc Hàng Bún. Quan Thánh... Đây rồi! Ngay đối diện với hiệu thực phẩm Hạp Ký của người Tàu là căn nhà số 80. Vâng... căn nhà 80 Quan Thánh mà tôi đã sống cùng cha mẹ nuôi tôi cả một thời thơ ấu với bao buồn vui kỷ niệm. Nơi đây, cha nuôi tôi, nhà văn Khái Hưng đã sống, đã viết bao nhiêu tác phẩm để đời trong khoảng thời gian 1934, 1935 tới năm 1946 nghĩa là cách đây đã hơn 50 năm rồi!

Tòa báo: 80 Avenue du Grand Bouddha.

Tòa báo có hai mặt, mặt chính trông ra phố Quan Thánh, hồi trước 45 có cái tên tây là Avenue du Grand Bouddha, mặt kia số 55 quay về phía Hàng Bún tức Rue des Vermicelles, nhà này nguyên của một bà đầm cho papa tôi thuê (ấy theo thói quen tôi vẫn thưa với cha nuôi tôi là papa hay rõ hơn "papa tòa báo" để phân biệt với cha đẻ tôi — ông cụ ở Hàng Bè nên tôi vẫn dùng những chữ "cậu Hàng Bè" cho tiện).

Mặt trông ra phía Quan Thánh bước vào là một cái cổng nhỏ, hàng rào thấp, có cây leo rậm rạp quanh năm. Mặt phía Hàng Bún, cổng sắt hai cánh rộng hơn, xe ô tô đi lọt, vườn hoa bao bọc xanh tốt bốn mùa. Những luống hồng nhung mọc giữa dãy cỏ tóc tiên mượt mà, vài cây phượng trổ hoa đỏ rực, cây lá móng ngựa hoa màu lam dịu, lại có cả một bụi tre già cao chót vót, những ngày gió mạnh lá cọ vào nhau nghe cọt kẹt. Dưới vòm tre xanh tốt một bàn ping pong được kê ngay ngắn, lâu lâu papa lại đưa bạn bè xuống đánh vài ván, tiếng bóng nhựa nảy trên bàn ròn rã. Những buổi trưa hè oi ả sau bữa ăn trưa papa thường nằm trên ghế xích đu hút píp, me ngồi thêu áo kế bên, tôi thì khoái nhất được leo lên cây ngâu già gần đó, thò tay chộp đuôi con mèo xiêm đang nằm lim dim suy tư nghiền ngẫm trên cành.

Từ vườn bước lên năm sáu bậc thềm vào nhà, hàng hiên trước khá rộng... phòng lớn đặt máy in cùng chỗ sắp chữ, phòng bên phải nhỏ hơn nơi làm việc của ban trị sự tờ Ngày Nay, nhà xuất bản Đời Nay và sau này là tờ Việt Nam cơ quan tranh đấu của Việt Nam Quốc Dân Đảng.

Đi lên gác, hàng hiên lát gạch men tàu ngăn chia bên này là dãy buồng kho, nhà tắm... bên kia phòng lớn quét vôi màu xanh lơ thoáng mát. Phòng bên trái trông ra bụi tre được ngăn đôi: Buồng ăn và buồng ngủ của riêng gia đình tôi. Phòng giữa nơi làm việc của Papa và tòa soạn kê hai bàn lớn đâu vào nhau, đầu bàn được khắc dấu hiệu Tự lực văn đoàn, trên tường treo mấy bức tranh sơn dầu vẽ phong cảnh của họa sĩ Trần Bình Lộc và Nguyễn Gia Trí.

Phía bên phải là phòng khách kê một bộ salon nhỏ, một bàn làm việc, còn cái tủ sách lớn sát tường thì xếp toàn sách quí của nhà xuất bản Đời Nay, bìa da chữ mạ vàng óng ánh.

Đứng bên cửa sổ nhìn ra phía Hàng Bún, hàng cây bàng xanh ngắt, xế một chút gần nhà bác sĩ Hào, những con tàu điện từ Bưởi xuống hay từ Bạch Mai lên dừng đón khách ở ngã tư Quan Thánh lại dóng lên vài tiếng leng keng uể oải chậm chạp. Từng đợt ve sầu kêu ran, lan man đâu từ phía vườn hoa Hàng Đậu ùa tới rồi tản mát xuống tít mãi cuối phố khúc gần cửa Bắc, xa dần rồi mất hẳn. Những lúc ấy tôi cảm thấy thời gian sao dài quá! Cứ cái ngữ này không biết bao giờ mới tới được bữa cơm chiều đây!

"Papa tòa báo" viết văn

Mỗi buổi sáng khi thức giấc, trong cái cơn ngái ngủ mơ màng tôi đã cảm thấy bao trùm một mùi cà phê thơm dịu. Papa đang ngồi đọc sách, chốc chốc lại nhấc tách lên nhấp một ngụm, khói thuốc *mélia* quyện tỏa khắp phòng. Cái đèn cồn đun nước kêu sè sè đưa ra một vòng lửa xanh lam, lâu lâu papa đứng lên xoay chặt lại cái phin rồi đổ thêm nước sôi. Tôi trở dậy kéo ghế ngồi cạnh, tẩn mẩn nhìn từng giọt cà phê tí tách rơi xuống. Papa từ tốn dở từng trang sách chữ Hán nhỏ li ti vừa đọc vừa gật gù thỉnh thoảng lại cầm kính lúp lên soi. Đôi khi ông cụ còn mải miết chơi ô chữ trong tờ báo *La Volonté Indochinoise* xuất bản ở Hà Nội thời đó. Khi tìm được chữ nào đắc ý papa xoa nhẹ lên đầu tôi, ca se sẽ một bài hát quen thuộc của đoàn Ánh Sáng... "Rồi đây anh em chúng ta cùng nhau kết đoàn..."

Sau đó là bữa điểm tâm, thường thường trên mâm chỉ có cháo hoa với đường cát vàng hoặc cơm nắm muối vừng, hôm nào sang mới

có xôi lúa mua của bà hàng quen. Bánh cuốn hay phở, những món sao mà ngon thế, thì buồn thay... năm thì mười họa chỉ khi nào có khách mới được bưng lên. Hồi ấy gia đình tôi cũng không được dư giả cho lắm, bữa ăn sáng thường đạm bạc như vậy. Nghe me kể lại lương nhà báo của papa ít lắm may bà ngoại có cho me ít ruộng ở vùng Quế Phương, Hải Hậu nên nhờ vào đó mới đủ chi dùng. Ông nội tôi tuy làm quan nhưng khi ông mất tài sản tứ tán đi cả, papa cũng chẳng được hưởng gì.

Còn nhớ khi viết xong cuốn sách hồng, hình như "Cái ấm đất" thì phải, tiền bản quyền chỉ đủ mua một cái áo đi mưa cho papa ở Hàng Đào và một đôi giày Bata cho tôi. À quên, tôi còn được cây súng lục Euraka, bằng đạn đũa dài đầu bịt cao su, bách phát bách trúng... ghê chưa?

Khoảng những năm 44, 45, vì tiền nhuận bút sách báo thiếu hụt, me có chung với cô em mở một hiệu tạp hóa nhỏ ở Hàng Trống, cửa hàng thuê của nhà in Thụy Ký. Tuy vậy, đôi khi tôi tới chơi thấy vắng khách, me ngồi sau quầy tư lự thở dài... "Hàng họ lúc này khó khăn quá!"

Rồi khi mặt trời đã lên cao, ánh nắng chiếu vào nhà, papa đứng lên vươn vai sang phòng làm việc. Trong cái không khí vắng lặng êm ả, papa say sưa viết trên những trang giấy trắng rời không kẻ hàng bằng cây bút máy waterman ngòi vàng mềm mại, nét chữ đứng ngay ngắn rõ ràng. Có lúc viết xong một đoạn bỗng ngừng lại, papa nhăn mặt nhìn lên trần, tay gõ nhịp lên bàn, sau đó thế nào trên giấy cũng có thêm những hình loằng ngoằng như xoắn ốc kéo dài mãi ra. Đôi khi con mèo xiêm lách cửa đi vào nhảy tót lên bàn nằm chình ình một đống, tự nhiên như không... papa lấy tay khẽ vuốt ve, nựng niu con vật, miệng se sẽ hát câu chèo quen thuộc "Đất ngài đây... thanh lịch... đất có hữu tình..."

Chiều và tối thì phòng giữa nhộn nhịp hẳn lên, khói thuốc tỏa lan khắp nơi. Bác Thế Lữ lúc nào cũng ngồi đối diện với papa, người hao hao gầy, đôi mắt sắc sảo, dáng điệu trông lúc nào cũng đầy vẻ bí mật. Có lần tôi thấy bác lấy trong túi ra một khẩu súng lục rất xinh đặt ngay trước mặt rồi chăm chú viết, đôi lúc lại gật gù nhìn khẩu súng. Sợ nhất là có lần bác mang về một cái sọ người, không biết thật hay giả, đặt ngay trên thành lò sưởi, nhe răng cười với hai lỗ mắt sâu thăm thẳm ghê hồn! Chú Hoàng Đạo và "cậu Hàng Bè" của tôi thì làm việc bên phòng khách có khi tới khuya cũng chưa ra về. Hai người lúc nghỉ ngơi thường bày cờ ra đánh, mỗi lần chiếu tướng chú lại đập mạnh quân cờ cười ha hả. Papa lâu lâu cũng tới góp nước, hoặc mở đàn tam thập lục ra đạo một bản, tiếng trong trẻo rộn ràng.

Bà Khái Hưng - khoảng năm 1930-32

Những ngày tòa soạn làm việc như vậy tôi thích nhất được xem chú Gia Trí vẽ tranh. Chấm mực đen chú vẽ Lý Toét rất gọn, rất ngon lành, hình Xã Xệ chỉ đưa vài nét là xong, bao giờ cái tóc xoắn như lò so của ông Xã cũng được vẽ sau chót. Có một dạo bác Tô

Ngọc Vân thay thế chú Trí. Hình như bác mới ở bên Xiêm về, bác vừa vẽ vừa kể cho tôi nghe nhiều chuyện bên đó. Đôi khi bác còn cho tôi vài viên kẹo gôm tẩm đường nhưng kẹo không ngon và nhiều như loại Toffee chú Trí vẫn cho, bởi vậy hồi đó tôi thấy bác vẽ Lý Toét, Xã Xệ sao không được đẹp bằng chú Trí của tôi!

Thỉnh thoảng bác Tú Mỡ từ Láng cởi bình bịch tới tòa báo thăm anh em, người gầy gầy nhưng tiếng cười rộn rã đi đến đâu cũng nhộn nhịp tới đó. Thấy bác đến là tôi mừng rơn, vì thường thường sau khi công việc xong thế nào cả tòa soạn cũng cùng bác sang ăn phở xào dòn, phở áp chảo của hiệu Phúc Hưng Lâu gần đó, hay ít ra cũng là một chầu bia, nước ngọt, bánh trái bên hiệu Hạp Ký trước cửa. Dĩ nhiên trong những trường hợp hy hữu đó bắt buộc tôi phải đi theo hầu papa rồi!

Ngược hẳn với bác Tú Mỡ, chú Thạch Lam của tôi đi tới đâu cũng yên lặng như một cái bóng, chú thường mặc áo dài the thâm, dáng người điềm đạm, ánh mắt sâu thăm thẳm. Chú Huy Cận thì thân với tôi hơn, còn nhớ có lần ở Trung ra chú cho tôi một củ khoai to tướng, gấp ba bốn lần khoai thường. Tôi thích quá, nhất định không ăn, để dành mãi dưới gầm giường. Sau đó ít lâu papa với vẻ trang trọng đưa cho tôi tập Lửa Thiêng và nói chú có tặng tôi một bài thơ trong đó, tôi lật trang giấy rồi lẩm bẩm đánh vần:

TỰU TRƯỜNG

Tặng em Triệu

Một bài thơ chú tặng cho tôi, ờ, giá chú Huy Cận của tôi cho tôi thêm một củ khoai như hôm nọ có hơn không?

Sầm Sơn - Villa des pins

Những ngày tuyệt diệu nhất trong đời tôi, đó là những ngày nghỉ hè tắm biển ở Sầm Sơn. Kỷ niệm thật êm đẹp, mỗi lần hồi tưởng còn thấy gờn gợn trong tâm tư một niềm vui rào rạt.

Buổi sáng hè còn đẫm hơi sương, tuy ngái ngủ nhưng lòng tôi sao quá rộn ràng trong chuyến đi xa... Chiếc xe tay ven theo vườn hoa Hàng Đậu, băng ngang qua trại lính tây đường thành vắng ngắt, mùi hương của hoa sữa thoang thoảng đâu đây. Rồi nhà ga Hàng Cỏ, đường sắt chi chít, con tàu xình xịch chạy... Phủ Lý, Nam Định, Ninh Bình... Cầu Hàm Rồng và sau cùng là Thanh Hóa. Lên chiếc xe ca ì ạch tới Sầm Sơn thì trời cũng đã về chiều.

Villa des Pins là một biệt thự kiểu xưa ở vào dãy thứ tư tính từ biển trở vào. Bà ngoại tôi mua đã từ lâu dành cho con cháu ra nghỉ mát. Tới nơi, papa lập ngay một chương trình rõ ràng. Sáng sớm ra biển tập thể thao, coi kéo lưới rồi nhảy xuống tắm. Ngày nào mưa gió thì ở nhà, khi đó papa sẽ vừa viết văn vừa kèm tôi học. Tối đến tung tăng ở rừng phi lao hay trên bãi cát, hôm nào nhóm "Lo cho trẻ em đi nghỉ mát" có tổ chức lửa trại, diễn kịch gần hotel Renaud (?) thì cả nhà lại được đi coi giải trí không mất tiền. Những ngày đẹp đi chơi xa thăm hòn Độc Cước, hòn Trống Mái, hoặc ven theo rừng phi lao tới tận cửa sông Mã. Thích nhất là những hôm lên vùng "Sầm Sơn le haut" đường xe lên dốc ngoằn ngoèo, papa mặc quần soọc đi xăng đan xách theo giỏ bánh mì, cơm nắm, hăng hái tiến trước, tôi thở hổn hển theo sau. Hai bên là rừng phi lao bát ngát, những biệt thự ẩn hiện đẹp như mơ. Lên hết dốc tới một vùng quang đãng... hòn Trống Mái với hai phiến đá đè lên nhau, gần đó bước lên ít bực thang, đỉnh Belvédère có cái mái tròn xây xi măng, tôi leo lên đó đứng nhìn bao quát một vùng núi đồi, biển cả. Papa lấy tay chỉ ra khơi... xa tít ngoài kia là hòn Mê, phải đi theo mảng đánh cá đi lâu lắm mới tới được. Tôi ước gì được phăng phăng lướt sóng thám hiểm vùng xa xôi ấy, nhưng nay còn bé quá, biết đến bao giờ mới tới được hòn Mê!

Chơi chán rồi papa dẫn tôi tới gần một biệt thự cách đó không xa. Ngôi nhà này là của tây xây cất đã lâu mà hình như không có ai ở, mấy cửa ra vào đóng im ỉm. Chúng tôi ngồi xuống bực thềm đá hoa mát dịu, lấy cơm nắm ra ăn dưới tàng cây xum xuê, gió lồng lộng thổi. No nê rồi papa châm thuốc hút lấy giấy ra viết văn, còn tôi thì chạy tung tăng hái hoa mọc len với cỏ rồi tựa lưng vào gốc thông già làm một giấc dài.

Trên đường về, những hôm nào viết được nhiều, papa vui vẻ nói chuyện luôn miệng, mua dừa tươi cho tôi uống, dẫn tôi đi len vào rừng chơi ú tim. Khi xuống tới vùng "Sầm Sơn le bas," chúng tôi đi qua những biệt thự quen thuộc: Villa des Flamboyants, villa des Roses, villa Hương Ký, villa Ngọc Lan... tất cả đều như rộn ràng trong nắng chiều. Về tới nhà đã mệt nhoài, bữa ăn sửa soạn xong, me tôi sới cơm, dịu dàng lẳng lặng nhìn hai cha con ăn ngon lành, mỉm nụ cười rạng rỡ.

Tây bắt papa rồi!

Lần cuối cùng đi nghỉ mát ở Sầm Sơn, lúc

trở về Hà Nội, tôi còn nhớ các đầu đường đã bắt đầu gắn những bảng nhỏ có mũi tên chỉ "Abri - Hầm trú ẩn". Không khí như nghiêm trọng hẳn lên, nghe nói sắp có bỏ bom, ban đêm đèn phòng thủ thụ động chiếu lờ mờ ghê rợn. Dạo này papa ít khi có mặt ở nhà, tờ Ngày Nay bị kiểm duyệt gắt gao, nhiều cột bỏ trống. Có lần đứng bên cửa sổ nhìn xuống đường, me lo lắng thì thầm với tôi "Có thằng mật thám con ạ, nó canh ngoài cửa." Tôi không hiểu chuyện gì nhưng cảm thấy có một cái gì ghê gớm lắm sắp xảy tới!

Thế rồi sang hôm đó, khi tôi còn đang ngủ tôi bỗng choàng tỉnh dậy khi nghe tiếng khóc của me tôi, chạy sang phòng ăn, thấy me tôi đang gục đầu xuống bàn nức nở "Triệu ơi! Tây nó bắt papa rồi!" Tôi sững sờ và không biết gì hơn là ngơ ngác nhìn me tôi, muốn nói một lời mà sao chân cứ như chôn chặt xuống đất.

Me tôi tiếp: "Con lên kêu cô Tú Thái, nói cô tới ngay!" Cô Thái là em ruột của me tôi cũng ở phố Quan Thánh khúc gần cửa Bắc, cách tòa báo không xa. Tôi không hiểu sao me lại cần gặp cô Tú trong lúc này. Nhưng khi cô Tú tới trò chuyện một lúc, tôi thấy me tôi không khóc nữa, hình như cơn đau buồn đã dịu đi phần nào. Tôi cũng đã hiểu vì sao me tôi lại cần có người thân trong lúc này như vậy.

Ít ngày sau, tôi được theo me vào thăm papa ở sở Liêm Phóng gần Đấu Xảo. Tôi vác theo mợt bị đồ ăn tiếp tế cho papa, me thì mang quần áo. Cửa phòng xịch mở, một ông tây lai đưa papa ra nói một tràng tiếng tây. Tôi chưa hiểu ất giáp gì thì papa đã kéo mẹ con tôi ngồi xuống cái băng gần đó dịu dàng nói: "Kệ nó, được phép 15 phút nhưng mình hơn cũng chẳng sao." Mặc bộ pi-đa-ma mầu xanh đã nhầu nát nhưng dáng điệu không đến nỗi tiều tụy lắm, papa tóm tắt kể cho biết chuyện từ ngày bị bắt: - Chú Long và chú Gia Trí bị trước, tây nó đánh đau lắm, những gì phải khai hai người đã nói hết papa vào sau cứ theo đó mà khai nên chỉ bị sơ sơ thôi. Tôi chợt rùng mình nghĩ tới cái cảnh đánh đập rùng rợn ở sở mật thám mà tôi vẫn được nghe những người lớn kể lại.

Chừng ba bốn tháng sau papa được chuyển lên trại An Trí tại Vụ Bản, vùng Nho Quan, Hòa Bình. Ngày ra đi, tôi không được đưa tiễn, nhưng nghe me nghẹn ngào kể lại: papa bị mang còng số, còng tay lúc lên đường.

Lúc này, tòa báo vắng vẻ lắm, "cậu Hàng Bè" nghe nói đã trốn sang Tàu, chú Thạch Lam mới mất ở nhà cây liễu Yên Phụ, me rầu rĩ suốt ngày, còn tôi nhìn vào phòng làm việc của papa thấy trống trơn, trong lòng thấy bùi ngùi làm sao!

Rồi ít lâu sau được phép của sở Liêm Phóng, tôi cùng me, thím Long và Tường Ánh con trai thím lên Vụ Bản. Đường từ Nho Quan trở ra thật cheo leo, cảnh hoang sơ mà hùng vĩ, con đường đất đỏ dài hun hút, đến chiều mới tới nơi. Chúng tôi phải vào trú ngụ một đêm tại chủng viện, căn nhà do các bà sơ trông nom, hôm sau qua sông mới tới được trại trên đồi cao.

Papa hồi này da rám nắng, trông khỏe mạnh. Chúng tôi được phép vào một căn phòng, tự do nói chuyện nửa ngày trời. Được biết chú Long, chú Trí phải đẩy xe nước và vào rừng lấy củi, papa may mắn vì yếu đuối được phụ việc ở nhà thương, công việc nhẹ nhàng, me tôi cũng yên chí phần nào. Papa cũng cho biết cái thằng tây trưởng đồn, người đảo corse, hồi đầu rất hách dịch, nay dần dần cũng bớt rồi, lâu lâu lại có anh em trẻ nghịch ngợm dám nhạo cả cái giọng nói nặng nề của hắn nữa.

Khi chúng tôi trở về, papa được phép tiễn đến bến đò. Qua sông nước chảy xiết, giòng sông mênh mông, tôi thấy lòng se lại khi thấy hình dáng papa nhỏ dần, nhỏ dần. Trời lúc ấy thật thấp... thật nặng nề!

Bà nội Cổ Am mất

Bị an trí một năm, papa được tha về Hà Nội. Tuy vậy, cứ mỗi tháng papa lại phải đem một cuốn sổ bìa xanh (papa gọi là sổ đoạn trường) lên sở Liêm Phóng đóng dấu kiểm soát.

Tòa báo dạo này ít người lai vãng, "cậu Hàng Bè" vẫn biệt vô âm tín, chú Long Hoàng Đạo kẹt ở Vụ Bản, Bác Thế Lữ xoay sang diễn kịch, chú Trí vẫn mải mê với tranh sơn mài trên đường Quần Ngựa... tờ Ngày Nay đóng cửa đã lâu. Papa thì trầm ngâm ít nói, loay hoay tỉa xén cây cảnh trên hòn non bộ nhỏ, đặt trong cái chậu sứ men tàu.

Rồi trong một buổi chiều cuối năm, trong lúc mọi người nhộn nhịp đón giao thừa thì bất chợt nhận được giây thép báo tin bà nội ở Cổ Am bệnh nặng. Thế là cả nhà sáng mồng một tức tốc về quê. Gần trưa tàu hỏa tới Hải Dương, chuyển xe ca đi Ninh Giang qua Vĩnh Bảo về tới làng thì đã xế chiều. Bước vào nhà,

hú Trần Tiêu chạy ra mếu máo nói bà đã thập quan từ ngày 30. Me òa khóc thảm thiết, papa lặng lẽ tới gần cỗ áo quan, khẽ rờ tay lên àn gỗ vàng tâm, nói với tôi mà y như nói một nình:

"Thế là bà đã nằm đây rồi, con ạ!"

Vì bà mất vào dịp tết nên mồng sáu mới hát tang và tới ngoài rằm mới an táng. Trong hời gian này tôi súng sính trong bộ áo trắng ài tay sột soạt màu hồ đi "thám hiểm" khắp ơi cùng vài chú em họ trong làng. Bây giờ tôi ới được rõ Cổ Am rộng lắm, chia làm bốn hôn: thôn Thượng, thôn Tràng, thôn Am và hôn Phần là chỗ nhà tôi ở. Khắp nơi, đâu đâu ũng thấy trồng thuốc lào xanh ngắt, nghe nói đến mùa hái thuốc cả làng nhộn nhịp vui lắm. Tôi còn được sang thăm mộ phần của ông nội tôi ngay sát bên nhà, xây toàn bằng đá đắp lên nhau như một trái núi nhỏ, bề cao dễ gần bằng căn nhà hai từng, từ đỉnh trở xuống cây cỏ mọc um tùm chen lẫn những tượng nhỏ hình quái dị, xuyên vào lòng núi là nơi thờ tự, cảnh trí âm u, trầm hương tỏa ngát: kế bên mộ phần, một ngôi chùa nhỏ được ông tôi xây cất xưa kia... chùa Đông A nổi tiếng vì có một vị sư già nhiều pháp thuật, trụ trì. Tôi còn được biết thêm ông nội xưa làm tuần phủ Thái Bình có những năm bà tất cả, nên lúc mất đi con cháu đông đảo lắm. Bà nội tôi là cả sinh được bốn người con, trước hết là bác Trần Xuân làm Thương tá nhưng chẳng may mất sớm, rồi đến papa, kế đó là chú Trần Tiêu và cuối cùng là cô Ngọc. Riêng bà thứ năm chỉ sinh được một cô con gái được ông nội tôi quí nhất cho rất nhiều của cải nhà cửa ở Ninh Giang, Hà Nội. Bà tôi tuy là cả nhưng lành lắm, không ham thích những nơi quan quyền chỉ an nhàn sống nơi quê làng nên ai cũng mến thương.

Thấm thoát cũng đã gần đến ngày an táng, trước nhà dựng rạp lớn, cỗ bàn ăn uống linh đình theo tục lệ. Các chú, các cô ở xa cũng dần dần về đông đủ. Tôi còn nhớ bà Năm cũng từ Ninh Giang về chịu tang, bà khóc to lắm, có vẻ như rất lấy làm đau sót, làm tôi ngạc nhiên hỏi papa: "Bà có khóc thật không papa, bà không ưa bà mình cơ mà?" Yên lặng một lúc papa mới khẽ nói với tôi "Bà khóc thật đó con ạ! Bà mình lúc sống hiền lành quá có làm hại ai đâu, chắc bây giờ bà Ninh Giang đã thương bà Cổ Am rồi con ạ!"

Rồi đám tang nhộn nhịp linh đình diễn ra, cỗ áo quan được đưa lên kiệu sơn son thiếp vàng được đưa từ nhà đi vòng mấy thôn trong làng rồi mới trở về hạ huyệt cạnh mộ ông tôi

ngay kề bên nhà. Sau thời gian này papa còn ở lại Cổ Am vài tuần, lâu lâu sang chùa Đông A niệm Phật cầu siêu cho bà. tay gõ mõ, nhịp chuông đều đặn, papa tụng kinh tiếng trong và ấm, tay lần giở những trang kinh Phật bằng chữ Hán, hương trầm tỏa ngát, không khí dìu dịu hiền hòa.

Biến cố dồn dập

Tôi trở về Hà Nội và tiếp tục đi học cho tới ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, súng nổ vang trời, cả nhà phải chui xuống buồng kho gầm cầu thang để tránh đạn cả đêm. Sáng hôm sau nhìn ra ngoài hai ba xác chết nằm bên kia đường ngay trước hiệu Hạp Ký, ghê quá! Rồi truyền đơn của Nhật trải xuống Hà Nội... Việt Nam độc lập... Toàn quyền Đại Nhật Bản thay toàn quyền Đờ-cu... người ta bắt đầu chết đói như rạ. Khẩu phần ăn nhà tôi bị hạn chế, cơm bữa nào cũng hôi sặc sụa mùi bao tải, lại còn phải dành một phần đưa cho đoàn khất thực cứu đói. Có lần đi qua chợ Đồng Xuân, papa mua cho tôi một bắp ngô nướng nóng hổi, đang lấy tay lăn lăn sửa soạn ăn, thì một bàn tay gầy guộc giật mạnh lấy, ức quá tôi định chạy theo nhưng papa giữ lại, lắc đầu buồn rầu nói: "Thôi con, người ta đói quá, khổ quá rồi!" Hằn học, tôi đi theo papa, từ đó cho tới lúc về nhà, tôi không thấy ông cụ nói thêm một lời nào nữa.

Dạo ấy papa cũng rất bận rộn, hết lo cho tờ Bình Minh lại tới tờ Ngày Nay kỷ nguyên mới. Tuy vậy những ngày yên ổn vì khỏi lo mật thám Tây bắt bớ không kéo dài được lâu. Một hôm đi học về... nhà thấy vắng vẻ quá, me dáng điệu bí mật kéo tôi lại gần nói nhỏ "Papa lánh mặt rồi, ai có hỏi nói về quê ít ngày." Chúng tôi sống trong hồi hộp... rồi vào một buổi sáng Hiến binh Nhật ùa tới khám xét tòa báo, bao nhiêu sách trong nhà kho bị lục tung nhưng hình như không kiếm được gì khả nghi, chúng bỏ đi... Hú hồn!

Rồi Nhật đầu hàng, Việt Minh cướp chính quyền, Quốc dân đảng đóng ở tòa báo, tờ Việt Nam ra đời, Việt Quốc, Việt Cách chống Việt Minh, Pháp lăm le trở lại, chính phủ liên hiệp thành lập. Lúc này papa phải lo viết cho tờ *Việt Nam*, tờ *Chính Nghĩa* và lâu lâu luôn cả tờ *Thiết Thực* nữa.

Tiếp đó Hiệp định sơ bộ 6-3 ra đời, Pháp đổ bộ Hải Phòng... Hội nghị Đà Lạt tan vỡ. "Cậu Hàng Bè" từ chức bộ trưởng rồi sang Tàu lần nữa... Các trụ sở Việt Quốc lần lượt bị tảo thanh. Công an xung phong đột nhập tòa báo lục soát, bắt bớ. Các đảng viên cao cấp như bác Hể, bác Đóa, Trí, Dị... bị đem đi biệt tích. Tờ Việt Nam đình bản... Tòa báo ngoài papa chỉ còn lèo tèo vài đồng chí lai vãng: anh Bảng, Kính, anh Cống, bác Thắng...

Rồi tình hình giữa Việt và Pháp ngày càng căng thẳng, tự vệ thành xung đột với lính Pháp, hầm hố đào khắp nơi, dân chúng lũ lượt tản cư. Bất chợt một buổi sáng, Pháp tung quân tảo thanh Hàng Bún, xông vào tòa báo, bắt hết mọi người ra sân lục soát. Sau đó, với dáng điệu đằng đằng sát khí chúng áp giải, kẻ thì đi bộ, người bị lùa lên xe GMC chạy thẳng vào thành, giam trong những sà lim hôi hám. Súng nổ cả đêm, tôi bị giam chung với một số anh em thợ nhà in và lẫn lộn cả với mấy ông bà già cư ngụ cùng phố. Hoang mang không biết số phận papa, me và các bác, các chú trong tòa soạn ra sao!

Sáng hôm sau may nhờ ủy ban Liêm Kiểm can thiệp mọi người được tha. Gặp lại papa, me mừng quá sức, hàn huyên đủ chuyện. Thấy tình thế không thể ở lại Hà Nội, papa quyết định tản cư về quê ngoại. Ngay chiều hôm sau chúng tôi xuống phà đen lên tàu thủy xuôi Nam Định. Hôm ấy là ngày 19-12-1946.

Papa bị Việt Minh bắt

Tàu chạy được ít lâu thì thấy rực lửa phía Hà Nội, mọi người xôn xao bàn tán, chắc là đánh nhau to rồi! Mờ sáng hôm sau tàu giạt vào bờ bến Mễ vì sợ tàu bay bắn phá. Chúng tôi phải tạm ngụ ở làng ven sông rồi sau thuê xe tay đi về quê.

Hai ngày sau mới về tới Dịch Diệp, quê me tôi, cách tỉnh lỵ Nam Định chừng 20 cây số, một làng rất trù phú, nhà gạch san sát, tiếng khung cửa dệt khăn mặt lách cách khắp nơi. Sắc mặt papa có vẻ vui hơn, không còn đăm chiêu như mấy ngày ở Hà Nội nữa. Thoát được thằng Tây là đỡ rồi, từ nay cũng tạm yên.

Vài hôm sau, một chiều hai thanh niên mặt lạ tới "mời" papa lên huyện. Cả nhà thất sắc nhưng papa chỉ vào cái phù hiệu của Liên Hiệp Quốc Dân Việt Nam do chính tay Trần Huy Liệu tặng còn gắn ở ve áo, bình tĩnh nói "Chắc không có chuyện gì đâu, để tôi đi xem sao, bây giờ kháng Pháp là lúc cần đoàn kết, đâu có chuyện bắt bớ bậy bạ!"

Bẵng đi vài ngày không thấy tăm hơi gì, me tôi cho người đi dò la tin tức trên huyện Trực Ninh thì được biết papa đã bị giam và sắp bị

giải đi nơi khác. Tôi cùng một người nhà vội lên Cổ Lễ rồi đi dọc theo đường cái tới huyện. May mắn thay trên đường đi lại gặp một đám người lẫn lộn trong đó hình như có papa. Anh người nhà kêu lớn:

"Ông Tú!"

Đúng papa tôi rồi, tôi chạy vội lên:

"Papa, con đây!"

Khuôn mặt võ vàng, mắt như sâu lại dưới gò má, tôi để ý, trên ve áo cái phù hiệu của Trần Huy Liệu tặng ngày nào không còn nữa!

Papa dừng chân lại: "Triệu, con về đi. Me con cuốc đất trồng rau sống qua ngày. Papa đi lần này không biết ra sao!"

Tôi run lẩy bẩy nắm lấy cánh tay gầy guộc của papa, nhưng một thanh niên, ý chừng là công an sẵng giọng: "Đi ngay, đường còn xa!"... Tôi lặng người nhìn theo bóng papa xa dần rồi khuất hẳn sau những ụ đất phá hoại trên đường liên tỉnh.

Trở về nhà báo tin, cả nhà bồn chồn lo lắng. Tình hình chiến sự lan rộng, tàu chiến Pháp đi dọc theo sông Hồng bắn phá làng mạc hai bên bờ đê, tàu bay bà già vần vũ lâu lâu lại tuôn ra một loạt đạn vu vơ. Trong thời gian này, me cho người đi dò la khắp nơi tìm tin tức papa, lại viết rất nhiều đơn lên ủy ban Hành kháng tỉnh để xin cứu xét. Nhưng tất cả đều như chìm sâu trong sương mù vô vọng.

Rồi tết Đinh Hợi qua đi trong chán nản, kinh hoàng. Sau tết một thời gian tàu Pháp chạy dọc theo sông Hồng bắn phá dữ dội, trong làng đang rục rịch tản cư thì bất chợt, papa trở về. Một công an mang phù hiệu "Công an Thành Nam Định" hẳn hoi đi kèm. Trong lúc chờ nhà sửa soạn bữa cơm papa cho biết: "Bị bắt lên Trực Ninh, sau giải sang Lạc Quần, bị giam ở đó sợ lắm vì mỗi lần báo động oanh tạc chúng chạy hết còn tù thì xích chân lại cho ở trong đồn, cố ý mượn tay thằng Tây giết mình. Có lần tàu bay bắn phá may mà không sao. Hôm nay có lệnh giải đi nơi khác vì vùng này mất an ninh, nhưng không biết đi đâu." Rồi papa hạ giọng: "Hôm trước nó hỏi về thằng Triệu con anh Tam, tôi có khai là nuôi nó từ bé, nó không biết anh Tam là ai cả."

Trong lúc papa ngồi ăn vội vã, tên công an vẫn lảo đảo ngoài hiên lừ lừ nhìn mọi người. Thấy me khóc nức nở hắn đến gần nói mấy câu: "Cứ yên tâm, sẽ có ngày về, chính sách chính phủ bao giờ cũng đại đoàn kết để kháng Pháp."

Ăn xong lên đường, tên Công An còn ngoảnh lại nói như máy:

"Đến nơi sẽ có tin về nhà ngay, không sao cả, cứ yên tâm!"

Khi papa ra đã tới gần đầu ngõ, me tôi chợt nhớ vội gói mấy quả cam đường vào tờ kinh cứu khổ rồi bảo tôi:

"Con chạy theo đưa papa mau lên, nói papa nhớ tụng kinh luôn, lạy trời phật cho tai qua nạn khỏi."

Tôi chạy theo đưa papa nói vội:

"Cam đường papa nhớ ăn, kinh cứu khổ papa nhớ tụng!"

Tôi đi theo đến đầu làng, dáng papa thất thểu vác tay nải mệt nhọc đi trước, tên công an vạm vỡ đi theo sau. Đi mãi, đi mãi rồi khuất hẳn sau dãy tre, chắc là đi về phía sông Hồng xa lắc đằng kia.

Tôi bàng hoàng trở về nhà, miệng còn lẩm bẩm: "Tội nghiệp, không biết papa mình có nhớ ăn cam đường và tụng kinh cứu khổ không?"

...

Từ cái ngày đó về sau, tôi không còn được gặp lại "papa tòa báo" nữa.□

Kính mời quý Văn Hữu và Thân Hữu tham dự Buổi Họp Mặt

Tưởng niệm KHÁI HƯNG (1896-1947)
Thuộc Tự Lực Văn Đoàn

*** 101 NĂM SINH NHẬT**
*** 50 NĂM QUA ĐỜI**

Do các tạp chí VĂN, VĂN HỌC, THẾ KỶ 21 và các nhật báo NGƯỜI VIỆT, VIỄN ĐÔNG KINH TẾ cùng đài phát thanh VNCR, tổ chức tại Phòng Sinh Hoạt báo Người Việt, thành phố Westminster, từ 10 giờ sáng đến 1 giờ trưa Chủ Nhật 30 tháng 11 năm 1997.

Nhà văn **Võ Phiến**, nhà cách mạng lão thành **Nguyễn Tường Bách** (cựu Chủ nhiệm Tuần báo *Ngày Nay* bộ mới - Hà Nội 1945), nhà báo **Như Phong Lê Văn Tiến** (cựu phóng viên báo *Ngày Nay* và *Việt Nam Thời Báo* do Khái Hưng làm chủ bút) sẽ nói chuyện về

"KHÁI HƯNG - nhà văn - nhà báo - nhà cách mạng."

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ NHÀ VĂN KHÁI HƯNG TRẦN KHÁNH GIƯ (1896 - 1947)*

Nhà văn Khái Hưng Trần Khánh Giư sinh năm 1896, không rõ ngày tháng, là con cụ Trần Thế Mỹ, làm quan Tuần Phủ và là con rể cụ Lê Văn Đính làm quan đến chức Tổng Đốc. Ông thi đỗ tú tài phần thứ nhất rồi ra dạy ở trường tư thục Thăng Long ở Hà Nội.

1932: Ông cộng tác với Nhất Linh xuất bản tờ tuần báo "Phong Hóa" (Customs)

1935: Xuất bản tờ "Ngày Nay" (Today).

1939: Bắt đầu hoạt động chống Pháp.

1940: Sang Trung Hoa.

1941: Bị Pháp bắt giam sau khi ở Trung Hoa về.

1943: Xuất bản tờ "Ngày Nay - Kỷ Nguyên Mới."

1945: Điều hành tờ "Chính Nghĩa" và tờ "Việt Nam," cơ quan tranh đấu của Việt Nam Quốc Dân Đảng; nội dung cả hai tờ đều chống Cộng và chống thực dân Pháp.

1946 - 1947: Bị Cộng Sản giam ở Lạc Quần (Nam Định) và sau đó bị hạ sát ở bến đò Cựa Gà (gần Cổ Lễ Nam Định).

Tác phẩm của Khái Hưng:

1933: Hồn Bướm Mơ Tiên

1934: Nửa Chừng Xuân

1936: Trống Mái

Cả ba đều là tiểu thuyết có khuynh hướng lý tưởng.

1940: Thừa Tự, Thoát Ly, Gia Đình: Tất cả đều là tiểu thuyết phong tục.

1940: Hạnh - 1941: Đẹp, Những Ngày Vui: Cả ba quyển đều là tâm lý tiểu thuyết.

Linh Tinh:

1940: Tiêu Sơn Tráng Sĩ (lịch sử tiểu thuyết)

Truyện Ngắn: Dọc Đường Gió Bụi (1936); Tiếng Suối Reo.

Viết chung với Nhất Linh: Gánh Hàng Hoa (1934), Đời Mưa Gió (1934), Anh Phải Sống (1934).

Kịch: Tục Lụy (1937), Đồng Bệnh (1940).

Viết sau 1945 trước khi bị thủ tiêu: Bóng Giai Nhân.

Truyện Trẻ Con: Ông Đồ Bể, Cóc Tía, Quyển Sách Ước, Bông Cúc Huyền, Cái Ấm Đất...

Tác phẩm dịch chưa xuất bản: Liễu Trai Chí Dị toàn tập, nguyên văn của Bồ Tùng Linh. Bản thảo đã mất. Thấy quảng cáo sẽ xuất bản hồi năm 1943 - 1944 trên bìa sau cuốn tiểu thuyết Thanh Đức (tức Tội Lỗi).

Khái Hưng bắt đầu viết tiểu thuyết có khuynh hướng lý tưởng. Rồi ông quay sang viết tiểu thuyết phong tục. Sau cùng là tiểu thuyết tâm lý. Ông là một tiểu thuyết gia viết rất phong phú của nhóm Tự Lực Văn Đoàn. Về phương diện hình thức lời văn của ông có lúc giản dị, trong sáng, có lúc điêu luyện, giầu nhạc tính như thơ.

Khái Hưng cũng là người viết truyện nhi đồng rất hay. Những tập truyện nhỏ "Sách Hồng" như Cái Ấm Đất, Ông Đồ Bể... đã được nhiều người cho là những kiệt tác. Ngoài ra ông cũng là một nghệ sĩ rất có hồn thơ, và ông vẽ cũng rất đẹp.

Ông mất đi là cả một thiệt thòi lớn cho nền văn học Việt Nam.□

* Theo Hoàng Trúc, tức nhà văn Hoài Châu Tô Cao Hòa, cựu biên tập viên Đài BBC Luân Đôn.

Từ vụ tấn công báo Việt Nam năm 1946:

NHỚ VỀ NHÀ VĂN KHÁI HƯNG, CHÀNG LẨN THẨN VÀ NGƯỜI NGỌC NÓI HOA CƯỜI

HUY QUANG VŨ ĐỨC VINH

Giới thiệu của Nguyễn Thạch Kiên:

Nhà văn Huy Quang Vũ Đức Vinh nguyên sĩ quan thuộc Bộ Tư Lệnh Không Quân VNCH và cựu Giám Đốc Đài phát thanh Sài Gòn trước 1975, là một người bạn thân với chúng tôi từ 1947 ở Hà Nội qua Thị Bộ Việt Nam Quốc Dân Đảng.

Nhân dịp chúng tôi tổ chức Lễ Tưởng Niệm 50 ngày mất của nhà văn Khái Hưng và xuất bản tuyển tập "Kỷ Vật Đầu Tay và Cuối Cùng" của Khái Hưng trong Tự Lực Văn Đoàn vào cuối tháng Chạp Đinh Sửu 1997, gồm ba tác phẩm lớn: Hồn Bướm Mơ Tiên, 1933 - Bóng Giai Nhân, 1945-1946 và Khúc Tiêu Ai Oán, 1946 cùng với các bài viết của các thân hữu, chiến hữu ở khắp hải ngoại, nên dầu rất bận, Huy Quang Vũ Đức Vinh cũng đã phải nhớ lại những ngày sôi động của Hà Nội thời gian 1945-1947... để viết về một kỷ niệm rất độc đáo, ít ai có với lời văn rất chân phương, trung thực của một chứng nhân.

Thể theo sự ưng thuận của anh bạn Vũ Đức Vinh cũng như của lão chiến hữu Lý Thái Như gửi cho bài viết, chúng tôi nhờ Nhật báo *Người Việt* phổ biến trước, gọi là một chút quà gửi đến tất cả quý đồng hương thưởng lãm nhân dịp Báo *Người Việt* và Tạp chí *Thế Kỷ 21* tổ chức Tưởng Niệm 101 năm sinh và 50 năm ngày mất của văn hào Khái Hưng.

N.T.K.

Tôi có những liên hệ với Việt Nam Quốc Dân Đảng tại Hà Nội từ tuổi thiếu niên 14, 15 trong những năm 1945, 1946. Đó là thời kỳ phong trào chống Pháp giành độc lập lên rất cao. Đó cũng là thời kỳ mà đấu tranh chính trị diễn ra rất quyết liệt, giữa một bên là các đảng phái quốc gia như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt, và bên kia là những người cộng sản mang danh nghĩa Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội hay Việt Minh. Có lần một chính phủ liên hiệp đã được thành lập với sự tham gia của hai phía đối nghịch nhưng rồi tan rã mau chóng.

Việt Minh nắm ưu thế, có chính quyền, lực lượng công an và một guồng máy tuyên truyền rộng lớn nhưng không trấn ngự được những cuộc phản công sắc bén hữu hiệu của các đảng phái quốc gia trong cuộc tranh thủ nhân tâm và dư luận. Cuối cùng họ đã áp dụng nhiều biện pháp đàn áp bằng vũ lực, kể cả việc tấn công tòa báo *Việt Nam*, phá hủy các dụng cụ ấn loát, bắt giữ những người chủ trương để dập tắt tiếng nói đối lập. Vụ tấn công hủy diệt tòa báo *Việt Nam* là một biến cố quan trọng nhưng liền đó đã không được tường thuật đầy đủ và trung thực vì ngoài tờ báo đã bị triệt hạ này, các báo khác xuất bản tại Hà Nội nếu không là công cụ tuyên truyền của chính quyền Việt Minh thì cũng bị áp đảo ngăn cấm không được viết. Vài năm sau, khi đã có một chính quyền quốc gia tại Hà Nội nhiều sách

báo mới viết lại. Nhưng hầu hết những bài viết về vụ này đều trình bày dưới lăng kính chính trị, chưa có một tình tiết nào liên quan đến việc đột nhập phá hủy và bắt giữ người làm báo được tường thuật lại. Chưa có bài báo nào ghi lại trường hợp ông bà Khái Hưng cùng nhân viên tòa báo bị bắt giữ ra sao, và tại sao nhà văn Phan Khôi lại có mặt trong tòa báo lúc đó?

Rất tình cờ tôi đã có mặt tại báo quán Việt Nam chiều hôm đó để rồi cũng bị đưa về giam tại Sở công an đường Trần Hưng Đạo hai ngày. Mặc dầu còn niên thiếu, tôi cũng đã trở thành một nhân chứng tại chỗ và thu nhận được một số hình ảnh với những tình tiết khá rõ ràng về sự việc và về một người mà tôi rất ngưỡng mộ, đó là nhà văn Khái Hưng. Tác phẩm của nhà văn Khái Hưng đã được rất nhiều người qua nhiều thế hệ từ bảy thập kỷ qua ưa chuộng. Nhưng có lẽ thân thế và những đặc điểm về con người ông còn ít được biết tới. Tôi tin rằng những người nghiên cứu về văn học sử sau này sẽ còn tìm kiếm để biết nhiều hơn về nhà văn nhà báo lớn này của Việt Nam ở thế kỷ thứ hai mươi. Với tâm niệm đó, tôi ghi lại đây một vài hình ảnh độc đáo của ông mà tôi đã thu in vào tâm trí từ nửa thế kỷ trước. Hy vọng đây là một đóng góp cho những công trình sưu tầm thân thế tác giả trong văn học Việt Nam, và cũng là dịp để nói lên niềm tưởng nhớ trân trọng về một nhà văn tiền bối đã để lại rất nhiều tác phẩm giá trị trong kho tàng văn chương nước nhà.

Từ Quốc Dân Đảng đến báo Việt Nam

Sau khi Việt Minh cướp chính quyền tại Việt Nam vào tháng Tám năm 1945 thì họ đoàn ngũ hóa dân chúng mọi tầng lớp khắp nơi trên toàn quốc. Đoàn thể nào cũng được kêu là "cứu quốc," như Thanh Niên Cứu Quốc, Phụ Nữ Cứu Quốc, Phụ Lão Cứu Quốc, Hướng Đạo Cứu Quốc, Nhi Đồng Cứu Quốc v.v... Ở tuổi 14, tôi cũng được kêu gọi tham gia Thiếu Nhi Cứu Quốc trong khu phố, nhưng bố tôi viện cớ tôi đã ở trong Hướng Đạo để tránh sinh hoạt thiếu nhi mà bố tôi cho rằng mất nhiều thời giờ học. Nhưng rồi hoạt động Hướng Đạo cũng gia tăng. Không còn chỉ họp hay đi cắm trại mỗi tuần, mỗi tháng một lần, mà chúng tôi thường phải họp nhiều hơn, được giao phó nhiều công tác hơn kể cả những công tác giữ trật tự hoặc làm hàng rào danh dự trong các cuộc biểu tình, buổi lễ. Tôi thuộc

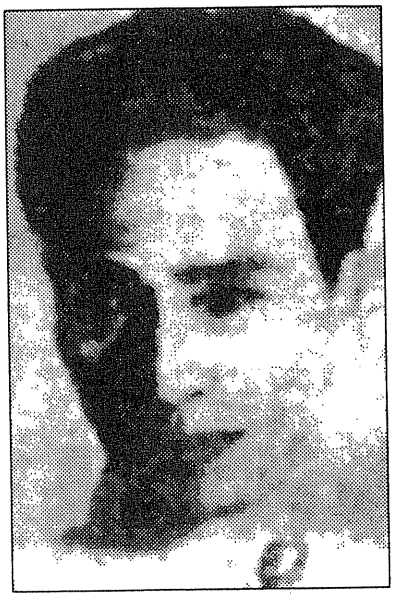

Khái Hưng

đoàn Tây Hồ, đội Cò. Có lần đội chúng tôi được cử tới Đại Học Xá trên đường Bạch Mai làm hàng rào danh dự trong dịp "cụ Hồ" (lối xưng hô mà Việt Minh danh cho Hồ Chí Minh khi đó) đến thăm sinh viên tại đây.

Khi một ông cậu họ tôi được biết chuyện Hướng Đạo Cứu Quốc phải đi đón Hồ Chí Minh như vậy ông tức lắm. Ông là cán bộ lâu năm của Việt Nam Quốc Dân Đảng, đã từng bị Sở liêm phóng Pháp truy nã trong thời Pháp thuộc. Tuy thuộc hàng cán bộ trung cấp nhưng ông rất trung kiên. Ông nói Hướng Đạo không có dính dáng chính trị! Ông bảo tôi:

"Mày thôi cái Hướng Đạo Cứu Quốc đi, không có 'kíu cuốc, kíu xẻng' gì hết. Để rồi cậu tính cho mày cái khác."

Thế là tôi ngưng sinh hoạt Hướng Đạo. Ít lâu sau cậu tôi bàn với bố tôi rồi gửi tôi tới sinh hoạt hằng tuần tại Quốc Gia Thanh Niên Đoàn của Việt Nam Quốc Dân Đảng mà trụ sở nằm tại khu Châu Long, Phó Đức Chính, gần Ngũ Xã thuộc khu vực phía bắc Hà Nội. Bố tôi không hoạt động chính trị nhưng ông là người ủng hộ Quốc Dân Đảng nhiệt tình. Theo ông, chẳng có đảng phái nào ở Việt Nam hồi đó sáng giá hơn Quốc Dân Đảng vì chỉ Quốc Dân Đảng mới có những lãnh tụ thực sự hiến dâng cho đất nước. Ông cảm phục vô cùng cái chết hào hùng của lãnh tụ Nguyễn Thái Học và các đồng chí lãnh đạo đảng. Với cảm tình đó, ông tán đồng ý kiến của cậu tôi ngay.

Như tên gọi, Quốc Gia Thanh Niên Đoàn là một tổ chức dành cho những người lớn tuổi hơn tôi. Vì vậy tôi phải chờ mấy tuần sau mới có được mấy người bạn đồng tuổi để sinh hoạt. Hẳn rằng việc thâu nhận các đoàn viên thiếu niên mới được đặt ra và nhóm chúng tôi là nhóm đầu tiên. Không hiểu ông cậu họ tôi có dự phần vào cái sáng kiến tổ chức nhóm thiếu niên này không. Tổng Đoàn Trưởng là anh Nguyễn Ngọc Phan, tuổi ngoài ba mươi, vóc người nhỏ, nước da trắng, gương mặt tươi tắn, đeo kính cận trông rõ ra người nho nhã trí thức. Nhưng với cái đầu húi cua tóc ngắn và cặp mắt đen sáng sau cặp kính cận anh có uy lực của một lãnh tụ. Tôi không rõ vai trò của anh trong đảng, nhưng được biết anh thường gặp gỡ hội họp với các lãnh tụ Quốc Dân Đảng hằng tuần ở bên tòa báo *Việt Nam*. Tôi cũng không rõ anh đã sinh sống ở Hà Nội bao lâu nhưng được biết anh từ miệt Huế ra và đã có nhiều thành tích cách mạng chống Pháp. Anh dành cho nhóm chúng tôi một cảm tình đặc biệt và cho thảo hoạch chương trình để huấn luyện chúng tôi.

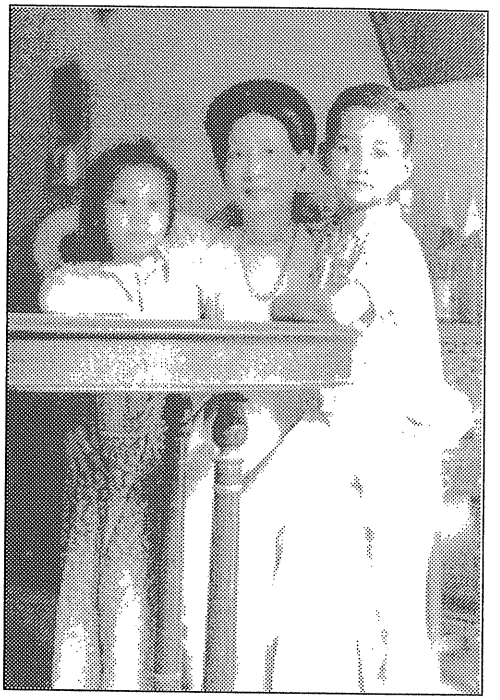

Bà Khái Hưng và hai người cháu - Nam Định 1952

Chúng tôi thường được các anh thanh niên cán bộ Quốc Gia Thanh Niên Đoàn hướng dẫn về các sinh hoạt của đoàn thể và kỹ thuật thi hành công tác. Nhưng người dẫn dắt chúng tôi về lý thuyết lại là một bậc lão thành tuổi ngoài 60 mà anh Phan giới thiệu là cụ Hệ. Mỗi tuần chúng tôi tới gặp cụ một lần tại tòa báo *Việt Nam*, thường vào sau giờ tan trường về. Cụ làm việc tại đó. Tòa báo *Việt Nam* là một tòa nhà hai tầng với một bề ngang khá dài, nằm trên góc đường Quan Thánh và Hàng Bún. Tòa nhà này có hai cổng ra vào: cổng nhỏ ở mặt trước nhìn ra đường Quan Thánh và cổng lớn ở phía Hàng Bún. Tầng dưới của căn nhà được dùng làm nhà chữ, nhà máy gồm có máy cắt giấy và máy in. Tầng trên có ba phòng lớn. Phòng giữa là tòa soạn. Phòng bên phải nhìn xuống đường Hàng Bún là phòng họp và cũng là nơi được dùng làm chỗ học cho chúng tôi. Phòng phía trong cùng là chỗ ở của ông bà Khái Hưng và cũng là nơi đặt bàn viết của ông Khái Hưng. Ba phòng nối liền với nhau bằng một hành lang dài trông xuống dãy nhà phụ thuộc phía sau gồm có căn bếp, nhà kho và nơi cư ngụ của mấy người phụ giúp việc trong nhà.

Tại đây, nhóm thiếu niên chúng tôi được cụ Hệ nói cho nghe về chủ thuyết cách mạng mà Việt Nam Quốc Dân đảng theo đuổi để giải thoát ách thực dân, canh tân xã hội và xây dựng một nước Việt Nam độc lập, tiến bộ, phú cường, về lịch sử cách mạng do Việt Nam Quốc Dân Đảng lãnh đạo và thành tích chống Pháp của các lãnh tụ như Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính, Xứ Nhu, Cô Giang, Cô Bắc v.v... và cả về Tam Dân Chủ Nghĩa của Tôn Dật Tiên. Toàn là những điều mới lạ và thích thú đối với tôi, một thiếu niên mới lớn trong khung cảnh sôi sục không khí cách mạng, chính trị tại thủ đô một quốc gia đang vùng vẫy tiến đến tự chủ. Trước đó, tại trường học dưới thời Pháp thuộc, chưa bao giờ tôi được nghe nói tới những đề tài này. Cụ Hệ là một người tầm thước, gầy yếu, nét mặt khắc khổ và ánh mắt sau cặp kính lão lúc nào cũng trang nghiêm. Cụ nói năng chậm rãi nhưng có sức thu hút, phần vì những điều cụ nói quá mới đối với tuổi thiếu niên chúng tôi lúc đó, phần cụ là người hiểu biết rộng và tin tưởng ở những điều cụ nói. Tôi không được biết nhiều về cụ Hệ nhưng tôi thấy cụ được mọi người

bên ngoài tòa soạn đối xử thật cung kính. Tôi cũng đoán chắc cụ phải giữ một trách vụ nào đó trong tòa soạn, nhưng cụ thường ngồi viết ở ngay trong phòng dạy chúng tôi học. Trong những tuần đầu tôi say mê lắng nghe những điều cụ giảng dạy. Tôi rất thích lớp học của cụ. Đặc biệt tại lớp học này thỉnh thoảng chúng tôi còn được trông thấy tận mắt các lãnh tụ Quốc Dân đảng bằng xương bằng thịt như các ông Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Văn Chấn, Xuân Tùng, Phan Kích Nam v.v... Ông Tam và ông Chấn là Bộ Trưởng Ngoại Giao và Thứ Trưởng Kinh Tế trong chính phủ Liên Hiệp lúc đó. Ông Xuân Tùng và Phan Kích Nam là dân biểu đại diện phía Quốc Gia trong Quốc Hội. Riêng ông Phan Kích Nam là một thanh niên trí thức, một lãnh tụ, gần 40 tuổi, diện mạo tuấn tú, mặt vuông, đeo kính trắng, vóc người cao lớn vững chãi, thường mặc quần áo bằng vải kaki, trông ra dáng một cấp chỉ huy quân sự. Ông là người miền Trung và là người được cụ Phan Sào Nam nhận làm con nuôi... Tôi còn nghe nói ông Phan Kích Nam là một diễn giả hùng biện có tài đối chất cừ khôi trước diễn đàn quốc hội, gây không ít khó khăn cho phía Việt Minh...

Tất cả những nhân vật đó gợi trong tâm trí non nớt của tôi hồi ấy rất nhiều điều hiếu kỳ và mơ ước... Nhưng điều thích thú, sung sướng nhất của tôi khi theo học lớp học của cụ Hệ tại ngôi nhà 80 đường Quan Thánh là được gặp một người mà tôi vẫn hằng khâm phục ngưỡng mộ qua văn chương của ông. Đó là nhà văn Khái Hưng, tác giả Hồn Bướm Mơ Tiên, Gánh Hàng Hoa, Nửa Chừng Xuân... Tôi mới được đọc những cuốn truyện này vài năm trước, trong tuổi đầu đời 13, 14. Trình độ lãnh hội của tôi lúc đó còn hạn hẹp nhưng tôi đã đọc một cách say mê và tin rằng thế gian này chẳng thể có truyện nào hay hơn. Từ đó, nhà văn Khái Hưng đối với tôi đã trở thành một thần tượng.

Ngay trong ngày đầu tới tòa báo *Việt Nam* để theo học cụ Hệ, tôi đã háo hức mong sớm được gặp hoặc được nhìn thấy nhà văn mà tôi hằng ngưỡng mộ. Nhưng phải vài tuần sau đó tôi mới có cái may mắn hằng ao ước. Một buổi học xong tôi và mấy đứa bạn vừa bước ra khỏi phòng học thì một người từ phía cuối hành lang bước ra, một tay cầm giấy, một tay cầm bút, dáng dấp tất tả nhưng nét mặt lộ rõ vẻ vui tươi đắc ý. Người này không ngó tới lũ thiếu niên chúng tôi mà rẽ ngay vào phòng dành cho tòa soạn. Ông lưu ý mọi người nghe ông đọc, và rồi ông nâng cao tấm giấy đọc lớn những đoạn mà tôi chắc ông vừa mới viết xong. Mấy người trong tòa soạn ngưng viết ngồi im lặng nghe chăm chú, rồi cuối cùng tất cả bật tiếng cười rộ. Ngay lúc đó tôi không lãnh hội được đủ ý qua những lời ông đọc, nhưng rõ ràng lời văn đầy ý châm biếm, dí dỏm, hài hước và sâu sắc, vì trong khi đọc ông đã lôi cuốn được những cái gật gù tâm đắc của mấy người cộng sự qua từng câu văn, và khi kết thúc đã được sự hưởng ứng bằng một chuỗi cười đồng loạt. Rồi mỗi người góp một ý, vui vẻ và khá ồn ào. Qua câu chuyện của họ, tôi được biết người đọc đoạn văn vừa rồi chính là ông Khái Hưng. Nét mặt linh hoạt và tiếng cười khanh khách hào sảng của ông lần đó in sâu trong tâm trí tôi. Sau đó, ông Khái Hưng cầm bài viết xuống nhà chữ... Ông người tầm thước, hơi gầy, mặc chiếc áo sơ mi ngắn tay bỏ ngoài quần và đi dép. Tôi đoán ông ở tuổi gần 50, da mặt đã có những nếp nhăn, đeo kính trắng, sống mũi cao, trán khá rộng, tóc cắt cao chải gọn gàng không rõ đường ngôi. Ông là một người rất linh hoạt từ nét mặt, cử chỉ, dáng dấp đến tiếng nói, tiếng cười.

Sáng hôm sau đọc báo *Việt Nam* tôi thấy trong mục Chuyện Lẩn Thẩn bài báo mà ông Khái Hưng đã đọc tại tòa soạn hôm trước và ký dưới bút hiệu Chàng Lẩn Thẩn. Sự kiện này xác nhận điều tôi đã được nghe các bậc cha chú nói từ trước: "Chàng Lẩn Thẩn là Khái Hưng. Hai ông này là một!"

Dù nhỏ tuổi, tôi đã đọc Chàng Lẩn Thẩn ngay sau khi báo *Việt Nam* ra đời vào thời gian cuối năm 1945 vì bố tôi ngày nào cũng mua báo này, rất thích cột báo do Chàng Lẩn Thẩn phụ trách và thường hay luận bàn về những điều được viết trong cột báo này. Tôi cũng thấy mấy nhà hàng xóm hay mượn báo của bố tôi để theo dõi bài viết của Chàng Lẩn Thẩn rồi luận đàm một cách thích thú. Tối còn có một ông anh họ thuộc hàng ngũ thanh niên tiền phong (một tổ chức do chính phủ Việt Minh thành lập tại khắp khu phố) cũng say mê mục này. Các đề tài trong mục này thường nhằm đả kích những sai lầm, những cải cách rởm đời của chính phủ trên nhiều lãnh vực khác nhau, từ chính trị đến văn hóa, xã hội kinh tế. Đồng thời mục này cũng đưa ra những ý kiến cải cách, xây dựng trên căn bản quốc gia dân tộc. Tác giả có một kiến thức rộng rãi, đặt vấn đề phù hợp với nhu cầu thời sự và

thích ứng với những suy tư của đại chúng, lại viết với lối văn châm biếm, hài hước khiến người đọc theo dõi một cách thích thú và có một ấn tượng rõ ràng về những sự kiện được nêu ra. Các bài viết của Chàng Lẩn Thẩn có một ảnh hưởng sâu rộng trong quảng đại quần chúng. Phải chăng chính vì tầm ảnh hưởng này mà chính phủ Việt Minh đã quyết định đàn áp và đóng cửa báo *Việt Nam*!

Tôi theo lớp học của cụ Hệ đã được vài ba tháng. Tôi đến lớp đều đặn nhưng thật sự không còn thích thú các môn giảng dạy của cụ Hệ như trong mấy tuần lễ đầu. Ngồi trong lớp học mà tâm trí tôi thường lông bông theo dõi những sinh hoạt của tờ báo ở phòng kế bên, ở tầng dưới cũng như ngoài hành lang. Mỗi khi cái hình dáng gầy guộc nhưng nhanh nhẹn của ông Khái Hưng xuất hiện, đi lên đi xuống cầu thang, tôi lại ngó theo với tất cả cảm tình ngưỡng mộ. Tôi nghĩ ngay đến một chuyện nào đó trong tiểu thuyết của ông mà tôi đã đọc, hoặc một bài viết của ông vừa xuất hiện trên báo *Việt Nam* số xuất bản ngày hôm trước. Tôi cảm thấy mê thích báo chí, văn chương hơn những điều tôi đang được huấn luyện trong lớp của cụ Hệ. Thêm nữa, lớp học này lại vừa có thêm một học viên mới. Cậu này được xếp chỗ ngồi ngay sát bên tôi. Cao lớn hơn tôi nhưng cậu bằng tuổi tôi và có một cái tên dễ nhớ: Trần Đại Việt... Việt sau này trở thành nhà văn, nhà thơ Thanh Nam. Ở tuổi 15 lúc đó Việt đã thuộc nhiều thơ, đọc nhiều tiểu thuyết kể cả các bộ truyện Tàu dịch ra tiếng Việt như Tam Quốc, Đông Chu Liệt Quốc, Thủy Hử... Việt đọc truyện nhiều hơn tôi. Chúng tôi thân nhau ngay sau buổi học đầu. Việt ở nhà bà cô trên đường Hàng Rươi, cách báo quán Việt Nam khoảng 10 phút đi bộ. Tôi cũng được biết Việt được gửi tới lớp cụ Hệ qua sự giới thiệu của ông chú của Việt. Ông này là một cảm tình viên của Việt Nam Quốc Dân Đảng. Nhưng ngay từ đầu Việt tỏ ra chẳng quan tâm gì đến các đề tài được giảng dạy trong lớp. Hết lớp học là nói chuyện văn thơ. Tôi bị ảnh hưởng của cậu bạn mới này rất nhiều. Về sau, khi học xong thường Việt và tôi rủ nhau nấn ná lại và lân la tìm cách làm quen với mọi người mọi việc trong tòa báo, từ tòa soạn đến nhà chữ, nhà in. Chúng tôi được biết tòa soạn nhận bài của độc giả gửi đến và hẹn nhau viết bài cho mục Thiếu Nhi. Chúng tôi cũng tò mò tìm hiểu kỹ thuật ấn loát, từ xếp chữ đến vỗ bản in, sửa bài, lên máy in v.v... Tất cả đều mới lạ với chúng tôi.

Chính vì hay nấn ná ở lại tòa báo sau buổi học mà Việt và tôi đã trở thành nhân chứng trong vụ công an của chính phủ Việt Minh đột nhập, lục xét, bắt giữ nhân viên tòa báo *Việt Nam*, trong đó có cả ông bà Khái Hưng. Đây là một vụ đàn áp quyền ngôn luận đã gây chấn động dư luận hồi đó và là một chứng tích lịch sử cho thấy chính phủ Việt Minh chủ trương tiến đến quyền độc tôn ngay sau khi cướp chính quyền vào tháng Tám năm 1945.

Tòa báo Việt Nam bị tấn công

Chiều hôm đó, sau lớp học thường lệ của cụ Hệ, Việt và tôi rủ nhau xuống nhà chữ xem mọi người làm việc. Chúng tôi thích thú theo dõi mấy người thợ xếp chữ lành nghề thoăn thoắt nhặt từng chữ đúc chì trong hộp chữ đưa lên chiếc khuôn gỗ hình chữ nhật cầm trên tay. Họ thoăn thoắt đến độ tưởng như bàn tay của họ là một con thoi vun vút qua lại giữa hộp chữ và khuôn chữ chẳng lúc nào ngừng. Chúng tôi cũng chăm chú xem cách sửa bài của ông cò chữ, và cách đóng khuôn các trang báo trước khi đưa lên máy in. Mọi việc đều thu hút trí tò mò của chúng tôi.

Khi chúng tôi tính ra về thì trời đã xẩm tối. Ngay từ lúc đó chợt có nhiều tiếng chân người dầm dập từ phía cổng lớn bên đường Hàng Bún chạy vào, rồi cả từ phía cổng nhỏ đường Quan Thánh nữa. Tiếp theo là tiếng chân chạy lên phía cầu thang, và liền đó thì tôi thấy các công an xung phong tiến vào nhà chữ, người nào cũng cầm súng trên tay chĩa về phía trước. Có tiếng ra lệnh cho mọi người trong nhà chữ đứng yên tại chỗ và giơ tay lên khỏi đầu. Việt và tôi đứng gần bên nhau. Chúng tôi làm theo lệnh đó như mọi người khác. Khoảng một tiểu đội công an xung phong xâm nhập nhà chữ. Họ bố trí đứng chặn ở cửa chính và các cửa sổ. Các nhân viên làm việc trong nhà chữ lúc đó khoảng hơn mười người đều ngơ ngác chưa hiểu chuyện gì xảy ra. Một lúc sau thì toán công an khác áp giải những người của tòa báo từ trên gác xuống, trong số có mấy nhân viên tòa soạn và cả vợ chồng ông Khái Hưng. Tất cả đều phải giơ tay cao và đi trước mũi súng của công an. Trong số những người từ trên gác đi xuống tôi còn thấy một người khách lạ, mặc âu phục trắng, đeo cà vạt đen. Người này khoảng gần 60 tuổi, vóc dáng cao gầy vẻ mặt quắc thước và để râu dài chấm ngực. Vị khách lạ đi vào rồi dừng lại bên dàn hộp chữ cao ở

phía bên trái, còn ông bà Khái Hưng đứng sang phía bên phải gần chỗ đặt bàn dao cắt giấy. Tổng số người của tòa báo bị dồn vào nhà chữ lên khoảng gần 20 người. Tất cả đều im lặng. Cuối cùng thì một viên chỉ huy toán công an bước vào lớn tiếng cho biết hắn được lệnh khám xét tòa báo và giải mọi người trong tòa báo về ty công an để thẩm vấn. Hắn yêu cầu mọi người đứng tại chỗ cho đến lúc làm xong biên bản rồi sẽ ra xe. Mọi người tiếp tục giơ tay lên khỏi đầu. Trong khi đó toán công an thực hiện việc lục soát ở trên gác và ở các phòng trong dãy nhà ngang. Tại nhà chữ bọn họ cũng kéo từng hộp chữ ra coi rồi lại đẩy mạnh vào khiến nhiều hộp chữ bị vung vãi tung tóe. Chợt vị khách lạ lên tiếng nói với nhóm công an là cụ giơ tay đã lâu thấy mỏi và muốn biết cụ có thể bỏ tay xuống được không? Không ai trả lời, nhưng một nhân viên công an đứng gần cụ bỏ ra ngoài, rồi mấy phút sau viên chỉ huy toán công an bước vào. Hắn là một thanh niên ở tuổi trạc 30, thân hình rắn chắc khỏe mạnh, nét mặt sáng sủa thuộc thành phần có học. Hắn nói với vị khách lạ:

"Thưa thầy Phan Khôi. Con là học trò của thầy. Xin thầy bỏ tay xuống. Nhưng sao thầy lại ở trong tòa báo này."

Tôi ngạc nhiên một cách thích chí khi biết vị khách lạ là cụ Phan Khôi, tác giả bài thơ "Tình Già" mà tôi mới được đọc cách đó ít lâu. Cụ Phan Khôi từ từ buông tay xuống rồi đáp:

"Tôi mới ở Trung Bộ ra Hà Nội và hôm nay đến thăm ông Khái Hưng, bạn của tôi. Chẳng may tôi bị đau bụng diarrhée, nên ông bạn tôi mời ở lại. Ở đây có nhà xí tốt."

Câu đáp khiến người nghe có thể cười, nhưng lúc đó trước mũi súng chẳng ai cười, ngoại trừ ông Khái Hưng. Ông mỉm cười nhẹ nhàng, gật đầu xác nhận lời nói của cụ Phan Khôi, rồi yêu cầu viên chỉ huy công an cho mọi người bỏ tay xuống với lý do không ai có vũ khí. Nhưng viên chỉ huy này chỉ đồng ý để thêm bà Khái Hưng được buông tay mà thôi. Ông Khái Hưng nhìn sang bà vợ ra hiệu chấp nhận điều đó và bà Khái Hưng bỏ tay xuống. Bà giữ một nét mặt bình thản, đĩnh đạc nhìn thẳng phía trước. Bà vấn tóc trần và mặc chiếc áo dài mầu mỡ gà như thường ngày tôi vẫn gặp. Hình như chỗ ở luôn luôn có nhiều người qua lại nên lúc nào bà cũng mặc áo dài. Bà vóc người mảnh mai, vẻ thanh tú khuê các, chắc cũng xấp xỉ tuổi 50 nhưng khuôn mặt vẫn còn phảng phất những nét trang đài của một thời xuân sắc. Mọi người vẫn tại chỗ, phần đông không giấu được vẻ lo lắng nhưng thảy đều giữ yên lặng. Riêng ông Khái Hưng ngay từ lúc bị hộ tống từ trên gác xuống nhà chữ vẫn giữ vẻ bình tĩnh. Ông không lộ vẻ lo lắng, tay vẫn giơ cao khỏi đầu, thỉnh thoảng đảo mắt nhìn từng người thuộc tòa báo ra chiều săn sóc. Trong khi đó viên chỉ huy công an đã ra khỏi nhà chữ, chắc để đôn đốc việc lục soát. Về phần tôi, tính hiếu kỳ khiến tôi vẫn chăm chú quan sát cụ Phan Khôi và ông bà Khái Hưng. Ông cũng nhìn Việt và tôi với một khóe nhìn thân thiết hơn ngày thường. Khi đó còn ít tuổi tôi chưa ý thức được đầy đủ tầm quan trọng của sự việc đang xảy ra nên tôi có phần ít lo ngại hơn những người lớn tuổi. Cậu bạn cùng tuổi với tôi cũng mang tâm trạng hồn nhiên như thế. Khi được biết vị khách là Phan Khôi, Việt đã ghé tai tôi nói nhỏ: "Cụ Khôi viết Tình Già." Tôi hồi đó mới đọc thêm cuốn Anh Phải Sống của Khái Hưng trong đó có bài thơ Tình Tuyệt Vọng ông dịch từ bài thơ tiếng Pháp của thi sĩ Arvers (Sonnet d'Arvers). Ra điều mình cũng sính thơ, tôi chỉ qua ông Khái Hưng nói với Việt: "Tình Tuyệt Vọng!" Hai chúng tôi thích chí huých khuỷu tay vào nhau cười với ý nghĩ tự cho là may mắn hiếm có vì đã được gặp và đứng gần hai tác giả lớn của hai bài thơ danh tiếng. Ở tuổi 15 khi đó cả hai chúng tôi đều chưa có mối tình nào cả, nhưng vì yêu thích thơ văn lãng mạn nên chúng tôi đã thuộc lòng nhiều thơ tình kể cả hai bài thơ nói lên mối tình của những người thuộc tuổi cha chú mình... để rồi tưởng như đó là mối tình của chính mình. Sau này khi đã lớn tuổi mỗi lần có dịp nhắc lại cái thời con nít tuổi 15 đọc thơ Tình Già 24 năm xưa, Việt và tôi lại thấy nực cười. Chúng tôi thuộc vào thế hệ kế tiếp của thời kỳ văn chương lãng mạn nhưng hẳn vẫn còn bị ảnh hưởng đậm đà của thời kỳ này...

Một lúc sau thì viên chỉ huy công an trở lại cùng với một nhân viên dân sự cầm giấy bút trên tay. Viên này cầm xấp giấy từ tay viên kia đưa cho một người thuộc ban quản lý báo *Việt Nam* đọc và ký. Đó là biên bản của cuộc lục soát và bắt giữ. Rồi ông Khái Hưng cũng được yêu cầu đọc và ký biên bản này, nhưng ông không ký với lý do một chữ ký của ban quản lý là đủ rồi. Ông nói nhẹ nhàng nhưng cương quyết. Cuối cùng viên chỉ huy đành chịu và ra lệnh cho mọi người trong nhà chữ di chuyển ra

xe. Hắn đi trước, rồi tới cụ Phan Khôi, ông bà Khái Hưng và lần lượt những người khác trong số có cả Việt và tôi.

Tất cả nhân viên tòa báo *Việt Nam* bị bắt giữ ngày hôm đó được đưa lên hai chiếc xe loại vận tải kín bưng chờ sẵn ở phía cổng sau tòa báo. Xe có hai hàng ghế dài hai bên, và chỉ có một cửa lên xuống ở phía sau. Sau khi dồn mọi người lên hết, hai tên công an cầm súng đứng chặn ngay ở bậc lên xuống. Việt và tôi được đưa lên chiếc xe đầu trong đó có cụ Phan Khôi và ông bà Khái Hưng cùng mấy vị thuộc tòa soạn. Xe chạy từ tòa báo về ty công an trên đường Trần Hưng Đạo (tức phố Gambetta cũ). Tại đây xe chạy qua hai chiếc cổng sắt lớn vào khu nhà giam rộng lớn phía sau. Một số nhân viên công an đã chờ sẵn và đưa giải chúng tôi từng người vào nhà giam. Riêng bà Khái Hưng được tách ra đưa về một khu khác mà sau tôi được biết là Khu dành cho phụ nữ. Tôi nhìn theo cụ Phan Khôi và ông Khái Hưng, thấy hai người được đưa vào hai phòng giam khác nhau. Riêng Việt và tôi vào chung một phòng giam, dài hơn hai thước và rộng khoảng một thước, nền xi măng, cửa sắt có một khung lưới vuông chui không lọt đầu.

Đêm hôm đó Việt và tôi ngồi dựa lưng vào tường mà ngủ. Tuổi 15 chúng tôi ngủ dễ dàng. Sáng hôm sau chúng tôi được đưa ra nhà tiêu công cộng để làm công việc bài tiết. Tới trưa được mỗi đứa một vốc cơm khoảng trên một bát cùng với mấy cọng rau muống. Rồi xế trưa thì được đưa lên văn phòng thuộc tòa nhà lớn nhìn ra đường Trần Hưng Đạo để trả lời cuộc thẩm vấn. Có hai người thẩm vấn chúng tôi. Họ là hai thanh niên khoảng 25, 27 tuổi. Đặc biệt một trong hai người này rất quen thuộc với giới nghiện bóng đá trong số có tôi. Anh ta người cao kều. Tôi nhận ra anh ngay khi vừa bước vào văn phòng. Đó là cầu thủ đá bóng Trần Văn Ứng (*) mà tôi vẫn thường thấy trong các trận đấu bóng trên sân Mangin, Eclair và Septo. Anh là cầu thủ danh tiếng còn tôi là cậu bé mộ điệu. Hắn anh cũng nhận ra tôi, thằng bé quen mặt tại các sân bóng nói trên. Các câu hỏi dành cho Việt và tôi thật giản dị và chúng tôi trả lời khá trôi chảy. Cuộc thẩm vấn kéo dài khoảng hai mươi phút rồi chúng tôi được đưa trả lại phòng giam. Rõ ràng chúng tôi không phải là nhân vật quan trọng. Họ hỏi cung qua loa mà thôi. Về phòng giam, chúng tôi nằm chờ thêm một ngày. Chính tại phòng giam đó, ngày hôm đó, lần đầu tôi được biết thêm mấy chữ: "Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại." Việt đã đọc cho tôi nghe câu đó. Bạn tôi thật đã đọc nhiều hơn tôi và sính chữ Hán lắm. Và hôm đó thật quả là một ngày dài như tôi chưa bao giờ thấy. Chúng tôi nói chuyện, và bao nhiêu thơ thuộc lòng mang đọc hết cho nhau nghe mà vẫn chưa hết ngày!

Khoảng ba, bốn giờ chiều hôm sau thì chúng tôi được ra khỏi phòng giam và đưa tới chòi canh gần phía cổng. Tại đó đã có một chiếc xe vận tải loại nhỏ chờ sẵn, và chúng tôi thấy ngồi phía trong có mấy vị quen thuộc trong tòa báo. Liền sau đó, chúng tôi thấy họ áp giải ông bà Khái Hưng từ phía văn phòng đi tới. Ông Khái Hưng nói cho chúng tôi biết là xe chở tất cả chúng tôi trở lại tòa báo. Rồi ông bà Khái Hưng bước lên xe, vào ngồi phía trong cùng. Nhân viên áp giải ông bà chắc là một cán bộ đi lên phía trước ngồi bên cạnh tài xế và cho xe chạy. Hai nhân viên khác nhảy lên bậc xe đứng chặn phía sau. Tôi không thấy cụ Phan Khôi và những người làm trong nhà chữ. Mệt mỏi hiện rõ trên nét mặt ông bà Khái Hưng. Hai ông bà không nói lời nào nhưng cả hai đều đảo mắt nhìn mọi người trên xe như thăm hỏi.

Kỷ Vật

Tới tòa báo xe đậu lại ở phía cổng bên đường Hàng Bún. Ông bà Khái Hưng xuống trước rồi chúng tôi lần lượt xuống theo. Viên trưởng toán công an từ phía trước đi ngược lại gặp ông Khái Hưng nói mấy lời từ biệt rồi vẫy tay ra hiệu cho một người công an đứng gác phía trong cổng ra xe. Chiếc xe rồ máy bỏ đi chở theo mấy nhân viên công an. Ông Khái Hưng đẩy cánh cổng mở rộng và tất cả chúng tôi đi thẳng vào nhà chữ. Một cảnh tượng đồ đạc bề bộn ngổn ngang phơi bày trước mắt chúng tôi. Các hộp chữ bị kéo đổ tung tóe. Giấy báo bị dỡ tung. Các ngăn kéo đều bị rút ra khỏi bàn. Nhiều chiếc ghế bị đạp đổ hoặc xô nghiêng. Có những bộ phận của máy in bị tháo gỡ vứt xuống sàn nhà. Rõ ràng có sự dụng tâm làm cho máy móc và các hộp chữ không còn sử dụng được. Chúng tôi quan sát cảnh vật một lúc rồi đi lên gác. Tôi còn nhớ ông Khái Hưng đã đưa ra một lời phê bình ví công an Việt Minh như thổ phỉ. Danh từ thổ phỉ được thông dụng trong thời gian đó để chỉ bọn xâm nhập gia cư cướp bóc.

Lên đến trên gác, chúng tôi chia làm ba

nhóm. Bà Khái Hưng đi thẳng vào căn phòng phía cuối. Ông Khái Hưng cùng mấy vị thuộc tòa soạn đi vào căn giữa, không phải để quan sát cảnh hoang tàn bề bộn mà để hội họp. Còn Việt và tôi đi vào căn phòng phía ngoài. Căn phòng này ít đồ đạc nên ít bị lục lọi... Việt và tôi rủ nhau định ra về thì bà Khái Hưng từ phía cửa phòng cuối vẫy chúng tôi qua. Bà nói giọng nhỏ nhẹ, từ tốn và xưng hô với chúng tôi theo liên hệ tuổi tác, bác và cháu. Bà nhờ chúng tôi giúp tay để sắp xếp lại các ngăn kéo với giấy tờ bị lật tung và vứt vung vãi khắp phòng. Đặc biệt bà nhờ chúng tôi cố tìm một chiếc bút máy màu đen. Chúng tôi tìm khá lâu mà không thấy nên có ý bỏ cuộc. Không phải chỉ có giấy tờ, mà còn nhiều cuốn sách, rồi quần áo, chăn gối và đủ mọi thứ đồ đạc lặt vặt khác ngổn ngang trong phòng. Bà Khái Hưng tiếp tục tìm kiếm và nói cho chúng tôi biết sở dĩ bà muốn tìm chiếc bút đó vì đó là tặng vật ngày cưới của ông bà. Khi biết điều này, không bảo nhau Việt và tôi cứ cặm cụi tìm kiếm. Một lúc sau ông Khái Hưng từ phòng bên bước qua cũng tham gia cuộc tìm kiếm.

Nhưng liền đó Việt đã tìm thấy chiếc bút nằm nép sau một chồng sách. Việt vừa giơ chiếc bút lên là bà Khái Hưng nhận ngay ra... bảo vật. Mừng rỡ hiện rõ trên nét mặt, bà nhận chiếc bút từ tay Việt với lời cám ơn vồn vã. Rồi cầm chiếc bút trong lòng bàn tay một cách nâng niu trìu mến bà đưa qua ông Khái Hưng. Hai vợ chồng nhìn nhau rõ vẻ âu yếm, và tôi thấy ông Khái Hưng đã nắm bàn tay trong đó có chiếc bút.

Chợt có tiếng chân người đi lên cầu thang. Nhìn ra chúng tôi thấy một số khuôn mặt quen thuộc thường lui tới nhà báo. Đó là những nhân vật trong hàng ngũ lãnh tụ Việt Nam Quốc Dân Đảng. Họ mừng rỡ gặp lại ông bà Khái Hưng. Vài phút sau nữa ông chú của Việt và ông cậu của tôi cũng tìm đến đón chúng tôi về. Tất cả những người này đã được thông báo qua đường dây liên lạc của đảng.

Trên đường về, ông cậu tôi cho biết chính phủ Việt Minh phải trả tự do cho ông bà Khái Hưng vì có sự can thiệp mạnh mẽ của các lãnh tụ Việt Nam Quốc Dân Đảng và cũng vì ông Khái Hưng là nhà văn nhà báo được rất đông đồng bào yêu mến nên "bọn Vẹm không dám bỏ tù ông." Vào thời gian đó danh từ Vẹm rất thông dụng, được dùng để chỉ Việt Minh. Ông cậu tôi cũng nói cụ Phan Khôi bị giam một đêm và được tha trước chúng tôi một ngày. Sau này tôi được biết thêm cụ Phan Khôi từ Trung Bộ ra Hà Nội lần đó là do lời mời của Hoàng Hữu Nam (**), Thứ Trưởng Nội Vụ trong chính phủ Việt Minh, và cụ đã kẹt lại miền Bắc từ đó. Đến năm 1956, cụ viết Ông Năm Chuột trong Nhân Văn Giai Phẩm đả kích mạnh mẽ chính phủ và chế độ cộng sản.

Nhưng từ sau vụ công an Việt Minh đột nhập phá hủy báo quán *Việt Nam*, tờ này đã đóng cửa hẳn. Trụ sở của Quốc Gia Thanh Niên Đoàn bên đường Phó Đức Chính cũng ngưng hoạt động sau đó ít ngày. Rồi vài tháng sau, vào tháng Chạp năm 1946, chiến tranh chống Pháp bùng nổ trên toàn quốc. Tôi theo gia đình tản cư lên mạn Việt Trì, Hưng Hóa. Tới đầu năm 1948 mới trở lại Hà Nội. Ông cậu tôi không tản cư nhưng biết nhiều tin tức của hậu phương. Khi gặp lại, ông cho tôi hay "bọn chúng nó đã thủ tiêu ông Khái Hưng rồi." Ông Khái Hưng bị sát hại trên đường tản cư vào đầu năm 1947.

Người Ngọc Nói Hoa Cười

Trong thời gian sống tại Hà Nội từ năm 1948 đến giữa năm 1954, tôi đã có nhiều dịp đi ngang căn nhà 80 đường Quan Thánh. Mỗi lần như vậy tôi không khỏi nhớ lại ít nhiều hình ảnh cũ. Tôi nhớ nhất cái dáng dấp mảnh khảnh nhưng nhanh nhẹn và nét mặt linh hoạt của ông Khái Hưng mỗi khi ông lên xuống cầu thang, đi từ tòa soạn xuống nhà chữ trong căn nhà hai tầng này. Tôi cũng nhớ cái tiếng cười khanh khách đầy hào sảng của ông. Sau này tôi đã có dịp đọc thêm và đọc lại những tác phẩm của ông, và tôi càng nhận thấy văn phong của ông phản ảnh thật rõ rệt con người của ông, con người với một tâm hồn vui tươi dí dỏm, hóm hỉnh, nhưng khúc triết và sâu sắc. Tôi thấy hình ảnh con người đó hiện lên qua nhiều đoạn văn, nhiều mẩu đối thoại, nhiều tình tiết trong các tác phẩm của ông. Tôi còn nhớ cả cái phong cách tự tin, điềm đạm của ông khi bị công an Việt Minh bắt đứng giơ tay trong nhà chữ và lời yêu cầu của ông cho mọi người được buông tay xuống. Tôi thấy ở đó cái bản lãnh của người lãnh đạo...

Tôi cũng không quên được hình ảnh bà Khái Hưng trong căn nhà đó. Hình ảnh một thiếu phụ với dáng dấp thanh lịch, đi đứng nhẹ nhàng và gương mặt dù đã mang vết nhăn của thời gian nhưng vẫn ẩn hiện vẻ thanh tú của thời xuân sắc. Có lúc nhớ lại hình ảnh của bà tôi đã không khỏi liên tưởng đến một thiếu

phụ nhân vật trong truyện ngắn Tình Tuyệt Vọng mà ông Khái Hưng là tác giả. Thiếu phụ được mô tả qua mấy vần thơ do ông dịch từ thơ của thi sĩ Arvers như "người ngọc nói hoa cười," và "tiết liệt đoan trinh." Khi đọc truyện này lần đầu thuở còn nhỏ, tôi nghĩ Arvers và Khái Hưng hẳn đã từng sống với một mối tình tuyệt vọng thật sự mới có thể viết và dịch những vần thơ trác tuyệt như vậy. Tôi thấy họ phảng phất qua nhân vật thi sĩ Văn Chu, người mang khối tình tuyệt vọng trong truyện. Nhưng mỗi khi nhớ lại hình ảnh ông Khái Hưng nắm tay vợ trong đó có chiếc bút tặng vật ngày cưới thì tôi nghĩ khác. Tôi thấy ông bà Khái Hưng là một cặp vợ chồng lý tưởng, có một quan niệm hôn nhân cấp tiến trong các điều kiện văn hóa xã hội đương thời vào giữa thập kỷ 40 tại Việt Nam. Chẳng những ứng dụng trong cuộc sống, ông Khái Hưng còn nói lên quan niệm này trong nhiều tác phẩm văn chương của ông. Ông chỉ trích thói lề hủ lậu tác hợp hôn nhân trong cưỡng ép. Ông biện hộ cho những mối tình trong sáng, chung thủy cho dù có vượt ngoài khuôn khổ nghi thức phong kiến lỗi thời. Ông cũng biện hộ cho nhiều đổi mới nhằm xây dựng một xã hội tiến bộ. Mặc dù không con và đã gần tuổi 50, ông bà vẫn sống bên nhau đầm ấm, vẫn có dịp biểu lộ cho nhau tình thương yêu trong lãng mạn. Tôi thích cái hình ảnh bà Khái Hưng tìm kiếm chiếc bút máy kỷ vật ngày cưới trong khung cảnh căn phòng đầy chứng tích của đổ vỡ hoang tàn, tưởng như đó là báu vật mà không còn gì khác có thể thay thế. Tôi tin rằng ông bà đã có một cuộc hôn nhân hạnh phúc. Từ đó, tôi nghĩ ông không thể là nhân vật Văn Chu... Người trong mơ ước, người ngọc nói hoa cười và tiết liệt đoan trinh đã ở bên ông, còn gì mà tuyệt vọng! Nếu truyện Tình Tuyệt Vọng có phản ảnh phần nào cuộc sống thật của tác giả thì ông Khái Hưng phải là nhân vật Tùng - Thiện trong truyện. Nhân vật này có một cuộc sống vui tươi với bạn bè, và hạnh phúc bên người vợ nhan sắc và hiền thục đoan trang. Trong cuộc sống, bà Khái Hưng có cái phong cách của mẫu người vợ đó.

Trong nhiều năm qua tôi đã được nghe nhiều tin tức khác nhau về vụ sát hại nhà văn Khái Hưng. Có tin nói ông bị trói rọ thả trôi sông. Có tin ông bị hành hình như một tử tội. Có tin ông bị ám sát. Không rõ tin nào xác thật nhưng tin nào cũng xác nhận ông đã bị sát hại tại khu vực Ninh Bình vào thời gian cuối 1946 hoặc đầu 1947, khi cuộc chiến vừa bùng nổ, khi tin tức liên quan đến những hành động tàn bạo như vậy dễ bị nhận chìm. Một điều đáng được ghi nhận qua các tin này là bà Khái Hưng đã có bên chồng cho đến giờ phút trước khi xảy ra vụ sát hại. Có tin còn nói bà đã nhận thi thể của chồng về để lo mai táng. Nhưng không có một tin nào về cuộc sống chính bà sau vụ sát hại. Không hiểu người thiếu phụ một thuở ngọc nói hoa cười đã chịu đựng cầm cự trước nỗi đau thương mất mát trong tàn bạo ấy như thế nào. Tôi tin chắc trong hành trang của ông bà mang theo trên đường tản cư thế nào cũng có chiếc bút kỷ vật ngày cưới. Hẳn bà đã giữ kỷ vật đó mãi, trong suốt phần đời còn lại.

Seattle, tháng Mười 1997

Chú thích

(*) Sau này anh Trần Văn Ứng phục vụ trong ngành Cảnh Sát Quốc Gia và đá cho Hội Tuyển Cảnh Sát Quốc Gia. Tôi đã thấy lại anh trên sân cỏ trong nhiều trận đá bóng tròn tại Hà Nội sau năm 1947 và tại Sài Gòn sau năm 1954.

(**) Hoàng Hữu Nam tên thật là Phan Bôi, con ruột cụ Phan Khôi.

CHIA BUỒN

Được tin hiền thê của họa sĩ Trịnh Cung là

NGUYỄN THỊ XINH XINH
Pháp danh DIỆU THANH

từ trần tại Saigon, Việt Nam,
ngày 27 tháng Mười Một 1997
hưởng dương 52 tuổi

Xin chân thành chia buồn cùng anh Trịnh Cung và tang quyến. Nguyện cầu cho hương hồn chị sớm siêu thoát về cõi Chân Như.

• Một số bạn bè ở Mỹ
• Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ
• Tạp chí Thế Kỷ 21

NHỮNG HỒ SƠ NÓNG CỦA ÔNG PHAN VĂN KHẢI

NGUYỄN VĂN HÁN

Trận bão tiền tệ hoành hành tại châu Á từ tháng Bảy khiến chính phủ Phan Văn Khải vừa lên đã phải phá giá đồng bạc, và chưa biết bao giờ Việt Nam sẽ bị trôi vào bão tố trong vùng. Trận bão thứ hai, hiểu với nghĩa đen, là trận Linda, khiến cả ngàn người tử vong (con số được biết khi bài này được viết) và hơn 3.000 người vẫn mất tích ngoài khơi. Trận thứ ba còn nguy ngập hơn, đó là từ sáu tháng nay sự phẫn nộ của dân chúng từ Nam chí Bắc, từ Thái Bình đến Đồng Nai, đã gây âu lo cho chính quyền... Nói văn hoa là ông Khải đang bơi giữa ba giòng thác, và trong ba giòng thác đó, có lẽ trận bão Linda của thế kỷ vẫn là hiền nhất, ít ra là cho bản thân ông.

Tuy nhiên, hãy khoan suy đoán về mệnh số của ông Khải, chúng ta sẽ chỉ nhìn vào những việc cụ thể mà ông phải giải quyết trước mắt, sau khi phác họa hoàn cảnh chấp chánh của ông.

Hoàn cảnh chấp chánh

Ông Khải đã kế thừa những vấn đề quá lớn lao, lớn nhất là ông chịu sự lãnh đạo của một tập đoàn kém khả năng. Từ khi đổi mới, đảng đã lãnh đạo mà không có viễn kiến và chỉ cải tổ cầm chừng để cầm quyền mà không hiểu gì về điều kiện chủ quan và khách quan của việc lãnh đạo.

Về chủ quan, họ chưa hiểu là họ không biết dân sinh sống ra sao và cũng mù tịt về động lực kinh tế lẫn tâm lý người dân. Thời chiến, họ trị dân và lãnh đạo chiến tranh theo một cách; thời bình, họ cứ áp dụng lề lối kinh tế thời chiến đó làm xứ sở bị khủng hoảng mà có lẽ chẳng hiểu vì sao. Họ tập trung quản lý rất tồi và thực tế trung ương chẳng quản lý được gì, nên để các địa phương xoay xỏa giải quyết lấy, nơi được nơi không. Tới lúc bị khủng hoảng vào giữa thập niên 80 - mà chế độ không sụp vì chưa kịp tập trung quản lý như dự tưởng - thì họ cho rằng lý do khủng hoảng là tập trung kế hoạch và bèn gỡ bỏ chế độ đó trong những năm 86-90. Tới khi khối Xô viết sụp đổ thì họ hốt hoảng và mấy năm gần đây lại cố tập trung lại quyền hành kinh tế và chính trị (tái phối trí khu vực quốc doanh với các tập đoàn và tổng công ty quốc doanh làm lực lượng chủ đạo, và bãi bỏ Ban bí thư để lập ra Thường vụ Bộ chính trị sau Đại hội Tám năm ngoái). Nhưng, về bản chất, điều kém cỏi nhất và có thể bất ngờ nhất của lãnh đạo chính là khả năng phối hợp.

Nhờ họ không phối hợp được hẳn hoi mà chế độ không sụp đổ vì dân vẫn còn kẽ hở để thở, và cơ sở đảng, nhất là trong Nam, còn có thể ứng phó để chống đỡ. Nhưng vì không thể phối hợp trong một xứ có biết bao dị biệt, cho nên họ không thể điều động được guồng máy của mình, và vu vơ lãnh đạo trong hư vô của khẩu hiệu, dù cố thu góp lại quyền hành. Ngày nay, họ vẫn tiếp tục thiếu phối hợp nên kinh tế thị trường không thành hình mà hệ thống lãnh đạo thì tan loãng, làm đảng càng sợ tuột mất quyền. Tranh luận gần đây về việc ai là tác giả của đổi mới, trong Nam hay ngoài Bắc, cho thấy mâu thuẫn giữa trung ương tưởng mình nắm vững mọi việc, kể cả việc tháo chạy khỏi lề lối quản lý cũ để đề xướng "đổi mới," với các địa phương đã tự tìm đường thoát hiểm, và nhiều nơi đã thực tế đổi mới từ khi động từ này chưa được phát minh.

Sự thiếu thông hiểu thứ hai, không thuộc bản chất của chế độ cai trị, mà về kinh tế thị trường.

Ngược với lý luận duy lý của các kinh tế gia cổ điển và tân cổ điển, kinh tế thị trường không là hình thái trao đổi hoàn hảo, vì cái gọi là "quân bình tự nhiên" của cung cầu là huyền thoại chỉ có trên sách vở, không có trên thị trường. Sự quân bình bất toàn này bị chi phối bởi tâm lý, và tâm lý con người bị chi phối bởi nhận thức của từng người về tình hình kinh tế, trong đó có vai trò quan trọng của thông tin, mà đảng lại coi là một mối nguy cho nên cứ cố hạn chế và kiểm soát. Là những người mác-xít - vô địch về óc duy lý và sùng chuộng khoa học - nhà cầm quyền đã hiểu lầm về nền kinh tế thị trường đó, và tưởng rằng cứ từ bỏ hệ thống tập trung quản lý để nhảy qua nắm vững "quy luật thị trường" thì họ sẽ tiếp tục dùng hệ thống cộng sản ưu việt - qua các doanh nghiệp nhà nước - điều hướng quy luật đó. Câu thần chú "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa" được phát minh, để vừa biện minh cho quyền lực đảng vừa khai thác lợi thế kinh tế thị trường. Ra khỏi phạm vi khẩu hiệu, câu thần chú và bao nghị quyết khác đều bay trong chân không vì thiếu nội dung thực tế, và vì có lẽ chẳng ai hiểu gì về quy luật kinh tế cả.

Nhưng, các đảng viên thì lại hiểu thực tế hơn đảng, và riết ráo tìm đường làm giàu cho mình. Phe thủ cựu thì nêu lý luận hủ lậu về giá trị thặng dư của Marx, để nói rằng dù sao kinh doanh cũng là bóc lột, nên không cho đảng viên kinh doanh y như tư nhân. Mâu thuẫn đó giữa danh và thực không cấm được đảng viên kinh doanh dưới lá cờ đỏ và với con dấu chính quyền qua hệ thống quốc doanh và cơ quan nhà nước. Họ sống và suy nghĩ như dân tư sản, nhưng làm giàu nhờ lá cờ đỏ, cho nên có gọi họ là tư sản đỏ thì cũng không sai. Duy có một khác biệt quan trọng, là người tư sản biết tôn trọng luật lệ, tư sản đỏ thì không, vì họ là luật lệ. Do nạn mập mờ ở trên mà tinh ma ở dưới, đảng vẫn có cảm tưởng là mình lãnh đạo, mà tay chân của đảng chỉ lo lãnh tiền, và dân chúng lãnh họa. Người dân có là nạn nhân của tham nhũng, bị cường hào ác bá hà hiếp thì cũng do tình trạng tan loãng quyền lực của một đảng đã tách rời khỏi thực tế của đời sống.

Ngần ấy vấn đề xảy ra từ nhiều năm qua khiến đảng bị tê liệt từ tư duy tới hành động, và tranh chấp quyền thế lẫn quyền lợi mới nảy sinh. Bên trong hệ thống gọi là tập trung dân chủ, người ta thấy sự phân hoá quyền lực giữa nhiều nhóm nhỏ, mà không nhóm nào có đủ thực lực và lý luận để đưa ra một giải pháp minh bạch. Do tinh thần mị dân và dân chủ hình thức, từ trên xuống, làm gì họ cũng cần "nhất trí" nên trì hoãn quyết định và bị mất thời cơ. Lại vì thiếu đường lối rõ rệt, việc "nhất trí" đó càng khó đạt được. Đại hội đảng kỳ Tám năm ngoái là điển hình của sự thiếu nhất trí, làm xứ sở dậm chân tại chỗ mất cả năm, trong khi kinh tế và xã hội bị suy đồi và cần giải pháp cứu vãn cấp bách. Đến khi cùng quẫn, người ta đành phải để thành phần khách quan có tiếp cận nhiều nhất với dân chúng, với thị trường và quốc tế, là thành phần trong chính phủ, đi ra giải quyết vấn đề. Ông Phan Văn Khải và nội các đã chấp chánh trong hoàn cảnh bất lợi đó, mà vẫn nằm dưới sự thẩm xét của các phe khác, của những kẻ thủy chung chưa hiểu gì về chuyện dân sinh và về quy luật thị trường trong nước và trên thế giới.

Họ duy lý nhìn vào tiêu chuẩn tổng hợp là "tốc độ tăng trưởng kinh tế" mà họ dự trù là 9-10% mỗi năm trong những năm tới. Quả thật với tốc độ 7-8% từ mấy năm nay họ tin là đã đi đúng hướng của lân bang Châu Á và đáng cầm quyền nhờ đề xuất việc đổi mới đầy thành quả đó. Trong khối Asean các xứ đều có chiến lược phát triển giống nhau và cạnh tranh với nhau, Việt Nam là xứ chậm tiến nhất của Hiệp hội, nên khi khủng hoảng Châu Á xảy ra đã bị nhược điểm nặng nhất mà họ không hay, và mới chỉ nhìn ra khía cạnh mậu dịch hay hối đoái của vấn đề.

Như trong năm nay, ta xuất cảng được hơn 3 triệu tấn gạo làm đảng hãnh diện đã chiếm vị trí xuất cảng gạo thứ hai của Mỹ. Họ bất kể là về thực tế, mức tiêu thụ lương thực trong nước đã giảm khi mà lượng gạo xuất cảng lại tăng nhanh hơn lượng gạo sản xuất (chưa kể tới 700.000 tấn bán lậu sang Trung Quốc); họ bất kể là nông dân bị ép giá nặng, nhiều nơi bị thiếu ăn, và kỹ thuật thâm canh đang gây tai họa cho môi sinh. Chẳng hạn, để đạt cùng sản lượng gạo trên cùng diện tích, ta dùng lượng phân bón gấp đôi Thái Lan. Phân hóa học thấm qua mặt đất sẽ tác hại đến sức khoẻ và gây thiệt hại cho đời sống nông thôn vào thập niên tới. Nhưng, những phí tổn xa xôi về môi sinh đó coi như không có và không được khấu

trừ vào lợi thế của xuất cảng. Một thí dụ nữa là khi trận bão Linda tàn phá các tỉnh miền Nam, vừa kêu xin quốc tế cứu trợ, nhà cầm quyền Hà Nội vừa trấn an, rằng vụ lúa Hè Thu vừa gặt trên đồng bằng Cửu Long chủ yếu là cho nhu cầu nội địa, nên bão tố không ảnh hưởng gì tới số gạo xuất cảng của Việt Nam. "Gạo ăn có thiếu gạo bán vẫn thừa"... có thể là một khẩu hiệu đen, mà đúng.

Song song, những người lãnh đạo cũng chưa hiểu bài học của kinh tế toàn cầu hóa và sự xuất hiện của Trung Quốc với cùng chiến lược khai thác lợi thế nhân công rẻ để chiếm lĩnh thị trường xuất cảng của các xứ công nghiệp hoá. Hoa lục cải cách càng mạnh thì thị trường xuất cảng của các xứ Đông Nam Á càng thu hẹp. Nếu các xứ này tiếp tục kinh doanh trong các ngành hạ đẳng thì càng bị khiếm hụt mậu dịch trầm trọng hơn. Trong khi đó, học lối giàu nổi của lân bang (*chủ nghĩa tư bản sân golf*), đảng đã để các đô thị trôi vào lề lối đầu cơ địa ốc, xây sân cù, khách sạn và tháp chọc trời hầu có biểu hiện của văn minh tiến bộ. Kết quả là dân chúng ven đô bị xén đất canh tác vì lối quy hoạch gian trá của cán bộ; kết quả là doanh nghiệp nhà nước thổi phồng giá đất cho đủ 30% phần hùn trong liên doanh với nước ngoài, làm giá đất tăng vọt và tăng vọt cùng các khoản vay mượn quá lớn của một hệ thống ngân hàng non yếu. Khủng hoảng đầu tư và địa ốc lôi theo khủng hoảng ngân hàng và nhiều cơ sở sẽ theo nhau phá sản nay mai. Trong khi đó, thôn quê vẫn bị ngẹt trong lạc hậu và phát triển thiếu cân bằng; dân quê bị nạn tham nhũng và cường hào đỏ, những điều mà tốc độ tăng trưởng tổng hợp là 7-8% không thể phản ảnh được.

Và người dân tại thôn quê phải phản ảnh bằng những vụ xuống đường biểu tình, vào đúng lúc ông Phan Văn Khải và nội các gọi là chuyên môn hơn của ông bắt đầu chấp chánh, với những hồ sơ kinh tế nóng bỏng trước mắt... Chúng nóng bỏng vì không chỉ giới hạn vào địa hạt kinh tế.

Những hồ sơ trước mắt

Ông Phan Văn Khải bị xua lên lưới trong khi lãnh đạo bên sau vẫn chưa hiểu gì về kinh tế thị trường mà chỉ sợ bị mất quyền. Hồ sơ nóng bỏng nhất của ông vì vậy không nằm ở vấn đề áo cơm trước mắt, mà ở tư tưởng chính trị của những người đứng sau lưng. Họ không chấp nhận cải tổ mạnh hơn vì sợ đảng quyền bị thu hẹp bởi pháp quyền nhà nước, bởi kinh tế thị trường và tự do xã hội. Mà chưa có pháp quyền nhà nước và tự do dân sự (nhất là tự do thông tin) thì kinh tế thị trường chẳng thể phát triển, và chỉ có hình thái thị trường vô luật pháp, môi trường lý tưởng của nhũng lạm và bất công. Nếu không thuyết phục được các thành phần kia về nhu cầu cải cách về pháp lý và chính trị, thì ông Khải sẽ không thoát khỏi mâu thuẫn nội bộ và có khi bị phá hoại sau lưng, để một số biện pháp cần thiết về kinh tế thuần túy sẽ bị tê liệt .

Hồ sơ thứ hai của ông là sự bất mãn xã hội. Nói chung, trong mọi trường hợp cải cách ta thường thấy người có lợi, người bị thiệt, và việc cải cách chỉ có thể được duy trì hay tiến hành nếu thành phần có lợi nhờ cải cách chiếm đa số. Tại Việt Nam, thành phần này là thiểu số, gồm trong đó rất nhiều đảng viên. Còn lại thì nhiều người nghèo ở thành thị và quảng đại quần chúng tại nông thôn (90% của thành phần được thống kê gọi là sống dưới mức bần cùng) chỉ thấy cuộc sống của họ suy đồi hơn: họ ăn ít hơn, ít việc làm hơn, các dịch vụ công ích căn bản như y tế hay giáo dục thì đã hết, mà họ còn bị chính đảng viên ở địa phương bóc lột hiếp đáp. Sự bất mãn của người dân như con nước ngầm âm ỉ lan rộng từ mấy năm nay bắt đầu nổi lên thành sóng dữ. Dân vốn hết tin đảng lại chẳng còn bị ép buộc bởi nhu cầu chiến tranh và sự sợ hãi của họ đã giảm dần, cho nên khi bị dồn ép, họ đã có phản ứng, và khéo có phản ứng để không bị quy vào tội gây ra động loạn chính trị. Làm sao chính phủ của ông Khải có thể giải quyết hồ sơ này mà tránh được phản ứng bảo vệ đảng của phe thủ cựu ở sau lưng ông? Đây là bài toán cũng nóng bỏng y như vấn đề tư tưởng chính trị ở trên.

Hồ sơ thứ ba của ông là hành chánh. Hiện nay, đảng lãnh đạo trong hư vô và nhà nước quản lý trong rối loạn, vì xứ ta chưa có kỷ cương hành chánh mà cứ nhập nhằng giữa hệ thống đảng và nhà nước. Việc cải tổ hành chánh đề xuất từ năm năm nay đã không tiến, chủ yếu vì đảng sợ rằng minh định quyền hạn nhà nước từ trung ương tới địa phương là sẽ thu hẹp quyền đảng, và vì viên chức nhà nước cũng chưa có khả năng thiết lập một hệ thống hành chánh vốn chưa từng có trong xã hội, sau khi họ đã tiêu diệt nền hành chánh của chế độ cũ trong Nam. Vì vậy mà chủ trương kinh tế và chỉ thị ngân sách ở trên không được chấp

hành ở dưới và trung ương không thu đủ tài nguyên thuế khoá để chu cấp cho những tỉnh nghèo đói nhất. Vì vậy mà thuế không thu được nên họ cứ duy trì doanh nghiệp nhà nước như nguồn thu chủ yếu cho ngân sách (60%). Vì vậy mà các địa phương mới tự tung tự tác, cường hào đỏ mới gây tai họa cho dân mà chẳng ai có cơ sở luật lệ hành chánh minh bạch để khiếu nại, trừ phi biểu tình. Điều khó khăn và đầy rủi ro chính trị cho ông Khải là đảng vẫn không thấy vai trò quá quan trọng của hành chánh trong sinh hoạt kinh tế, mà chỉ sợ bị mất quyền nếu hành chánh công quyền đi vào nền nếp công khai.

Bây giờ chúng ta mới nói tới những hồ sơ kinh tế thuần túy của ông Khải.

Mười năm sau khi đổi mới, kinh tế Việt Nam đang bị ba thất quân bình trầm trọng về cơ cấu. Trước hết là thất quân bình chi thu, đã thành nóng bỏng tới mức báo động so với năm năm trước. Vì khiếm hụt ngân sách quốc gia nên nhà nước không còn đủ phương tiện giải quyết những nhu cầu xã hội thiết yếu cho dân chúng, và áp lực giá cả vẫn có thể bùng nổ. Việt Nam cũng đang bị khiếm hụt ngoại thương, vì nhập cảng nhiều hơn xuất cảng tới 15% của tổng sản lượng, và đẩy mạnh thất quân bình chi phó trên cán cân thanh toán, vốn đã thâm hụt vì vay mượn quá nhiều. Sở dĩ cả hai loại khiếm hụt trong/ngoài (ngân sách quốc gia và chi phó với thế giới) chưa bung thành khủng hoảng vì người ta còn có ngoại tệ đầu tư và nguồn tiếp vận của người Việt bên ngoài gửi về cho thân nhân, giúp nhà nước vặt mũi bỏ mồm. Khi đầu tư cạn dần và những thất bại của Việt kiều "đem tiền về xây dựng tổ quốc" lẫn việc cắt giảm *welfare* tại Mỹ (ảnh hưởng tới lợi tức của cộng đồng Việt trên đất Mỹ) sẽ làm các nguồn tài trợ ngoại nhập này khan hiếm hơn, thì xảo thuật tài chánh đó sẽ hết công hiệu. Đồng hồ thoái kiểm của việc thanh lý sổ sách kế toán đã điểm, và thực tế có thể là một vụ khủng hoảng dây chuyền, hoặc nhẹ ra là một cơn sốt giá cả và sự suy sụp mức sống, với nạn thất nghiệp kinh hồn.

Tình trạng thất nghiệp ngày nay đang là thất quân bình thứ ba. Hàng năm, kinh tế vẫn tạo thêm chừng một triệu việc làm mới nhưng không đủ để thu hút khối lượng nhân công gia tăng quá nhanh vì dân số trẻ, và càng không đủ giải quyết nạn thất nghiệp trá hình, nạn lao động dư dôi, nạn khiếm dụng tại thôn quê. Theo bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, tới 40% của dân số 25 triệu người (10 triệu nhân khẩu) trên đồng bằng sông Hồng và sông Cửu Long hiện đang trong tình trạng thất nghiệp toàn thời hay bán thời. Do sự yếu kém về đầu tư và sự suy sụp của dịch vụ xã hội, trình độ giáo dục và tay nghề quá thấp của người dân đã khiến họ khó kiếm được việc làm. Sức tăng trưởng dù tương đối của thành phố cũng đào sâu thêm dị biệt lợi tức nên dồn thêm áp lực bất mãn đối với việc đổi mới và có thể là ngòi nổ của khủng hoảng xã hội.

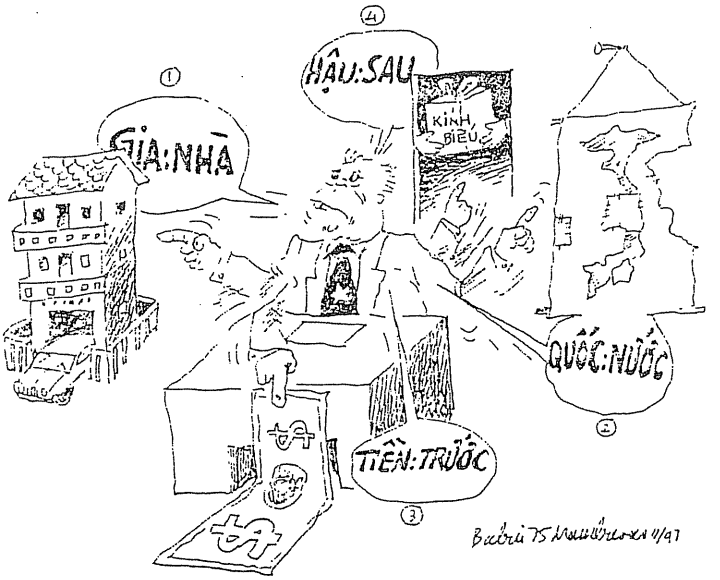

Điều hiểm nguy đó chưa xảy ra thì ông Khải còn phải lo về một rủi ro cấp bách khác, do sự bấp bênh của hệ thống ngân hàng và doanh nghiệp nhà nước. Các ngân hàng nhà nước đều ở vào tình trạng phá sản kỹ thuật, các ngân hàng cổ phần thì có rút hết vốn trả nợ cũng vẫn còn thiếu, và đa số các doanh nghiệp

nhà nước loại trung bình và nhỏ đều lỗ kinh niên, nên không có khả năng trả nợ ngân hàng. Những vụ vay mượn ngắn hạn của ngân hàng để đầu tư dài hạn vào nhà đất và thế chấp bằng những hàng tồn kho đã bán, hoặc bằng văn tự vô giá trị, đã xảy ra như cơm bữa mà không ai kiểm kê hay kiểm soát được... Bộ luật ngân hàng đệ trình quốc hội và bị trả lại vào năm ngoái, trong tháng 11 này có được thông qua cũng không kịp cứu vãn tình hình.

Nguyên nhân của những thất quân bình căn bản về ngân sách, chi phó và nhân dụng, đi cùng với nguy cơ khánh tận của hệ thống ngân hàng và doanh nghiệp nhà nước có thể tìm thấy ở chiến lược phát triển đã áp dụng trong thời gian qua. Một chiến lược dựa trên sự đùa cợt với kế toán nhà nước, và sống nhờ sự vay mượn bên ngoài.

Trong 10 năm qua, Việt Nam đã ngóng chờ nguồn tiết kiệm ngoại nhập, tức là tín dụng hay viện trợ quốc tế và đầu tư của tư nhân nước ngoài để bổ xung cho thiếu hụt và yếu kém bên trong. Nhưng, vì không hiểu gì về quy luật kinh tế, người ta đã bị mâu thuẫn giữa mục tiêu và thực hành. Đầu tiên là viện trợ chính thức chỉ là thiểu số nếu so với tín dụng và đầu tư tư nhân đã gia tăng mạnh trên thế giới. Đối với viện trợ vốn ít ỏi, Việt Nam đã không biết huy động và sử dụng, cho nên tính trên đầu người Việt Nam được viện trợ đã ít mà còn không biết dùng hết. Đối với tín dụng, tức là tiền đi vay, thì Việt Nam đã mắc nợ quá nhiều, có thể tới gấp đôi lợi tức cả năm và gặp khó khăn để trang trải mỗi hạn kỳ nợ đáo hạn. Đối với đầu tư quốc ngoại, Việt Nam mơ ước những 40-50 tỷ đô la trong năm năm cuối của thế kỷ, mà 10 năm qua chỉ vỏn vẹn có 32 tỷ đô la cam kết, trong đó chỉ 20% là đầu tư thực sự. Tính trung bình một đầu người, Việt Nam nhận được lượng đầu tư trực tiếp của nước ngoài ít nhất Á Châu, bằng phân nửa Sri Lanka, nước thứ nhì trong các xứ ít được đầu tư nước ngoài nhất Châu Á. Nhưng, dù ít thì đầu tư ngoại quốc cũng đủ làm rối loạn xã hội.

Vì chọn chiến lược thu hút đầu tư nhờ nhân công rẻ, nhà cầm quyền đã không chú trọng tới năng suất mà còn tiếp tay cho ngoại quốc (đa số là doanh nghiệp của Hoa kiều Đông Á) vào liên doanh với các cơ sở nhà nước để khai thác lợi thế lương bổng hạ của công nhân. Cho nên, công nhân có thể đã bị hy sinh cho doanh lợi của các công ty hỗn hợp này. Nhưng, với lề lối quản lý "nửa gian nửa dốt," người ta đã không tạo được môi trường đầu tư thuận lợi như mục đích ban đầu, và rốt cuộc chỉ thu hút được giới đầu cơ, đi vào làm nhanh rút lẹ theo đúng quy luật chụp giựt của chủ nhà. Vì vậy tham nhũng nảy sinh làm ô danh quốc thể. Vì vậy mà đầu tư không đem lại tác dụng lâu dài cho sản xuất, không góp phần cải thiện năng suất và tay nghề, mà còn tạo ra những nhu cầu nhập cảng mới theo chiến lược gọi là "thay thế nhập cảng" mà các doanh nhân Á Châu kia đã xúi dại. Vì vậy mà đầu tư cũng không nâng cao mức sản xuất nông thôn mà chỉ tập trung vào các thành thị. Ở một xứ mà nghề nông vẫn là chủ yếu cho đa số, và 80% dân số sống ở nông thôn, chỉ có 0,43% các dự án đầu tư nước ngoài là dồn vào canh nông!

Điểm then chốt trong hồ sơ đầu tư này là vì môi trường đầu tư bất trắc và thiếu khả tín, người ta phải dụ khách bằng cách duy nhất có thể được, đó là chèn ép công nhân, thay vì nghĩ tới việc lâu dài là nâng cao năng suất và trình độ chuyên môn của lao động Việt Nam. Nhưng, phụ phí bất ngờ của tham nhũng, hành chánh trì trệ, cán bô cửa quyền và hạ tầng cơ sở mục nát, đã gây quá nhiều rủi ro cho đầu tư, nên từ năm ngoái ngạch số đầu tư đã giảm và sẽ còn giảm nữa. Những chỉ dấu từ đầu năm ngoái đã cho thấy rằng kinh tế có thể sẽ đi vào chu kỳ suy thoái, và rằng thành tích chống lạm phát để ổn định vật giá thực ra chỉ che dấu mối nguy còn lớn hơn, đó là nạn giảm phát: giá cả không tăng vì dân không có tiền... Giữa những hồ nghi đó về tương lai thì khủng hoảng tài chánh Châu Á lại xảy ra. Khi thị trường Á Châu bị khủng hoảng, nguồn đầu tư nước ngoài chắc chắn là còn khan hiếm. Cho nên mọi người giờ đây đều hết hồ nghi và phải đồng ý rằng tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ giảm thấp trong mấy năm tới...

Khi mà thành tích biểu kiến của lãnh đạo là mức tăng trưởng 8-9% của nền kinh tế sẽ giảm mà bất mãn xã hội lại gia tăng áp lực từ nông thôn vào thành phố, thì khả năng lãnh đạo sẽ bị thách đố, và ông Khải có thể là nạn nhân của cả hai sức ép, từ dân lên và từ lãnh đạo xuống. Không cải cách thì ông sẽ bị nguy vì dân, mà cải cách thì ông lại chết vì đảng...

Cờ trong bạc ngoài...

Ở vào hoàn cảnh éo le thì mỗi người lại có một cách phản ứng khác nhau, và có thể là cứu tinh hoặc là kẻ đưa tới tiêu vong. Thủ

tướng Phan Văn Khải có thể bắt chước vị tiền nhiệm là ngậm miệng ăn tiền, và câu giờ cho mình và cho gia đình, trước khi ra đi êm thấm với chút vốn dằn lưng, nếu còn kịp thời. Ông cũng có thể làm cách mạng thực sự và tránh cho xứ sở sự xáo trộn lớn của một vụ khủng hoảng. Những nhận xét sau đây được đưa ra trong giả thuyết lạc quan đó...

Trên lý thuyết, khi bị đẩy vào một vòng luẩn quẩn, người ta có thể phá vỡ vòng luẩn quẩn ở bất cứ một điểm nào. Trong thực tế của kinh tế, ấn tượng của thị trường có thể giữ một vai trò quan trọng hơn là người ta thường nghĩ. Cho nên, với bao hồ sơ nóng bỏng trước mắt, nội các Phan Văn Khải có thể sẽ ưu tiên giải quyết các vấn đề gây ấn tượng thay đổi mãnh liệt nhất, hầu tạo ra cái trớn tâm lý cần thiết để có thể xử lý những hồ sơ quan trọng không kém nhưng đòi hỏi thời gian tác động lâu dài hơn, trong đó có hồ sơ về giáo dục và đào tạo cho tới nay đã bị hy sinh.

Việc đầu tiên mà ông Khải có thể làm là tháo gỡ ngòi nổ trên thùng thuốc súng xã hội, không phải bằng chiến xa và chiến hào bao quanh những vùng cư dân đang biểu tình phản đối. Ông ta không nên là tác giả của một vụ Thiên An Môn Việt Nam, mà phải quay ngược về đảng và đề nghị giải pháp triệt để truy tìm trách nhiệm của các cơ sở đảng ở địa phương và nghiêm khắc trừng trị những đảng viên nhũng lạm và những địa phương kiêu mạn bao che. Việc thanh lý trách nhiệm này phải công khai và nhanh gọn, để chứng minh rằng đảng và nhà nước đã biết lỗi của mình và nỗi khổ của dân. Đây là một quyết định nguy hiểm cho sự nghiệp chính trị của ông, một người không nổi danh ở thành tích đấu tranh trong thời chiến và cách mạng trong thời bình. Nhưng có lẽ ông Phan Văn Khải không có giải pháp nào khác cả...

Việc thứ hai, cũng đối với đảng, là ông Khải phải thuyết phục được các phe nhóm kia về nhu cầu cải cách thực tế, để chấm dứt cái nạn nói một đàng làm một nẻo. Dù không là giải pháp hoàn toàn, kinh tế thị trường vẫn là giải pháp ít tệ nhất cho quốc kế dân sinh. Mà muốn có kinh tế thị trường thì phải có luật lệ công khai minh bạch, chính quyền nghiêm minh và nhất là có niềm tin của thị trường. Nội các mới của ông Khải phải có thẩm quyền lấy ba quyết định cần thiết và cấp bạch là minh định quan hệ giữa đảng và nhà nước, cải cách ngân hàng và doanh nghiệp nhà nước, và cải thiện môi trường kinh doanh cho nông dân. Sự kiện ông Khải tuyên bố sẽ để đồng bạc Việt Nam phản ảnh quy luật cung cầu của thị trường và sẽ tạo ra "sân chơi bình đẳng" cho các doanh nghiệp tư nhân và nhà nước là một sự can đảm chính trị trước khi là một sáng suốt kinh tế. Ông cần xúc tiến việc làm cụ thể tiếp theo lời nói, và chấm dứt nạn nhà nước vừa đá banh vừa thổi còi. Nhà nước nên rút bàn tay lại, để can thiệp ít mà tinh tế và chắc chắn, hơn là bao biện mọi việc mà chẳng hoàn thành việc nào, chỉ viên chức nhà nước là thu lợi bất chính. Đây là một rủi ro về chính trị mà cần thiết về kinh tế, để chứng tỏ là tình hình sẽ khác xưa.

Việc thứ ba, cũng gay go không kém, là ông Khải cần đảo ngược cái tháp nhận thức kinh tế của lãnh đạo để đặt lại mô hình phát triển trên đáy tháp: "công nghiệp hoá và hiện đại hóa" không có nghĩa là kỹ nghệ hoá đô thị và đợi thành quả phát triển ở thành thị sẽ trải ơn mưa móc xuống nông thôn... trong vài chục năm nữa. Ngược lại, và ngược với lời khuyên của một số chuyên gia quốc tế hay chủ đầu tư nước ngoài, Việt Nam nên phát triển từ nông thôn lên. Các dự án về hạ tầng cơ sở (xã hội như y tế giáo dục, vô hình như hành chánh, đào tạo tay nghề và quản lý tiểu doanh, hoặc thông tin liên lạc và vật chất như cầu đường và liên tỉnh lộ...) nên được coi là ưu tiên để xây dựng kết cấu kinh tế ổn cố hơn. Đây là một đề nghị không dễ cho những người quen nhìn vấn đề theo khuôn khổ duy lý và bị mặc cảm với các xứ kỹ nghệ hóa Âu Tây.

Hãy lấy một thí dụ dễ cảm nhận là một dự án vài chục triệu để xây cao ốc 36 tầng hay sân golf 36 lỗ không có lợi bằng 36 dự án xây trường học hay nhà máy dù nhỏ ở thôn quê. Những dự án phát triển nông thôn đó dù không lớn lao hoa mỹ cũng vẫn tạo ra việc làm ở thôn quê, nâng nông thôn thành nền móng cho các dự án công nghiệp về sau và thu hẹp dị biệt giữa nông thôn và thành thị. Phát triển nông thôn còn nâng cao mức sống, tay nghề và năng suất cho đa số, cho nên tăng trưởng kinh tế sẽ là kết quả thật, dù có thấp hơn con số biểu kiến hiện nay cũng vẫn là lợi ích bền vững hơn. Đây mới là một chủ trương xã hội thực sự, dù chẳng là "chủ nghĩa xã hội."

Ngần ấy đề nghị cải cách mà ông Khải có thể đưa ra đều đòi hỏi nhiều nhận thức chính trị quá mới đối với những người đang có ảnh hưởng trong đảng, và có khi xâm phạm vào

quyền lợi cục bộ của các phe nhóm quyền thế khác. Còn lại, những vấn đề kỹ thuật, hay cả trình độ chuyên môn còn thấp của thành phần nhân sự trong chính quyền, đều là những vấn đề cổ điển của các xứ kém phát triển khác. Người ta có thể thảo luận lâu dài về phương thức cải thiện trình độ nhân sự, nhưng, then chốt của mọi vấn đề ở xứ ta đều quy tụ vào tâm điểm của cái bánh xe đang quay giữa chân không, là ý chí cải cách của những người đang giữ độc quyền lãnh đạo.

Thủ tướng Phan Văn Khải không thể không biết rằng chính phủ phải ban hành những chánh sách bảo đảm sự ổn cố của cơ cấu kinh tế vĩ mô, phải hỗ trợ sự vận hành đều hòa của thị trường, nhất là vai trò trọng yếu của thị trường tài chánh, phải giúp cho thị trường xuất hiện ở những vùng trước đây vẫn do nhà nước quản lý, phải điều hướng nguồn đầu tư vào những khu vực có tối đa tác dụng phát triển cho xã hội, và phải cải thiện môi trường tiếp nhận đầu tư, vân vân... Nhưng, ngần ấy giải pháp kinh điển đó đều đòi hỏi một sự nhất trí của lãnh đạo chính trị, và nếu ông Khải không tạo được sự nhất trí đó trong hoàn cảnh cực kỳ nguy khốn hiện nay, nội các của ông sẽ trôi cùng toàn đảng vào một trận bão lớn, mà những gì đang xảy ra ngày nay ở Việt Nam hay ở trong vùng, nếu được so sánh thì chỉ là những cơn gió nhẹ...

*

Một số người biết chuyện có kể rằng mươi năm về trước, khi ông bị hoạn nạn trên hoạn lộ ở trong Nam, gia đình ông Khải đã tìm thầy coi bói về hậu vận. Dường như gia đình ông đã được lời khuyên, là nên làm việc công đức thì sẽ tai qua nạn khỏi và có khi còn lên chức nữa, nhưng có lên thì cũng đừng quên làm việc thiện. Trong một xã hội không có thông tin công khai thì lời đồn đại của dân chúng đã thay thế các tờ truyền đơn chính thức của nhà nước, cho nên, câu truyện trên cũng chỉ là lời đồn. Nhưng, ông Khải đang có cơ hội làm việc thiện thực sự...

Người ta thường lên vị trí quyết định sinh tử nhờ may rủi hơn là mưu lược, nhưng, ở vào vị trí quyết định mà có mưu lược thì người ta có cơ hội làm nên lịch sử bằng việc đại nghĩa. Nếu không, người ta sẽ bị lịch sử đào thải và công luận phê phán. Ông Phan Văn Khải đang ở vào đỉnh cao quyền lực mà cũng là vị trí cực kỳ khó khăn, chúng ta chưa biết đó là cái may hay cái rủi của ông...□

Tìm đọc

NHỮNG CHIẾC MẶT NẠ CƯỜI

của KINH DƯƠNG VƯƠNG

Tập truyện ngắn viết về chiến tranh Việt Nam với cái nhìn độc đáo, những tình cảm nhân bản ngay trong hận thù, những số phận tang thương, khốc liệt, những mâu thuẫn đau thương trong tình tự dân tộc, giữa lương tri và lý tưởng...

Nhà văn **Nguyễn Mộng Giác** viết lời giới thiệu.
Văn Mới ấn hành. Dày 170 trang. Giá $8.00.

Muốn có sách mang chữ ký của tác giả, xin gửi ngân phiếu ($9.50 cho cước phí hạng nhất trong nước Mỹ, và $11.50 ngoài nước Mỹ) về:

NGUYỄN TUẤN KHANH
4160 W. 134 St, Hawthorne, CA 90250, USA.
Tel: (310) 644-5260
E-mail: kinhdvuong@aol.com

KHỦNG HOẢNG TÀI CHÁNH Ở Á ĐÔNG

VƯƠNG HỮU BỘT

Mười năm trước đây không thể tưởng tượng rằng việc đồng Baht (Bạt) Thái Lan sụt giá sẽ khiến thị trường Brazil, tiền Nga, và Ukraine bị ảnh hưởng, làm lung lay cả nền tài chánh Nam Hàn, đến ngân hàng Nhật phải đóng cửa, có quản đốc nhẩy lầu tự tử - như ở New York gần 60 năm trước đây.

Cơn khủng hoảng được gọi là "dịch cúm Á châu" này là bài học đau đớn và cần thiết của "Nền kinh tế toàn cầu hóa," khi các nước đều liên hệ với nhau. Trong các món nợ Nam Hàn vay của ngoại quốc thì hơn một phần ba vay các ngân hàng Âu châu. Nhật Bản là chủ nợ 320 tỷ Mỹ kim trái phiếu của chính phủ Mỹ, và 30% đến 40% hàng xuất cảng từ Mỹ bán sang Á Đông. Tại sao Tây Âu và Bắc Mỹ không bị chao đảo nặng như Nam Hàn và Nhật Bản? Có lẽ nhờ họ đã tiếp thu một bài học trước đây 60 năm, sau cơn Đại khủng hoảng. Nó thúc đẩy họ thiết lập các cơ chế để hệ thống tài chánh có khả năng tự sửa sai, như một sinh vật có các kháng thể và hệ thống miễn nhiễm. Và hệ thống có khả năng tự điều chỉnh đó xuất hiện cùng các cơ chế xã hội trong đó quyền lực được phân tản. Tại các nước Á Đông kinh tế phát triển nhanh, các định chế tài chánh, xã hội và chính trị không thay đổi theo kịp. Những người muốn trì hoãn sự thay đổi lấy cớ vì văn hóa Á Đông khác. Nhưng đời sống kinh tế có những thứ không tùy thuộc văn hóa. Thí dụ nếu một ngân hàng cho vay bừa bãi thì có ngày sẽ không đòi được nợ. Khi đó không thể bắt ông Khổng Tử ra nhận tội thay mình được. Nếu tráo đổi các ngân khoản để che đậy lỗ lã, thì ông Khổng Tử hay ông Adam Snith cũng đều sẽ phản đối.

TỪ THÁI LAN ĐẾN ĐẠI HÀN VÀ NHẬT

Từ nhiều năm qua Thái Lan phát triển nhanh chóng nhờ đầu tư ngoại quốc tăng. Khi đồng Bạt được gắn liền với đô la Mỹ bằng hối suất cố định, các doanh nhân và ngân hàng có thể vay đô là với lãi suất hạ, đổi lấy bạt, cho vay lại, kiếm lời dễ dàng. Từ năm năm qua Ngân hàng Trung ương Mỹ giữ lãi suất thấp. Các ngân hàng ở Thái đi vay, rồi cho vay, và các người vay cũng ít cơ hội đầu tư ngoài chuyện đi xây nhà cửa, cao ốc làm văn phòng, dần dần số cung vượt quá nhu cầu. Nhà cửa không bán hay cho thuê được thì trở thành vô giá trị. Mặt khác, sau hai chục năm phát triển nhờ xuất cảng hàng hóa dùng sức lao động rẻ tiền, hàng Thái Lan bắt đầu bị cạnh tranh bởi hàng các nước mà lao động còn rẻ hơn: Trung Quốc, Việt Nam. Chính quyền Thái lơ là về giáo dục và đào tạo, không nâng sản năng của lao động. Giới tư bản Thái tưởng có thể tiếp tục khai thác nguồn lao động rẻ tiền mãi, không cải thiện thiết bị và kỹ thuật để tiến lên các sản phẩm cao hơn. Nợ chồng chất có ngày phải trả. Tiền bắt đầu đi ra thay vì đổ vào, nhìn vào cán cân chi phó ai cũng thấy.

Từ năm 1996 nhiều nhà đầu tư đã kìm lại không cho Thái Lan vay thêm nữa, nghĩa là họ bắt đầu rút tiền ra. Các ngân hàng phải đổi bạt lấy Mỹ kim để trả lãi và vốn. Từ tháng Hai năm nay, nhiều người đã thấy cứ đà này thì đồng bạt sẽ xuống giá, và họ đổi bạt lấy đô la. Ngân hàng Trung ương Thái cố giữ hối suất cố định nên bỏ hàng tỷ đô la ra mua bạt, và tăng lãi suất trong nước để người ngoài thấy lợi đi mua đồng bạt, cho vay. (Ngân hàng Trung ương còn mua trước (forward) hàng chục tỷ đô la mà che đậy tin tức, khi khám phá ra càng mất tín nhiệm.)

Nhưng lãi suất tăng làm giá nhà cửa và các cổ phần xuống giá, vì những người vay tiền để mua bây giờ phải trả tiền lãi quá cao. Nhiều

người Thái và ngoại quốc nhìn thấy nhược điểm cơ bản trong nền kinh tế: nợ bằng đô la nhiều quá, cán cân mậu dịch khiếm hụt, các ngân hàng không đòi được nợ. Điều nguy hiểm là các ngân hàng và xí nghiệp không nhớ bài học vỡ lòng về tài chánh: vay nợ ngắn hạn để đầu tư dài hạn thì rủi ro gấp bội. Những món nợ ngắn hạn ở Thái Lan từ hơn 50 tỷ vào giữa năm 1995 lên đến gần 70 tỷ Mỹ kim cuối năm 1996, trong khi dự trữ ngoại tệ giảm. (Tháng 11 năm nay Việt Nam đang nợ 7 tỷ Mỹ kim, chưa kể 1 tỷ 7 món nợ Nga từ thời chiến, khiếm hụt mậu dịch ước chừng 1.8 tỷ một năm, mà dự trữ ngoại tệ chỉ có 2 tỷ.) Ngân hàng Trung ương Thái không đủ sức cứu vãn đồng bạt, ngày 2 tháng Bẩy phải phá giá 16%. Nhưng sau đó đồng bạt đã xuống đến 40%.

Điều đáng chú ý là những năm kinh tế Thái lên nhanh nhất thì cũng là những năm chính phủ hay thay đổi nhất, đến lúc có các chính phủ ổn định thì kinh tế bắt đầu xuống. Điều gây ảnh hưởng đến kinh tế không phải là chuyện chính phủ hay lên xuống hay không, điều quyết định là cả hệ thống tài chánh có kỷ luật thị trường hay không, và chính sách kinh tế có phù hợp với tình thế luôn thay đổi hay không. Các ngân hàng thiếu hiệu năng, không có kỷ luật tài chánh, đã gây mầm mống cho cơn khủng hoảng. Chính quyền vừa muốn can thiệp vào thị trường hối đoái lại vừa muốn ảnh hưởng đến lãi suất và thị trường tiền tệ, đó là một nguyên nhân khác làm cơn khủng hoảng không tránh được. Singapore và Hồng Kông đã thoát, vì họ tự hạn chế sự can thiệp: Singapore để cho thị trường quyết định hối suất, còn Hồng Kông thì giữ hối suất cố định nhưng để thị trường tiền tệ tự do. Tháng Mười, một lần chính quyền Hồng Kông định can thiệp vào lãi suất, khiến Chỉ số Hằng Sanh xuống ngay.

Khủng hoảng tiền tệ ở Thái tràn sang các nước Đông Nam Á. Người ta nhìn ra Phi Luật Tân, Mã Lai, Indonesia cũng có các vấn đề tương tự. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) bỏ ra 17 tỷ trợ giúp Thái Lan, rồi 40 tỷ giúp Indonesia. Mã lai và Indonesia đều phải bãi bỏ các dự án lớn đặt ra vì tính cách phô trương chứ không màng đến hiệu quả kinh tế. Nền kinh tế Mã lai nhỏ nên dễ qua cơn khủng hoảng. Mã Lai cũng là xứ đầu tư vào giáo dục nhiều hơn, số sinh viên đi du học ở nước ngoài có tỷ lệ cao nhất, tuy nền giáo dục đại học trong nước vẫn còn yếu. Nhưng Thủ tướng Mahathir gây ồn ào nhất vùng. Trong khi ông ta đả kích các tay tư bản đầu cơ ngoại quốc, ông vẫn định dùng công quỹ để mua và giữ giá các cổ phần trong nước, tức là giúp bảo vệ tài sản của các nhà tư bản. Điều đó dễ hiểu, vì họ vẫn ủng hộ tiền cho đảng cầm quyền!

Bệnh tiền tệ truyền nhiễm đến Hồng Kông vào Tháng Mười. Ngày 27, chỉ số Hằng Sinh mất giá gần 8%, làm các thị trường thế giới xuống theo. Nhưng Hồng Kông đủ sức mạnh để giữ vững hối suất đồng bạc cố định, nhờ hệ thống ngân hàng có kỷ luật, và nhờ 88 tỷ mỹ kim dự trữ, dù không dùng đến cũng đủ trấn an. Người ta bắt đầu lo về Đại Hàn và Nhật vì các ngân hàng và xí nghiệp hai nước đó đầu tư và bán hàng hóa ở Đông Nam Á.

Năm ngoái một Mỹ kim ăn hơn 800 Won, tiền Nam Hàn, năm nay lên hơn 900. Ngày 1 Tháng 11, Ngân hàng Trung ương Đại Hàn còn quả quyết "không để đồng Won xuống đến mức 1000 Won ăn một Mỹ kim." Khi giá đồng Won xuống nữa, mất 1100, 1200 Won mới đổi được một Mỹ kim, thì ngày 17 tháng 11 N.H.T.Ư. Đại Hàn cũng bỏ cuộc. Và ngày hôm sau chính phủ Đại hàn cũng xin IMF cứu trợ, lúc đầu họ nói cần 20 tỷ, một tuần sau thì nói thật cần hơn 50 tỷ mỹ kim, cao hơn số tiền "cứu trợ" Mexico ba năm trước đây. Báo chí Đại Hàn gọi đây là một "quốc nhục." Dân chúng đua nhau quyên góp Mỹ kim và quý kim để giúp chính phủ qua cơn khủng hoảng tài chánh, biểu diễn một tinh thần cộng đồng rất cao. Nhưng khi cuộc cải tổ đòi hỏi tất cả mọi người phải hy sinh thì các công đoàn lớn ở Đại Hàn vẫn đe dọa sẽ đình công, vì đó là quyền lợi thực tế.

Trong bài này chúng tôi sẽ nói nhiều về trường hợp Đại Hàn và Nhật Bản, không phải vì đó là các nền kinh tế lớn (hàng thứ 11 và thứ nhì trên thế giới,) mà vì ở đó ta thấy nhiều vấn đề cơ bản hơn. Khi các trương chủ xếp hàng trước các ngân hàng địa phương ở Nhật đòi rút tiền ra, và họ đem tới các ngân hàng ngoại quốc gửi, họ đã hy sinh lòng ái quốc vì lợi ích thực tiễn. Bản năng kinh tế của con người là tìm các lợi ích thực tiễn, và các hệ thống kinh tế phải nhắm vừa giúp thỏa mãn vừa điều tiết, kiểm soát các lợi ích của cá nhân. Nếu không có những cơ chế kiểm soát hữu hiệu thì một nhóm người trong xã hội sẽ lạm dụng vị thế của họ, chỉ lo cho lợi ích của mình, và sau cùng lợi ích chung bị mất mà lợi ích riêng của họ cũng thiệt hại. Kinh tế thị

trường chấp nhận con người vốn có lòng tham, chính lòng tham thúc đẩy kinh tế phát triển. Nhưng hệ thống xã hội và chính trị dân chủ cũng giả thiết là con người rất dễ sa ngã, dễ ỷ y làm liều, cho nên phải có một cơ chế kiểm soát tự động để kiềm chế các cơn cám dỗ.

MÔ HÌNH Á ĐÔNG NÀO?

Khi nghe tin Quỹ Tiền tệ Quốc tế sắp thu xếp 20 tỷ giúp Đại Hàn, qua cơn khủng hoảng tài chánh, một bà nội trợ hỏi: "Nếu nước nào gặp nạn cũng có ngay IMF đem tiền đến cứu thì người ta cứ tiếp tục làm ăn liều lĩnh nữa, rồi sao?"

Kinh tế học thật sự dựa trên những ý nghĩ đơn giản theo lối "miệng đàn bà con trẻ" cũng nói được. Vấn đề Quỹ Tiền tệ Quốc tế cứu Đại Hàn, nay mai sẽ được các đại biểu Quốc hội Mỹ đem ra chất vấn ông Clinton. Họ sẽ dùng một thuật ngữ trong ngành bảo hiểm, là "Moral Hazard". Các nhà bảo hiểm lo nhất là khi một người biết nếu mình lỡ đụng xe phải sửa sẽ có hãng bảo hiểm trả tiền, thế là họ đâm lái xe ẩu hơn. Đó là một thứ "sa ngã" dễ xảy ra và nguy hiểm. Cũng giống như vậy, nếu các công ty hay các chính phủ làm ăn sai lầm mà biết sẽ có tiền nhà nước hay IMF cứu trợ, thì họ sẽ tập "thói ỷ y" như thể đã có "bảo hiểm". Thật ra thói ỷ y, moral hazard trong chính trị cũng không khác gì kinh tế. Khi một nhóm người được trao quá nhiều quyền mà không có cơ chế kiểm soát thì vấn đề sa ngã trong khi được "ủy nhiệm" sẽ nẩy sinh.

Chính phủ Đại Hàn phải ngửa tay xin Quỹ Tiền tệ Quốc Tế cứu nguy nền tài chánh đang nguy ngập. Tình trạng Cọp thật biến thành Cọp giấy ở Đại Hàn là kết quả một cách tổ chức nền kinh tế, có thể gọi là một "mô hình" mà ông Thứ trưởng Tài chánh Nhật Eisuke Sakakibara đã tả trong cuốn *Vượt Tư Bản : Mô hình kinh tế thị trường kiểu Nhật*. Ông Sakakibara đã từng đến Hà Nội cổ động cho mô hình đó. Khi Đại Hàn phát triển họ cũng thiết lập một cơ cấu kinh tế gần giống như Nhật, cộng thêm một nhược điểm là chế độ chính trị độc tài hơn. Trong chế độ độc tài, cơ cấu đó dễ bị lạm dụng hơn. Khi dân chúng thiếu tự do, các người nắm quyền và có tiền tha hồ cấu kết, che đậy cho nhau.

Hệ thống kinh tế đó có thể gọi là một thứ Tư Bản Quả Đầu Cấu Kết. Thế kỷ 19 ở Âu Mỹ, và cho đến đầu Thế kỷ 20 còn có chế độ quả đầu. Các nước Á Đông không độc quyền về hệ thống này, mà ở Phi Châu, các nước Hồi giáo, Châu Mỹ La tinh hay các xứ cộng sản, nhà nước và các chủ nhân vẫn cấu kết với nhau. Tình trạng này phổ biến ở xứ tư bản xanh cũng như tư bản đỏ, trong đó các công ty (tư hoặc quốc doanh) được thả lỏng đi vay tiền, đảng và nhà nước thì làm áp lực bắt các ngân hàng (tư hoặc quốc doanh) cho vay. Một nhóm người (quả nghĩa là số ít) dùng quyền lực chính trị xen lấn vào các quyết định kinh tế đáng lẽ nên để cho thị trường quyết định. Lâu ngày, họ tập cho nhau thói quen ỷ y, bất chấp "kỷ luật tài chánh của thị trường." Kỷ luật đó cũng giản dị: ai kinh doanh thì lời ăn, lỗ ráng chịu, không có bao cấp.

Trong cuốn *Vượt Tư Bản*, Ông Eiseku Sakakibara, đề cao hệ thống kinh tế trong đó các công chức, các ngân hàng, các chủ doanh nghiệp lớn liên hệ mật thiết. Ý niệm về "quyền lợi công tư xung đột" cần tránh (conflict of interests) không được đề cao. Thường các giám đốc ngân hàng và xí nghiệp lớn đến tuổi về hưu là được các xí nghiệp phụ thuộc mời làm việc, trông như một hình thức hối lộ. Công chức Bộ Tài chánh và Ngân hàng trung ương về hưu cũng được các xí nghiệp và ngân hàng mời về làm cố vấn. Hệ thống này giả thiết các vị quản đốc đều liêm chính và vô tư tuyệt đối. Nhưng ngay các đại nhân quân tử mà quen dùng ngân hàng như một quầy phát tiền mãi thì cũng có lúc quen thói vay và cho vay bừa bãi, không lường được hết các rủi ro. Trong cơ cấu kinh tế ở Anh và Mỹ, quan chức chính phủ bị hạn chế không được xen vào nền kinh tế, và ngân hàng có nhiệm vụ cứu xét các dự án để cho vay tiền, không xen vào việc quản lý các xí nghiệp. Ở Đức, ngân hàng can thiệp vào việc quản lý các xí nghiệp hơn, nhưng việc kiểm tra khả năng tín dụng rất nghiêm minh.

Trong thị trường tài chánh, nước Nhật không có nhiều luật lệ bắt buộc "công bố tin tức" (disclosure) nghiêm khắc như ở Mỹ. Việc kiểm tra sổ sách kế toán linh động hơn, nghề "thẩm lượng tín dụng" (credit rating) không phát triển. Các thứ luật ở Mỹ như "cấm cấu kết" (anti-trust) và cấm lợi dụng tin tức nội bộ để mua bán chứng khoán (inside-trading) không được người Nhật chú trọng. Có những việc nếu làm ở Mỹ có thể bị truy tố về hình sự nhưng được phép làm ở Nhật, thí dụ ngân hàng vừa làm chủ cổ phần của các công ty, vừa cho các công ty vay, mà biết món tiền cho vay

rủi ro lớn, có thể không đòi lại được.

Tựu chung, hệ thống tài chánh đó dựa trên giả thiết là chúng ta có thể tin tưởng vào tính lương thiện và tinh thần trách nhiệm của các nhà kinh doanh, các nhà tư bản, các ngân hàng và các công chức giám sát họ. Nhiều vụ làm ăn trái luật nhưng mọi người ngoảnh mặt làm ngơ vì kính trọng lẫn nhau, thí dụ đem tiền của công ty đi hối lộ các tay anh chị (sokaiya) để chúng khỏi phá rối đại hội cổ đông, mà các nhà mua bán chứng khoán vẫn làm và che đậy. Các công ty chứng khoán tráo đổi trương mục để che dấu tiền lỗ, làm trái luật, Bộ Tài chánh biết nhưng cứ làm ngơ, cũng vì "tương kính"!

Những luật lệ cấm cấu kết, cấm dùng tin mật, luật lệ bắt công bố tin tức tài chánh, hệ thống kế toán, và các công ty thẩm định tín dụng là các định chế của kinh tế thị trường để bảo đảm tính "trong suốt" (transparency) - một điều kiện để cho thị trường đạt hiệu năng cao. Thị trường tài chánh chỉ hữu hiệu (phân bố tài nguyên vào các hoạt động mang lợi ích kinh tế cao nhất) khi các tin tức được thông báo đầy đủ và nhanh chóng. Tin tức bị ngăn cản là một nguồn lợi của các người nắm quyền. Che dấu tin tức tạo ra tham nhũng, đầu cơ, làm giá, v.v.. Tháng rồi, 29 nước trong tổ chức OECD mới ký thỏa ước đồng lòng cấm các công ty của họ hối lộ các viên chức nước ngoài, cũng vì muốn bảo vệ tính trong suốt của thị trường. Họ ký thỏa ước đó hoàn toàn vì lý do kinh tế, như thể "vì lòng tham mà người ta chống tham nhũng!" Ông Wei Shang-Jin, giáo sư ở Havard mới công bố một khảo sát về tương quan giữa tham nhũng và phát triển kinh tế. Theo ông tìm thấy thì nếu tham nhũng tăng từ mức độ thấp (thí dụ Singapore) lên cao (thí dụ Mexico) thì số đầu tư ngoại quốc sẽ giảm 20%. Thông tin kinh tế vĩ mô thường do các chính phủ phụ trách, nhưng việc theo dõi khả năng tín dụng của các công ty một cách công khai thường là việc của tư nhân.

Tại Nhật Bản, việc sử dụng các công ty về "thẩm định tín dụng" mới phát triển gần đây. Các cơ sở dịch vụ này theo dõi tin tức về các công ty, ngân hàng và cả các chính phủ, để thẩm định coi họ có khả năng trả lãi và vốn khi đi vay hay không, rồi cho điểm theo lối A, B, C. Các cơ sở dịch vụ này phải mất nhiều năm để tạo tín nhiệm, vì sản phẩm mà họ bán chính là tin tức, cần có tín nhiệm.

Lâu nay ở Nhật có nhiều công ty làm dịch vụ đó, nhưng họ là chi nhánh của các cơ sở tài chánh và ngân hàng khác, không có tính cách độc lập. Ở Nhật chỉ có một cơ sở độc lập của ông Mikuni ra đời mươi năm trước đây. Họ theo dõi và thẩm lượng khả năng tín dụng của 500 công ty ở Nhật - bây giờ con số lên đến 1,600. Từ năm ngoái công ty Mikuni mới phát hành các bài nghiên cứu thị trường. Sở dĩ người Nhật không mấy chú ý đến ngành này vì có hai lý do. Thứ nhất là trong nhiều thập niên kinh tế tăng trưởng đều đặn, rất ít trường hợp phá sản. Thứ hai là khi các xí nghiệp gặp khó khăn thì đã được các công ty và ngân hàng khác lo cứu giúp. Việc cứu giúp này bắt nguồn từ tình trạng các công ty và ngân hàng làm chủ cổ phần của nhau, liên kết trong một đại gia đình (keiretsu) phải cứu lẫn nhau. Nhưng khi mọi sai lầm cứ được "xử lý nội bộ" như vậy mãi thì cả hệ thống thiếu tính trong suốt, và thói ỷ y gia tăng. Cả hai căn bệnh đó trở thành trầm trọng khi nền kinh tế xuống.

ÁP LỰC CỦA THỊ TRƯỜNG

Từ bẩy năm nay kinh tế Nhật trì trệ, bắt đầu chấp nhận có phá sản. Phá sản là một thứ kỷ luật thị trường, nó giống như hạch nổi lên trong cơn sốt khi cơ thể phải kháng cự các chất độc. Đầu năm 1990 khi thị trường địa ốc và cổ phiếu hạ giá, đáng lẽ nhiều ngân hàng và công ty tài chánh nhật đã phải đóng cửa, phải cải tổ hay hợp lại, nếu theo "kỷ luật thị trường." Nhưng Bộ Tài chánh Nhật đã trì hoãn gần tám năm không thi hành kỷ luật, để cho vấn đề càng nặng hơn.

Bây giờ họ mới lắng nghe thị trường. Thị trường chứng khoán Nhật đã "bầy tỏ ý kiến" khi chính phủ có quyết định can đảm để cho Ngân hàng Hokkaido Takushoku (Takugin) đóng cửa: Giá các cổ phần trong chỉ số Nekkei tăng lên 10% trước khi xuống. Quyết định không cứu ngân hàng lớn thứ mười trong nước chứng tỏ chính phủ Nhật chấp nhận nước Nhật cần có kỷ luật tài chánh. Những người đầu tư trong thị trường chứng khoán cho đó là một dấu hiệu tốt. Takugin đã bị thị trường mất tín nhiệm, trong một năm rưỡi giá cổ phần Takugin xuống 80%. Chính phủ Nhật đã buộc lòng để một công ty bảo hiểm lớn (Nissan) đóng cửa ngày 25 Tháng Tư, một công ty chứng khoán (Sanyo Securities) đóng cửa ngày 3 tháng Mười Một, nhưng ít ai ngờ ngân hàng lớn cỡ Takugin cũng bị bỏ mặc cho thị trường "trừng phạt."

Hành động của chính phủ Nhật được tiếp

sức do quyết định "kỷ luật" của chính các ngân hàng. Các công ty Nhật thường qui tụ quanh một ngân hàng lớn, như một anh cả che chở các đàn em. Trước đây khi Sanyo Securities gặp khó khăn, một công ty bảo hiểm đã từ chối không cho vay tiếp để trả món nợ chỉ có 166 triệu, sau đó hai ngân hàng lớn cũng từ chối không cứu dù được Bộ Tài Chánh thúc đẩy. Ngân hàng Fuji là cổ đông lớn nhất của công ty chứng khoán Yamaichi, xưa nay vẫn bảo trợ công ty đó. Nhưng từ tháng Tư đến tháng Chín năm nay, số nợ của Fuji cho Yamaichi đã giảm một nửa, chỉ còn 2.5 tỷ Yen. Đó cũng là một hành động dựa trên phản ứng của thị trường. Lý do: các thân chủ của Yamaichi đang rút tiền ra. Cho đến cuối tháng Chín người ta đã rút ra 6 ngàn tỷ Yen tức 20% tổng số tích sản. Tháng 11, ngân hàng Fuji đã phải từ chối không cứu Yamaichi vì sợ chính họ sẽ lâm vào tình trạng khó khăn. Và khi Yamaichi cũng phải đóng cửa thì người dân mới khám phá các vụ che đậy tin tức khổng lồ, mà đáng lẽ trong một nền kinh tế trưởng thành không thể xảy ra.

Trong hoàn cảnh "tin tức khan hiếm" như vậy, các công ty nghiên cứu tín dụng đã có lịch sử lâu đời ở Mỹ như Moody và Standard and Poor's (S&P) bắt đầu có ảnh hưởng lớn ở Nhật. Khi S&P đánh giá thấp khả năng tín dụng của Yasuda Trust thì cổ phiếu của họ giảm giá từ 179 Yen xuống 129. Từ khi công ty Yamaichi đóng cửa, số người gọi đến S&P hỏi thăm về tín dụng tăng 50%. Năm nay S&P chỉ thẩm lượng 168 công ty ở Nhật, nhưng con số đó gấp đôi số công ty họ nghiên cứu năm ngoái. Đầu năm 1997 S&P in 2 ngàn bản một bài nghiên cứu về ngành bảo hiểm Nhật đang gặp khó khăn, các khách hàng đã đòi mua thêm, phải in 6 ngàn ấn bản nữa. Rõ ràng là người đầu tư ở đâu cũng cần được thông tin.
Công ty Moody hạ điểm tín nhiệm của Yamaichi xuống ngày Thứ Sáu thì Thứ Hai Yamaichi tuyên bố đóng cửa. Báo *Financial Times*, London thuật lời một người ngoại quốc ở Tokyo, "Ba mươi năm trước đây chuyện này khó lòng xảy ra. Thị trường chứng khoán sẽ bị thao túng, làm giá, và những công ty như Moody chẳng có giá trị nào. Bây giờ khác vì áp lực của thị trường bắt đầu có ảnh hưởng ở Nhật." Chính phủ Nhật sang năm sẽ "cởi trói" cho thị trường tài chánh để việc cạnh tranh ráo riết hơn, do đó nhu cầu thông tin và "trong suốt" sẽ tăng thêm.

Hệ thống Nhật Bản dựa trên sự tín nhiệm giữa các nhà tư bản và các viên chức, giả thiết là họ đều đáng tin, đều trọng trách nhiệm, và sợ mất thể diện. Vì vậy không có nhu cầu tạo ra các thứ thủ tục, luật lệ để đề phòng lúc con người yếu đuối lạm dụng lòng tin của người khác. Bên trong hậu trường các nhà tư bản làm gì họ giữ bí mật với nhau. Năm 1995, một nhân viên ngân hàng Nhật Daiwa ở New York đã làm lỗ vốn một tỷ Mỹ kim. Anh ta mua chứng khoán liều lĩnh không may bị thua, rồi tiếp tục lối "thua me gỡ bài cào" trong hàng chục năm. Anh ta khéo che dấu bằng sổ sách kế toán sai lạc, cho đến khi các thanh tra Mỹ khám phá và truy tố. Người Mỹ cho là cấp trên của anh và chính phủ Nhật biết từ trước mà cố che dấu. Một nhân viên ngân hàng Anh cũng phạm lỗi tương tự ở Singapore vì cấp trên lơ là không kiểm soát, nhưng chỉ trong vòng ba bốn tháng là bị khám phá (Ngân hàng Baring cũng trên trăm tuổi đã đóng cửa.)

Hệ thống Âu Mỹ đặt trên giả thiết là con người có thể yếu đuối dù lúc bình thường họ có thể lương hảo. Muốn giúp họ sống lương thiện, tránh cơn cám dỗ thì đặt ra các cơ chế thông tin và kiểm soát, khiến họ khó lòng sa ngã mà không bị khám phá sớm.

Không có một hệ thống nào hoàn hảo, kinh tế cũng như chính trị. Lựa chọn của chúng ta là hệ thống nào có thể tự kiểm tra và tự điều chỉnh để không gây tai hại quá đáng trước khi biết để sửa sai. Thị trường tài chánh chỉ có thể tạo áp lực bắt các quản đốc ngân hàng, các công ty và viên chức nhà nước thay đổi, nếu được bảo đảm bằng mạng lưới thông tin trong suốt. Các người tham dự bị bắt buộc dùng chung một hệ thống kế toán và thông báo tin tức định kỳ.

Trong khi dự phiên họp APEC tháng trước, Thủ tướng Mã Lai Mahathir nhắc lại câu nói của Lord Acton, "Quyền hành tạo ra những lạm, quyền hành tuyệt đối thì những lạm tuyệt đối" để cảnh giác mọi người về quyền lực của thị trường đang quá mạnh. Lời cảnh cáo đó đáng suy nghĩ. Câu hỏi quan trọng là khi đề cao cảnh giác về quyền lực thị trường thì chúng ta so sánh nó với quyền lực nào khác? Khi biết rằng quyền lực sinh ra những lạm, mà xã hội loài người thì không tránh được phải có người nắm quyền lực, từ các vị cảnh sát lưu thông đến các thanh tra tài chánh, thì thực ra vấn đề chính là so sánh giữa các cơ cấu quyền lực. Có cơ cấu duy trì một trung tâm quyền lực

tuyệt đối và có hệ thống chỉ cho phép những quyền lực tương đối, có tính phân tản, tự động kiểm tra lẫn nhau. Hệ thống dân chủ giúp xã hội tự "tu tỉnh" dễ hơn nhờ một xã hội công dân làm đối trọng với nhà nước.

Ông Mahathir đang giảng về Quyền lực nhũng lạm thì ở nước ông điều đó cũng đang xảy ra, mà đảng của ông đang nhũng lạm, không khác gì ông Phạm Huy Phước "mua đất" cho Tamexco. Công ty Renong của đảng này gặp khó khăn, nợ 4 tỷ Mỹ kim mà Quí thứ ba năm nay chỉ lời 6,5 triệu, so với 78,8 triệu năm ngoái. Nhưng một cổ đông "nào đó" làm chủ 1/3 cổ phần của công ty vẫn bán được cổ phần với giá cao hơn giá trên thị trường, tất cả 687 triệu Mỹ kim! Chủ tịch Renong là ông Tan Sri Halim Saad đã ra lệnh một công ty phụ thuộc mua giúp vị cổ đông ẩn danh "may mắn" đó, gây thiệt hại cho các cổ đông khác! Đó chính là hành động lạm dụng quyền hành tuyệt đối, vì công ty Renong liên hệ mật thiết với đảng của ông Mahathir. Thị trường đã phản ứng bằng cách duy nhất họ có thể làm được, là bán tống tháo các cổ phần của Renong, khiến cho giá xuống, và trong một tuần lễ Chỉ số thị trường chứng khoán Kuala Lumpur xuống 19%! Sau cùng, chính phủ Mã lai phải chịu thua, vô hiệu hóa việc mua bán mờ ám trên. Chính phủ Mã lai cũng đã bị thị trường kiểm soát và phải điều chỉnh.

Thời Trung cổ, quyền lực thuộc các Giáo hội và vua chúa, thời nay có quyền lực của nhà nước và thị trường đối lập nhau. Giáo hội và vua chúa thường nắm quyền tuyệt đối. Nếu một nhà nước cũng nắm cả quyền kinh tế, không cho thị trường tự do hoạt động, thì trở thành một thứ vua chúa mới. Muốn tránh cho các chính phủ (và thị trường) khỏi có quyền tuyệt đối thì cơ cấu xã hội phải có tự do cạnh tranh, trong đó tự do thông tin là một điều kiện thiết yếu. Khi thị trường có tính ganh đua, cũng như khi một nước có ganh đua trong các cuộc bầu cử tự do, thì khó người nào hay nhóm nào tạo ra được thứ quyền lực tuyệt đối. Mà thường thường thị trường khó mạnh hơn chính phủ được. Vì tự bản chất, trong thị trường các thế lực luôn luôn tự động cạnh tranh với nhau. Còn chính phủ thì rất dễ lạm quyền nếu không có cơ chế cân bằng và kiểm soát "tam quyền phân lập." Hệ thống "Tư bản quả đầu và cấu kết" nguy hiểm vì không bảo đảm tự do cạnh tranh, nhiều khi còn ngăn cản cả tự do. Đó mới là mối nguy tạo ra quyền lực tuyệt đối.

LỰA CHỌN TƯƠNG LAI

Trung Quốc và Việt Nam chắc đang chăm chú theo dõi vụ khủng hoảng này, và chắc sẽ rút ra các bài học. Họ sẽ đặt câu hỏi về mô hình cho nền kinh tế vào thế kỷ 21. Nên mở cửa cho một thị trường tự do cạnh tranh với các định chế cân bằng tự kiểm tra, hay theo tinh thần gia trưởng, để một số tư bản và nhà nước hợp tác với nhau, và trao phó số mạng CẢ xã hội cho họ?

Khác nhau cơ bản giữa hai mô hình đó là chuyện ai quyết định việc phân bố tài nguyên, khi cho vay, khi bỏ vốn làm ăn. Bỏ vốn vào đâu, cho ai dùng, vào việc gì? Nên để cho một số người nắm quyền quyết định, hay để cho tất cả mọi người được tham dự VÀ quyết định qua cơ cấu thị trường cạnh tranh? Cơ cấu kinh tế nào dễ tránh tính ỷ y liều lĩnh và giải quyết thỏa đáng vấn đề ủy nhiệm, khi một người quyết định thay mặt mọi người?

Nhưng chọn lựa mô hình kinh tế còn có các hậu quả ngoài kinh tế, nó bao hàm cả một hợp đồng xã hội. Một hệ thống thị trường đứng đắn bảo vệ quyền của các cổ đông nhỏ, người lao động, giới tiêu thụ, bắt các quản đốc chịu trách nhiệm, cũng phù hợp với chế độ trong đó chính phủ chịu trách nhiệm trước dân chúng. Hệ thống bắt có các công ty, ngân hàng bị kiểm tra thường xuyên, với tin tức công khai, đầy đủ, thường cũng đi đôi với một xã hội trong đó quyền lực được phân tản, không tập trung trong một nhóm người. Một hệ thống tài chánh có cân bằng và kiểm tra sẽ làm vững mạnh hơn các giá trị cổ truyền của Á Đông, như tôn trọng gia đình, coi quyền lợi cộng đồng cao hơn quyền lợi cá nhân, cần mẫn, trọng danh dự, ... vì khi con người biết có sự kiêm soát thì người ta bớt sa ngã hơn.□

BÙI GIÁNG
* Đi Vào Cõi Thơ.
Cuốn 1
* Thi Ca Tư Tưởng.
Cuốn 2
An Tiêm (Pháp) xuất bản

CHUYỆN NƯỚC NON

NGUYỄN MINH CẦN

(Tiếp theo và hết)

6. Trong chế độ cực quyền cộng sản thì vai trò của những người cộng sản có lương tâm, đã thức tỉnh, có lập trường dân chủ cấp tiến rất quan trọng. Không có lực lượng này thì cuộc đấu tranh của những người dân chủ sẽ khó khăn hơn nhiều. Vì thế việc liên kết, phối hợp, thống nhất hành động với những người cộng sản cấp tiến là điều rất cần. Những người này có mặt trong mọi cơ cấu của đảng và chính quyền nhà nước, cả trong quân đội, công an... Điều quan trọng là đừng có định kiến, đừng có đầu óc biệt phái, hẹp hòi, không có lợi cho cuộc vận động chung. Trên thực tế ở Liên Xô, rất nhiều cán bộ cộng sản cấp tiến đã trở thành những chiến sĩ dân chủ dẫn đầu phong trào và chính họ đã góp phần quyết định trong việc quật đổ chế độ cực quyền cộng sản.

Như đã nói trên, khi đã có được hai cái "gậy thần" — báo chí dân chủ và tổ chức dân chủ — rồi thì phong trào tiến lên rất nhanh... Phong trào dân chủ trong dân chúng lại càng ảnh hưởng mạnh đến đảng Cộng Sản. Một số đảng viên, cán bộ cấp tiến cao cấp trong đảng cộng sản Liên Xô đã công bố *"Cương lĩnh dân chủ,"* trong đó nêu lên toàn bộ những vấn đề về chính sách kinh tế, chính trị của đất nước, về nguyên tắc tổ chức đảng, tổ chức nhà nước theo tinh thần dân chủ, mà trước tiên là đề nghị dứt khoát bỏ chuyên chính vô sản và nguyên tắc tập trung dân chủ. Dưới "Cương lĩnh" đó, nhanh chóng tập hợp những lực lượng lành mạnh nhất, ưu tú nhất, có lương tâm nhất trong đảng. Và chính nhờ lực lượng này mà tại Hội nghị toàn đảng lần thứ 9 và Đại hội lần thứ 28 của đảng cộng sản Liên Xô đã có nhiều quyết định thuận lợi cho việc dân chủ hóa đất nước.

7. Luôn luôn nắm vững mục tiêu của cuộc vận động dân chủ là xóa bỏ chế độ cực quyền để xây dựng chế độ dân chủ đích thực. Cho nên khi đã có phong trào rộng lớn rồi thì chuyển hướng tấn công vào đinh lũy xung yếu nhất của chế độ cực quyền cộng sản là sự thống trị độc quyền của đảng cộng sản đối với nhà nước và xã hội. Chính vì vậy việc đòi hỏi phải xóa bỏ điều 6 trong Hiến Pháp Liên Xô, tức là xóa bỏ điều quy định sự thống trị độc quyền của đảng cộng sản, đã trở thành yêu sách cấp bách. Dù bị sức ép rất mạnh của phong trào dân chủ, nhưng tập đoàn thống trị cộng sản cũng không "bó giáo quy hàng" ngay. Tập đoàn này cầm cự dữ lắm, nhưng do sức ép gia tăng từ mọi phía — của dư luận xã hội, của dân chúng, của cử tri, của lực lượng cộng sản cấp tiến, dân chủ, của các dân biểu dân chủ... — cuối cùng, Đại hội dân biểu Liên Xô đã phải thông qua đạo luật bỏ điều 6 trong Hiến pháp Liên Xô. Đó là một thắng lợi rất lớn: dù không nói ra, nhưng vô hình chung nền dân chủ đa nguyên đã được hợp thức hóa cả về mặt tổ chức.

8. Luôn luôn phải nắm vững và tin tưởng ở con đường đấu tranh hòa bình, bất bạo lực. Chỉ bằng cách dựa vào phong trào dân chúng rộng lớn và đi theo con đường hòa bình, đấu tranh chính trị, bất bạo lực mới đủ sức đối chọi với chế độ cực quyền Liên Xô võ trang "đến tận răng," lại có trong tay 20 triệu đảng viên cộng sản, trên 4,2 triệu quân chính quy, đó là chưa kể số quân hàng triệu người, gọi là quân "nội địa" do Bộ nội vụ điều động, với bộ máy KGB đồ sộ và giàu kinh nghiệm đàn áp phong trào... Hồi đó, những người dân chủ Nga cố tránh bất cứ hành động bạo động,

khiêu khích, võ trang nào có thể làm cớ cho những cuộc đàn áp đẫm máu. Hồi giữa năm 1991, đã có lần ban lãnh đạo cộng sản đưa một số đơn vị quân đội vào Moskva để ngăn chận phong trào dân chủ. Các cuộc đấu tranh lúc đó của các lượng dân chủ tuy rất quyết liệt, nhưng luôn luôn khéo léo tránh né để không gây ra những cuộc va chạm hoặc khiêu khích, tạo cớ cho những cuộc đàn áp vũ trang, đồng thời họ ra sức tăng cường vận động binh lính, sĩ quan các đơn vị được điều động đến Moksva.

Ý hướng của các lực lượng dân chủ ở Liên Xô hồi đó là dựa vào phong trào rộng lớn của dân chúng để hòa bình cải biến xã hội xô viết thành xã hội công dân, chế độ cực quyền thành chế độ dân chủ thực sự, nhà nước độc tài thành nhà nước pháp quyền. Để làm việc đó, các chiến sĩ dân chủ rất coi trọng việc tranh cử để tham gia vào mọi cơ quan dân cử các cấp, tóm lại hồi đó rất coi trọng hoạt động nghị trường. Thực ra, lúc đầu, họ cũng dự định tổ chức hội nghị bàn tròn gồm các lực lượng, các phong trào, các tổ chức, các đảng phái... để cùng thảo luận và quyết định những vấn đề lớn của đất nước, nhưng sau lại thôi vì thấy rằng trong tình hình lúc đó ở Liên Xô có thể tận dụng các cơ quan dân cử các cấp có chức năng lập pháp để thực hiện việc cải biến hòa bình chế độ cực quyền thành chế độ dân chủ, cho nên cuộc đấu tranh nghị trường được coi là có tính chất quyết định.

9. Đối với Liên Xô, vấn đề tổ chức nhà nước hồi đó đã nổi cộm lên thành một vấn đề rất lớn. Vì thế các dân biểu dân chủ đặt ra vấn đề sửa đổi Hiệp ước Liên bang, vì Liên bang Xô Viết với những điều quy định cũ có tính chất áp đặt của đảng cộng sản thực sự có tính chất không dân chủ, tất cả các nước đều bất bình, nhất là nước Nga, nước lớn nhất, đóng góp nhiều nhất về người, về của, về ngân sách, nhưng lại là nước vô quyền nhất trong 16 nước Liên bang Xô Viết. Đó là điều nghịch lý không thể chấp nhận được. Tất cả các nước đều đòi hỏi phải soạn thảo ra bản Hiệp ước Liên bang mới. Lúc bấy giờ, khuynh hướng chung mạnh hơn cả là tổ chức nhà nước mới sẽ không dựa trên nguyên tắc fédération (liên bang), mà dựa trên nguyên tắc confédération (hợp bang) rộng rãi để bảo đảm được chủ quyền của các nước gia nhập. Xu hướng "ly tâm" (tách ra khỏi Liên bang Xô viết) ở các nước cộng hòa rất mạnh, đặc biệt là sau khi ba nước cộng hòa ở vùng biển Baltic tách ra khỏi Liên Xô, cho nên đạt được sự đồng thuận trong hội nghị soạn thảo Hiệp ước Liên bang thật là khó khăn. Tuy vậy, mọi việc chuẩn bị cho việc ký kết Hiệp ước Liên bang mới cũng đã xong chỉ chờ đến ngày 21 tháng 8 năm 1991 làm lễ ký kết long trọng, thì ngày 19, các lực lượng bảo thủ nhất trong Đảng cộng sản Liên Xô tổ chức cuộc đảo chính, tạm thời gạt Gorbachev, Tổng bí thư ĐCS kiêm Tổng Thống Liên Xô, ra khỏi hệ thống quyền lực. Bộ chỉ huy đảo chính gồm những tên bảo thủ nhất trong Bộ chính trị nắm giữ các cơ quan đầu não quan trọng như Bộ quốc phòng, KGB, phó tổng thống, chủ tịch quốc hội... điều động nhiều đơn vị quân đội vào Moksva với mưu đồ tiêu diệt các cơ quan lãnh đạo của phong trào dân chủ Nga, mà người đứng đầu là Tổng thống Nga Boris Yeltsin.

10. Thực ra, trước khi xảy ra cuộc đảo chính, đã có một số nhà chính trị dân chủ cảnh báo trước là có thể bọn bảo thủ nhất trong ban lãnh đạo cộng sản đang âm mưu một hành động tương tự. Nhưng dẫu sao thì khi cuộc đảo chính xảy ra, các lực lượng dân chủ cũng bị bất ngờ, họ bị đặt trước một vấn đề khó xử: làm thế nào đây? Tiếp tục đấu tranh chính trị, hòa bình, bất bạo động hay phải chuyển sang đấu tranh vũ trang? Theo nhận xét của người viết bài này thì lúc đó Tổng thống Yeltsin cùng ban lãnh đạo các lực lượng dân chủ có mấy quyết định đúng sau đây để đối phó với bọn đảo chính:

a) biết lấy đấu tranh chính trị để đối phó với quân đảo chính bằng cách đưa sức vận động đông đảo dân chúng ở Moksva xuống đường tham gia cuộc đấu tranh chính trị chống lại quân đảo chính, vận động dân chúng trong cả nước ủng hộ các lực lượng dân chủ, tỏ thái độ bất tuân mệnh lệnh của quân đảo chính;

b) đồng thời, kêu gọi thanh niên Moskva tự vũ trang, đứng lên lập chiến lũy bảo vệ các cơ quan đầu não của ban lãnh đạo dân chủ (như mọi người đều biết, "Vành đai sống" tức là những vành đai thanh niên chiến đấu đã được dựng lên quanh Nhà Trắng, hồi đó là đại bản doanh của các lực lượng dân chủ).

c) mở rộng một cuộc vận động ngoại giao thật lớn, đặc biệt là với các vị nguyên thủ các cường quốc Âu Mỹ, để tranh thủ sự ủng hộ về mặt tinh thần và chính trị của họ, đồng thời cô lập bọn đảo chính trên trường quốc tế (như mọi người đều biết, những cuộc điện đàm rất

quan trọng của Tổng thống Nga với Tổng thống Mỹ, Tổng thống Pháp, Thủ tướng Anh, Thủ tướng Đức, v.v... những phái đoàn dân chủ đến Anh, Pháp v.v... để vận động);

d) đồng thời, theo những nguồn tin đáng cậy, các lực lượng dân chủ cũng đã cho người đến một vùng gần Siberia để chuẩn bị lập căn cứ chiến đấu lâu dài, nhưng việc này chưa làm xong thì bọn đảo chính đã bị thất bại thảm hại trước tinh thần kiên cường bất khuất của dân chúng, trước hết là dân chúng Moskva và Sankt Peterburg.

11. Nếu việc đối phó với cuộc đảo chính phản động của bọn bảo thủ nhất trong ban lãnh đạo cộng sản có những bài học rất tốt, thì theo ý kiến riêng của người viết bài này, sau thời đình bản báo *Pravda*, đóng cửa trụ sở Trung ương đảng, thu giữ toàn bộ hồ sơ lưu trữ của đảng, truy tìm nguồn tài chính của đảng (thực ra là của nhà nước mà đảng chiếm đoạt) đã tuồn ra ngoài v,v... nhưng những việc đó không được tiến hành đến cùng. Một ví dụ: sau khi tạm đình bản báo Pravda, thấy báo chí thế giới, nhất là báo chí Mỹ, phản đối rầm rộm kêu rêu vi phạm quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận... thì ban lãnh đạo các lực lượng dân chủ lúng túng, giao động, chùn bước, tạm thời rút lui, cho báo Pravda ra lại, và thế là thế lực cộng sản ngoan cố lại bắt đầu lấn tới...

b) không kiên quyết lên án đến cùng hệ tư tưởng phát xít, cũng như hệ tư tưởng cộng sản, không có những biện pháp mạnh mẽ về mặt

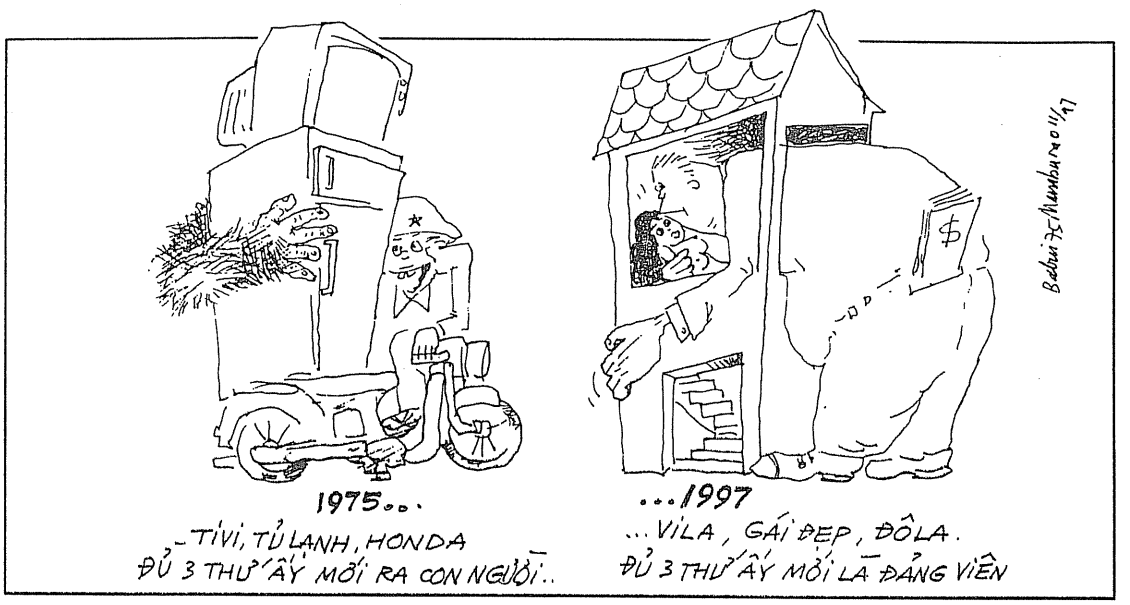

khi đánh bại cuộc đảo chính rồi, Tổng thống Yeltsin và ban lãnh đạo dân chủ đã có những sai lầm nghiêm trọng để lại hậu quả rất lớn về sau. Ở đây, người viết xin miễn nói toàn diện vấn đề cả mặt ưu điểm lẫn khuyết điểm, mà chỉ xin nhấn mạnh về mặt sai lầm có tính chất giáo huấn nhất cho các chiến sĩ dân chủ ở nhiều nước mà thôi.

Theo tôi, những sai lầm nghiêm trọng nhất của ban lãnh đạo dân chủ là:

a) không biết thừa thắng mà kiên quyết đánh bại đến cùng các thế lực cộng sản ngoan cố nhất, không hoàn toàn tước hết vũ khí chính trị, kinh tế, tài chánh... của chúng trong lúc chúng đang hoang mang cực độ và tan rả thảm hại. Thực ra thì ngay sau khi đánh bại quân đảo chính, Tổng thống Yeltsin cũng đã ra lệnh giải tán Đảng cộng sản Liên Xô, tạm pháp lý, cũng như về mặt giáo dục để dư luận xã hội dứt khoát lên án, phủ nhận, loại bỏ, bài trừ những hệ tư tưởng đó; không có những quyết định về mặt pháp lý để cấm các tổ chức phát xít, cấm tuyên truyền phát xít; không có những quyết định dứt khoát đối với đảng cộng sản... Phải nói rằng, sau khi đánh bại cuộc đảo chính hồi tháng 8 năm 1991, một số nhà lãnh đạo phong trào dân chủ đã đặt vấn đề lập tòa án để xét xử đảng cộng sản là tổ chức đã gây ra tai họa lớn lao cho nhân dân nước Nga và nhiều nước khác, đã phạm tội diệt chủng đối với nhân dân... Cố nhiên, việc xét xử đó không phải để trừng phạt những con người cụ thể mà là để lên án cả hệ tư tưởng cộng sản, cả tổ chức cộng sản và để có những quyết định về mặt pháp lý đối với trách nhiệm của đảng cộng sản... Nhưng hồi đó, do những khó khăn

nhất định, ban lãnh đạo phong trào dân chủ không nhất trí tán thành chủ trương trên, nên đã bỏ lỡ cơ hội. Một thời gian sau, các thế lực cộng sản cố "hồi tỉnh" sau cơn chấn động thì chúng lại lấn tới, còn các tổ chức phát xít thì dần dần hình thành và hoạt động gần như công nhiên.

c) không kiên quyết đập tan đến cùng bộ máy nhà nước cộng sản để xây dựng ngay từ đầu chính quyền và bộ máy nhà nước dân chủ. Hồi đó, vì phải tập trung sức lực để đối phó với chính quyền cấp liên bang (Xô Viết tối cao Liên Xô và Chính phủ Liên Xô), nên đã không giải tán ngay Xô viết tối cao của Nga xô và Xô viết các cấp (được bầu ra theo luật bầu cử dưới thời cộng sản hoàn toàn phản dân chủ) và bầu lại các cơ quan dân cử mới từ dưới lên trên, đã không cải tổ ngay bộ máy nhà nước, thanh lọc những phần tử xấu trong nomenklatura cộng sản cũ ra khỏi bộ máy nhà nước, nên để lại hậu quả lớn lao sau này là các Xô viết, nhất là Xô viết tối cao của Nga, đã là trở ngại lớn nhất cho mọi cuộc cải cách dân chủ, còn trong bộ máy nhà nước thì nhan nhãn những tên phá hoại ngầm hoặc tham nhũng. Sự chống đối của Xô Viết tối cao Nga đối với chính phủ dân chủ đã lên đến cực điểm đến nỗi xảy ra cuộc bạo loạn hồi tháng 10 năm 1993. Cho đến nay, bộ máy nhà nước của Nga từ trung ương đến các địa phương vẫn còn đầy rẫy những quan chức cũ thời cộng sản và chính họ, vô tình hay hữu ý, đã kìm hãm mọi cuộc cải cách của chính quyền dân chủ.

Những sai lầm nói trên đã đem lại những hậu quả nghiêm trọng: những cuộc cải cách dân chủ ở Nga tiến triển cực kỳ khó khăn, chật vật, thậm chí nhiều khi dẫm chân tại chỗ, làm cho đời sống của người dân bình thường thật khó khăn, những mầm mống của chế độ dân chủ phát triển chậm chạp và yếu đuối, làm cho tính chất dân chủ của nhà nước và xã hội còn bấp bênh, tạo ra nguy cơ khôi phục lại chế độ cực quyền; tình trạng không ổn định về chính trị do các thế lực đối lập cố tình gây nên, với khẩu hiệu đầy ác ý của chúng 'càng xấu càng tốt' (ý nói: tình hình càng xấu thì càng tốt cho chúng); tác phong làm việc của bộ máy nhà nước cực kỳ cũ kỹ và lạc hậu hầu như không khác gì trước, cộng thêm tình trạng tham nhũng là một trở ngại lớn cho mọi điều tiến bộ trong nước...

Còn có thể nói đến nhiều điều khác nữa, nhưng trong phạm vi bài báo này thì chỉ có thể đưa ra vài điểm chính mà thôi.

Hoàn cảnh mới của Việt Nam

Cuộc đấu tranh hiện nay cho tự do dân chủ ở nước ta diễn ra trong một hoàn cảnh khác hẳn với tình hình nước Nga thời biến chuyển mãnh liệt của phong trào dân chủ. Vì, tiếc thay, khi chủ nghĩa cộng sản và chế độ 'xã hội chủ nghĩa' trên thế giới và ở Việt Nam lâm vào cuộc khủng hoảng trầm trọng nhất, khi tập đoàn thống trị cộng sản ở Việt Nam hoang mang, lung lay cao độ và đang nằm bên bờ vực thẳm, thì các lực lượng dân chủ đối lập ở nước ta chưa thật sự hình thành về mặt tổ chức để đón lấy thời cơ thuận lợi đó nhằm tạo nên một chuyển biến thật sự về chất cho xã hội ta.

Ngày nay, tình hình đã đổi khác: cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ của chúng ta được tiến hành khi giai cấp cầm quyền cộng sản đang bắt đầu bước dần ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng và củng cố được phần nào vị thế của nó, dù vị thế ấy vẫn còn khá bấp bênh. Khách quan mà nói, cuộc 'đổi mới' đã thu được phần nào những kết quả đầu tiên về mặt kinh tế và giai cấp cầm quyền đã sửa chữa được phần nào những sai lầm về kinh tế, chính trị, ngoại giao, nên nó đỡ bị cô lập hơn trước và hiện nay nó bắt đầu huênh hoang khoe khoang thành tích cốt để lấy lại uy tín đã mất trong xã hội. Tuy nhiên, sự 'đổi mới' chỉ mới làm phần nào về mặt kinh tế (thực ra, chỉ mới 'cởi trói' cho người dân được làm ăn, chứ chưa giải quyết những vấn đề kinh tế căn bản khác, như vấn đề tư hữu hóa các xí nghiệp quốc doanh, vấn đề xác lập dứt khoát quyền tư hữu về ruộng đất của người dân, v.v...), còn mặt chính trị thì hoàn toàn bị lờ đi, vì giai cấp cầm quyền bảo thủ sợ mất địa vị thống trị của nó, vẫn cố bám lấy "đến chết" cái "định hướng xã hội chủ nghĩa" quá lỗi thời, vẫn cố giữ cho bằng được các xí nghiệp quốc doanh đang phá sản... Chính vì thế những kết quả kinh tế bước đầu đã không được phát triển, hơn nữa, từ năm 1996 nền kinh tế đang khựng lại và hiện đang đứng trước những khó khăn mới. Đồng thời, cần lưu ý rằng chế độ 'xã hội chủ nghĩa' ở Việt Nam vẫn chưa thoát khỏi cuộc khủng hoảng sâu sắc về chính trị, xã hội, tư tưởng, cuộc khủng hoảng niềm tin...

Trong lúc đó, thì dân chúng, sau mấy chục năm trời bị "bóp nghẹt" dưới chế độ 'xã hội chủ nghĩa' nay mới được nới ra một chút để

làm ăn sinh sống, nên lúc đầu cũng thấy thỏa mãn phần nào, nhưng dần dần cảm thấy sự bóc lột nặng nề của bọn "tư sản đỏ" và "cường hào mới," cảm thấy tệ nạn tham nhũng, hà lạm trầm trọng của các cán bộ, đảng viên và quan chức cộng sản đang đè nặng lên cuộc sống của mình, nên lòng bất mãn tăng lên rõ rệt. Một bộ phận dân chúng có ý thức dân chủ rõ rệt, nhất là giới trí thức, đã bắt đầu tỏ rõ thái độ bất bình vì chế độ "xã hội chủ nghĩa" vi phạm quyền con người, quyền tự do dân chủ và các quyền chính trị khác. Thêm vào đó, sự "phân cực" trong xã hội ngày càng sâu sắc, người nghèo lại càng nghèo, còn những kẻ giàu có vì thủ đoạn 'chụp giật' vì có chức có quyền lại càng giàu thêm, đang tạo ngòi cho những cuộc bùng nổ xã hội sắp tới.

Giai cấp cầm quyền cộng sản ở Việt Nam hiện nay chẳng những ra sức giữ chặt quyền lực chính trị, mà còn cố cướp đoạt và nắm giữ cả sở hữu kinh tế riêng cho chúng nữa. Cái mà tập đoàn thống trị gọi là 'định hướng xã hội chủ nghĩa' chẳng qua chỉ là một chiêu bài để chúng dễ bề cướp đoạt tài sản xã hội của nhân dân, biến của chung thành sở hữu riêng của chúng. Ngày nay, giai cấp cầm quyền ở Việt Nam đang cố "ve vãn" các cường quốc giàu có và cộng đồng thế giới, muốn 'hội nhập' vào cộng đồng thế giới mà lại không muốn theo những 'luật chơi' chung vì sợ phải tôn trọng nhân quyền và các quyền tự do dân chủ, phải tuân theo những điều khoản bảo đảm nền dân chủ thật sự.

Nêu qua vài nét tình hình trên đây để thấy rằng cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ hiện nay ở Việt Nam thật là phức tạp. Nó đòi hỏi các chiến sĩ dân chủ phải hết sức mềm dẻo và kiên quyết trong sách lược, phải khéo léo, thận trọng, kiên trì, nhưng quả quyết, mạnh dạn trong hành động, phải tích cực chuẩn bị sẵn sàng để nắm bắt thời cơ và phải luôn luôn nắm vững con đường bất bạo lực, con đường đấu tranh chính trị để chuyển biến xã hội nước ta chế độ độc tài sang chế độ dân chủ đích thực, chuyển biến từ chế độ cực quyền đảng trị sang nhà nước pháp quyền và xã hội công dân.

Hoàn cảnh mới của nước ta cũng tạo ra những thuận lợi mới cho cuộc đấu tranh vì dân chủ: xu hướng chung của thời đại cũng như sự ràng buộc của giai cấp cầm quyền hiện nay vào những quan hệ mới về mặt ngoại giao, những định chế dân chủ quốc tế và những tổ chức dân chủ trên thế giới, đang làm áp lực thường xuyên đối với giai cấp cầm quyền trong nước, không để cho chúng dễ dàng lộng hành như trước kia được; tinh thần bất bình trong dân chúng đối với chế độ hiện tồn vẫn đang âm ỉ, trong lúc đó tinh thần chống đối dù là còn chưa mạnh nhưng đang rõ rệt, các lực lượng dân chủ đối lập đang cố tập hợp lại để dấy lên một phong trào dân chủ trong nước; con đường duy trì chế độ cực quyền của tập đoàn thống trị hiện nay là con đường bế tắc, không có lối thoát, nhất định đưa tập đoàn đó sa lầy trong những khó khăn lớn do đường lối của chúng rất bảo thủ, ngược dòng tiến hóa chung của nhân loại...

Cho nên, dù con đường đi đến tự do, dân chủ đích thực ở nước ta còn nhiều khó khăn, phức tạp, nhưng chúng ta có thể tin chắc rằng sự nghiệp dân chủ của chúng ta nhất định sẽ thành công.

Tháng 5 năm 1997

Vài lời cuối bài: Bài này vừa viết xong thì được tin hàng ngàn bà con nông dân tỉnh Thái Bình đã nổi dậy biểu tình chống chính quyền và những cán bộ, đảng viên tham nhũng, hà lạm, bóc lột. Cuộc nổi dậy bắt đầu từ huyện Quỳnh Phụ (tên mới của hai huyện Quỳnh Côi và Phụ Dực hợp nhất) đã nhanh chóng lan ra các địa phương khác. Nó mãnh liệt đến nỗi chính quyền ở 52 xã thuộc tỉnh Thái Bình đã tan rã nhanh chóng. Cán bộ, đảng viên một số bị đánh, còn phần lớn chạy trốn. Có nơi dân chúng tự động lập ủy ban tự quản thay cho cơ quan chính quyền đã tan rã. Cuộc biến động lần này bắt đầu từ việc xây một cái cầu, nhưng thực ra đó chỉ là cái cớ để bùng nổ cuộc đấu tranh chống những hành động hà lạm, tham nhũng, bóc lột, ức hiếp của cán bộ, đảng viên. Nỗi uất ức của dân chúng bị dồn nén, chất chứa từ lâu, nay mới có dịp bùng ra mãnh liệt. Cuộc đấu tranh được tổ chức khá tốt và sắp xếp các lực lượng biểu tình cũng thật khéo: đi đầu đoàn là các bà mẹ chiến sĩ, kế đến là các bà vợ liệt sĩ và gia đình, rồi đến các cán bộ đảng viên đã hồi hưu, những anh chị em thương binh, những gia đình có công với cách mạng, cuối cùng mới đến dân chúng. Cuộc đấu tranh kéo dài trong nhiều ngày. Tập đoàn thống trị cộng sản phải vội vã đối phó: một mặt, cử một ủy viên Bộ chính trị người địa phương về tận nơi 'trấn an' và cho bắt một số

cán bộ, đảng viên bị dân căm ghét nhất để xoa dịu lòng phẫn nộ của dân chúng, mặt khác, điều động trên một ngàn công an võ trang đến Thái Bình để 'lập lại trật tự,' vừa cố tránh những hành động đàn áp, khủng bố trắng trợn để không đổ dầu thêm vào lửa, nhưng đồng thời vẫn bí mật cho lùng sục bắt bớ trên một trăm người bị nghi là cầm đầu phong trào...

Cuộc bùng nổ ở Thái Bình đã ảnh hưởng đến các tỉnh lân cận, như Thanh Hóa, Hưng Yên, Hà Đông... làm cho tình hình ở những nơi đó căng thẳng lên rõ rệt. Tập đoàn thống trị ra sức bưng bít biến động ở Thái Bình, nhưng khi không thể giấu kín được nữa vì các đài, báo chí trên thế giới đưa tin rộ lên thì cuối cùng phát ngôn viên của bộ ngoại giao Hà Nội cũng đã phải lúng túng thừa nhận.

Biến động vừa qua ở Thái Bình cho các chiến sĩ dân chủ trong nước thêm nhiều bài học quý báu, mà bài học trước tiên là lòng tin tưởng ở tinh thần tranh đấu của dân chúng chống chế độ cực quyền, là phải đi sát dân, nắm bắt kịp thời những nhu cầu nguyện vọng cấp thiết nhất của người dân để dựa vào đó đưa ra những khẩu hiệu đấu tranh thích hợp mà động viên dân chúng đi vào cuộc đấu tranh. Cũng nên thấy rằng cuộc đấu tranh ở Thái Bình mới chỉ là nhằm mục tiêu chống bóc lột, hà lạm, tham nhũng của bọn 'cường hào mới,' nên cần phải biết dựa vào đó nâng cao hơn nữa trình độ chính trị của dân chúng để chuyển thành cuộc đấu tranh chống chế độ cực quyền, đấu tranh cho dân chủ.

Cũng như cuộc đấu tranh của nông dân ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long hồi năm 1988, đã cử đại biểu kéo lên Sài Gòn phản đối việc chia ruộng đất, cuộc đấu tranh quyết liệt của nông dân Thọ Đà, Kim Nỗ ở huyện Đông Anh hồi năm 1996 đòi giữ lấy ruộng đất, chống việc cướp đất làm sân bãi đánh golf, cuộc bùng nổ mãnh liệt ở Thái Bình lần này là một trận bão táp mới đang lung lay tận gốc rễ chế độ cực quyền.

Nước ta về cơ bản vẫn là nước nông nghiệp, vai trò của người nông dân thật to lớn, cho nên những trận bão táp ở nông thôn là mối nguy lớn cho giai cấp cầm quyền. Còn khi những trận bão táp đó hòa điệu được với những trận bão táp ở các đô thị, nhất là các đô thị lớn như Hà Nội, Sài Gòn... thì sự tiêu vong của chế độ cực quyền nhất định không thể nào tránh khỏi. Chúng ta hãy chờ đón những trận bão táp mới đó! □

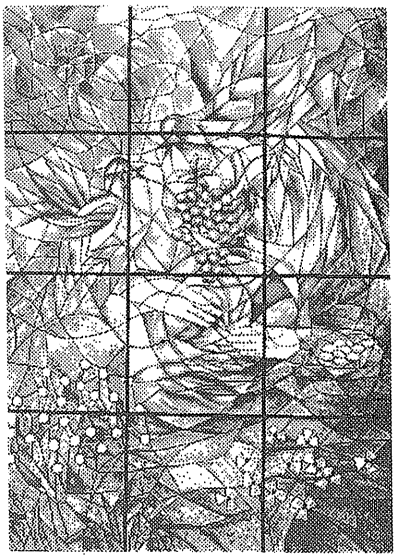

SUZIE VUONG

Gallery

SANTORA ART COMPLEX
207 N. Broadway, Suite #3
Santa Ana, CA 92701

Tel: **(714) 558-8218**
Pager: **(714) 967-7571**
Fax: **(714) 444-1082**
http://klcon.com/art/SuzieVuong

Kính mời Quý vị và các bạn đến xem triển lãm tranh của nữ họa sĩ

SUZIE VUONG

Thu Vàng

Tối Thứ Bảy 6 tháng 12, 1997

Tiếp tân từ 7 giờ đến 9 giờ tối
Triển lãm tiếp tục đến 10 tháng 01, 1998

Ngày giờ mở cửa:
Thứ Bảy: 12 giờ trưa đến 5 giờ chiều
Những ngày khác xin theo hẹn

BÁN TRANH ORIGINALS &
LIMITED EDITIONS

Ba cơn bão cuối năm

Người Á Đông tin rằng khi vận hạn của một triều đại đến lúc tàn thì hay có thiên tai. Cuối năm nay có ba trận bão xẩy ra ở nước ta, một do thiên nhiên, hai trận bão khác là do chế độ tự gây ra.

Đầu tiên là trận bão Số 5 (Linda) vào miền nam Việt Nam. Hai trận bão khác tiếp theo làm thêm khốn đốn. Ở Hà Nội là trận bão d' Arvor, nhà báo truyền hình Pháp đã đột nhập trại Thanh Cẩm thâu hình, rồi lên tiếng đòi tự do cho Giáo sư Đoàn Viết Hoạt giữa hội nghị của 150 nhà báo viết tiếng Pháp từ 40 quốc gia đến họp tại Hà Nội. Và trận bão d'Arvor chưa nguôi thì đến trận bão nhân dân Đồng Nai, Thái Bình bị đè nén, bóc lột nổi lên chống cường hào ác bá.

Hậu quả của trận bão Linda có thể coi là dễ giải quyết nhất. Hiện có mấy trăm ngàn ngôi nhà đã bị phá hủy, và hàng chục ngàn mẫu đất bị ngập nước mặn, khiến hàng triệu người mất nhà cửa, hàng trăm ngàn mất kế sinh nhai. Nhưng các thiệt hại vật chất có thể được giải quyết, với tài nguyên của thế giới và đồng bào ở trong nước và ngoài nước đem tới cứu trợ. Những khó khăn khó giải quyết là ở chính bản chất của chế độ.

Chúng ta đã biết hệ thống quản lý của đảng Cộng Sản vừa cứng nhắc, vừa phức tạp. Lối tổ chức đó có thể hữu hiệu trong thời chiến khi lợi thế nằm ở việc chuẩn bị các trận đánh thật kỹ lưỡng, dựa trên tin tình báo chính xác thâu lượm lâu ngày. Bộ máy đó không có khả năng linh động để đối phó với các bất ngờ và tình huống phức tạp đầy biến chuyển. Chế độ hiện tìm cách nắm độc quyền ngay trong việc cứu trợ bão lụt. Nhưng độc quyền đó sẽ tạo ra các vấn đề mới: chậm trễ trong việc chuyên chở cũng như phân phối, phí phạm, bất công, và nhất là tạo cơ hội cho tham nhũng. Trận bão Linda sẽ làm nổi bật các nhược điểm đó.

Trận bão d'Arvor còn bất ngờ hơn bão Linda. Khi chính phủ Hà Nội nhận tiền của Paris để tổ chức Hội nghị các nước nói tiếng Pháp, họ không ngờ một ngày long trọng nhất trước khi khai mạc hội nghị Thượng đỉnh họ lại bị một nhà báo đem vấn đề nhân quyền đặt ra ở giữa Hà Nội. Bất ngờ hơn nữa là nhóm nhà báo này đã đánh lừa được cả công an cộng sản để đột nhập trại tù Thanh Cẩm, và họ làm cho cả thế giới phải chú ý đến Đoàn Viết Hoạt với tính cách một tù nhân của lương tâm. Trước đây ở Hà Nội chỉ có một ít người biết đến tên Đoàn Viết Hoạt, nhưng sau trận bão d'Arvor này thì tên tuổi và cuộc tranh đấu của ông đã được người trí thức ở Hà Nội bàn tán. Nếu tiếp tục giam giữ ông Hoạt thì chứng tỏ họ bất chấp dư luận thế giới văn minh. Nếu trả tự do cho ông Hoạt thì chứng tỏ họ nhận tội và lùi bước trước áp lực, chưa kể là bỗng dưng tạo cho ông Hoạt một diễn đàn rộng lớn hơn, và có ảnh hưởng hơn.

Nhưng trận bão có ảnh hưởng lâu dài nhất và sẽ gây khó khăn cho chế độ nhất là trận bão từ Thái Bình và Đồng Nai. Chính quyền cộng sản đã phải chùn bước không dám đàn áp thẳng tay các đồng bào miền Nam đòi lại đất đai bị chiếm hữu, và chống cường hào tham nhũng.

Nhưng biến cố ở Đồng Nai sẽ có ảnh hưởng lâu dài hơn một vụ tham nhũng về đất đai. Việc chiếm hữu đất tư của người dân và của các cơ sở thờ phượng cũng như chiếm đất công làm của riêng là một hiện tượng phổ biến từ Bắc vào Nam, đã kéo dài hàng mấy chục năm nay. Chúng ta còn nhớ vụ chiếm ruộng của dân làng Thọ Đà để làm sân chơi Golf cho một công ty Đại Hàn khai thác. Tạp chí *Thế Kỷ 21* số Tháng Giêng năm 1997 đã nêu lên mấy trường hợp điển hình khác, như tại làng Đồng Văn, huyện Duy Tiên tỉnh Hà Nam, chính quyền cộng sản đã chiếm ngôi chùa Cảnh Phúc, lấy cớ làm cửa hàng lương thực. Nhưng sau đó cửa hàng lương thực chỉ chiếm một phần đất nhỏ, còn các cán bộ đã chia nhau đem xây nhà lầu, biến của công thành riêng. Chuyện này không khác gì những chuyện đang là đầu mối cho nỗi bất mãn của đồng bào Hố Nai: Cán bộ chiếm đất của dân

và của giáo xứ, cũng lấy cớ xung công, nhưng rút cục đã biến thành của riêng.

Tình trạng chiếm hữu ruộng đất này đã tạo nên mối uất hận âm ỷ từ nhiều năm qua. Trên nhật báo *Người Việt* này, trước đây Luật sư Đoàn Thanh Liêm đã nêu lên vấn đề đất đai của các cơ sở tôn giáo bị chiếm đoạt, và ông nói rằng đã tới lúc các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam đặt vấn đề đòi lại các đất đai đã bị chiếm. Sau các giáo xứ ở Đồng Nai, còn các giáo xứ khác, các khuôn hội Phật giáo, các tu viện, chùa chiền, ngoài ra còn đất đai của các giáo hội Cao Đài ở miền Nam ra đến miền Trung, giáo hội Phật giáo Hòa Hảo, v.v. Bao nhiêu năm nay, đảng Cộng Sản Việt Nam chiếm đoạt đất đai của dân, phân phát cho cán bộ và đảng viên, bây giờ là lúc họ phải chịu các hậu quả. Cho nên một cuộc biểu tình ở Đồng Nai báo hiệu nhiều vận động ngấm ngầm khác trên toàn quốc, chờ ngày bùng nổ. Ba trận bão cuối năm này liệu có làm cho chế độ cộng sản bị sụp đổ hay không, bây giờ còn sớm chưa thể nói trước được. Nhưng một điều rõ ràng là vận mạng của đảng Cộng Sản đang xuống.

Người người thi đua chống tham nhũng

Từ tháng Năm, tháng Sáu, năm ngàn đồng bào ở Thái Thụy, Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình biểu tình chống tham nhũng. Đầu tháng Mười Một, hàng ngàn đồng bào ở Hố Nai, Trà Cổ, tỉnh Đồng Nai (Biên Hòa) lại biểu tình chống tham nhũng. Nhiều người này gốc Thái Bình, di cư năm 1954.

Vụ Thiên An Môn năm 1989 cũng bắt đầu khi sinh viên và công nhân ở Bắc Kinh biểu tình chống tham nhũng. Các cuộc biểu tình tiếp tục xảy ra trước Huyện Thống nhất (Trảng Bom) cho đến cuối tháng. Còn ở Quỳnh Phụ, 23 công an đã bị dân chúng bắt làm con tin, giữ bốn, năm ngày mới thả 20 người. Người dân không còn sợ nữa! Trung đoàn 38 của Quân đội đặt bản doanh ở xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ án binh bất động. Có lẽ vì vậy mà dân càng không sợ.

Đối với người Việt Nam sống ở nước ngoài thì biểu tượng của chế độ tham nhũng là các tay hạm gộc cỡ Phạm huy Phước ở Tamexco. Nhưng đối với những người dân ở nông thôn Việt Nam thì chuyện tham nhũng của các cán bộ cỡ lớn đó là quá xa xôi. Trước mắt họ, là bọn tham nhũng cỡ nhỏ, cấp làng xã, huyện, tỉnh. Nhưng chính các tay hạm nhỏ đó sẽ làm chế độ nguy. Bọn Phạm Huy Phước ăn cắp của ngân hàng nhà nước. Còn bọn cán bộ xã, huyện ăn cắp của người nghèo, những người nghèo nhất nước. Người nông dân không thể nhịn mãi được.

Đảng Cộng Sản Việt Nam khó thấy đường thoát. Có nhiều lý do. Thứ nhất là hoàn cảnh của nông dân không có triển vọng khá hơn trong mấy năm tới. Chế độ độc quyền thu mua lúa gạo để xuất khẩu không thay đổi, giá lúa còn bị dìm thấp hơn vì phải cạnh tranh với gạo Thái lan sau khi tiền Thái mất giá.

Thứ hai là tình trạng chênh lệch giầu nghèo mỗi ngày một tăng. Càng ở xa những thành phố lớn, càng ở xa các đường quốc lộ thì hố cách biệt giầu nghèo càng xâu hơn, nhiều bất mãn hơn. Thái Bình là một tỉnh vừa ở xa Hà Nội, vừa ở xa Quốc lộ số 1.

Thứ ba là đảng Cộng Sản không có cách khác để nâng đỡ các đảng viên ở địa phương, ngoài một nguồn lợi là ăn cắp của công và bòn rút dân chúng. Khác với đám cán bộ và con cháu các quan chức ở những đô thị, những cán bộ ở nông thôn không có cơ hội nào để chiếm nhà cho Mỹ và Nhật thuê. Họ cũng không làm sân Golf hay mở khách sạn. Giống như những "Cao cán tử đệ" ở Bắc Kinh, đám tư bản đỏ ở Hà Nội và Sài Gòn có nhiều cơ hội làm giầu. Còn các cán bộ thôn quê khi thèm muốn địa vị đó thì chỉ còn một cách là bắt nông dân đóng góp. Việc chiếm đất ở Uy Nỗ làm sân Golf, chiếm ruộng ở Thái Bình để đặt mũi khoan tìm dầu, bắt dân làm cầu, làm đường không công, đều là nguồn lợi cho cán bộ. Chuyện chùa chiền bị chiếm đóng cho cán bộ xây nhà ở miền Bắc, việc chiếm đất của nhà thờ ở Trảng Bom cũng theo cùng một bài bản. Chế độ độc đảng, trao toàn quyền cho cán bộ, không cần luật lệ đã tạo cơ hội cho các cán bộ tha hồ bòn rút.

Chia rẽ đến tê liệt?

Có lẽ mối đe dọa lớn nhất cho chế độ Cộng Sản hiện nay không phải là do các "thế lực thù nghịch" nào từ bên ngoài mà là tình trạng "không đầu" của đảng Cộng Sản Việt Nam. Tình trạng này có thể làm cho tinh thần đảng viên sa sút. Có nhiều triệu chứng cho thấy việc đổi mới kinh tế tê liệt vì không ai dám quyết định, cảnh chia rẽ làm ông Lý Quang Diệu cũng phải nhắc đến và cảnh cáo khi đến thăm Hà Nội cuối tháng Mười Một.

Sau khi Tam đầu chế chỉ còn mình ông Đỗ

Mười thì hàng ngũ lãnh đạo đảng sinh ra nhiều đầu mới. Nhiều đầu nhưng chỉ bận tranh chấp nội bộ, không có ai suy nghĩ và quyết định các chuyện khẩn cấp của đất nước.

Cuộc biểu tình của đồng bào công giáo thuộc vùng Hố Nai cho thấy tình trạng tê liệt của đầu não đã ảnh hưởng đến cách giải quyết những khó khăn chính trị ở một địa phương. Trong vụ này, lần đầu tiên đảng Cộng Sản Việt Nam đã phải nhờ một nhà lãnh đạo tinh thần, Đức Giám mục Xuân Lộc Nguyễn Minh Nhật ra thông cáo để giáo dân ngưng biểu tình.

Xưa nay đảng Cộng Sản Việt Nam chưa bao giờ chịu thú nhận một thất bại hiển nhiên, công khai làm mất mặt đảng như vậy. Một triệu chứng của tình trạng não suy là chính phủ Hà Nội không thể phúc đáp đầy đủ dự thảo Thỏa hiệp Mậu dịch với Mỹ, mà chính họ vẫn thúc dục Mỹ tiến hành để chuẩn bị cho quy chế Tối huệ quốc (MFN).

Một phái đoàn về Mậu dịch đã từ Hà Nội sang Hoa Thịnh Đốn vào mùa hè, và mang về một dự thảo thỏa hiệp. Nhưng hai tháng đi qua, người Mỹ mới chỉ nhận được lời phúc đáp về một chương đầu, còn bốn chương chính yếu khác thì chưa có ý kiến. Ngay các điều khoản trong chương đầu cũng có nhiều phản đề nghị mơ hồ và thiếu sót, tòa Đại sứ Mỹ cho là phía chính phủ Hà Nội còn muốn lảng tránh, để bàn thảo sau.

Điều đó chứng tỏ guồng máy quyết định đang "đóng băng." Muốn góp ý kiến về thỏa hiệp mậu dịch, phải thông qua nhiều ban, ngành trong Trung ương đảng, từ kinh tế đến ngoại giao, an ninh, quốc phòng, v.v. Sau đó còn phải hỏi nhiều cơ quan, từ Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chánh, Bộ Ngoại thương, vài ba ông Phó Thủ tướng, vài chục Vụ và Sở, v.v. Phải chăng tất cả guồng máy đó tê liệt vì ai cũng đẩy cho người khác quyết định vì sợ trách nhiệm! Nói cứng quá thì bị đổ cho tội làm chậm trễ việc ký thỏa hiệp và chưa có quy chế tối huệ quốc. Nếu mềm quá thì bị tố cáo là chịu lép để cho Mỹ bắt nạt! Tốt nhất là góp các ý kiến mơ hồ, vô hại, theo lối dậm chân tại chỗ, yên thân nhất.

Mỹ tạo cơ hội cho Saddam Hussein

Ông Saddam Hussein xứ Iraq là khó cho chính phủ Clinton. Nhưng nói cho đúng thì chính nước Mỹ đã tạo cơ hội cho Hussein, khi nền ngoại giao của Mỹ gần đây đã bỏ qua không chú ý đến chuyện Do Thái và Palestine, các vấn đề Trung Đông và thế giới Hồi Giáo. Ông Hussein chỉ khôn ngoan nắm lấy cơ hội do chính phủ và Quốc hội Mỹ đã tạo ra cho ông ta. Khi nhìn thấy Mỹ bị các nước đồng minh cũng như các nước Á rập và Hồi giáo xa lánh, tội gì ông ta không phá Mỹ?

Mấy năm qua, ưu tiên ngoại giao của Clinton là chuyện mở rộng khối NATO, chuyện giao thiệp với Trung Quốc, chuyện mậu dịch tự do trên thế giới, chứ không phải chuyện Trung Đông.

Vì thế, Mỹ đã để cho Thỏa hiệp Oslo năm 1991 (nhường đất cho dân Palestine đổi lấy hòa bình cho Do Thái) bị tê liệt, không được khai triển. Chính phủ Do Thái còn gây thêm rắc rối khi đem dân mới đến định cư ở các nơi mà người Palestine chống đối - Mỹ không tạo được áp lực nào để Do Thái phải nhân nhượng. Không những 4 triệu dân Palestine chán Mỹ mà các nước Á Rập trong vùng cũng vậy. Do Thái cũng không chịu ký thỏa hiệp trả lại vùng Golan đã chiếm 20 năm về cho Syrie, khiến Syrie - một đồng minh của Mỹ trong cuộc chiến với Iraq năm 1991 - cũng "hòa giải" với ông Hussein. Nhưng dấu hiệu đáng kể nhất là Hội nghị Kinh tế Vùng do Mỹ thúc đẩy, tạo cơ hội cho Do Thái nói chuyện với các nước Á rập, đầu tháng 11 đã bị các nước Á Rập xưa nay là bạn thân của Mỹ, như Ai Cập, Saudi tẩy chay không dự.

Trong khi đó thì các nước "thân Mỹ" này sắp đi dự Hội nghị 50 nước Hồi giáo vào tháng 12 ở Thủ đô Iran, một nước thù nghịch với Mỹ. Mỹ đã tìm cách cô lập Iran từ 17 năm qua, nhưng chính sách đó quá lố, bị các đồng minh Âu châu tẩy chay. Quốc hội Mỹ đã dùng luật lệ của mình để buộc các công ty ngoại quốc, kết quả chỉ gây xích mích với đồng minh. Đạo luật "Cấm vận Iran và Lybia" bắt chính phủ Mỹ phải trừng phạt các công ty ngoại quốc đầu tư vào đầu lửa và khí đốt ở hai xứ trên. Khi hai công ty Total của Pháp và Gazprom của Nga bất chấp, cứ bỏ vốn 2 tỷ Mỹ kim vào Iran, nhiều đại biểu Quốc hội Mỹ lớn tiếng đả kích. Nhưng chính phủ Mỹ cũng chưa dám "trừng phạt" hai công ty đó, cuối cùng chỉ làm cho cả Nga lẫn Pháp bất mãn. Trong tháng 11 Mỹ đã trông cậy vào Nga và Pháp để khuyên giải Saddam Hussein!

Chính sách Mỹ đối với Palestine và Iran đều chịu ảnh hưởng quá nặng của Do Thái, vì các tổ chức Lóp bi của Do Thái rất mạnh,

nhất là đối với Quốc hội. Những dân biểu Mỹ có thể khơi khơi đưa ra dự luật yêu cầu trừng phạt nước này, nước khác, hay nghị quyết đòi Thủ tướng Mã Lai từ chức vì kết tội oan người Do Thái. Chủ tịch của một tổ chức chuyên vận động cho Do Thái mới được mời đứng đầu vận động Quỹ tranh cử cho đảng Dân chủ. Có lẽ để chứng tỏ mình độc lập, ông Clinton đã từ chối tiếp Thủ tướng Do Thái khi ông này viếng thủ đô Mỹ, vì "không có thời giờ!" Mối bất hòa lộ rõ vào tháng Mười khi Nga, Pháp, Trung Quốc không chịu theo đề nghị của Mỹ và Anh muốn bắt Iraq phải chịu thêm vài điều kiện chi tiết về việc kiểm soát các vũ khí sinh học của họ, theo thỏa ước chấm dứt cuộc chiến Vùng Vịnh. Đó chính là cơ hội bằng vàng cho Saddam Hussein chụp lấy. Ông ta "giở quẻ" ngay, bắt mấy chuyên viên kiểm soát vũ khí của Mỹ, trục xuất họ, dọa bắn máy bay U-2 thám thính, v.v.

Cuối cùng thì Mỹ cùng các nước trong Hội Đồng An ninh L.H.Q. bắt Iraq phải cho các kiểm tra viên vũ khí trở lại. Nhưng nếu Mỹ tính sổ lợi hại (cost/benefit) thì họ lỗ to. Đưa hai hàng không mẫu hạm đến vùng vịnh, đưa cả đoàn máy bay B-52, F-117 đến, tốn mấy chục triệu Mỹ kim, cuối cùng trở về tình trạng cũ. Trong mấy tuần căng thẳng, Iraq đã dấu kín các tài liệu chế tạo vũ khí và hỏa tiễn tầm dài đi hết. Việc cất dấu tài liệu ngày nay rất dễ dàng, vì có máy computer cho vào đĩa mềm. Mà những máy này Iraq nhập cảng từ Mỹ trong thời gian bị Mỹ cấm vận!

Trách nhiệm của Nhật Bản

Nhật Bản là một "đầu máy" của nền kinh tế Á Đông, địa vị đó ai cũng công nhận. Tiền Nhật, hàng hóa, kỹ thuật của Nhật tràn ngập vùng này. Ba năm trước có nước đã tính dùng đồng Yen làm dự trữ ngoại tệ chính, thay cho đô la Mỹ. Với vai trò đầu tầu đó, Nhật Bản gánh phần trách nhiệm về cơn khủng hoảng ở vùng Đông Nam Á.

Nền kinh tế Nhật do Bộ Tài chánh, các Ngân hàng và các đại công ty quyết định. Dân Nhật chịu tiêu thụ ít, tiết kiệm nhiều nhất thế giới, nhưng số đầu tư trong nội địa thấp hơn số tiết kiệm. Khoản sai biệt đó, tương đương với 2% GDP, dùng làm gì? Phải đem đầu tư ở nước khác, nhất là ở Á Đông.

Từ một năm qua nhiều người ngoại quốc đã khuyến cáo Nhật hãy kích thích nền kinh tế bằng tăng gia sức tiêu thụ nội địa. Có hai cách đơn giản; một là để cho đồng Yen lên giá so với đô la Mỹ, và hai là chính phủ đừng tăng thuế và nên chi tiêu thêm, chấp nhận ngân sách khiếm hụt như ở nhiều quốc gia khác khi cần kích thích kinh tế. Chính phủ Nhật đã làm ngược lại. Thuế tiêu thụ tăng từ 3% lên 5% đã khiến dân chúng bớt mua sắm, hậu quả là GDP trong tam cá nguyệt thứ nhì giảm 11%. Nhật giảm lãi suất trong nước để kích thích kinh tế. Bộ Tài chánh và Ngân hàng Trung ương đã giảm suất chiết khấu (mà ngân hàng thương mại trả khi vay của Ngân hàng Trung ương) từ 6% năm 1991 xuống còn 2% năm 1993, và 0.5% năm 1997. Các lãi suất khác hạ theo khiến cho tiền Nhật càng đi tìm thêm các cơ hội đầu tư ở nước ngoài. Kinh tế trì trệ kéo dài 7 năm, tiền càng có lý do ra đi, đồng Yen được cho xuống giá để dễ xuất cảng: giữa năm 1995, 90 Yen đổi một Mỹ kim, nay cần 127 Yen. Đồng Yen xuống giá giúp cán cân mậu dịch thặng dư 91 tỷ Mỹ kim trong 12 tháng qua nhưng cũng không đủ để kích thích nền kinh tế.

Trong khi đó thì việc đồng Yen xuống đẩy đô la lên giá châm ngòi cho cơn khủng hoảng tiền tệ ở Đông Nam Á. Các nước trong vùng không trả được các món nợ ngắn hạn họ đã vay bằng đô la. Mặt khác, cơn khủng hoảng đó xảy ra cũng vì các nước Đông Nam Á vay nợ quá nhiều. Mà ai đã cho họ vay nợ nhiều như vậy? Phần lớn là các ngân hàng Nhật Bản.

Những năm kinh tế trì trệ ở Nhật còn có hai hệ quả: giá địa ốc ở các thành phố xuống 65% và giá cổ phần từ 1995 đã xuống 60%. Bộ Tài chánh Nhật cho phép các ngân hàng dùng giá thị trường các cổ phần họ đầu tư như 45% của "vốn qui định". Các ngân hàng cũng cho các nhà địa ốc vay rất nhiều. Khi hai thứ đó mất giá, đến lượt các ngân hàng Nhật thiếu tiền. Họ bắt đầu giảm việc cho nước ngoài vay, rút tiền về, đẩy cho cơn khủng hoảng tài chánh ở Đông Nam Á thêm trầm trọng.

Khi cơn khủng hoảng xẩy ra ở Đông Nam Á thì vấn đề còn nhẹ, vì người ta biết đó là hậu quả tất nhiên của những chính phủ bất lực và tham nhũng. Nhưng khi lan đến Đại Hàn và Nhật thì vấn đề có chiều sâu hơn: đó là vấn đề của cả hệ thống kinh tế, tài chánh, và nói chung là cả mô hình xã hội trong đó quyền lực được tập trung quá đáng.

Chế độ tư bản nào?

Trong một bài phỏng vấn tháng trước, Phó

Thủ tướng Thứ nhất của Nga, ông Anatoly Chubais nhắc đến cuộc bầu cử Tổng thống ở Nga năm ngoái: "Giữa năm 1996, một vấn đề quan trọng ở Nga là cuộc tranh đấu giữa cộng sản và tư bản. Với việc tổng thống Yeltsin đắc cử và sự thất bại của đảng cộng sản Tháng Sáu năm ngoái, vấn đề đó đã được giải quyết xong và không thể lật ngược được nữa." Và ông Chubais nói tiếp, "Vấn đề của chúng tôi bây giờ là: Chúng tôi sẽ có một chế độ tư bản như thế nào? Tinh thần pháp trị (the rule of law) có ý nghĩa gì không, hay chỉ là một khẩu hiệu? Luật giao đấu trong cuộc chơi có áp dụng bình đẳng giữa mọi đấu thủ hay không? Đây là những câu hỏi mà chúng tôi phải trả lời."

Ba ngày trước đó, Tổng thống Yeltsin đã cho thấy một câu trả lời. Ông đã cách chức một cố vấn thân cận, ông Berezovsky, Thư ký của Hội đồng An ninh Quốc gia. Một tuần sau đó, đến lượt Phó thủ tướng Chubais và Nemtsov bị mất chức Bộ trưởng Tài chánh và Bộ Năng lượng. Đó cũng là những câu trả lời

Ông Boris Berezovsky trở thành cố vấn của tổng thống Nga vì năm ngoái đã cùng bốn, năm đại phú khác ở Nga đoàn kết để ủng hộ ông Yeltsin. Họ có ảnh hưởng lớn trong dư luận vì họ kiểm soát nhiều ngân hàng, xí nghiệp, nhiều tờ báo và đài truyền hình. Sau khi đắc cử, ông Yeltsin đã tưởng thưởng cho ông Berezovsky một ghế ngồi trong Hội đồng An ninh Quốc gia.

Các tổng thống Mỹ đắc cử rồi cũng thường mời các nhà tư bản đã giúp mình vào các chức vụ ít quyền hành nhưng có danh vọng, tốt nhất là cử làm đại sứ. Nhưng trong một chế độ tư bản trưởng thành, các đại phú gia khó lòng lợi dụng chức vụ để làm giầu. Và cũng khó lòng dùng tiền bạc để gây ảnh hưởng đến chính sách quốc gia. Vì trong hệ thống chính quyền có nhiều thế lực độc lập để cân bằng và kiểm soát lẫn nhau. Hơn nữa còn có một xã hội dân chủ cởi mở, báo chí được tự do.

Ông Berezovsky và các nhà đại tư bản Nga không quen với lối sống dân chủ. Vả lại nước Nga chưa tạo được truyền thống đó. Những nhà tư bản như Berezovsky đã thành công nhờ biết lợi dụng tình trạng một chế độ tư bản đang thành hình. Hệ thống cũ, trong đó mọi quyết định chính trị hay kinh tế đều tùy thuộc quan hệ cá nhân giữa các lãnh tụ, sau 70 năm đã ăn rễ vào nền chính trị Nga. Xuất thân là một giáo sư toán ở đại học, ông Berezovsky đã có được một tài sản 3 tỷ Mỹ kim nhờ các "quan hệ."

Nhưng nếu nước Nga muốn trở thành một nước dân chủ với nền kinh tế thị trường thật sự thì không thể tiếp tục làm ăn theo kiểu tư bản thời hoang dã. Phải có luật lệ và mọi người tôn trọng luật lệ như nhau. Trong vụ giải tư công ty viễn thông Svyazivest trong năm nay, do ông Chubais tổ chức, tổng công ty Logovaz của ông Berezovsky bị thua. Nhưng đó cũng là một cuộc giải tư công khai và minh bạch nhất, trong đó người hiến giá cao nhất đã mua được. Sau khi thất bại, ông Berezovsky đã liên tiếp chỉ trích Chubais, tố cáo là ông này thiên vị nhóm ngân hàng Oneximbank của một nhà tư bản khác, ông Vladimir Potanin, người thắng cuộc đấu giá. Sau đó, ông Berezovsky đã lợi dụng địa vị để gây khó khăn cho đối thủ. Một thương gia Mỹ liên hệ với Oneximbank tháng trước bị chấm dứt visa nhập cảnh, vì "lý do an ninh quốc gia!"

Sau vụ cất chức ông Berezovsky, vụ hai ông phó thủ tướng mất chức bộ trưởng cũng ngoạn mục và cũng chứng tỏ nước Nga đang dân chủ hóa thật. Ông Chubais đã nhận được số nhuận bút quá lớn (90,000 Mỹ kim) cho một cuốn sách viết với nhiều tác giả. Nhà xuất bản trả tác quyền quá lớn đó lại thuộc về ngân hàng OneximBank nên người ta nghi là Chubais đã được hối lộ! Đây là một thí dụ điển hình về "Quyền lợi công tư xung khắc" mà các viên chức phải tránh.

Chúng ta hy vọng rằng hành động cất chức các ông Berezovsky, Chubais, Nemtsov của tổng thống Yeltsin sẽ mở đầu một gia đoạn mới trong nền chính trị ở Nga. Quyền lợi công tư xung khắc phải được tách bạch Không ai được phép dùng chính quyền để mưu cầu tư lợi.

Trong chế độ tư bản người ta không thể tránh được là người có tiền sẽ có ảnh hưởng đến các cuộc bầu cử nhiều hơn người nghèo. Nhưng các ảnh hưởng đó phải được phơi bầy công khai, và báo chí được tự do tìm hiểu và loan truyền tin tức. Chính sự cạnh tranh, cả về kinh tế lẫn chính trị, là một cơ năng để kiềm chế và giảm bớt "ưu quyền" của các nhà tư bản.

Ở Nga đang hình thành một cơ chế cạnh tranh giữa các nhà tư bản, giữa các tờ báo và đài truyền hình, đó chính là điểm tốt. Còn trong chế độ độc tài thì không có cơ chế nào để kiểm soát, không ai được phê phán kẻ cầm quyền, họ tha hồ lạm dụng.□

ĐẠI SỨ VÀ HẢI NGOẠI

HÀ TƯỜNG CÁT

PETE PETERSON CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT

Trong chuyến về nước lần đầu tiên sau bảy tháng nhận chức vụ đại sứ tại Hà Nội, ông Pete Peterson đã dành nhiều cơ hội để tiếp xúc với cộng đồng người Việt tị nạn, ở miền đông cũng như miền tây Hoa Kỳ . Nhận định một cách thực tế, tình hình ấy phơi bầy một lợi thế mà người Việt có thể vận dụng hữu hiệu cho cuộc tranh đấu vì lý tưởng tự do, dân chủ, nhân quyền ở Việt Nam.

Nhưng hình như chẳng mấy ai, tập thể cũng như những cá nhân ít nhiều có quan tâm đến chính trị, đã đánh giá chính xác được ý nghĩa sâu xa này. Mới chỉ thấy những phản ứng tiêu cực hay nếu có một vài hành động tích cực nào đó thì cũng chưa đi xa hơn bề mặt của vấn đề. Riêng tại Orange County điều này được thể hiện khá rõ nét. Tại đây ông Peterson có bốn cuộc tiếp xúc nói chuyện công khai, trong đó ba buổi hoàn toàn nhắm vào cử tọa người Việt mà cuối cùng một phải hủy bỏ, không phải do sự rắc rối với chính ông mà với thành phần đứng tổ chức.

Cuộc thảo luận đầu tiên của người Việt với ông Pete Peterson tại Community Center, thành phố Garden Grove, buổi trưa ngày 25/11, theo tin tức báo chí loan tải là do sự dàn xếp của bà Loretta Sanchez, Dân biểu đảng Dân Chủ đơn vị 46 California. Bà Sanchez mới đắc cử nhiệm kỳ đầu tiên năm ngoái và những sự khiếu nại của cựu Dân Biểu Bob Dornan trong cuộc bầu cử này vẫn còn dai dẳng kéo dài chưa kết thúc. Điểm đáng chú ý là bà Sanchez từ sau khi đắc cử đã rất quan tâm đến tiềm năng của lá phiếu cử tri Mỹ gốc Việt trong đơn vị mình, và do đó luôn luôn tỏ ra sát cánh với mọi sinh hoạt cộng đồng người Việt, chia xẻ nguyện vọng của họ hướng về quê hương đất nước Việt Nam. Một tập tài liệu được phổ biến đến báo chí, liệt kê những hoạt động của bà Dân Biểu liên quan đến vấn đề Việt Nam trong vòng sáu tháng vừa qua.

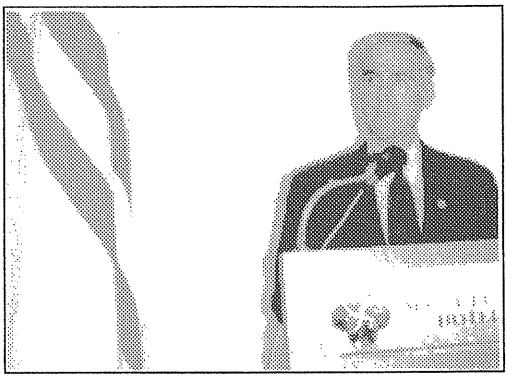

Đại sứ Pete Peterson

Ngay trong lời mở đầu, giới thiệu đại sứ Peterson, bà Loretta Sanchez không quên đề cao vai trò của cộng đồng người Mỹ gốc Việt và cho rằng tập thể này cần phải có tiếng nói trong giới hoạch định chính sách quốc gia Hoa Kỳ. Theo bà, ông đại sứ là người có những am hiểu đủ giá trị để có thể trình bày về tình hình Việt Nam mà quần chúng cần biết, và ngược lại cũng là người cần lắng nghe thu thập ý kiến hầu phục vụ hữu hiệu lợi ích cùng lý tưởng của Hoa Kỳ về tự do dân chủ.

Ông Peterson có trình bày được tình hình

Việt Nam bây giờ một cách trung thực không? Có thể tin là có, nhưng theo nhãn quan của ông, mà trong đó dù đã nhiều lần ông cố chứng minh rằng mình là người hiểu rất rõ đất nước cùng con người Việt Nam song trên căn bản ông vẫn mắc những giới hạn nhất định của một người nước ngoài. Còn những người đến nghe ông nói chuyện, hầu hết đã có sẵn nhiều định kiến xuất phát từ kinh nghiệm hay quá khứ tình cảm đau thương, cộng thêm với một số thực tế mà họ đang hiểu. Do đó giữa đôi bên chưa thể nào dễ dàng chia sẻ nhiều quan điểm và có lúc, tuy hãy còn trong chừng mực lịch sự của đối thoại, có cử tọa đã nói rằng ông Peterson trình bày tựa như một người vận động [lobbyist] cho nhà cầm quyền Cộng Sản hơn là một đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam.

Nhận định như thế có phần khắt khe, và mang tính cách khích động trong một cuộc tranh luận, bởi vì ngay từ đầu ông Peterson đã khẳng định là ông làm nhiệm vụ của một vị sứ thần, bằng tình cảm của một người từng chiến đấu cho tự do tại Việt Nam, đã lãnh chịu nhiều gian nan đau khổ cho chính bản thân mình. Không ai phủ nhận được điều ấy và chính bằng sự cảm thông này mà ông có một vị trí cùng vai trò hết sức đặc biệt giữa hai chính quyền và hai nhân dân. Nếu đi vào chi tiết trong cả hai cuộc tranh luận, người ta nhận thấy không có ai đề cập đến chế độ ngục tù Cộng Sản, có lẽ vì điều này sẽ không thể tạo nên yếu tố thuyết phục nào khi ông đại sứ đủ tư cách để đem quá trình bảy năm trong nhà tù Hỏa lò Hà Nội ra làm sự viện dẫn cho nhiều lập luận của mình. Ông nói: "Tôi không ngây thơ để tin tưởng những gì người Cộng Sản nói với tôi. Tôi sống với Cộng Sản rất lâu và biết họ tổ chức như thế nào."

Đại sứ Peterson cho biết bây giờ ông đã từng tìm cách đi rất nhiều nơi, ra ngoài đường phố Hà Nội, Sài Gòn cũng như đi về nông thôn, gặp gỡ tiếp xúc với dân chúng. Ông còn nói rằng về mặt tình cảm ông thích Hà Nội vì thành phố này nhỏ bé hơn Sài Gòn nhưng có cá tính của nó và vì ông đã ở đó lâu hơn, "kể cả thời gian nhiều năm không hề bước ra đường phố." Ông tỏ ra thích thú với việc dân Việt Nam hiện nay rất sính học tiếng Anh, nhiều em nhỏ mà ông gặp cũng chào hỏi ông bằng tiếng Anh. Tuy vậy khi được chất vấn về chuyện Thái Bình và Đồng Nai thì ông phải nhìn nhận rằng sự đi lại của ông và người nước ngoài, của các phóng viên truyền thông, hãy còn gặp rất nhiều giới hạn.

Dư luận trong cộng đồng người Việt cho rằng đại sứ Peterson về Hoa Kỳ lần này để vận động cho Việt Nam được hưởng quy chế tối huệ quốc mậu dịch. Những người tổ chức buổi họp thứ nhì của cộng đồng Việt Nam cũng nói như vậy với người tham dự trước khi ông đến khách sạn Seoul Plaza trễ một giờ 30 phút theo thời biểu ấn định, mặc dầu không đưa ra dẫn chứng về nguồn tin. Trả lời một câu hỏi về việc ông có tán thành quy chế tối huệ quốc cho Việt Nam hay không, ông xác định minh bạch là có. Theo ông, biện pháp này sẽ giúp nâng cao mức sống của mọi người dân, thúc đẩy tiến trình dân chủ, đưa Việt Nam vào quỹ đạo thế giới và do đó tạo áp lực cho Việt Nam phải tuân theo những định chuẩn quốc tế về nhân quyền, tự do. Ông nhấn mạnh rằng ông đồng ý dành cho Việt Nam quy chế tối huệ quốc mậu dịch, tuy nhiên nói thêm là việc này chưa thể có trong tương lai gần đây vì hãy còn nhiều vấn đề phải giải quyết. Một trong số những điều kiện, như Ngoại trưởng Madeleine Albright đã nói trong cuộc họp báo ngày 27/6 tại Hà Nội, là bà chờ đợi Hà Nội có thêm tiến bộ trong chính sách di trú để đề nghị từ bỏ luật Jackson-Vanik khiến các công ty Hoa Kỳ có thể hoạt động dễ dàng và như vậy mở đường cho việc cấp quy chế tối huệ quốc mậu dịch.

Đáp một câu hỏi của báo chí, đại sứ Peterson cho rằng trong trường hợp Việt Nam, không thể sử dụng luật Jackson-Vanik làm một áp lực gián tiếp can thiệp giải thoát các tù nhân chính trị. Theo ông, trường hợp giáo sư Đoàn Viết Hoạt hay bác sĩ Nguyễn Đan Quế có thể được giải quyết theo cách trả tự do và cho đi tị nạn tại Hoa Kỳ trong một tương lai không xa. Ông cũng cho biết đã nắm được danh sách đầy đủ các tù nhân chính trị và nói đến một số việc mà nhà cầm quyền Hà Nội chứng tỏ có thiện chí hợp tác với các đề nghị của ông. Nhưng ông nhìn nhận rằng họ không chấp thuận yêu cầu của tòa đại sứ muốn được vào nhà tù thăm các người bị giam giữ, trong đó có những người Mỹ gốc Việt bị bắt khi về nước.

Hầu hết những phát biểu ý kiến của cử tọa đều liên quan đến tình trạng nhân quyền ở Việt Nam. Ông Peterson cố gắng giải thích rằng vấn đề này là một nhiệm vụ của tất cả các đại sứ Hoa Kỳ trên thế giới, rằng không có

cuộc gặp gỡ nào của ông với các giới chức Cộng Sản Việt Nam mà vấn đề nhân quyền không được nêu lên. Tuy nhiên ông đã không trình bày được một số kết quả cụ thể đáp ứng với quan tâm đòi hỏi của người Việt hải ngoại, và do đó không thể nào xóa đi được ấn tượng rằng chính quyền Hoa Kỳ mà ông là người thừa hành, với chủ nghĩa thực dụng, đặt ưu tiên kinh doanh lên trên thực tế nhân quyền ở Việt Nam. Một số cử tọa cũng tỏ ra bất mãn khi ông nói thẳng rằng ông phải phục vụ lợi ích của nước Mỹ, dù rằng đây là một thực tế không thể nào khác, mà những người Việt Nam muốn tranh đấu cho đất nước và dân tộc mình cần hiểu và phải tìm phương cách thỏa hiệp thích đáng. Quyền lợi của Hoa Kỳ không hẳn là lợi ích cho Việt Nam nhưng cũng không nhất thiết phải đi ngược với lý tưởng và mục tiêu của người dân Việt.

Tại Washington D.C., đại sứ Peterson cũng có một cuộc nói chuyện chung với đại sứ Lê Văn Bàng, và nội dung hướng về sự cổ vũ kinh doanh, đầu tư vào Việt Nam trong khi đặt nhẹ hay gạt qua một bên vấn đề nhân quyền. Việc ấy càng làm phức tạp thêm mối quan hệ giữa ông Peterson và cộng đồng người Việt, mà sự phản kháng qua cuộc biểu tình hay những tranh luận gay gắt của các cử tọa coi ông như một người tán trợ Cộng Sản, là điều không thể tránh khỏi.

Nhưng trong buổi gặp gỡ thứ nhì với cộng đồng người Việt Nam, tại khách sạn Seoul Plaza cũng ở thành phố Garden Grove, Orange County, đại sứ Peterson đã cố gắng tỏ bày những lời tâm sự, bằng tình cảm của riêng ông. Ông nói: "Tôi ở Việt Nam vì muốn đến Việt Nam chứ không vì phải ở Việt Nam." Trong một đoạn khác, ông xác định rằng ông không nói vì lợi ích của chính quyền Việt Nam bởi vì ông là đại sứ của nước Mỹ, nhưng ông làm việc vì lương tâm và tình cảm đối với dân chúng Việt Nam, và rằng "những người Cộng Sản đừng nên quên rằng ông là đại diện cho tự do."

Lập trường kiên định mà đại sứ Pete Peterson muốn trình bày trước cộng đồng người Việt, được nhiều lần nhắc lại, là Hoa Kỳ đang theo đuổi chính sách "can dự xây dựng" trong hòa bình ở Việt Nam - và ông là người nhiệt thành ủng hộ thực hiện chính sách ấy, do nghĩa vụ của một vị đại sứ cũng như bằng tình cảm và ý chí của cá nhân ông. Với chủ trương vững chắc như thế, ông không hề chao đảo khi bênh vực đường lối hành động của mình và đôi lúc tỏ ra vượt quá mức độ khẳng quyết trong nhận định. Ông nói rằng "Đầu tư là phương tiện tốt nhất để thúc đẩy chuyển biến [ở Việt Nam]". Ông lập luận: "Chúng ta phải có một phương tiện. Không thể có một phương cách nào để cưỡng chế họ [CSVN] và đưa họ theo chúng ta." Ông đặt câu hỏi theo một hướng thách thức: "Xin quý vị cứ chỉ cho tôi những gì cần phải làm trong hoàn cảnh này." Và ông dẫn dụ: "Tôi nhạy cảm với những nỗi đau khổ của cả người Mỹ lẫn người dân Việt. Tôi không thể làm nên phép lạ nhưng xin hứa làm tất cả mọi điều có thể được để giải quyết những vấn đề không những cho Hoa Kỳ mà còn đối với lương tâm của cả nhân loại. Xin hãy thực tế và tìm những giải pháp hợp thời hợp cảnh. Bây giờ là 1997, sắp qua 1998, không còn là những năm 1970... Tôi muốn thực tế và làm việc với những điều kiện, cơ hội mình đang có. Hiện nay nhiều chuyện [ở Việt Nam] còn rất bi quan nhưng tương lai sẽ phải tốt đẹp hơn. Xin có sự thông cảm và cộng tác. Quý vị hãy giúp tôi với những đề nghị rõ ràng cụ thể để có thể thực hiện được".

Ông Peterson, trả lời một câu hỏi, bác bỏ ý kiến cho rằng có thể có một cuộc nổi dậy ở Việt Nam và cho rằng một trận chiến, một cuộc cách mạng hay đảo chánh đều phải trả một cái giá quá đắt. Những khẳng quyết như thế chắc chắn không làm hài lòng một số người và cũng không có cơ sở nào để thẩm định giá trị của nó. Nhưng đừng nên quên rằng ông ta là một vị đại sứ, không nên trông đợi ông vượt quá khỏi ngôn ngữ chính trị ngoại giao và phạm đến nguyên tắc một quốc gia không được quyền xen lấn vào nội bộ nước khác.

Buổi tiệc do Hội Cứu Trợ Thương Phế Binh tổ chức, từ ban đầu được coi như sinh hoạt trung tâm trong chuyến viếng thăm của đại sứ Peterson ở quận Cam, cuối cùng đã phơi bày ra một sự thật là nó không mang một giá trị như thế. Có thể rằng khi nhận đến với một tổ chức mang danh nghĩa từ thiện, và lại hoạt động ở Việt Nam, ông Peterson có hàm ý về những điều cùng tâm lý như trên mà ông đang muốn trình bày cho mọi người ở cộng đồng Việt Nam hải ngoại. Nhưng khi rắc rối xảy ra do có những sự vận động chống đối nhóm tổ chức với lập luận họ hoạt động cho cộng sản hay có lợi cho cộng sản và đưa đến sự

chuẩn bị biểu tình tại khách sạn Marriott thành phố Anaheim - địa điểm ban tổ chức đã phải chọn vào giờ chót thay thế nơi định trước, hy vọng giảm bớt khó khăn — thì ông Peterson đã khước từ không tới tham dự. Đó là một quyết định khôn ngoan và cần thiết vì sự có mặt của ông trong hoàn cảnh phiền toái ấy, dù đưa đến kết cục như thế nào đi nữa cũng đều là vô nghĩa, không đóng góp gì thêm cho những mục tiêu mà có lẽ ông đã hoàn thành trong chuyến đi này.

Một điểm cũng đáng nói là cuộc gặp gỡ của đại sứ Pete Peterson với cộng đồng người Việt lần thứ nhì ở khách sạn Seoul Plaza, thật ra chỉ là sự lập lại vụng về và không cần thiết sau buổi hội luận ở Community Center ba tiếng đồng hồ trước đó. Theo lời người tổ chức, ông giám đốc một đài phát thanh, thì đây là cuộc gặp gỡ ngoài lịch trình, được đề nghị thêm để ông đại sứ có thể tiếp xúc với những đại diện trong cộng đồng. Rất tiếc sự hiện diện của một số các vị lãnh đạo đoàn thể hiệp hội ấy chỉ có tính cách tượng trưng, chú trọng đến các sự trình diễn về mặt hình thức, chứ trong nội dung không mang đến được những tiếng nói gì mới mẻ để trình bày quan điểm của những nhóm mà họ mang danh nghĩa làm đại biểu. Nhận định thẳng thắn về nguyên do, thì đây là thể hiện một khía cạnh của những kèn cựa, tranh chấp nội bộ thường thấy trong bất cứ lãnh vực sinh hoạt nào ở cộng đồng người Việt. Ông Peterson không thể biết được điều này, nhưng nếu ông đã chờ đợi những ý kiến và đề nghị có giá trị hội tụ hơn của tập thể, thì chắc ông đã thất vọng. Vào những phút cuối cùng, thái độ ông bày tỏ sự sốt ruột mấy lần muốn chấm dứt thảo luận kéo dài — dù không còn bị thúc bách vì thời gian phải đến dự bữa tiệc mà ông đã khước từ — chứng tỏ cuộc gặp gỡ thứ hai ấy không gây thêm được ấn tượng sâu sắc với ông. Trong buổi thứ nhất, câu kết luận mà ông nói, "Tôi là đại sứ của các quý vị," dù cho có là ngôn ngữ ngoại giao khéo léo, ít nhất cũng thể hiện sự cam kết và hứa hẹn mà ông cảm thấy cần phải tỏ bầy sau khi ông được nghe những ý kiến hoàn toàn đồng một ý nguyện từ quần chúng.

Những người nhiệt tình với lý tưởng quốc gia dân tộc và có quan tâm đến sức mạnh của tập thể cộng đồng, nên phân tích nhận định thêm từ đó như là một bài học kinh nghiệm cho công cuộc đấu tranh chính trị vốn hết sức đa dạng. Ai cũng hiểu trong nhiều trường hợp, tranh thủ luôn luôn phức tạp hơn chống đối; vận dụng chính trị không đơn giản như tổ chức biểu tình phản kháng. Người Mỹ gốc Việt không thể đối thoại với đại sứ Peterson tương tự như người dân Tây Tạng nói chuyện với Giang Trạch Dân đến Hoa Kỳ.

Có người đã nêu thắc mắc, các cuộc tiếp xúc vừa qua giữa cộng đồng người Việt với đại sứ Peterson có đem đến lợi ích gì không. Chắc chắn là phải có và cả đôi bên đều thu được một số kết quả.

Đại sứ Peterson đã có dịp trình bày rõ chính sách của Hoa Kỳ ở Việt Nam và chủ trương cùng hành động mà riêng ông đang nỗ lực thực hiện. Người ta không thể bác bỏ thực tế và quan điểm của ông, dẫu còn nhiều yếu tố để chưa tin vào hiệu lực hay kết quả. Cộng đồng người Việt đã thêm một lần nữa chuyển thẳng được đến ông một thông điệp, minh bạch và dứt khoát, về ý chí đồng thuận trong mục tiêu tự do, dân chủ, nhân quyền ở Việt Nam. Đại sứ Peterson có thể tin vào phương cách ông đang theo đuổi là tốt nhất, trong khi không thể nào không đồng tình với khát vọng và những quan tâm lo lắng của người Việt.
Đại sứ Peterson phần nào thắng trong cách trình bày thực tế ấy, tuy ông chưa thể thắng bằng việc có sự hợp tác hoàn toàn của khối người Việt tị nạn, và những người này cũng không thắng được quan điểm của ông khi họ chưa tìm ra một giải pháp khả thi nào khác hữu hiệu. Cộng đồng người Việt ở quận Cam có dịp đánh thắng một số phần tử hoạt động hay những kẻ vì lợi ích riêng đã cố ý hoặc vô tình tiếp tay cho Cộng Sản. Và riêng nhà cầm quyền Cộng Sản thì vẫn chưa thể tiến được bước nào trong sự xâm nhập vào cộng đồng người Việt hải ngoại, nhưng vẫn tiếp tục thụ hưởng lợi ích từ những phân hóa tranh chấp trong nội bộ nơi đó. Một số cá nhân trong cộng đồng qua sự kiện này đã có dịp nổi mặt trước dư luận, nhưng một số khác đã không được xuất hiện như sự mong mỏi mà còn bị vướng mắc vụng về hay để lộ ra thực chất xấu xa và khả năng yếu kém. Tất nhiên trong bất cứ sự kiện chính trị nào, không thể không có rất nhiều thủ đoạn hay âm mưu mà giả định và thực thể khó phơi bầy ra hết.

Cuối cùng thì hãy còn một thực tế chưa vui: đó là tự do, dân chủ, nhân quyền vẫn còn phải tiếp tục tạm thua ở Việt Nam chưa biết đến bao lâu.□

30-11-97

KHÁI HƯNG
NGỌN HẢI ĐĂNG Ở CUỐI TRỜI TƯỞNG NHỚ

TẠ TỴ

Chắc chắn những năm cuối Thế Kỷ thứ 20 không có ai và còn ai viết và nghĩ như Khái Hưng cách đây trên nửa Thế Kỷ, vì một lẽ đơn giản, cái hoàn cảnh và môi trường đã tạo cho Khái Hưng một địa vị, một chỗ ngồi cao sang trong Văn Học Việt Nam nay đã thay đổi rất nhiều, trong cách nghĩ cũng như lối viết. Hơn nữa, lối viết truyện có luận đề của nhóm Tự Lực Văn Đoàn, nói chung, đã bị các nhà văn hôm nay "qua mặt," nó chỉ còn như một chứng tích của lịch sử Văn Học với những tài liệu quí giá thực đấy, nhưng nó không còn được tôn vinh và quý trọng như ở vào giai đoạn 1936-46. Văn phong cũng như văn tài của Khái Hưng không một ai phủ nhận, trái lại, mỗi người vẫn yêu mến nó ở trong lòng, nơi sâu thẳm nhất của suy tư khi nghĩ về một nền văn học Việt Nam ở thời kỳ phôi thai. Lúc đó cần có những tâm hồn mạnh bạo, những ý chí cương quyết, tài năng phong phú, và tư tưởng tiến bộ mới có thể đánh đổ được nền văn học phong kiến cùng các tên tuổi của các vị danh nho đang nắm giữ vai trò lãnh đạo tinh thần của dân chúng thời đó. Mặc dù lúc ấy có các vị như Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh v.v... là những người có cả Tây học lẫn Hán học, có uy tín với đông đảo tầng lớp nhân dân, nhưng tờ Nam Phong của ông Phạm Quỳnh và tờ Annam Nouveau do Ông Nguyễn Văn Vĩnh chủ trương, cùng những sách dịch của ông Vĩnh, cũng chưa làm cho nền văn học Việt Nam có một chỗ đứng riêng biệt và độc lập. Phải chờ đến khi có tờ báo Phong Hóa rồi đến Ngày Nay và nhóm Tự Lực Văn Đoàn ra đời, với lối viết hoàn toàn Việt Nam, dù rằng những người trong nhóm Tự Lực đều xuất thân từ Tây Học. Nhóm Tự Lực Văn Đoàn sự thực cũng chỉ có năm, sáu người chủ trương nhưng những truyện họ viết đều mang tính cách tiến bộ, đả phá cái cũ, đưa cái mới vào, làm không khí thay đổi hẳn và mỗi người đều nhận ra sự đổi mới là cần thiết, giữa một thời dân chúng Việt Nam một mặt bị Tây cai trị, hà hiếp trên mọi phạm vi hoạt động về đời sống, còn một mặt bị chế độ quan liêu phong kiến đè nén làm cho u mê không còn tìm thấy lối thoát cho đời sống đi lên.

Trong số những người yêu tiến bộ ngoài Nhất Linh, Hoàng Đạo "lý thuyết gia" của Nhóm chỉ có Khái Hưng là người có ngòi bút sâu sắc, có tâm hồn đôn hậu qua phong cách dựng truyện, lời văn trong sáng, nhẹ nhàng dễ gây trong tâm hồn người đọc những rung động chân thành, dễ cảm hóa, dẫn giải người đọc đi vào lộ trình mong muốn. Truyện tình trong Hồn Bướm Mơ Tiên là câu chuyện tình lý tưởng, nó trong sạch và lâng lâng như mây trời bay bổng trên cao. Nó là một truyện tình cao quý không một ai dám mơ ước. Nó không thật, nó chỉ có trong tâm hồn đa cảm của nhà văn ở đầu thế kỷ. Nó là một bài học về luân lý, trên thực tế không làm gì có thể xảy ra mối tình cao đẹp như vậy! Thế nhưng, nếu không có những cuốn tiểu thuyết như thế, chắc còn lâu mới có những cuốn tiểu thuyết nóng bỏng tình dục về sau này.

Nhóm Tự Lực Văn Đoàn đã có công đẩy nền Văn Học Việt Nam từ chỗ nửa sáng, nửa tối ra đứng hẳn dưới ánh sáng để tung hoành, một mình một cõi. Họ là những nhà văn, nhà thơ, dám đứng thẳng dưới bóng mặt trời để đả phá tất cả những cái gì đi ngược lại với trào lưu tiến bộ của đời sống cần phải có khoa học và văn minh giúp đỡ. Vì vậy, khi nói về nhóm

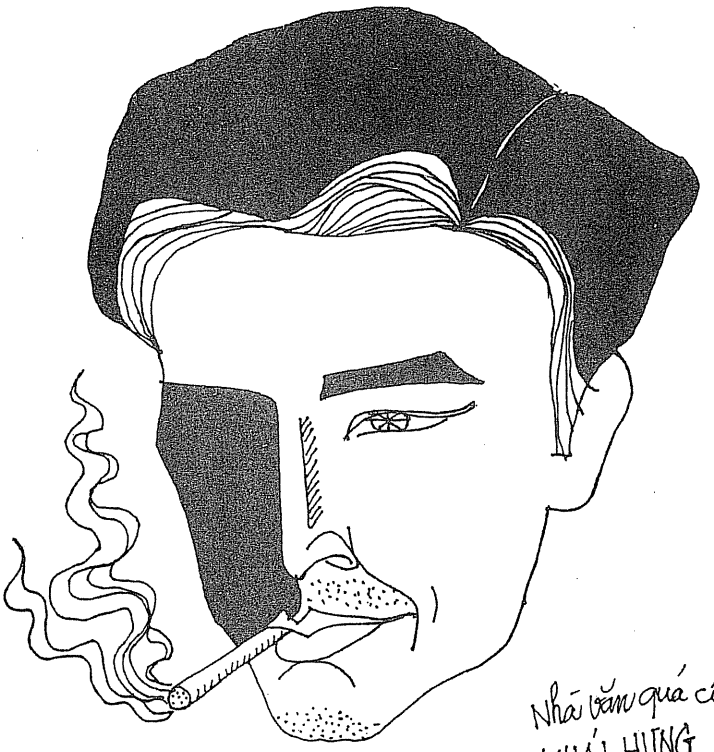

Nhà văn quá cố
KHÁI HƯNG
qua nét vẽ
TẠ TỴ
1979

Tự Lực Văn Đoàn người ta không thể nói riêng về Nhất Linh hoặc một người nào, mà phải nói đến Khái Hưng, Hoàng Đạo, Thạch Lam, Nguyễn Gia Trí, Thế Lữ, Xuân Diệu, Tú Mỡ, Huy Cận v.v... vì tất cả đã chung sức để hình thành nên một thế lực Văn Hóa, một chỗ đứng về Chính Trị trong khi nước Việt Nam còn lạc hậu và bị trị dưới bàn tay sắt của Thực Dân lẫn Phong Kiến. Tất cả những tác phẩm Văn Học của nhóm Tự Lực Văn Đoàn sau một thời gian dài bị Chính trị làm cho lu mờ, đến nay nó lại được phục hồi ngay trong lòng chế độ Cộng Sản, là chế độ đã gắt gao cấm đoán chúng. Thế mới biết, một khi văn hóa đã đi vào tâm hồn của dân tộc thì không một thế lực nào có thể xóa bỏ hay vùi dập nó vào quên lãng.

Còn điều nữa, tôi cảm thấy có bổn phận phải nói ra, đó là lòng can đảm của một nhà văn khi gặp nguy khốn vẫn không từ bỏ lập trường chính trị mà mình đã theo đuổi và phục vụ tận tình để mong mang lại hạnh phúc ấm no cho toàn dân. Đó là khi đoàn quân võ trang của Việt Nam Quốc Dân Đảng bị quân của Việt Minh, tức lực lượng Chính Phủ Hồ Chí Minh vây khóa tại Vĩnh Phúc Yên, sau khi cầm cự được một thời gian thì phải tìm đường rút lui qua Tàu, Hoàng Đạo cũng có mặt trong đám tàn quân này, về sau đã qua đời tại Côn Minh. Trong khi đó, Khái Hưng và Nguyễn Tường Bách vẫn kiên trì làm tờ Việt Nam để chống trả Việt Minh bằng những bài viết rất kịch liệt, nhằm tố cáo những âm mưu thâm độc của chính phủ Việt Minh. Khái Hưng trong thời gian ấy không làm Văn Học nữa, mà làm Chính Trị. Cả tờ báo Việt Nam, lúc ấy Bác sĩ Nguyễn Tường Bách chỉ trông coi về phát hành cùng viết một vài mục phụ, còn bao nhiêu đều do Khái Hưng bao giàn. Chỉ tiếc báo không được biết đến rộng rãi vì hoàn cảnh, nơi nào và chỗ nào cũng là người của Việt Minh nên rất khó phổ biến. Tờ Việt Nam chỉ thôi hoạt động từ ngày 19-12-1946.

Ở vào thời kỳ Khái Hưng, nền tiểu thuyết còn phôi thai, viết về tình yêu như Hồn Bướm Mơ Tiên kể như quá bạo rồi vì tiểu thuyết luôn luôn không đứng chung ước lệ với cuộc đời. Trên thực tế, mọi người phải ăn, phải uống, phải sống, phải tuân hành những luật lệ của xã hội đương thời, mà mỗi người góp mặt.

Ngày hôm nay, chúng ta có viết về Khái Hưng với những dòng tưởng niệm chân tình nhất, thiết tưởng cũng là thừa vì trải qua một dòng sống với bao nhiêu đổi thay từ chính trị, quân sự, kinh tế, Văn Học v.v... cái giá trị hằng cửu của một tài hoa để lại trong kho tàng Văn Hóa Việt Nam, những "Viên Ngọc Quý" mà nhà văn Khái Hưng đã tặng cho Dân Tộc vẫn tỏa ra một vùng hào quang diễm ảo, càng lâu đời càng rực rỡ!□

Tháng 7-1997

THỬ TÀI

KHÁI HƯNG

Ngay chiều hôm ấy, Kiến Xuyên hầu truyền làm một bữa tiệc thật long trọng rồi cho mời Phạm Thái đến dự.

Thấy đầy một mâm sơn hào, hải vị, lại thêm một chóe rượu đặt trên cái giá sơn son thiếp vàng, Phạm Thái kính cẩn chắp tay từ tạ:

"Bẩm tướng công, bần tăng đã xuất gia tu hành, đâu dám nghĩ đến ăn mặn."

Kiến Xuyên cười khà:

"Bày vẽ! Vả ăn chay quanh năm, nếm thử một bữa cơm mặn cũng chẳng tội lỗi gì."

"Dám bẩm tướng công, bần tăng giới tửu đã quen..."

"Giới tửu thì thật đáng tiếc, nhất là sư ông lại có tài ngâm vịnh phi thường."

Phạm Thái nhún nhường:

"Bẩm tướng công, bần tăng chỉ học có kinh Phật."

"Dù thế nào mặc lòng, sư ông cũng chẳng nên bỏ đỗi bữa tiệc tiễn hành của lão gia. Nhân hôm nọ sư ông ngỏ lời muốn trở về Kinh Bắc, nên hôm nay lão gia mới có chén rượu nhạt để trước là cảm tạ sư ông đã hộ tống linh cữu con trai lão gia, lại cứu con dâu lão gia thoát chết, sau là để tiễn biệt một người bạn thiếu niên."

Phạm Thái kính cẩn:

"Bẩm tướng công, chúng tôi đâu dám."

Kiến Xuyên hầu bỗng cười phá lên hỏi:

"Sư ông hẳn thuộc sự tích Phật tổ?"

Phạm Thái giật mình, vì tưởng Kiến Xuyên hầu đoán biết cái lực lượng Phật học của mình. Nhưng Kiến Xuyên nói tiếp luôn:

"Hẳn sư ông đã đọc truyện người tiều phu bắn được một con lợn rừng, nhân có Phật tổ qua đường liền rước ngài về nhà khoản đãi. Ngài tuy đau yếu phải kiêng thịt, — vì nếu không kiêng thì tất phải nguy đến tính mệnh — nhưng ngài không nỡ làm đỗi bữa tiệc của người tiều phu, bèn nhận lời đến dự. Cũng vì bữa tiệc lợn rừng ấy mà Phật tổ tịch Nát bàn. Vậy sao bữa tiệc của lão gia thết sư ông lại ế được, phải không sư ông? Dù sư ông có vì ăn mặn mà chịu thiệt không được lên Nát bàn đi nữa thiết tưởng sư ông cũng chẳng nên từ chối."

Phạm Thái mỉm cười xin nhận lời. Rồi chủ khách vào tiệc.

Lúc mới uống dăm chén rượu, Phạm Thái còn giữ được tự nhiên, chuyện trò ôn tồn vui vẻ. Nhưng khi đã quá số vài chục chén rồi, thì chàng quên hẳn mình đương ngồi đối diện với một lão quan. Thấy chàng li bì chẳng nói chẳng rằng mà nốc rượu như nốc nước vối, Kiến Xuyên hầu nói đùa:

"Trông sư ông như ông Di Lặc."

Di Lặc đương để ý đến cái rèm che cửa buồng gian bên, và nghĩ thầm: "Không gió mà cánh rèm động đậy thì hẳn có người đứng trong ghé mắt nhòm ra. Người ấy là ai? Hà tất ta còn phải hỏi."

Vì thế Di Lặc tỉnh hẳn: Men rượu chỉ đủ làm cho chàng hết "lì" (cái đức tính của chàng khi quá chén), và trở nên một người nói chuyện rất có duyên.

Thấy nhà sư đăng trí, luôn luôn đưa mắt nhìn về phía cửa buồng bên, Kiến Xuyên hầu hỏi:

"Sư ông nhìn gì vậy?"

Phạm Thái luống cuống. May sao ở ngay vách bức màn gần đấy có treo tờ tranh lớn vẽ một người tố nữ. Chàng bèn vịn ngay vào đó để chữa thẹn:

"Dám bẩm tướng công, xin tướng công tha lỗi bần tăng mải ngắm bức tranh; tinh thần nét bút, càng nhìn càng tươi. Dám bẩm tướng

công ai là tác giả bức danh họa này?"

Trương công cười:

"Sư ông quá khen. Tôi coi nét vẽ còn non nớt lắm, mà còn non nớt cũng phải, vì họa sĩ chỉ là một người con gái mười sáu tuổi."

Phạm Thái kinh ngạc hỏi lại:

"Bẩm tướng công, vậy ra..."

Thấy chàng ngập ngừng, Kiến Xuyên đỡ lời:

"Phải, tranh ấy chính tay tiện nữ Quỳnh Như phác họa."

Phạm Thái khen, có lẽ cốt để Quỳnh Như đứng sau bức rèm nghe rõ:

"Đại tài kỳ nữ!"

Trương công lại cười:

"Sư ông quá tán tụng. Nhưng lão gia nghe đồn sư ông có tài thất bộ thành thi, vậy sư ông đề một bài thơ Đường luật vịnh người mỹ nữ trong tranh xem nào."

Phạm Thái chắp tay lễ phép:

"Bẩm tướng công, bần tăng đâu dám múa rìu qua mắt thợ. Nhưng tướng công đã truyền bần tăng cũng xin đánh bạo vâng lời, có kém chỗ nào, xin tướng công phủ chính cho. Vả bức tranh còn thừa nhiều khoảng trắng quá. Bài thơ của bần tăng có dở đi nữa cũng được cái công dụng giúp cho bức tranh đỡ trống trải."

"Thi sĩ nhún nhường quá!"

Hầu liền gọi người nhà lấy bút mực.

Phạm Thái ngồi ngắm kỹ bức tranh và ngẫm nghĩ một lát rồi quả quyết đứng dậy viết một mạch xong tám câu thơ chữ Hán sau này:

Thanh xuân tỏa liễu lãnh tiêu phòng.
Cầm trục đình châm ngại điểm trang.
Thanh rạng đỗ liên phi bất lục,
Đạm bi tạn cúc thái sơ hoàng.
Tình si dị tố liêm biên nguyệt,
Mộng xúc tằng liêu trướng đỉnh sương.
Tranh khúc cưỡng khiêu sầu mỗi bận.
Oanh ca nhật vĩnh các tiêu hương.

Đề xong thơ, Phạm Thái lại ngồi vào tiệc rượu ngâm lại một lượt rồi hỏi Kiến Xuyên hầu:

"Bẩm tướng công, bần tăng chữ nghĩa còn kém..."

Nhưng Kiến Xuyên ngắt lời:

"Thiên tài! Thiên tài! Thực là Lý Bạch tái thế."

Hầu lại gần bức tranh dương mục kỉnh đọc đi đọc lại mãi. Bỗng hầu kêu:

"Trời ơi! Dễ thường sư ông... Phải rồi, Oanh, tranh, tình, thanh, xuân... Giỏi thực, giỏi thực! Đại tài, đại tài!"

Rồi hầu đọc đảo ngược bài thơ chữ thành một bài thơ nôm, lời văn chải chuốt và tự nhiên:

Hương tiêu gác vắng nhặt ca oanh,
Bận mối sầu khêu gượng khúc tranh,
Sương đỉnh tường gieo từng dục mộng,
Nguyệt bên rèm tỏ dễ si tình.
Vàng thưa thớt, cúc tan hơi đạm,
Lục phất phơ, sen độ rạng thanh,
Trang điểm ngại chăm dừng trục gấm,
Phòng tiêu lạnh lẽo khóa xuân xanh.

Hầu quay vào tiệc rót chén rượu đầy, mời Phạm Thái mà rằng:

"Xin tặng thi hào một chén rượu."

Phạm Thái giơ hai tay kính cẩn đỡ lấy, vái rằng:

"Tướng công ban thưởng, bần tăng xin bái lĩnh, xin chúc tướng công thiên tuế."

"Nhưng này tôi hỏi: sao sư ông không đề ba chữ 'hồi văn cách' để người đọc hiểu ngay."

Phạm Thái khiêm nhượng:

"Dám bẩm tướng công, có lẽ ngẫu nhiên mà được thế. Nhưng bần tăng cũng xin vâng theo tôn ý."

Rồi chàng đứng dậy cầm bút đề vào bên bài thơ ba chữ "hồi văn cách" thực nhỏ.

Kiến Xuyên hầu bảo chàng đọc lại một lượt. Chàng vâng lời cất giọng sang sảng bình văn. Đến câu "nguyệt bên rèm tỏ dễ si tình" thì không biết ngẫu nhiên hay định ý, chàng đăm đăm nhìn cái rèm rung động che cửa buồng bên.

Phạm Thái bình xong, Kiến Xuyên hầu lại rót một chén rượu đầy nữa:

"Đây là mừng riêng nhà văn tốt giọng."

Thực ra Phạm Thái đã cố sửa sang cho giọng mình lên bổng xuống trầm, có nhịp nhàng tình tứ. Không một lần nào sư ông đọc kệ hay bằng thế.

Phạm Thái vội đỡ chén nói:

"Chết! Tướng công quá yêu, làm bần tăng tự thẹn, vì tài mọn của bần tăng không được xứng đáng với tấm lòng lân tài của tướng công."

Kiến Xuyên cười phá lên:

"Hay! Sư ông không nhắc đến chữ lân tài, thì suýt nữa lão gia quên bẵng rằng sư ông là một bậc đại tài."

Phạm Thái cho câu nói có ý chế riễu, lặng thinh cúi mặt, nhưng Trương công nói tiếp ngay:

"Phải, tôi hỏi, sao thiền sư không ra tiến

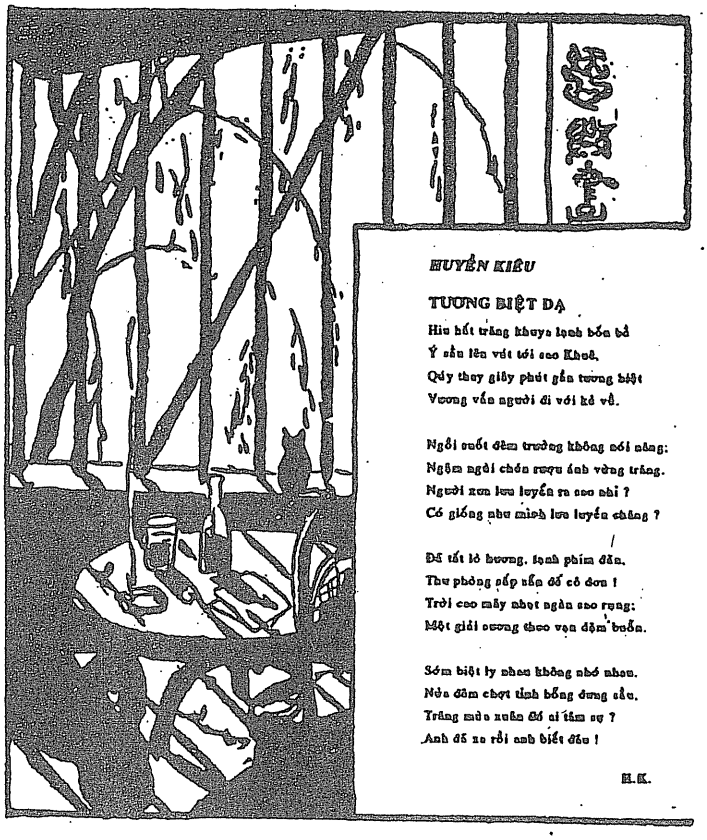

HUYỀN KIÊU

TƯƠNG BIỆT DẠ

Hiu hắt trăng khuya lạnh bốn bề
Ý sầu lên vút tới sao Khuê.
Quý thay giây phút gần tương biệt
Vương vấn người đi với kẻ về.

Ngồi suốt đêm trường không nói nâng:
Ngậm ngùi chén rượu ánh vừng trăng.
Người xưa lưu luyến ra sao nhỉ ?
Có giống như mình lưu luyến chăng ?

Đã tắt lò hương, lạnh phím đàn.
Thư phòng sắp sẵn đố cô đơn !
Trời cao mây nhạt ngàn sao rụng:
Một giải sương theo vạn dặm buồn.

Sớm biệt ly nhau không nhớ nhau.
Nửa đêm chợt tỉnh bỗng dưng sầu.
Trăng mùa xuân đó ai tâm sự ?
Anh đã xa rồi anh biết đâu !

H.K.

Bức tranh Trăng Xưa của Khái Hưng và bài thơ Tương Biệt Dạ của Huyền Kiêu

thân để trị dân giúp nước?"

Rồi muốn dò ý Phạm Thái, Trương công nhìn thẳng vào mắt chàng, trù trừ nói:

"Hay là thế này... lão gia tiến cử... thiền sư lên triều đình."

Phạm Thái lạnh lùng:

"Xin đa tạ tướng công, bần tăng đã xuất gia tu hành, đâu còn dám mơ màng quan cao, chức trọng. Vả miếng đỉnh chung thời này..."

Phạm Thái tuy say, nhưng còn đủ tỉnh để giữ gìn lời nói, nên ngưng ngay được. Kiến Xuyên hỏi dồn:

"Miếng đỉnh chung sao kia, thiền sư? Thiền sư nói miếng đỉnh chung thời này là có ý gì?"

Phạm Thái kính cẩn:

"Xin tướng công đại xá cho, chúng tôi say, có khi nói mà không biết nói gì."

Kiến Xuyên lại cười to:

"Còn gì sướng bằng lúc say mềm nói chuyện mà không biết mình nói gì. Vậy xin mời thiền sư cùng lão gia uống cho thật say mềm để rồi hãy nói chuyện."

Dứt lời, hầu dốc cạn nậm rượu vào chén mình rồi mở chóe, thân cầm gáo và phễu triết đầy nậm, dù Phạm Thái đứng lên xin để chàng giúp, hầu cũng không nghe:

"Tráng sĩ để mặc lão gia."

Phạm Thái giật mình nhìn Trương công:

"Thôi tướng công say rồi. Có tráng sĩ nào ngồi hầu rượu tướng công đâu?"

Kiến Xuyên đầu lắc lư, tay run lẩy bẩy đặt nậm xuống bàn.

"Ờ mà có lẽ lão gia say thực. Lão gia nhìn thiền sư ra hẳn một tráng sĩ, nét mặt đầy dõng cảm, chí khí."

Men rượu mỗi lúc một làm cho câu chuyện thêm hăng hái. Đến nhá nhem tối, khi chóe rượu đã cạn quá nửa, thì không còn ai tưởng đến giữ gìn nữa, bao giờ tâm quyết về thời thế đem dốc hết ra trên mâm rượu.

Rồi ánh sáng mấy ngọn sáp le lói chiếu vào hai cái đầu gục lên hai góc bàn, một cái bạc phơ và một cái tóc đen mới mọc lởm chởm.

(Trích tiểu thuyết lịch sử Tiêu Sơn Tráng Sĩ*)*

KHÁI HƯNG
"NHÀ TIỂU THUYẾT CÓ BIỆT TÀI"

VU GIA

Tìm hiểu qua chặng đường tiểu thuyết của Khái Hưng, từng bước chúng ta thấy Khái Hưng không hề vẽ lại cuộc đời, mà đặt ra những băn khoăn, tra gạn cuộc đời. Nói đến sự băn khoăn, tra gạn là nói đến những lo lắng cho số phận con người, số phận dân tộc trước cái mới và cái cũ, trước cái được và cái mất, cái gì nên bảo lưu, cái gì nên tiếp nhận... nói chung, trước những lựa chọn cần có thừa bản lĩnh, thừa "nội lực" do nền tảng văn hóa truyền thống hun đúc thành của tác phẩm sau so với tác phẩm trước, chớ không phải nói đến giá trị nghệ thuật chung của tác phẩm. Ví dụ, ở *Hồn Bướm Mơ Tiên* đâu phải là không có sự tra gạn ấy. Giữa tôn giáo và tình yêu, ai thắng ai? Chúng tôi đã có ý khác với một số nhà nghiên cứu. Chúng tôi cũng cho rằng tình yêu đã thắng tôn giáo. Qua *Trống Mái*, chúng tôi cũng cho rằng, Khái Hưng đã "đối mặt" với những tư tưởng lạc hậu về sức khỏe, dân số, môi trường... - vấn đề hiện nay vẫn còn mang tính thời sự nóng hổi không chỉ ở ta mà ở khắp các quốc gia, chớ không phải chỉ "dựng nên những nhân vật phi hiện thực và hoàn cảnh giả tạo" như một số nhà nghiên cứu - phê bình đã nói và chúng tôi đã có dịp trích dẫn. Bên cạnh đó, ta thấy qua những đánh giá, những nhận xét của các nhà nghiên cứu văn học, thì hầu như tất cả đều đồng ý tiểu thuyết của Khái Hưng có hay, có giá trị nhất định, nhưng có vay mượn, học đòi, bắt chước v.v.... Phan Cự Đệ thì cho Khái Hưng ảnh hưởng André Gide, Anatole France, Francoise Copée, Dostoievsky, Nietzsche (cũng may, ông quên nhắc đến Charles Dickens. Bởi trong tác phẩm *Hạnh*, Khái Hưng có nhắc tới Dickens với cuốn *David Copperfied* giống như nhắc tới A.France trong *Băn Khoăn*). Theo ông Bùi Xuân Bào, thì Khái Hưng bắt chước Chateaubriand, Lamartine. Còn theo Thanh Lãng, thì "Một hiện tượng khác cũng đáng cho ta chú ý là những văn sĩ mới của Pháp như Colette, Bernanos, Duhamel, Malraux, Sartre, Saint-Exupéry, Camus, Gide... không có ảnh hưởng gì đến tiểu thuyết Việt Nam của thế hệ 32 - 45. Thường những tiểu thuyết gia đã để lại những ấn tượng đậm đà là những nhà văn của cuối thế kỷ XIX, như André Maurois, G. Flaubert, Loti, A. France, E. Zola, De Maupassant..." (1), đặc biệt *Trống Mái*, Khái Hưng ảnh hưởng nặng Estauniée cụ thể là tác phẩm *L'appel de la route* v.v...

Qua những ý kiến của những nhà nghiên cứu văn học "thông văn chương Pháp" cũng đã

có sự đối chọi lẫn nhau, chẳng biết ai đúng hơn ai (?). Song với những gì đã trình bày, thì cơ bản không như thế. Dĩ nhiên, người được đào tạo bài bản ở nhà trường Pháp như Khái Hưng, thì văn chương phương Tây không thể không có ảnh hưởng trong sáng tác của ông, nhưng ông đã biết "đem phương pháp khoa học Thái Tây áp dụng vào văn chương An-nam" để có "lối văn thật có tính An-nam" như tôn chỉ của Văn đoàn đề ra. Dường như điều này Khái Hưng ý thức hơn ai hết, kể cả những bạn bè trong cùng Văn đoàn. Vì, *Hồn Bướm Mơ Tiên* và *Nửa Chừng Xuân* ra đời trước tôn chỉ của Văn đoàn. Những tiểu thuyết của Khái Hưng chủ yếu xuất phát từ cuộc sống, từ truyền thống văn hóa nghìn đời của dân tộc, từ đáy lòng của người viết, nên được người đọc đón nhận và tồn tại với thời gian — vị thần công bằng nhất đối với những tác phẩm văn học. Sách *Tả Truyện* còn dẫn một câu nói của Khổng Tử đề cao tác dụng của văn học: "Ngôn chi vô văn, hành chi bất viễn" (Nói mà không có văn chương, thì lời nói không đi xa được) (2). Không đi được xa, tức là không được người đời lưu truyền. Và ngày nay, những quyển tiểu thuyết của Khái Hưng đã được in lại hầu hết với số lượng lớn, lớn hơn những cuốn tiểu thuyết của những cây bút sáng tác hôm nay, cũng đủ cho chúng ta thấy và hiểu được phần nào tầm vóc của nó. Trong cuốn *Tự Lực Văn Đoàn, con người và văn chương*, Phan Cự Đệ có nói: "Cái vực thẳm mà một số nhân vật Tự Lực Văn Đoàn rơi vào là chủ nghĩa cá nhân cực đoan và chủ nghĩa vô luân" (3). Với Khái Hưng, điều này là sự gán ghép thô bạo, không thể chấp nhận. Chưa hết. Ông Phan Cự Đệ còn quả quyết: "Cuối cùng (họ) đã trở thành những 'anh hùng' nổi tiếng đất Khâm Thiên, Vạn Thái." (4) Ngày ấy, họ đến Vạn Thái, Khâm Thiên để hát ả đào, (còn gọi là hát cô đầu, hát ca trù) cũng chẳng có gì đáng trách. Nhưng riêng sự "lầm lẫn" này của ông Phạm Cự Đệ, chúng ta cũng dễ thông cảm, bởi ở Việt Nam "tháng 3 năm 1976, ca trù còn bị coi là bộ môn nghệ thuật không được chấp nhận trong các chương trình nghệ thuật biểu diễn trong các nhạc hội hay trên đài phát thanh. Sau mấy buổi nói chuyện của tôi, trong đó tôi chứng minh rằng những "ả đào" mà còn có một thời ta gọi là "cô đầu" không phải là hạng người "bán phấn buôn hương," người mê thú hát ả đào đâu phải là "phường trăng gió dật dờ." (...) Ca trù được giới thiệu trên dĩa hát Unesco, đĩa LMI ODLON số 064 - 18310 năm 1977, trên Diễn đàn âm nhạc châu Á tại Bình Nhưỡng, ca trù được tuyển lựa và đứng trên danh sách những tiết mục đặc sắc nhứt năm 1983." (5) Trong *Chương Trình Lễ Hội Mùa Xuân "Về Nguồn" Thượng Nguyên năm Nhâm Thân* 1992 ở TP Hồ chí Minh, hát ả đào cũng được đưa vào chương trình biểu diễn! Nhưng sự thật "một số nhân vật Tự lực văn đoàn" đâu phải như vậy: Nhà thơ Huyền Kiêu, hiện nghỉ hưu tại TP Hồ chí Minh trong lần nói chuyện với chúng tôi vẫn nhớ như in "chầu rượu" ngày nào. "Giữa chầu rượu, không rõ ai đã khởi xướng ra cái việc "đi hát ả đào." Tửu hứng đang bốc cao ngùn ngụt, tất cả đều hưởng ứng liền. Hoan nghênh rầm rĩ nhất vẫn là Khái Hưng, tuy uống rượu ít nhất mà say nhiều hơn cả. Mới 9 giờ tối. Mọi người rầm rộ kéo nhau ra đường. Thạch Lam cùng Huyền Kiêu không quên xách theo cả hai vò Mai Quế Lộ mới cạn hết một phần. Nhưng khi nhảy lên bốn chiếc xe kéo, cả bọn mới lao xao hỏi nhau: Đi đâu? Đi đâu? Và chẳng ai quyết định được cái việc giản dị ấy. Các nhà văn trong Tự lực văn đoàn, mặc dầu từng thâu tóm được cả cuộc đời trong vũ trụ tiểu thuyết - kể cả Thạch Lam, tác giả *Hà Nội băm sáu phố phường*, vốn tỏ ra thông thạo từ việc ăn đến việc chơi của Hà thành thanh lịch, vậy mà đối với việc "đi hát ả đào" thì chẳng ai có vẻ từng trải. Nhất Linh, Khái Hưng và Trần Tiêu cùng nhìn nhau lắc đầu và quay sang nhìn Thạch Lam để hỏi ý kiến. Nhưng tác giả *Hà Nội băm sáu phố phường* xem chừng cũng không biết xóm yên hoa chính thức ở phố Khâm Thiên hay phường Vạn Thái? Và không biết trong băm sáu phố cổ đó, phố nào có những ả đào đàn ngọt, hát hay, đủ cả thanh lẫn sắc (6).

Dù chỉ là chi tiết nhỏ, nhưng chúng tôi muốn trích dẫn lại đôi điều nhằm rõ thêm vấn đề, chớ nghĩ cho cùng "tìm về trong căn bản, tìm đến phần sâu thẳm, thì toàn thể văn chương ta đã bắt nguồn trong tình cảm đời sống phong phú của dân tộc, hay nói cách khách đi là đời sống Việt Nam đã sản xuất ra nền văn chương Việt nhuốm đầy tình cảm dân tộc, cả hồn mộng, cả tình buồn và mối nhớ thương man mác, thê lương." (7)

Trong việc tìm hiểu tác phẩm và thời đại của Khái Hưng, hay nói khác, những liên hệ giữa đời sống một tác giả với tác phẩm, chúng ta thấy rằng, Khái Hưng đã trung thành với

mình. Ông là một nhà văn gắn liền với đời sống với tác phẩm và nói lên tiếng nói của riêng mình trước cuộc sống. Qua chặng đường tiểu thuyết của ông, ta thấy rõ, nhân dân không chỉ là sức mạnh sáng tạo ra mọi giá trị vật chất, mà còn là cội nguồn duy nhất và vô tận của những giá trị tinh thần.

Đỉnh cao của văn học không phải là một cái gì đặc biệt, ghê gớm. Đó chỉ là tính đơn giản, là khả năng diễn tả cái tối đa bằng cái tối thiểu. Một khi anh thiếu vốn sống, kiến văn hẹp, thiếu những điều kiện cơ bản cần phải có, mới dẫn đến sự màu mè, bí hiểm. Vì vậy, để thấy được *Khái Hưng ông là ai?*, chúng tôi cùng nhất trí với nhà nghiên cứu văn học Vũ Ngọc Phan: *Khái Hưng là nhà tiểu thuyết có biệt tài.* Cái biệt tài ở đây, theo chúng tôi, Khái Hưng đã biết dẫn dắt người đọc vào sự phiêu lưu kỳ thú, mỗi lần đọc dường như có được mỗi khám phá mới về con người, về cuộc đời, Khái Hưng đã minh chứng được thế nào là sự khác biệt giữa tiểu thuyết và truyện kể. Ông đã thể hiện nguồn sáng tạo phát sinh hòa nhập vào cuộc sống. Mỗi tác phẩm của ông tạo dựng có thể một đời, nhiều đời, hay một người nhiều người. Người đọc cứ thế mà cảm nhận, có khi chân lý ở đó hay chưa phải ở đó còn phải đi tìm, hay chính là đi tìm nhân vật của chính mình... Và điều ấy đã góp phần không nhỏ trong việc định hình thể tiểu thuyết hiện đại của nước nhà. Theo Lại Nguyên Ân, "nếu có một cuộc cách mạng văn học của người Việt ở thế kỷ XX thì cuộc cách mạng đó đã diễn ra vào những năm 20 - 30 và đã hoàn thành muộn nhất là những năm 40. Toàn bộ văn học của người Việt Nam từ đó đến nay là thành quả của cuộc cách mạng ấy." (8) Do đó, "công lao chủ yếu của Nhất Linh và Khái Hưng là đã có những đóng góp trong việc xây dựng một nền tiểu thuyết hiện đại" như Phan Cự Đệ đã thừa nhận cũng là điều dễ hiểu. Bởi "các nhà văn suốt nửa sau thế kỷ XX đã không làm một cuộc cách mạng nào cả. Hoặc là không định làm, hoặc là không làm được. Đó là sự thực của văn học sử." (9)

VÕ DOÃN NHẪN

HOÀI NIỆM

Ta về đọc lại Khái Hưng
***Dọc đường gió bụi nửa chừng xuân* qua.**
Người hiền sớm gặp yêu ma
Vung tay nát *gánh hàng hoa* giữa đường.
Dù ai *tục lụy* xem thường
***Đời mưa gió* vẫn tai ương một đời.**
***Những ngày vui* cũ qua rồi**
Vì chưng *đội mũ lệch* trời phải nghiêng.
Đêm về *hồn bướm mơ tiên*
Mong người rũ sạch lời nguyền đẳng đeo.
Non Bồng vẳng *tiếng suối reo*
Đợi chờ nắng *đẹp* bên đèo thướt tha.
Về tiên vẫn *số đào hoa*?
Cũng tình *trống mái* cũng *gia đình* người?
Buồn *anh phải sống* một thời
Dẫy đầy bất *hạnh* một lời thiệt thân.
Văn thơ nghiệp dĩ phong trần
Đời sau *thừa tự* giở lần cảo thơm.

trích từ Khái Hưng, Nhà Tiểu Thuyết Văn Hóa, HN, 1993 trang 126 - 130

(1) Thanh Lãng: *Bảng lược đồ văn học Việt Nam,* quyển hạ, trg 170.

(2) Nguyễn Khắc Phi - Trương Chính: Văn học Trung Quốc T.1, Nxb Giáo dục, HN, 1987, trg 42.

(3) + (4) Phan Cự Đệ: Tự lực văn đoàn, con người và văn chương, Nxb Văn Học, 1990, trg 18.

(5) Trần Văn Khê: Thanh khí tương tầm, Bách khoa văn học, Nxb Hội Nhà Văn, số 8 tháng 8, năm 1991, trg 13 - 14.

(6) Hoài Điệp Thứ Lang: Giai thoại một chầu hát không tiền khoáng hậu - Thạch Lam thẩm âm, Văn, Saigon, số 36 ngày 15.6.1965.

(7) Phạm Văn Diêu: Văn học Việt Nam. Dẫn theo Lê Đình Ký: Nhìn lại tư tưởng văn nghệ thời Mỹ ngụy, Nxb TP HCM, 1987, trg 219.

(8) và (9) Lại Nguyên Ân: Xung quanh việc nghiên cứu văn học Việt Nam thế kỷ XX. Tạp chí Cửa Việt, tháng 9.1991, trg 65 - 66.

KHÁI HƯNG, QUA NHẬN XÉT NGƯỜI CÙNG THỜI

Vũ Trọng Can

(...) Thấy các bạn độc giả khắp nơi ngưỡng mộ, hoan nghênh văn tài ông Khái Hưng mà thèm. Quả thật ông Khái Hưng có biệt tài làm say mê độc giả qua những tiểu thuyết của ông viết mà nghệ thuật đã lên tới mức tuyệt diệu... Tôi khao khát một ngày nào đó sẽ được gặp ông Khái Hưng.

Dịp đó đã tới. Tôi gửi đến tòa soạn báo *Ngày Nay* (Bộ Mới năm 1940) mấy truyện ngắn cùng với một bức thư không ngoài mục đích nhờ ông Khái Hưng nâng đỡ. Truyện của tôi được đăng. Tôi vừa mừng vừa cảm động cầm tờ báo có đăng truyện ngắn *Màu hoàng yến* của tôi cùng với thư ông Khái Hưng mời tôi đến tòa soạn lĩnh tiền nhuận bút. Tôi sung sướng quá vì tôi sắp được gặp người mà tôi hằng ao ước...

Tôi run run bước vào tòa soạn báo *Ngày Nay,* có cảm tưởng như một thần tử sắp được thấy long nhan...

Ông Khái Hưng niềm nở tiếp chuyện cùng khuyến khích tôi. Có lẽ suốt đời tôi không bao giờ quên được phút gặp gỡ hiếm có ấy...

V.T.C

(Trích dẫn theo Tạp chí *Văn*, Saigon, số 22, năm 1964, trg 45)

Bùi Hiển

(...) Sau đó tôi tập hợp các truyện đã viết, tháng 12 đem ra Hà Nội. Sau khi vào hiệu sửa sang tóc tai cho thêm chững chạc (dù sao mình cũng là người tỉnh lẻ), tôi đi xe tay đến 80 Quan Thánh. Tòa báo *Ngày Nay* (cũng là trụ sở của nhà xuất bản *Đời Nay*) là một tòa nhà hai tầng khá khang trang. Tôi đưa danh thiếp, người thường trực cầm lên gác rồi xuống ngay mời tôi lên. Người tiếp tôi là nhà văn Khái Hưng, ông ta tỏ ra rất nhã nhặn, đứng dậy bắt tay tự giới thiệu một cách khiêm tốn là "Trần Khánh Giư..."

B.H.

(Trích dẫn theo *Cái thuở ban đầu* - Hồi ức của nhà văn Bùi Hiển, Tạp chí *Cửa Việt*, số 16 năm 1992, trg 74).

Vũ Bằng

Tưởng Nhớ Khái Hưng

Bây giờ, ngồi tưởng nhớ đến Khái Hưng, tôi nghĩ rằng không có danh từ gì "đắt" hơn bốn chữ "lanh chân, lẹ miệng." Mới nghe, tưởng như thế là thường. Nhưng ai đã có giao thiệp và trò chuyện thân mật với anh đều nhận là anh không lấy gì làm mạnh lắm: hình vóc ốm o, da mai mái, môi không mấy đỏ, mà lại ốm vặt luôn. Bình thường, một người như thế hay "đừ," ít cười, ít nói - nhất là khi người đó lại là văn nghệ sĩ.

Đàng này, trái hẳn. Không biết sức mạnh tiềm tàng gì ẩn ở trong anh khiến cho hàng ngày, mỗi khi tiếp xúc với bạn bè, anh lại vui vẻ, linh động một cách rất đáng yêu (...)

Thân nhau từ thuở Bình Minh

(...) Hai người em ruột của Nguyễn Giang lúc đó, Nguyễn Dương và Nguyễn Phố, đến nói với tôi vào giúp tờ *Bình Minh*, viện lẽ không muốn để cho một người khác tên là Phan Quang Đán vào. Phố và Dương không mấy thú Nguyễn Giang, nhưng có cảm tình với Khái Hưng. Hai anh em muốn rằng Khái Hưng cứ ở lại, rồi Khái Hưng và tôi hợp tác để cứu tờ *Bình Minh* sống lại. Do đó, tôi có dịp gặp Khái Hưng thường thường để bàn luận kín với nhau. Nhưng rút cục chúng tôi đều chịu, vì lẽ còn Nguyễn Giang sù sù ở đó làm chủ nhiệm thì không thể làm được điều gì tốt đẹp.

Nói như thế, không phải bảo Nguyễn Giang là người bạn xấu. Trái lại, Giang rất tốt, nhưng chỉ tốt ở những lúc chơi bời bậy bạ, đấu

KHÁI HƯNG dịch thơ LÝ BẠCH

DƯỚI TRĂNG UỐNG RƯỢU MỘT MÌNH

I

Trong hoa một hồ rượu
Ngồi uống, bạn cùng ai.
Cất chén mời trăng sáng,
Với bóng là ba người.
Trăng không ngừng ta uống
Bóng theo ta chẳng rời,
Tạm bạn trăng cùng bóng
Để chờ xuân tới nơi.
Ta ca trăng bồi hồi
Ta múa bóng linh loạn.
Lúc tỉnh cũng giao hoan
Say mỗi người phân tán.
Bạn già nhưng vô tình
Hẹn nhau sông Vân Hán.

II

Trời mà không thích rượu
'Sao rượu' ở chi trời?
Đất mà không thích rượu
Suối 'Rượu' ở chi đời?
Trời đất đà thích rượu,
Thích rượu không thẹn trời,
Đã nói trong chư thánh
Đọc tựa hiền thêm lời
Hiền thánh đều đã uống,
Thần tiên còn cần ai?
Ba chén không đạo lớn,
Hợp tự nhiên một chai
Chỉ tìm thú trong rượu,
Mặc người tỉnh lôi thôi.

Sau đây là nguyên văn và ý nghĩa hai bài thơ Lý Bạch:

NGUYỆT HẠ ĐỘC CHƯỚC

I

Hoa gian nhất hồ tửu,
Độc chước vô tương thân
Cử bôi yêu minh nguyệt,
Đối ảnh thành tam nhân.
Nguyệt ký bất giải ẩm
Ảnh đồ tùy ngã thân.
Tạm bạn nguyệt tương ảnh
Hành lạc tu cập xuân.
Ngã ca nguyệt bồi hồi,
Ngã vũ ảnh linh loạn.
Tỉnh thời đồng giao hoan,
Túy hậu các phân tán.
Vĩnh kết vô tình du,
Tương kỳ mạc Vân Hán.

Dịch nghĩa:

Uống rượu một mình dưới trăng

Trong khóm hoa với một bình rượu, ta rót uống một mình, không có ai thân. Ta nâng chén mời trăng sáng, với bóng ta nữa thành ra ba người.

Trăng đã không hiểu thú uống rượu, còn bóng thì chỉ theo thân ta. Tạm là bạn với trăng đem lại bóng, ta hãy vui chơi cho kịp mùa xuân.

Ta ca thì trăng bồi hồi; ta múa thì bóng rối loạn. Lúc tỉnh thì cùng nhau vui; khi say rồi thì mỗi người đi một ngả.

Chúng ta mãi mãi kết mối giao du vô tình; hẹn gặp nhau trên sông Ngân Hà.

II

Thiên nhược bất ái tửu,
Tửu tinh bất tại thiên.
Địa nhược bất ái tửu,
Địa ưng vô tửu tuyền.
Thiên địa ký ái tửu,
Ái tửu bất quí thiên.
Dĩ văn thanh tỷ thánh,
Phục đạo trọc như hiền.
Hiền thánh ký dĩ ẩm,
Hà tất cầu thần tiên.
Tam bôi thông đạ đạo,
Nhất đấu hợp tự nhiên.
Đản đắc túy trung thú,
Vật vi tỉnh giả truyền.

Dịch nghĩa:

Uống rượu một mình dưới trăng

Nếu trời mà không thích rượu, thì Sao Rượu không có ở trên trời; nếu đất mà không thích rượu, thì Suối Rượu hẳn phải không có ở dưới đất.

Trời đất kia đã thích rượu, thì ta thích rượu là không hổ thẹn với trời. Đã nghe nói rằng người uống rượu mà trong thì được ví với bậc thánh; lại nghe nói rằng người uống rượu mà đục thì giống như bậc hiền.

Các bậc thánh hiền đều đã uống rượu, thì ta hà tất phải cầu thần tiên? Uống ba chén rượu thì thông hiểu đạo lớn, uống một đấu thì hợp với tự nhiên.

Chỉ mong, có được cái thú trong lúc say, chớ không muốn để lại cái tiếng tăm là người tỉnh.

láo đấu lếu với nhau thôi, chớ một khi hợp tác để làm một việc gì thì Giang lại là một người ương ngạnh không có cách gì lèo lái được. Khái Hưng bỏ tờ *Bình Minh*, mà tôi thì nhận thấy Khái Hưng có lý nên không làm. Khái Hưng và tôi thân nhau hơn trước kể từ khi đó, tôi mến anh hết sức vì tính tình chân thật đến ngổ ngáo của anh.

Trước mặt Komatsu - một người Nhật nói tiếng Việt rất thạo Khái Hưng chửi xả láng cái óc "bí rì rì" của Nguyễn Giang và nói: "Tôi cần biết đếch gì tờ báo này của ai. Thấy có anh em, mà tôi thú thì tôi làm chớ tôi cũng chẳng mong gì lấy tờ báo và dựa vào hơi Nhật để mà

tiến thân. Anh độc đoán quá. Có thằng khác nó chịu được, chớ tôi thì tôi nhất định không thể làm được nữa, — mặc dầu đứng trước mặt Komatsu đây, Omya và Komatsu khẩn khoản tôi ở lại."

Nhớ lại một chuyện "trực tính" của Khái Hưng lúc làm Ngày Nay, Phong Hóa

(...) Vận một bộ tuýt-so ủi rất đẹp, đội một cái mũ Fléchet màu "ca-si-to," tay chống can "gỗ thép," Khái Hưng cũng đi đòi nợ giùm anh em, nhưng không phải sử dụng mưu mẹo như Kinh Kha ngày trước. Anh đi thẳng đến nhà Tường Ký phố Hàng Bồ, đưa danh thiếp cho người Chà gác cửa, để gặp ông Phạm Lê Bổng. Thấy Khái Hưng đến viếng, chỉ một phút ông Phạm Lê Bổng cho người thư ký xuống "rước" lên chơi trên lầu và vồn vã mời Khái Hưng dùng rượu mạnh và xì gà Havana. Khái Hưng giơ tay ra từ chối, viện cớ là kỵ hai thứ đó. Phạm Lê Bổng hỏi:

"Trần tiên sinh hôm nay hạ cố đến tệ xá, chẳng biết có điều gì dạy bảo?"

Vốn trực tính, Khái Hưng đáp liền:

"Thôi xin miễn. Tôi đến đây chỉ có một việc thôi: đòi tiền ông."

Phạm Lê Bổng ngạc nhiên:

"Ủa, tôi đâu có hân hạnh vay mượn tiên sinh bao giờ, sao lại có chuyện đòi tiền?"

Khái Hưng giằn từng tiếng: Phải rồi, tôi đòi tiền đây là đòi tiền thù lao cho các anh em làm báo *Nam Cường* là những người tôi biết, vì các anh ấy làm đã ba bốn tháng nay rồi mà ông quên không trả đầy đủ lương cho họ. Tôi quan niệm làm chủ báo mà chậm trễ như thế thì không được. Vì vậy, tôi vì anh em đến đòi ông và mong ông trả ngay bây giờ - và trả đủ, vì anh em ai cũng cần tiền tiêu.

"À ra thế. Được rồi, tôi xin chu tất, nhưng mời tiên sinh xơi ly rượu đã."

"Thôi, chẳng tiên sinh gì cả. Ông cứ chi tiền đã, rồi hạ hồi phân giải."

Về sau này, chính Tiêu Viên Nguyễn Đức Bỉnh - vì Tiêu Viên làm báo *Patrie Annamite* ở ngay trong nhà Tường Ký - kể lại với một người bạn rằng hôm ấy ông Phạm Lê Bổng quýnh quá phải nói khó với vợ để lấy tiền lên nộp, không thiếu một đồng. Khái Hưng đếm tiền rồi cho vào túi cẩn thận, đoạn bắt chân chữ ngũ nhìn ông Phạm Lê Bổng cười và bảo:

"Thế là xong việc. Bây giờ ông muốn tiên sinh gì thì tiên sinh..."

(Trích dẫn theo tạp chí *Văn*, Saigon số 22, trg 22 - 26)

Mai Chi

Đợi Tết Trong Tù

(...) Từ lúc có giấy bút, chiều nào Khái Hưng cũng ra bờ sông ngồi viết nhật ký. Công an viên Thân thường lui tới để nhờ anh sửa văn. Và bọn anh em chúng tôi cũng bắt đầu gác bỏ đề tài Tết để nhảy sanh địa hạt văn nghệ.

(...) Lúc nào Khái Hưng cũng tỏ ra bình thản và vui tính. Ngoài những cuộc đàm luận văn chương anh còn thích đánh cờ và rất ham nói chuyện và trong bất cứ chuyện gì anh cũng cài xen vào những câu khôi hài rất dí dỏm và đầy lý thú.

Buổi tối, sau bữa ăn, anh thường kể chuyện cho chúng tôi nghe. Tài kể chuyện của anh rất ít người sánh kịp; dù chỉ là một mẩu chuyện rất thường anh cũng có thể biến thành một câu chuyện đầy hứng thú, vì óc sáng tạo tuyệt diệu và giọng nói đầy quyến rũ của anh.

Tối nào anh cũng kể cho nghe một chuyện, hoặc Liêu Trai hoặc những kỷ niệm làm báo, viết văn và ở tù. Mẩu chuyện của anh mà cả hai chúng tôi nói mãi tới nay là chuyện anh tập hút thuốc lào trên trại giam Vụ Bản (Hòa Bình): "Tuy không biết hút nhưng tôi đã gắng tập hút để có thể nhập bọn và gây tình thân thiết với các chú lính Mường. Sau đó, đêm nào tôi cũng tụ họp với họ chung quanh một chiếc điếu cày 'gộc' luân phiên hồi hút thuốc và kể chuyện. Tôi đã được nghe nhiều chuyện đường rừng ly kỳ, tôi cũng kể nhiều chuyện lịch sử và thần tiên. Chỉ một tuần sau tất cả đám lính Mường canh giữ trại đều trở nên 'ghiền' nghe chuyện, mỗi khi hơi rảnh rỗi là họ tìm và đòi kể chuyện như đòi nợ."

Ngoài ra, anh Khái Hưng còn là một người rất giàu tình cảm. Mỗi lần nói chuyện hoặc kể chuyện, không bao giờ anh quên nhắc tới một vài bạn cũ và gặp ai anh cũng tùy trường hợp hỏi thăm tin tức về những người anh đã từng quen biết. Trong thời gian bị giam với chúng tôi, một hôm có cậu con nuôi (Trần Khánh Triệu) tới thăm anh. Và đêm hôm đó anh lại có dịp kể cho chúng tôi nghe những mẩu chuyện về tình bạn giữa anh và văn sĩ Nhất Linh... nhưng không hề đá động gì tới cuộc đời chính trị và cách mạng của hai người.

M.C.
(Xuân 1964)

(Trích dẫn theo *Lời Nguyền*, Nxb Phượng Hoàng, Saigon, 1966, trg 142 - 143)

TÌM HIỂU NGÀY GIÁNG SINH

NGUYỄN HOÀI VÂN

Chúng ta đã bước vào thế kỷ 21

Gần như không sử gia nào còn nghĩ Đức Ky Tô giáng sanh vào đêm 25 tháng Chạp trước thềm năm thứ nhất nữa. Trong bốn bộ Phúc Âm (Mác Cô, Gio An, Ma-Tê-Ô, và Luca), có hai bộ nói đến sự giáng sanh của Ngài, và cả hai bộ Phúc Âm ấy đều quả quyết Ngài chào đời trước khi Vua Hérode "Lớn" (Hérode Le Grand) từ trần. Ông Vua này mất năm thứ tư trước Công Nguyên. Vì thế, cộng thêm với vài lý do khác, người ta nghĩ có lẽ ngày Giáng Sinh của Đức Ky Tô ở vào khoảng từ năm thứ sáu cho đến năm thứ tư trước Công Nguyên, và giả sử chúng ta phải điều chỉnh niên lịch mà chúng ta đang sử dụng theo năm sinh thực sự của Ngài, thì chúng ta phải thêm vào số năm hiện hành sáu năm phụ trội. Như thế tức là chúng ta đã bước sang thế kỷ 21 từ năm 1994!

Đức Ky Tô giáng sanh vào ngày nào?

Căn cứ nơi sự kiện các mục đồng nằm ngủ ngoài đồng trong đêm Đức Ky Tô hạ sanh, trước khi được Thiên Thần báo tin để viếng thăm Ngài, thì có thể đoán được rằng Ngài không sinh vào một đêm đông lạnh lẽo như người ta thường nghĩ. Thật ra, ngày 25 tháng Chạp đã được chọn vì ý nghĩa biểu tượng của nó. Ngày ấy tương ứng với thời điểm ban ngày bắt đầu dài ra, và lấn trên đêm tối. Theo Ky Tô Giáo, Đức Ky Tô hạ sanh chính là để xé màn tăm tối, đem con người về với ánh sáng, nên sự hạ sanh của Ngài đem đặt vào thời điểm ấy, chính là để nói lên sứ mạng của Ngài nơi trần thế vậy.

Trong thế giới La Mã thời ấy ngày Giáng Sinh chính là ngày lễ Mặt Trời Bách Thắng (Sol Invictis - Mặt Trời bất bại), và cũng là ngày lễ Thần Mithra, biểu tượng là mặt trời. Giáo Hội Nguyên Thủy dùng lại ngày này để mừng Đức Ky Tô hạ sanh.

Đức Ky Tô sanh ở đâu?

Sự kiện Ngài giáng sanh tại Bethléem cũng đặt ra nhiều nghi vấn. Theo Phúc Âm của Luca thì bố mẹ Đức Ky Tô sinh sống tại Nazareth, cách Bethléem, sanh quán của Ngài, tới bốn ngày đường. Phúc âm Luca cắt nghĩa sự hạ sanh của Ngài tại Bethléem như sau:

Vào lúc ấy một chiếu chỉ của Hoàng Đế La Mã César Auguste bắt toàn thể thần dân trong Đế Quốc phải tham dự vào một cuộc kiểm kê dân số. Tại xứ Palestine, đất nước của Đức Ky Tô, mọi người phải về nơi gốc gác gia đình mình để được kiểm kê. Giu-Se, phu quân của Đức Mẹ, được coi là thuộc dòng dõi vua David, quê tại Bethléem, nên đã đem vợ mình đang mang bầu đến Bethléem, làm bổn phận thần dân... thuộc địa! Thánh Luca nói rõ cuộc kiểm kê dân số ấy xảy ra dưới thời Toàn Quyền Quirinius.

Ngặt một nỗi là anh Toàn Quyền Quirinius này chỉ đến nhiệm sở vào năm thứ sáu sau Công Nguyên, tức là từ sáu tới 12 năm sau khi Đức Ky Tô giáng sanh. Sự hiện hữu thực sự của cuộc kiểm kê dân số kia quả là rất đáng nghi ngờ, nhất là khi người ta không thể tìm nổi bất cứ một tài liệu lịch sử nào khác nói đến một màn kiểm kê lúc ấy, mặc dù Luca đã ghi rõ nó diễn ra "trên toàn khắp thế giới La Mã," tức là liên hệ đến hàng trăm dân tộc, xứ sở... Nếu thế, thì điều gì đã khiến cho Thánh

Giu Se (Joseph) đang lúc vợ mang bầu, lại rong ruổi đến tận Bethléem, để đến nỗi Đức Ky Tô phải ra đời giữa đường giữa xá?

Thêm vào đó, một đoạn Phúc Âm của thánh Gio An (Jean 7:42, 43) kể lại việc dân chúng không công nhận Giê Su là Đức Ky Tô, với lý lẽ rằng Kinh Thánh đã tiên liệu Đức Ky Tô phải đến từ Dòng Vua David và sanh ra ở Bethléem. Trước lập luận ấy, cả vị Thánh Tông Đồ lẫn Đức Ky Tô và các môn đệ của Ngài, theo Phúc Âm này, đã không hề có một lời cải chánh nào, như thể chính Gio An và các môn đệ khác đều chẳng biết gì về Thày mình ra đời tại Bethléem! Ngay cả Đức Ky Tô, chiếu theo đoạn văn ấy, cũng có vẻ mù tịt về vấn đề này! Mác-Cô, một vị thánh tác giả Phúc Âm khác, cũng không bao giờ nói đến sự kiện ấy trong Phúc Âm của mình.

Vậy, nếu chỉ căn cứ vào Phúc Âm Luca, thì việc Đức Ky Tô sinh ra tại Bethléem có thể chỉ là một truyền thuyết nhằm minh chứng cho dân Do Thái thấy rằng Ngài chính là Đấng Cứu Thế từng được các tiên tri loan báo. Tuy nhiên, khi đọc Phúc Âm Ma-Tê-Ô, thì lại thấy vị thánh này loan báo một cách đơn giản là "Giê Su sanh ở Bethléem, xứ Judée," mà chẳng cần cắt nghĩa lôi thôi. Việc song thân Đức Ky Tô sinh sống tại Nazareth đối với Ma Tê Ô chỉ là chuyện về sau, khiến cho việc đi bốn ngày đường để phải đẻ rơi giữa đồng trống hoang vu, không cần phải biện minh nữa.

Nhưng các sử gia dường như vẫn chưa vừa ý. Những hàng chữ duy nhất viết về Đức Ky Tô lúc Ngài còn sanh tiền là tấm bảng đặt trên ngọn Thánh Giá lúc Ngài bị người La Mã đem giết. Tấm bảng ấy (gọi titulus) ghi rằng "Giê Su, Nazôréen, Vua xứ Judée." Tại sao lại "nazôréen"? Căn cứ theo văn phạm Do Thái thì không thể dùng chữ Nazôréen để gọi một người ở làng Nazareth được. Vậy chữ Nazôréen ghi trên tấm "titulus" có nghĩa gì? Nhiều học giả ngày nay quả quyết chữ ấy đến từ căn "Nazir," nghĩa là "ẩn sĩ," hay "nhà khổ tu" (ermite). Các cuộc khai quật và định tuổi bằng carbone 14 đem lại cho giả thuyết này một lý lẽ quan trọng. Thật vậy, các dấu tích xưa nhất của một cộng đồng người tìm được ở Nazareth hiện nay, không lên đến đầu thế kỷ thứ hai, tức ít nhất một trăm năm sau ngày Đức Giê Su chào đời. Nói cách khác, có nhiều hy vọng ở thời Đức Ky Tô, làng Nazareth chưa hiện hữu.

Ngoài ra, còn một chi tiết khá lý thú mà ít ai để ý, là ý nghĩa của chữ Bethléem. Bethléem có nghĩa là "nhà bánh," còn có tên là Ephrata, là "đầy trái cây." Khi biết sau này Đức Ky Tô tự hiến Thân mình làm thức ăn cho nhân loại, như lời Ngài nói trong bữa tiệc cuối cùng lúc bẻ bánh chia cho các môn đệ, rằng: "Đây là thân mình ta, anh em hãy nhận lấy mà ăn," thì sự kiện Ngài sanh ra nơi "Nhà Bánh," và được đặt trong cái máng cho súc vật ăn uống quả thực là những "trùng hợp" đầy ý nghĩa!

Thân phụ của Đức Ky Tô là ai?

Thánh Kinh Tân Ước, về điểm này có những phát biểu không đồng nhất:

- Thánh Phao Lồ, được gọi là Sử Gia đầu tiên về Đức Ky Tô (tất cả các Phúc Âm đều được viết sau bộ Thánh Thư của Phao Lồ), khi nói về lai lịch trần thế của Ngài đã cho rằng Ngài "đến từ dòng dõi Vua David bởi xác thịt" (Thánh thư gửi tín hữu thành Rôma, I, 3) tức là "xác thịt" Ngài đến từ Giu Se, thuộc dòng David, ngược lại với niềm tin về sự đồng trinh của Đức Mẹ.

- Phúc Âm của Thánh Gio An (Jean, I, 45), thuật lại lời của Thánh Tông Đồ Philippe, nói rằng: "Chúng tôi đã được gặp Đấng mà Môi-Se và các Tiên Tri từng báo trước sự ra đời, đó là Giê Su, con ông Giu Se, người làng Nazareth."

- Ngược lại, Ma-Tê-Ô và Luca quả quyết Đức Giê Su không phải là con Thánh Giu Se, mà chính Thánh Thần Thiên Chúa đã đến trong lòng Mẹ Ngài, khiến bà thụ thai, và hạ sinh ra Ngài, mà vẫn giữ được sự đồng trinh.

Sự khẳng định này đưa đến một số thắc mắc, như:

- Tại sao Phao Lồ, lý thuyết gia cột trụ của Giáo Hội Nguyên Thủy, và là người đầu tiên viết về Đức Ky Tô lại không bao giờ nói đến việc Đức Mẹ thụ thai bởi Thánh Thần Thiên Chúa, và hạ sinh ra Đức Giê Su mà còn đồng trinh?

- Tại sao Gio An, người có trách nhiệm dưỡng nuôi Đức Mẹ sau này, tức là người đáng lẽ phải biết rành chuyện ấy hơn ai hết, cũng lại chẳng hề đá động chi đến sự kiện quan trọng này?

Không những thế, Phao Lồ và Gio An còn có những đoạn văn nói ngược lại với sự kiện trên, vì sao? Mặt khác, trong chính Phúc Âm của Ma Tê Ô và Luca, việc thụ thai và hạ sanh

ra Đức Ky Tô chỉ được nói đến trong một đoạn ngắn, rồi sau đó không bao giờ thấy đả động trở lại. Và ngay cả chính Đức Ky Tô, trong Phúc Âm của hai Vị này, và trong tất cả các Phúc Âm khác, cũng không hề bao giờ đề cập tới đề tài ấy.

Để cho đầy đủ, cũng cần nhắc lại rằng từ thế kỷ thứ nhất đã có thuyết cho rằng Đức Ky Tô là con của một người lính Lê Dương La Mã tên Panthera. Ông này sau bị thuyên chuyển sang Âu Châu, và chết trong một cuộc đụng độ với "rợ" Germanique.

Dòng dõi Đức Ky Tô

Hai Phúc Âm Luca và Ma Tê Ô đều có liệt kê gia phả Đức Giê Su. Khổ cái là mỗi Phúc Âm lại cho một gia phả khác nhau! Ma Tê Ô bảo Đức Giê Su là con Giu Se, là con Jacob, là con Mathan, là con Eléazar, là con Elioud v.v... Luca thì bảo Giê Su là con Giu Se, là con Héli, là con Matthat, là con Lévi, là con Melchi, là con Ianai v.v... Nhiều người sẽ bảo là "rõ lắm chuyện, Đức Giê Su đã không phải là con ông Giu Se rồi, thì còn mất công kể lể gia phả của Ngài ra làm gì nữa?" Thật vậy, Ma Tê Ô liệt kê dòng họ Đức Giê Su lên đến thủy tổ của dân Do Thái là Abraham, người đã ở xứ Irak bây giờ, gồm 42 đời. Không chịu kém, Luca lần mò đến tận Adam, được tin là thủy tổ loài người, tổng cộng 77 đời!

Những liệt kê ấy đương nhiên là không phù hợp với sự thật lịch sử. Tuy nhiên, chúng có giá trị biểu tượng rất lớn. Thật vậy, 42 chính là ba lần 14, Ma Tê Ô nhấn mạnh có 14 đời từ Abraham đến David, 14 đời từ David đến lúc dân Do Thái bị lưu đày bên xứ Babylone, và 14 đời từ lúc đó đến Đức Ky Tô. Mười bốn là hai lần bảy. Bảy là con số linh thiêng nhất của Thánh Kinh. Mười bốn cũng là số của tuần trăng, tượng trưng cho mặt trăng. Dòng Israel (Do Thái) cũng có biểu tượng là mặt trăng, lặn rồi lại mọc. Ba lần 14 cũng biểu tượng cho ba thời kỳ của lịch sử Do Thái: thời các tổ phụ, thời các quân vương, và

PHAN CÁC CHIÊU HẰNG

EM CÓ VỀ SAU HAI MƯƠI NĂM...

em có về trong mưa đêm nay
đứng buồn thiu cuối dốc lộ dài
chong mắt tìm lối qua vườn cũ
của một thời khi tay trong tay...

em có về, có về không em
mưa lao xao chờ đợi gót mềm
ngọn đèn đường so vai mỏi mệt
cố chập chờn soi dấu chân quen...

em có về bên đồi River
tóc thay màu nhạt nét xuân xưa
hàng cây già như tình luống tuổi
đứng bâng khuâng nhắc thuở hẹn hò

em có về không em, đêm nay...
thả trôi làn tóc dạ hương bay
bước khẽ khàng qua hiên gió cũ
cắn môi xinh nén tiếng thở dài

em có về, lặng nhớ ngày qua
vung vãi dùm chút bụi tàn tro
chôn kín tình khói sương năm cũ
đã muộn rồi, phải không, em xưa...

em có về trả nửa phần tim
hàn gắn giùm vết thương lở loang
mòn mỏi chờ trao câu tạ lỗi
em còn hờn hay đã dửng dưng?...

em có về sau hai mươi năm
giữa chiều tàn khóc mộng thanh xuân
hay giờ bình yên nơi chốn lạ
nhắn nhủ người xưa, thôi cố quên...

em có về sau hai mươi năm
hay đành chia xa suốt đời còn?
em có về sau hai mươi năm
ngẩn ngơ nhìn tượng đá trên non...

thời suy tàn khởi đầu bởi sự lưu đày sang Babylone. Ma Tê Ô sắp đặt ba thời kỳ như thế, để đặt Đức Ky Tô vào cuối thời kỳ thứ ba, thời suy tàn, như vị cứu tinh của dân Do Thái. Còn Luca, khi liệt kê 77 đời từ thủy tổ loài người đến Đức Ky Tô, cũng dùng con số 7. Số 7 là số của sự tạo thành, số ngày Thiên Chúa tạo thành vũ trụ, số của sự hoàn hảo. Đức Ky Tô được đặt vào hàng thứ 77, không phải là ngẫu nhiên! Một chi tiết thú vị, Luca đặt một Giê Su khác ở hàng thứ 49, tức là lại 7 lần 7... Tưởng cũng cần ghi nhận là số bảy cũng là số mang tính biểu tượng cao trong văn hóa Ấn Độ và trong Phật Giáo (thí dụ theo Đạo Phật, một tiểu thế giới được bao bởi 7 rặng núi, 7 vòng biển...).

Một bạn của tôi thạo chữ Do Thái đã tốn nhiều công lần mò đọc các tên Do Thái của gia phả Đức Ky Tô theo những thứ tự số học phức tạp và cố ráp nối những tên ấy lại để tìm ra những thông điệp ẩn giấu trong hai danh sách này. Khi nào anh ta thành công, và nếu điều anh ta tìm được không phải là số độc đắc của vé số quốc gia tuần kế đó, thì tôi sẽ hân hạnh trình bày cho quý bạn biết qua!

Câu chuyện "Ba Vua"

Trong các "hang đá" được con trẻ chiêm ngưỡng suốt mùa Giáng Sinh thường có hình tượng "ba vua," một ông da đen, một ông da trắng, và một ông da vàng. Câu chuyện này bị các Sử Gia phủ nhận. Nếu nó có thật, thì cũng đặt ra lắm vấn đề: thí dụ như lúc "ba vua" đến lạy chào Đức Ky Tô tại Bethléem, thì Ngài đã lớn, chứ không phải là trẻ sơ sinh nữa, nguyên tác chữ Hy Lạp của Phúc Âm đoạn này cho biết như vậy. Nếu thế, phải tự hỏi tại sao Đức Mẹ và Thánh Giu Se lại lưu lại Bethléem đến cả năm trời, hay hơn nữa, mà không chịu quay về nơi sinh sống của mình ở Nazareth (nếu tin theo Phúc Âm Luca)? Cũng cần nói "ba vua" thật ra là những chiêm tinh gia, loại người vốn bị Thánh Kinh lên án rất nặng nề (Isaie: 47,13, và Lévitique: 19,31).

Câu chuyện Vua Hérode, được "ba vua" ghé thăm cho biết có Vua của dân Do Thái hạ sanh trong vùng Bethléem, đã lo sợ cho ngôi vị của mình và ra lệnh tàn sát tất cả trẻ nhỏ dưới hai tuổi, cũng bị coi là không có tính cách lịch sử. Sự kiện tày trời này không hề được ghi trong các tài liệu khá chi tiết của thời đó, đặc biệt là sử liệu đến từ những người thù ghét Hérode thậm tệ (như Flavius Joseph), không thể bỏ lỡ cơ hội nào để kể lại những tội ác của ông vua này.

Mầu nhiệm nhập thể

Thật ra, điều quan trọng không phải là những sự kiện lịch sử, mà là những ý nghĩa được truyền lại qua câu chuyện cuộc đời Đức Ky Tô. Trong câu chuyện ấy, Ngài ra đời trong "Nhà Bánh" (Bethléem), được đặt nằm trong cái máng ăn uống của súc vật, để sau này tự hiến thân mình làm thức ăn cho nhân loại. Ngài sanh ra trong lúc tối tăm, để mở đầu một kỷ nguyên ánh sáng, lúc ban ngày bắt đầu dài ra, đẩy lùi đêm tối. Khi sanh ra, Ngài được đón mừng bởi những kẻ nghèo khó, sống màn trời chiếu đất, như các người chăn cừu. Người chăn cừu theo tâm lý thời ấy, thường bị rẻ khinh, bị coi như bất lương, có thói quen trộm cắp. Sau các mục đồng, là những nhà chiêm tinh, cũng bị coi là tội lỗi đối với Thánh Kinh Cựu Ước. Họ đem đến biếu Ngài ba bảo vật: vàng, biểu tượng cho nhà Vua, cho uy quyền thế gian, trầm hương, biểu tượng cho sự thờ kính Thần Linh, và mộc dược, dùng để ướp xác chết cho khỏi hư thối, biểu tượng cho sự sống vĩnh cửu. Cần ghi nhận là các nhà bác học chiêm tinh này, đã đến với Đức Ky Tô nhờ sự tự lực tìm tòi học hỏi của họ, trong khi những kẻ mục đồng dốt nát lại được Thiên Thần trực tiếp hiện ra mời đến thờ phụng Ngài, tức đã được hưởng nhờ "tha lực." Mặt khác, các nhà chiêm tinh bác học thuộc về những sắc dân khác nhau, cho thấy Đức Ky Tô đến với toàn thể loài người chứ không riêng gì với dân tộc nào. Các vị ấy cũng biểu tượng cho những người ở trong những nền văn hóa khác với truyền thống Do Thái, thường bị người Do Thái lúc ấy coi là "ngoại Đạo ô uế." Họ không được hưởng nhờ sự mặc khải trực tiếp của Thiên Chúa như dân Do Thái, nhưng do công sức tự lực học hỏi tu luyện, họ cũng đã tìm được đến Chúa. Còn câu chuyện Hérode giết các trẻ em dưới hai tuổi cho thấy khi vừa mới sanh ra tính mạng Đức Ky Tô đã bị đe dọa, và hé lộ cho biết những điểm nguy của cuộc đời Ngài sau đó.

Cần đặc biệt chú ý đến sự kiện Thánh Thần Thiên Chúa nhập vào lòng Mẹ Ngài, để bà thụ thai và sinh ra Ngài mà vẫn giữ đồng trinh. Đó là một tín điều quan trọng của Ky Tô Giáo. Ý nghĩa của mầu nhiệm ấy là Thiên Chúa hoàn toàn có khả năng can thiệp một cách trực tiếp vào đời sống con người, không cần phải tuân theo những quy luật tự nhiên, như lời Thiên Thần nói với Đức Mẹ: "Đối với Thiên Chúa,

không có gì là không thể." Như thế, với câu chuyện này, con người có thể tin tưởng được rằng: trong đời sống của mình, luôn luôn có sự che chở can thiệp của "Cha Trên Trời," vượt lên những gì thường được gọi là "tự nhiên," "khoa học."

Trong toàn bộ Thánh Kinh Tân và Cựu Ước, chỉ có hai con người đã được tạo dựng ra do sự can thiệp trực tiếp của Thiên Chúa, là con người Adam và Con Người Ky Tô. Adam tiếng Do Thái nghĩa là "người," có thể được coi như biểu tượng của mọi con người, cũng được tạo nên, trong huyền thoại, do sự can thiệp trực tiếp của Thiên Chúa, bằng nắm đất và hơi thở của Ngài. Sự can thiệp trực tiếp của Thiên Chúa vào sự "tạo thành" con người Giê Su cũng là chỉ dấu cho thấy Đức Giê Su cũng là một Con Người đại diện cho mọi con người, đến để thay thế cho một đại diện khác, là Adam. Con người Adam vì "chấp ngã," chấp "nhị nguyên" (cãi lời Chúa lén ăn trái cây "phân biệt thiện ác"), nên đã rời Thiên Chúa, bản thể của mình. Con người Ky Tô, ngược lại, đem nhân loại, hậu duệ của Adam, trở về với bản thể Thiên Chúa.

Vừa là con người, vừa là Thiên Chúa

Câu chuyện Đức Ky Tô vẫn chưa rõ nghĩa nếu bỏ quên một yếu tố quan trọng khác. Đó là sở dĩ Đức Ky Tô đem được con người nói chung về với bản thể Thiên Chúa nơi mỗi người là vì Con Người Ky Tô cũng chính là Thiên Chúa. Con người Ky Tô lại không sanh ra trong lớp vỏ vua chúa, quyền uy, mà chỉ là con anh thợ mộc, lang thang ăn xin nơi này sang nơi khác, từng bị coi là điên (bởi chính gia đình Ngài), là tội lỗi, là vi phạm "Luật Chúa," là ô uế, phải bị trừng trị, và rốt cuộc bị treo thây trần truồng trên thập giá. Nếu Con Người như thế, với cuộc sống bi đát như thế, nghèo hèn như thế và với những thất bại thảm thê như thế, mà lại chính là Thiên Chúa, thì mọi người, dù tội lỗi bao nhiêu, dù dốt nát đến đâu, dù thấp kém thế nào, cũng có thể kỳ vọng được rằng: qua Ngài, họ sẽ làm một với Thiên Chúa. Đó là điều mà sau này, các môn đệ của Ngài gọi là Tin Mừng, đem đi khắp muôn phương truyền rao cho thiên hạ. Tất cả đều đã phải chết trong cực hình để làm chứng cho Tin Mừng ấy...

Phật là chúng sanh, chúng sanh là Phật

Phải chăng con người Giê Su đã giác ngộ chính mình, cũng như toàn thể mọi người, đều mang bản tính Thiên Chúa, như Đức Phật Thích Ca đã giác ngộ "Phật là chúng sanh, chúng sanh là Phật"? Thật ra, tư tưởng này rất khó chấp nhận, kể cả bởi những người Ky Tô Hữu (và cả Phật Tử?). Hố sâu chia cắt "thần linh," hay "thánh nhân," với con người bình thường rất khó mà lấp đầy được trong đầu óc của mỗi người chúng ta, nhất là khi đã được nhào nặn bởi truyền thống.

Một mặt, khó mà tưởng tượng được bản tính Thiên Chúa, hay Phật Tính ở trong tôi, "là" tôi (đây là một biện minh cho sự diệt ngã), khi biết những kém cỏi xấu xa của con người tôi. Càng khó mà tưởng tượng nổi Hitler hay Staline hay tên bạo dâm hãm hiếp sát hại trẻ con trong bản chất chính "là" Phật, hay là mang bản thể Thiên Chúa (ở đây ta tìm thấy một biện minh cho thuyết "không thiện không ác," "vô phân biệt trí," và nhớ lại rằng mọi "vấn đề" của Adam, con người, đều đến từ việc ăn trái cây "phân biệt Thiện Ác").

Mặt khác, con người đã tạo ra thần linh để thần linh không thể là con người, không phải chịu những khổ đau, kém cỏi của con người. Thần linh có thế giới của thần linh, một thế giới nhiệm mầu mà hàng thế hệ con người truyền lại cho nhau những mô tả vô cùng chính xác, kể cả hình ảnh! Con người, trong thế giới khốn nạn của mình, không thể nào "đồng hóa" với thần linh được. Nếu không, thì tất cả tín ngưỡng của cha ông chúng ta về thần linh coi như sụp đổ! Nếu chúng ta cũng là thần linh, thì ai sẽ cứu chúng ta khỏi cuộc sống khổ đau này? Ai sẽ cho chúng ta niềm hy vọng, cảm giác lâng lâng như được bay trên tấm thảm thần mầu nhiệm? Anh nghiện sẽ không còn thuốc phiện...

Phải chăng người ta đã giết Đức Giê Su vì lý do ấy? Và phải chăng nếu Đức Phật mà sanh vào cái xã hội của Đức Giê Su thì chắc Ngài cũng đã phải cùng chịu chung một số phận? Cả hai đều đã vượt trên truyền thống, minh chứng sự nhỏ hẹp của truyền thống, để đạp lên truyền thống mà tiến bước. Cả hai đều là kiểu mẫu của CON NGƯỜI CÁCH MẠNG, của CON NGƯỜI TRONG TIẾN TRÌNH TRỞ THÀNH, của CON NGƯỜI ĐÚNG NGHĨA...

Ngày Giáng Sinh là ngày kỷ niệm sự sinh thành của CON NGƯỜI ĐÚNG NGHĨA, sanh ra trong tăm tối để đẩy lùi tăm tối.

19 tháng 11 năm 1997

CHO THUÊ CON LÀM ĂN MÀY

BÌNH NGUYÊN

LTS: Bài phóng sự dưới đây của ký giả Bình Nguyên được đăng tải trên một tờ báo trong nước. Chúng tôi xin trích đăng lại để các độc giả thấy được một tệ nạn xã hội tại Việt Nam ngày nay.

Cuộc điều tra trên hè phố

Đã ba ngày qua cứ khoảng gần năm giờ lại thấy trên lề đường Hai Bà Trưng - Lê Duẩn một người mẹ trông bên ngoài tàn tạ và hai đứa con nhỏ dẫn nhau đi ăn xin. Rất tình cờ, tôi bắt gặp một chi tiết phải chú ý, là bộ móng chân người mẹ được sơn đỏ, ngày thứ ba thì lại đổi sang màu xanh! Bà không trực tiếp bước xuống đường xin, mà bảo hai đứa bé khoảng bốn - tám tuổi ôm ca nhựa chờ đèn đỏ, xe dừng lại, các em mới ra xin tiền. Người 500, kẻ 1,000 đồng, khoảng gần 20 phút sau hai đứa bé trở vào đổ ca nhựa tiền ra, tôi lảng vảng kề bên đếm phụ: tất cả được gần 50,000 đồng. Người đàn bà xếp tiền cho vào túi và giục hai đứa nhỏ bước xuống đường.

Người đàn bà không ngần ngại cho biết tên Lan, chồng bỏ, quê ở Bến Tre lên thành phố ăn xin đã bốn năm nay. Tôi hỏi sao chị không tìm việc làm hoặc trực tiếp đi xin mà lại bắt hai đứa bé xin, chị đáp tỉnh bơ: "Tui mạnh khỏe vậy ai mà cho, tui đẻ tụi nó ra lớn chừng này tụi nó phải nuôi lại tui chớ." Người đàn bà thản nhiên rút trong túi ra gói thuốc Hero, châm lửa hút và quan sát "hiện trường," chốc chốc lại quát hai đứa bé: "Đ.M. mặt buồn chút coi, cứ cười cười ai mà cho..."

Sáng 5-11, qua nguồn tin của những người tình nguyện cho biết về dịch vụ cho thuê trẻ em đi ăn xin tôi đến khu vực bùng binh Quách Thị Trang - chợ Bến Thành. Chiều qua, một đồng nghiệp của tôi suýt chút nữa đã bị bọn ma cô bảo kê tấn công khi anh định chụp ảnh cảnh giao đứa bé giữa bà mẹ và bọn bất lương. Ở khu vực này sáng nay đã có bốn bà mẹ ngồi ẵm những đứa trẻ chờ mối từ sáng, nhờ những người tình nguyện tôi biết được tên của ba người, bà Năm Đẹt, bà Lan, bà Cúc, với ba đứa trẻ đều là con ruột của họ từ bảy tháng đến hai tuổi. Họ cùng ngụ ở Gò Bông Súng quận Bảy, sáng sáng ẵm con sang đây cho thuê với giá 20,000 đồng/buổi.

Khoảng chín giờ có một người đàn ông hành khất nói giọng Bắc đến, chắc là đã quá quen thuộc với việc thuê mướn này nên chỉ sau một câu nói, bà Năm Đẹt giao đứa con gái 11 tháng cho người đàn ông và nhận 20,000 đồng. Thản nhiên đến tàn nhẫn, gã đàn ông nhéo mạnh vào chân đứa bé và hỏi "Sao nó không khóc, không sốt?" Người mẹ trả lời tỉnh bơ: "Vô thuốc từ sớm làm sao khóc được? Mấy hôm nay sốt nhiều rồi, hôm nay nghỉ sốt một bữa." (?!)

Tôi bám theo người đàn ông hành khất qua nhiều con đường trung tâm thành phố như Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Đồng Khởi, thấy khá nhiều người dừng lại cho tiền, nhất là khách ngoại quốc. Đến khu vực bến Bạch Đằng, trước khi tiếp cận người du khách nước ngoài, gã hành khất cố tình phơi đứa bé thật lâu ngoài nắng cho mặt bé đỏ lên như đang sốt rất nặng. Chỉ riêng trò phơi nắng này người đàn ông đã được đến bốn du khách cho tiền vì thương đứa bé! Tôi bước đến cho người đàn ông 2,000

đồng và vờ hỏi thăm: "Mẹ cháu đâu anh?" Gã đàn ông gương mặt nhão ra, sướt mướt: "Khổ lắm anh ạ, mẹ cháu theo trai bỏ bố con tôi từ khi cháu bốn tháng. Bố con phải đưa nhau vào Nam đi xin qua ngày, mong anh thương cho cháu thêm 5,000 đồng mua sữa uống." Kềm lòng lắm, tôi mới không đập vào mặt gã đàn ông giả dối rên rỉ kia! Tôi thực sự kinh tởm khi biết bà mẹ của đứa bé này giờ đang ngồi rung đùi đánh bạc dưới mái vòm công viên đàng kia!

Trong những ngày đi khắp đường phố để tìm ra sự thật về những màn kịch tàn nhẫn lợi dụng trẻ em đi ăn xin, tôi mới hiểu cái ác không phải hiếm và đôi khi không cần phải che đậy gì cả. Ở công viên hồ Con Rùa tôi đã gặp một gia đình mà cha mẹ thì đi lòng vòng hóng mát, còn hai đứa con nhỏ lại quần quật đi nhặt ve chai, moi rác và ăn xin. Đứa bé gái lớn tên Thủy, 14 tuổi, đứa nhỏ tên Tí, 12 tuổi. Thằng Tí không ngần ngại kể với tôi: "Mỗi ngày ổng biểu em kiếm cho ra 30,000 đồng, còn chị Thúy 15,000 đồng, nếu không đủ ổng bả đánh dữ lắm!"

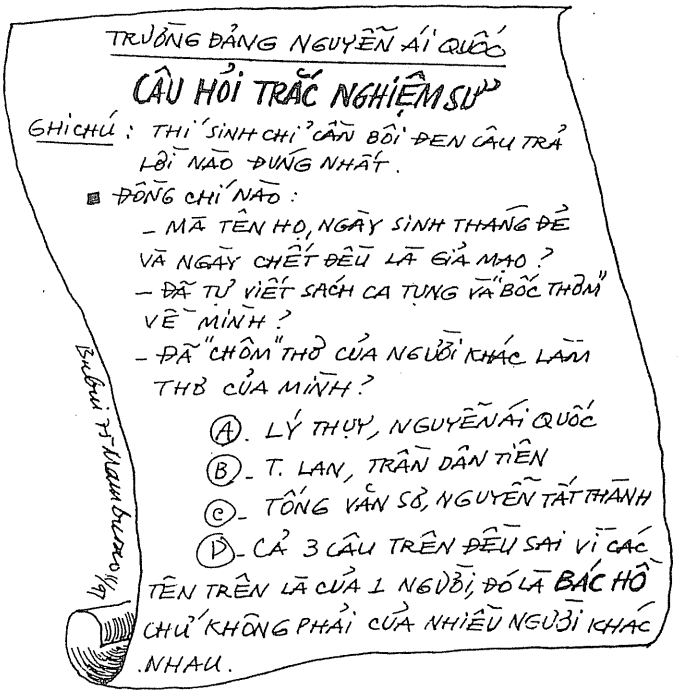

Tôi tìm đến nói chuyện với người cha của Tí. Vợ chồng ông bà đang ngồi đánh bài xập xám ăn tiền. Ông tự giới thiệu tên Giàu, 47 tuổi và vợ tên Thu 39 tuổi, dân kinh tế mới Dakru trở về. Tuy mang tiếng là dân lang thang ăn mày, nhưng bà Thu rất diện, mặc bộ xoa tím bông, khoác áo len trắng tinh, chân tay đều sơn đỏ chói. Còn ông Giàu uống bia, hút thuốc có cán, tay mang đồng hồ và có cả một chiếc radio để nơi ghế đá công viên cho ông nghe tin tức, ca nhạc!

Ông Giàu kể rất hào hứng "lịch trình" của gia đình sáng đi xe đạp ra công viên, Thủy và Tí "đi làm" vợ chồng ông ngồi uống bia, bóng mát, nghe nhạc, đến tối cả nhà kiếm tiền và tìm quán nào bán thức ăn ngon để ăn nhậu đến khuya rồi tìm hàng hiên ngủ. Ông còn khen thằng Tí giỏi hơn bởi vì mỗi ngày nó mang về số tiền gấp đôi chị nó. Nhưng ông phật lòng gay gắt khi tôi cho rằng ông đang bóc lột ngay chính con ông. "Nuôi nó lớn chừng này thì nó phải nuôi lại tôi chứ!" Bà Thu ngồi không nói gì, chỉ săm soi mấy móng chân vừa mới sơn.

Đêm 9-11, theo nguồn tin của những người tình nguyện tôi đến khu vực xóm Cầu Mống, phường 12, quận Tư, quan sát những cuộc thuê mướn trẻ em để ăn xin. Xéo trước cổng Công ty Mía đường II đang diễn ra cuộc thương lượng giữa một bà xồn xồn đang ẵm em bé và một cô gái dáng vẻ hành khất khoảng trên dưới 20 tuổi. Sau đó cô ẵm đứa bé đi về phía bến Bạch Đằng. Đứa bé quẹo đầu trên vai cô gái, lâu lâu chân đứa bé giật một cách không bình thường, có khá nhiều người nước ngoài bước đến cho tiền. Quanh khu vực những con tàu nhà hàng nổi, chúng tôi đếm có đến năm trường hợp "cha hoặc mẹ" ẵm con đi xin như thế và tất cả những đứa bé đều gần như bất động.

Tôi tiếp cận cô gái cho ít tiền và nói đã biết đứa bé không phải là con cô và muốn tìm hiểu sự thực. Phải sau một lần cho tiền nữa cô gái mới chịu tiết lộ. Tạm gọi cô là Loan, 18 tuổi, quê ở ngoài Bắc, vào đây đã được một năm (tên, tuổi và nguyên quán chúng tôi buộc lòng phải thay đổi để tránh cho cô gái không bị bọn

ma cô đánh đập sau này - NV). Tuổi thanh niên khỏe mạnh mà đi xin thì không ai cho, muốn làm "gái" thì nhan sắc tệ quá không ai chịu nên cô phải đi thuê trẻ em giả làm "mẹ con" để đi xin. Ban đầu do những người đồng cảnh giới thiệu. Mỗi sáng gần bốn giờ rưỡi cô đến sân nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế (Kỳ Đồng), có dì Bảy ẵm đứa bé khoảng tám tháng tuổi đến, cho thuê với giá 30,000 đồng/ngày. Được hơn tháng thì dì Bảy không đem em bé ra nữa, cô được chỉ đến khu vực xóm Cầu Mống này thuê.

Việc thuê trẻ sơ sinh ở xóm Cầu Mống này khắc nghiệt hơn và việc thanh toán cũng lạ đời hơn: người thuê không phải trả tiền, không thế chân mà phải được người có máu mặt trong giới giang hồ bảo kê. Cứ việc ẵm đứa bé đi xin khoảng từ bây giờ tới đến nửa đêm tất cả tiền phải mang về, người thuê chỉ được hưởng 10,000 đồng, còn lại phải giao nộp cho "bà mẹ." Thật khó có thể đem lại tiền, vì bọn ma cô có thể bất ngờ đến lấy tiền khi đang đi xin hoặc lục soát thân thể sau khi đi xin về.

Nghe cô Loan kể mà chúng tôi không còn tin vào tai mình nữa. Đại úy Lâm một sĩ quan Công An của khu vực này cho tôi biết: đa số là người Bắc (gốc Thanh Hóa) vào, ban ngày sống vật vờ khu gầm cầu, hàng hóa CLB, Bến Nghé, đêm túa ra bến Bạch Đằng cho thuê mướn trẻ con hoặc trực tiếp ẵm đi ăn xin. Một lần đại úy Lâm đã không kềm được xúc động và phẫn nộ khi chứng kiến cảnh hai gã đàn ông đang giành giật, dằng co một đứa bé làm đôi, anh đã nhảy vào đấm cho mỗi tên vài thoi chúng mới thôi không giằng xé đứa bé!

Đại úy Lâm còn cho biết khó có thể bắt và khép bọn người này vào tội danh gì bởi những đứa bé vô tội này đều được khai là con ruột của chúng. Còn đưa đi trường trại cải tạo thì chỉ là trò bắt cóc bỏ dĩa đối với hạng người nhẫn tâm này. Đại úy Lâm còn kể thêm: "Nhiều lúc đi chợ thấy bọn chúng bỏ đứa bé nằm ngửa giữa đường trong bùn đất mà thật xót lòng!"

Các anh Nguyễn Văn Hùng và Văn Công Từ ở chương trình hỗ trợ trẻ em đường phố Thảo Đan cho biết: "Chúng tôi đã gặp nhiều trường hợp như thế, nhưng rất khó giải quyết, có khi đến bảy chị em ruột làm nghề hành khất để mang tiền về cho cha mẹ ăn nhậu (ở "Làng Ma - Bình Thạnh") hay có người mẹ bắt cả ba người con đi ăn xin khi các anh Thảo Đan đến can thiệp, bà mẹ ra giá - muốn cho con bà đi học và vào ở "Mái ấm" thì phải bỏ tiền thuê nhà cho bà ở và cấp vốn cho bà mua xe bán thuốc lá. Vì thương những đứa bé các anh chị Thao Đan chấp nhận tất cả, nhưng chỉ một thời gian ngắn người mẹ lại đến đòi con, bởi vì đứa con gái lớn đã trở thành một thiếu nữ 16 tuổi, có thể đưa đi bán trinh được nhiều tiền hơn. Anh Nguyễn Văn Hùng khẳng định với tôi:

"Qua điều tra của riêng Thảo Đan, chỉ có khoảng 5% là do hoàn cảnh thực sự khốn quẫn mới đi xin ăn, còn lại 95% lợi dụng trẻ em để ăn xin kiếm tiền ăn nhậu và bài bạc... Thậm chí có những bà mẹ đã 'để dành được cả cây vàng'!"

Trong những ngày thực hiện phóng sự này, tôi đã phải bàng hoàng và căm giận khi chứng kiến những người đày đọa đánh cướp tuổi thơ ngây của các em lại chính là những người thân nhất của các em. Hùm dữ còn không nỡ ăn thịt con, mà sao... □

Văn Phòng Luật Sư

ROBERT M. VIEFHAUS & ASSOCIATES

27 NĂM KINH NGHIỆM HÌNH LUẬT VÀ BỒI THƯỜNG TAI NẠN

* Trộm cắp - Gian lận
* Tàng trữ - Mua bán ma túy
* Say rượu lái xe - DMV hearing
* Thiếu niên phạm pháp
* Đả thương - Vợ chồng xô xát
* Vi phạm probation - Xóa tiền án
* Tất cả tội đại hình & tiểu hình

* Bồi thường thương tích tai nạn
* Trial lawyer - nhanh chóng tối đa
* Những trường hợp đặc biệt đã thắng: 500 ngàn - 1 triệu - 3 triệu
* Luật Gia Đình: Ly dị, cấp dưỡng
* Luật Di Trú: Bảo lãnh, công hàm
* Luật Phá sản - Di chúc - Thừa kế

Bus. Hrs:
Mon - Fri: 9:00 AM - 5:00PM
Saturday: 10 AM - 3:00 PM

MẪN PHẠM, J.D.
Phone: (714) 895-5533 - Pager: (714) 570-4986

7777 Center, Ste #470
Huntington Beach, CA 92647
(Gần ngã tư Beach & Edinger Trong Liberty National Bank)

NHỮNG Ý KIẾN GÓP THÊM

PHẠM NGỌC KHÔI

Tôi rất hân hạnh được anh Trần Chung Ngọc góp ý với bài Khôi Vũ Phi Phu (TK 21 #102). Anh Ngọc với tôi là chỗ quen biết và là bậc đàn anh của tôi. Về chuyên môn, anh là Tiến sĩ Vật Lý, đồng thời là người kiến thức tổng quát rất rộng rãi và có tư cách đáng kính. Nhưng lần này, tôi buộc lòng phải phản bác vì những điều anh ám chỉ có liên quan trực tiếp đến danh dự của một người cầm bút.

Trước hết, anh Ngọc cho tôi là loại "nói khoác, coi trời bằng vung" khi tôi nói rằng tôi thường dùng từ mười đến hai mươi phút để nhận ra những giới hạn và khiếm khuyết cơ bản của những cuốn sách tôi đọc. Anh chưa biết tôi dùng cách nào để làm được điều này, cũng không hỏi tôi trực tiếp trước khi kết luận, mà đã vội đưa ra những lời mỉa mai rằng tôi "thông minh ngang Hawking hoặc hơn chút đỉnh," và "có một cái máy dò sơ hở rất tinh vi."

Thú thực, tôi chưa bao giờ làm một việc vô ý nghĩa như là so sánh sự thông minh của tôi với một người trong một lãnh vực khác. Ai là người có thể so sánh sự thông minh của Nguyễn Trãi với Einstein, của Dostoevsky với Bismarck, hoặc của Socrates với Hillary Clinton? Về vật lý nguyên lượng, Hawking là một chuyên gia xuất sắc, nhưng về những lãnh vực khác thì tôi nghĩ rằng bất cứ một độc giả nào của Thế Kỷ 21 cũng có thể dạy cho Hawking một đôi điều mà ông ta không biết.

Nếu báo TK 21 và quý độc giả cho phép, tôi sẽ viết một bài với chủ đề "Làm cách nào để đánh giá một cuốn sách trong vòng mười lăm phút?" để trình bày kinh nghiệm đọc sách của tôi trong hơn 20 năm qua. Xin anh Ngọc hãy rút lại lời mỉa mai của anh trước khi đọc bài này. Tôi nghĩ rằng đây là một chủ đề khá lý thú để chúng ta trao đổi kinh nghiệm đọc sách với nhau, chứ còn cuộc thảo luận của tôi với ông Vũ đã kéo dài tới mức trở thành nhàm chán.

Anh Ngọc đòi hỏi tôi phải xin lỗi độc giả TK 21 vì đã viết JUST LIKE MANY ORDINARY PEOPLE WHOSE PRIDE IS GREAT BUT WHOSE KNOWLEDGE IS RESTRICTED WITHIN SOME NARROW FIELDS. Chữ "pride" có nghĩa là "kiêu hãnh, tự hào," không thể dịch là "ngã" được. Trình độ anh Ngọc dư sức biết điều này, tại sao anh lại cố ý dịch khác để cho rằng tôi xúc phạm tới nhân loại, cả Phật và Lão Tử? Phật Thích Ca có kiêu hãnh và chấp ngã không, khi giáo lý căn bản của Ngài là Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo và Thập Nhị Nhân Duyên? Lão Tử có great pride không, khi quan điểm của ông là "Thượng thiện nhược thủy" và "Bất cảm vi thiên hạ tiên?"

Tôi thấy tôi không có lý do gì phải xin lỗi, bởi vì tôi luôn luôn tôn trọng độc giả TK 21 và không bao giờ ám chỉ độc giả là những người "kiến thức hẹp hòi mà kiêu hãnh thì lớn lao." Ai giống như vậy thì sẽ cảm thấy phật ý, còn nếu không giống thì có liên quan gì đâu mà phải chạm tự ái?

Bài viết *Stephen Hawking And His Disbelief In God,* tôi có trao đổi ý kiến với một số bạn Canada trong giới cầm bút. Saul Zeidel, một kỹ sư xây dựng và thường viết những tiểu luận khoa học, khi đọc bài của tôi đã tỏ ra thích thú. Ông ta thú thực là chưa đọc *A Brief History of Time*, nhưng sau khi đọc bài của tôi ông ta đã vào thư viện để tìm đọc Hawking xem sao. Giống như ông Vũ, Zeidel nhanh

chóng nhận ra sơ hở của tôi khi nói về lòng tin Thượng Đế của Einstein, nhưng ông ta khen bài viết của tôi *thought-provoking* chứ không nghĩ rằng những điều tôi viết *provocative* hoặc *offensive*. Hai người bạn khác của tôi, một là bác sĩ giải phẫu (Dr Entin) và một là bác sĩ chuyên khoa cancer (Dr Tower) cũng có bài đọc của tôi; họ không đồng ý với tôi một vài điểm, nhưng không tỏ vẻ bị chạm tự ái. Những người bạn Canada khác cũng thế; không ai cho rằng tôi cần uống năm bẩy chén thuốc liều mới dám viết một bài tiếng Anh phê bình Hawking và nói về những giới hạn của khoa học và triết học Tây Phương.

Khi tôi đọc bài ông Vũ *On Quantum Physics and Other Notions*, tôi nhận thấy ngay là ông Vũ — giống như anh Ngọc — có vẻ không vui và muốn cho tôi một bài học vì nghĩ rằng tôi lộng ngôn và coi thường những thành tựu của khoa học thế kỷ 20. Nhưng trong bài kế tiếp, *When East Meets West*, thái độ của ông Vũ đã thay đổi. Sự biện luận của ông có tính thân thiện hòa nhã, khiến tôi rất có cảm tình; mặc dù chưa gặp mặt nhưng tôi biết rằng mình đã có thêm một người bạn đáng quý.

Trong bài *When East Meets West*, ông Vũ nhắc đến chuyện Thái Tử Đan chặt tay người đẹp dâng Kinh Kha, ngụ ý rằng người Trung Hoa cổ xưa rất man rợ tàn ác. Thực tế, chuyện đó được kể trong Đông Chu Liệt Quốc, một cuốn lịch sử tiểu thuyết chứ không phải là chính sử; trong Sử Ký Tư Mã Thiên viết về Kinh Kha không có điều này. Ông Vũ còn gọi lầm Thái Tử Yên Đan là "shogun," thực ra từ này chỉ áp dụng cho lãnh chúa tối cao của Nhật Bản — Thái Tử nước Yên phải dịch là "crown prince of Yan" mới đúng. Nhưng theo tôi, sự lầm lẫn này không quan trọng. Chính tôi đôi khi cũng mắc những lầm lẫn tương tự: Trong bài góp ý Biện Minh cho Kẻ Sĩ (TK 21 #99) tôi đã đăng trí gọi lầm con Trịnh Sâm là "Thái tử," thực ra con vua mới là Thái tử còn con chúa hoặc chư hầu chỉ gọi là "Thế tử" mà thôi. Chắc chắn có nhiều vị độc giả đã nhận ra sự sơ sót của tôi với ông Vũ nhưng thấy không cần góp ý.

Sau bài *When East Meets West*, mặc dù tôi không đồng ý với lập luận của ông Vũ về *freakish formations* trong sự sáng tạo thế giới sinh vật, nhưng tôi không muốn viết tiếp vì sợ làm nhàm chán độc giả. Tôi nghĩ rằng bốn bài viết như vậy là đủ cho những người quan tâm nhìn thấy những mặt mạnh và mặt yếu của chúng tôi, và gợi hứng cho những ai muốn suy nghĩ thêm về những đề tài liên quan. Nhưng phản ứng của ông Phu và anh Ngọc khiến tôi hơi thất vọng. Cả hai đều không quan tâm nhiều đến những đề tài tôi gợi ý, mà chỉ chú trọng đến việc phê bình cá nhân.

Nếu TK 21 cho phép tôi được trình bày kinh nghiệm đọc sách của tôi trong một bài kế tiếp, tôi mong ước sẽ nhận được sự chỉ giáo của những bậc cao minh. Xin cám ơn anh Ngọc và báo TK 21 đã cho tôi cơ hội được giải thích một vài điểm tôi sơ sót không nói rõ cho nên đã gây ra một số ngộ nhận đáng tiếc.□

Bạn muốn đi ngao du khắp thế giới?

AV TRAVEL & NETWORK
10900 Westminster Ave., Suite 9
Garden Grove, CA 92643
(714) 537-2200
FAX (714) 741-2900

(góc Euclid & Westminster, trong khu chợ VANCO)
Mở cửa 7 ngày.

Xin gọi cho Nga hay Phượng (714) 537-2200

LƯ SƠN YÊN VŨ TRIẾT GIANG TRIỀU

NHẤT UYÊN

Trong bài ký *Lô Sơn Yên Tỏa* của bạn Trần Doãn Nho Thế Kỷ 21 số 101 tháng Chín 1997 có trích một bài "cổ thi." Bài thơ này bạn trích sai mấy chữ, và ý nghĩa cũng hiểu sai. Nguyên câu đó là "Lư sơn yên vũ Triết giang triều" chứ không phải "Lô sơn yên tỏa Triết giang triều."

Câu ấy trích từ bài thơ bất hủ của Tô Đông Pha

Lư sơn yên vũ Triết giang triều.
Vị đáo sanh bình hận bất tiêu
Đáo đắc hoàn lai vô biệt sự
Lư sơn yên vũ Triết giang triều.

Lư sơn là núi Lư, tức núi Đầu Lừa vì có dạng giống đầu con lừa.

Triết giang còn gọi là sông Tiền Đường thuộc tỉnh Triết Giang, theo truyện Kiều thì là nơi Kiều trầm mình:

Triều đâu nổi sóng đùng đùng
Hỏi ra mới biết là sông Tiền Đường

"Mây mưa núi Lư và sóng sông Tiền Đường" nổi tiếng là một thắng cảnh Trung Quốc. Sông Tiền Đường mênh mông có sóng lớn có sương khói tỏa lên làm cho núi Lư Sơn trở nên huyền ảo.

Tô Đông Pha (1036-1101) tên thật là Tô Thức tự là Tử Chiêm người Mi Sơn (nay thuộc tỉnh Tứ Xuyên) con Tô Tuân, anh Tô Triệt, cả ba cha con đều là đại văn gia đời Tống. Đương thời gọi là Tam Tô.

Năm 20 tuổi (1056 đời Tống Nhân Tôn) cùng với em thi đỗ Tiến sĩ, vua Tống Nhân Tôn (1010-1063) đã phải khen tài. Đời vua Anh Tôn (1064-1067) ông làm quan trong Sử quán. Đến đời Thần Tôn (1068-1085) Vương An Thạch lên cầm quyền, thi hành việc cải cách chính trị, cấm không ai được bài bác. Vì ông công kích dự án cải cách, nên năm 1097 phải cách chức và đày ra đất Hoàng Châu (nay là Hoàng Giang tỉnh Hà Bắc). Ở đây ông làm nhà ở Đông Pha (sườn núi phía đông), tự hiệu là Đông Pha cư sĩ. Bởi thế người đời sau gọi ông là Tô Đông Pha.

Năm 1086, vua Triết Tôn (1086-1100) lên ngôi, mới triệu ông về kinh làm Hàn Lâm học sĩ, Binh Bộ Thượng Thư. Vì bọn Trình - Di ghét ông nên năm 1089, ông phải giáng chức làm tri châu Hàng Châu (nay thuộc tỉnh Triết Giang).

Bài thơ Lư Sơn Yên Vũ ông làm trong thời gian này. Tô Đông Pha học rộng, du lịch nhiều, tính tình phóng khoáng, ông tinh thông cả Khổng, Phật, Lão, ông thường chơi thân với các vị cao tăng.

"Tô Đông Pha vừa là một thi sĩ có tài, một nhà văn lỗi lạc, văn ông có chép trong Cổ Văn và Đường Tống Văn Thuần, lại là một tay viết chữ tốt có tiếng. Thơ ông hoặc có cảm khái mạnh mẽ như thơ Lý Bạch hoặc có vẻ nhàn nhã, điềm đạm như thơ Đào Tiềm. Còn văn ông thì thực là văn của một đại bút gia, vừa mạnh mẽ, sâu xa, vừa trôi chảy, thần diệu đọc lên thật khoái trá." (Xem Dương Quảng Hàm, *Việt Nam Văn Học Sử Yếu*, Sống Mới 1979, trang 223).

Với bài thơ Lư Sơn Yên Vũ, Tô Đông Pha được xưng tụng như một vị Thiền sư ngộ đạo, dù ông chỉ là cư sĩ. 'Thiền sư' họ Tô sau khi ngộ đạo vẫn chỉ thấy "Lư sơn yên vũ Triết giang triều" cũng giống như "kiến sơn thị sơn, kiến thủy thị thủy," thấy núi là núi thấy nước thì là nước, vì núi và nước vẫn còn đấy nhưng kẻ ngộ đạo thì nhìn thấy bản chân của núi và nước.

Bài thơ Lư Sơn Yên Vũ mở đầu bằng câu: "Lư sơn yên vũ Triết giang triều" và kết thúc cũng bằng câu: "Lư sơn yên vũ Triết giang triều." Nhưng người ta vẫn cho đó là hai cái nhìn khác nhau của trạng thái trước và sau khi 'ngộ.'

Tôi dịch bài Lư Sơn Yên Vũ như sau:

Mưa khói Lư Sơn sóng Triết Giang
Chưa đi đến đó luống mơ màng
Đến rồi lại thấy không gì khác
Mưa khói Lư Sơn sóng Triết Giang.

Nhà văn lão thành Đoàn Đức Nhân (Paris), nguyên bí thư cụ Nguyễn Hải Thần, xưa từng du học tại Đại học Tôn Trung Sơn có cho tôi biết ông đã có dịp đến thăm cảnh Lư sơn yên vũ tỉnh Triết Giang. Ông cho bết sông Tiền Đường sóng nổi đùng đùng thật lạ lùng, sương khói tỏa mờ núi Lư trông như một bức tranh thủy mặc. Và ông có lên núi Lư nhìn xuống sông Tiền Đường, cảnh trí hùng vĩ và đẹp, thật đúng như lời đồn đại "chưa đi đến đó luống mơ màng."

HOÀNG XUÂN SƠN

CUỘC VỀ

(tưởng Trần Đại Lộc)

Sao người
nỡ giật cánh tiên
dẫu chưa phật tánh
cũng hiền nhân gian
cười
chưa vẩn ánh hung tàn
mà mắt lệ
sớm cư tang
cuộc về
giữa đàng
địu bóng lê thê
mình cây
nhánh khổ
hồng nghê chốn nào
cũng là
cơn mộng lao xao
chút môi miếng đậm cắn vào
hư chu.

mười, chín bẩy

KHÔNG QUÂN NGOẠI TRUYỆN

QUAN NGỰ SỬ ÁO LIỀN QUẦN

Những gì đến với tôi trong cuộc đời đều do sự tình cờ, không sắp đặt, không dự tính. Tôi có cái dở và thua người ở chỗ đó, không hề biết hoạch định cho mình một cái gì ở tương lai! Thậm chí bố mẹ cho đi học thì tôi cắp sách đến trường, chứ không hề có ý niệm đi học để sau này làm trò trống gì. Chẳng hạn, bỏ việc học hành để đâm đầu đi Không Quân là vì bị mê hoặc khi trông thấy những chàng tuổi trẻ mặc phi bào, lưng đeo dao đeo súng, mắt mang kính mát Ray Ban, cưỡi xe Vespa Italie có đào ngồi đằng sau ôm eo ếch lượn trên đường phố mà đâm ra tưởng tượng đấy là những chàng Toàn Phong hào hoa, những nàng Phượng tuyệt sắc; chứ không phải đi Không Quân là vì yêu nước thương nòi. Lơ ngơ như vậy, nhưng tôi có cái may mắn là được ông Trời đền bù: người hơn tuổi thường yêu mến che chở.

Nhớ hồi học trường Quốc Học, quí thầy như Đinh Qui, Văn Đình Hy, Cao Xuân Duẩn ít khi cười, nghiêm nghị mà rất thương người học trò nổi tiếng nghịch ngợm là tôi. Chắc hiếm có người học trò nào được các thầy ấy mời về nhà cho ăn uống trong những dịp lễ tiết đặc biệt như tôi. Nhớ hồi học chứng chỉ Math Géné (Toán học đại cương) ở trường Đại học Khoa Học Sài Gòn, tôi cũng được ông thầy người Pháp, giáo sư Monavon, rất thương. Cuối tuần ông cho đi ăn ở quán Con Gà Quay trên Thủ đức hoặc đi "ski nautique" trên sông Thị Nghè. Tôi tự hỏi có mấy người sinh viên được thầy Manovon đãi ngộ quí hóa như thế? Mà tôi có hề phụ trách quay "ronéo" in "cours" cho thầy bao giờ đâu? Ngày tôi đến chào thầy trước khi nhập ngũ, thầy tỏ ra khá ngậm ngùi, thương người học trò bỏ ngang việc học vấn mà thầy đoán là có triển vọng tương lai.

Những ngày đầu huấn luyện quân sự ở Nha Trang, tôi thật tình ân hận là mình đã làm một chọn lựa sai lầm, tự nhiên cao hứng đâm đầu vào đấy để cho các hung thần niên trưởng mang "cà rốt" hành hạ tơi bời hoa lá thật là vô duyên. Rồi trời thương, tôi lại bỗng dưng được một niên trưởng mang "cà rốt" tốt bụng che chở. Tôi chưa hề quen biết hay điếu đóm vị niên trưởng ấy. Tôi chưa từng biếu ông một món quà, thế mà ông lại có cảm tình, mới ngộ. Nhờ có ông, tôi cảm thấy những ngày huấn nhục trở nên dễ thở. Ông niên trưởng ấy bây giờ là Hoàng Nuôi, một doanh gia rất thành công ở tiểu bang Virgina. Một Mạnh Thường Quân.

Năm 1963, một toán sĩ quan phi công trẻ tuổi chừng 30 người thuộc hai lớp 63D-1 và 63D-2 vừa mới tốt nghiệp trường bay Moody AFB về trình diện Bộ Tư Lệnh Không Quân. Chúng tôi được phân làm hai nhóm: một về Liên Phi Đoàn 43 Vận Tải ở Tân Sơn Nhất và một về Khu Trục ở Biên Hòa. Trong nhóm được chỉ định về Vận Tải có Hoàng Nuôi và tôi. Vị Chỉ Huy Trưởng Liên Phi Đoàn lúc bấy giờ là Trung tá Nguyễn Cao Kỳ. Tôi đã vinh hạnh nhìn thấy ông ta một lần khi ông còn là Đại úy hướng dẫn một phái đoàn Không Quân đến trường Quốc Học nói chuyện. Năm ông đến, tôi đang học lớp Đệ Nhất, năm cuối cùng của bậc trung học. Ông nói năng hấp dẫn, lôi cuốn, đặc biệt là ông cười rất có duyên. Không những nam sinh nghe ông kể chuyện mây trời đều muốn trở thành phi công, mà nữ sinh cũng muốn. Nếu ngày đó quyết định gia nhập Không Quân thì tôi đã là bạn đồng khóa với

Đàm Thượng Vũ, Phạm Hữu Minh v.v...

Hồi ấy Không Quân biệt phái thường xuyên cho Quân Đoàn I và Quân Đoàn II mỗi nơi một chiếc phi cơ C-47 để làm nhiệm vụ thả trái sáng cho các đồn bót địa phương. Phi hành đoàn luân phiên thay đổi. Nhờ thế, tôi hân hạnh biết đến ông Trần Văn Minh, Trung tá Chỉ Huy Trưởng Căn Cứ 92 Chiến Thuật, về sau trở thành Không Đoàn Biên Trấn, Pleiku. Nhiệm vụ thả trái sáng chỉ làm việc về đêm. Ban ngày nhàn rỗi, có quyền cà nhổng, ai muốn làm gì thì làm. Do đó, Trung tá Trần Văn Minh thường hay rủ phi hành đoàn lên "trailer" của ông đánh ngầu hầm, bình xập xám. Tính tình ông vui vẻ, bình dân, dễ chịu, không ra uy hống hách đối với đàn em thuộc hạng cấp bậc tép riu như tôi. Dường như tôi là người duy nhất được ông hoàn tiền lại khi ông ăn tôi cháy túi. Ông khoái nghe tôi đọc những câu thơ Kiều bị đổi lời nhảm nhí. Chẳng hạn như:

Trăm năm trong cõi người ta
Đàn ông sao khỏi thụt ra, thụt vào
Ngay như bên cái nước Lào
Đàn ông cũng phải thụt vào, thụt ra
Rồi sang đến tận nước Nga"
vân vân...

Thời cuộc thay đổi nhanh chóng, ông thăng quan tiến chức như diều gặp gió. Ông đổi về Sài Gòn làm lớn; tôi thuyên chuyển về Trung Tâm Hành Quân Không Quân (TACC) làm sĩ quan liên lạc điều không tiền tuyến (ALO/FAC).

Tại nơi nhiệm sở mới này tôi lại được đàn anh Quách Đình Hảo trọng dụng và Trung tá Vũ Thượng Văn thương mến. Chỉ là một Thiếu úy quèn mà tôi được anh Hảo cử đi làm đại diện KQ ở Sư Đoàn 7 Bộ Binh đóng tại Mỹ Tho, thay thế Trung tá Đỗ Xuân Khanh; rồi sau đó được trung tá Văn cho làm Trưởng phòng Tìm Cứu (Search and Rescue) thay thế Đại úy Nguyễn Hữu Bách. Trung tá Văn đẹp trai, nho nhã, thư sinh, có dáng con nhà văn hơn võ. Tôi còn nhớ mãi những cuối tuần được Trung tá Văn lái xe Citroen đen chở ra Câu lạc bộ Hải Quân đánh Tennis. Nhờ đó, tôi được quen Đại tá Nguyễn Văn Ánh, Tham mưu trưởng Hải Quân, anh ruột của người bạn cùng khóa là Nguyễn Đạo Lý (đã hy dinh trên chiến trường lúc hãy còn Thiếu úy). Về sau, Trung tá Vũ Thượng Văn lên Đại tá, rời TACC, sang Mỹ du học để chuẩn bị làm Tham mưu phó Kế Hoạch. Đại tá Huỳnh Bá Tính thay thế Đại tá Văn. Tôi làm đơn xin phép về đi bay lại. Hôm tôi mang đơn vào xin Đại tá Tính ký, ông nói một câu hết sức dễ thương: "Moa mới về đáo nhậm nhiệm sở, tại sao toa lại bỏ đi? Hãy ở lại đây làm việc, có gì moa sẽ nâng đỡ." Nghe lời nói chí tình thắm thiết của vị chỉ huy mới mà mình chưa có dịp quen biết gần gũi, tôi bỗng thấy lòng ấm áp vô cùng. Nhưng tôi đáp: "Thưa Đại tá, tôi chán công việc bàn giấy quá rồi. Xin Đại tá chuẩn nhận cho tôi đi bay lại." Chẳng những ông không giận thằng đàn em bướng bỉnh, ông đặt bút ký ngay vào đơn xin thuyên chuyển với lời phê rất thuận lợi. Thêm vào đó, nhờ tiếng nói gửi gấm của Trung tá Nguyễn Hữu Tần (sau này là Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn IV Không Quân, Cần Thơ) đến ông Tư Lệnh phó Võ Xuân Lành, tôi được đổi về lại Liên Phi Đoàn Vận Tải mấy ngày sau. Nhân thể nhắc đến Tướng Võ Xuân Lành, tôi nhớ về một kỷ niệm nhỏ với ông. Khi anh Nguyễn Quế Sơn đi học C-130, tôi được cấp trên cử làm Xử lý thường vụ Phi Đoàn trưởng Phi Đoàn 421. (Phi đoàn C-123 cuối cùng còn lại). Anh Sơn có đặt một cái bàn mạt chược trong văn phòng. Khi anh đi rồi, tôi là người thừa kế di sản. Tướng Lành thích đánh mạt chược cò con, giá biểu 100-150. (Tô phở gà lúc bấy giờ là 500 đồng). Tối nào cấm trại, ông đều lò dò xuống phi đoàn xoa với tụi tôi. Khi bài ông dựng lớn phán, tôi đánh theo một quân bài mà ông vừa mới đánh và xướng: lành! (Có nghĩa là ông không thể ù bằng quân bài đó được); thì ông vội đáp ngay: présent! Như thể là điểm danh, khi được gọi tên thì đáp: có mặt! Ông Lành nổi tiếng là người làm việc cần cù của Không Quân. Ông là người phi công bay thử (test pilot) chiếc phi cơ do Kỹ thuật KQVN chế tạo. Giá như tôi chịu yên thân, cứ ôm cái chức Trưởng phòng Tìm Cứu ở TACC thì cuối cùng cũng bắt được cái lon Trung tá theo bảng cấp số mới. Ôi nghiệp dĩ! Thiện tai! Thiện tai!

Thầy dạy vỡ lòng của tôi trên C-47 là anh Nguyễn Quế Sơn. Hồi mới về nước, vì tuổi trẻ nông nổi hung hăng con bọ xít, tôi phạm tội thất lễ với anh. Tôi nghĩ mình trở lại đơn vị cũ, thế nào cũng bị anh ấy chù đập. Không ngờ anh ấy vẫn đối xử tử tế. Về sau chúng tôi biến thành cặp bài trùng đi ăn đi chơi lúc nào cũng có nhau. Chẳng hiểu anh còn nhớ cô giáo xinh đẹp ở Qui Nhơn không? Anh Sơn tuy là dân Bắc Kỳ, nhưng tính tình phổi bò, ruột ngựa, không bao giờ giận ai lâu. Sau khi đỗ

bằng trưởng phi cơ, tôi và Nguyễn Bá Đạm thường được Tướng Nguyễn Ngọc Loan yêu cầu luân phiên làm phi công riêng mỗi khi ông có việc đi công tác. Nhiều nhất là trong vụ biến loạn ở Miền Trung. Tướng Loan lúc bấy giờ là chánh đảng "dùi cui," kiêm Cục trưởng Cục Tình Báo Hải Ngoại, kiêm Cục Trưởng Cục An Ninh Quân Đội, quyền hành tột bực, nhưng ông lại rất bình dân hòa mình với đàn em. Lên máy bay, ông thường giải khát bằng loại bia cao in hình trái dứa không ướp lạnh. Đôi khi cao hứng, ông đẩy hoa tiêu phụ ra khỏi ghế lái, giành cất cánh và đáp. Tôi cự nự bằng giọng nửa đùa, nửa thật: "Ông là phi công lái máy bay bà già, làm sao ông có thể cất cánh và đáp chiếc phi cơ C-47 nặng ký?" Ông trợn cặp mắt nhung lên và quát: "Địt cụ mày, mày để tao cất cánh và đáp cho mày coi!" Quả nhiên, ông cất cánh và đáp tài tình ra phết. Tướng Loan là cựu Phi Đoàn trưởng Phi đoàn Quan Sát, nhưng từng tốt nghiệp ở Pháp trên loại phi cơ phản lực. Tuy thế, tay và chân của tôi vẫn phải hờm sẵn để phòng ông loạng quạng. Ông Loan có ngoại hiệu là Tư Mắt Kiếng và Loan Mắt Nhung, ngoài ngoại hiệu ông Sáu Lèo. Người đàn em nào được ông xài giấy năm trăm "Địt cụ mày" là ông thương lắm đấy, nên rất khoái được nghe ông chửi. Ông cũng có thói quen gọi đàn em mà ông thương là "thằng ma gà." Năm 1983, ông về Houston dự bữa cơm Không Quân thân mật tổ chức tại nhà hàng của anh Hoàng Nghĩa ở South Belt. Lâu ngày gặp ông, tôi mừng quá, chạy lại bế ông đi quanh mấy vòng. Bạn tôi, Hải Quân Trung tá Phan Tứ Hải, bước đến trước mặt tôi trầm giọng mắng: "Mày hãy để ông Tướng xuống, không được vô lễ." Tướng Loan hai tay vẫn ôm cổ tôi, vừa cười cợt với giọng nhừa nhựa chất men, vừa đáp: "Không sao, nó là em tôi. Nó muốn làm gì tôi thì nó làm." Anh Hải rất đỗi ngạc nhiên. Anh Hải mắng tôi cũng phải, vì anh không quen chứng kiến cái cảnh thân mật đến độ suồng sã của Không Quân. Bên Hải Quân lễ nghi quân cách nghiêm khắc hơn.

Viết để tưởng niệm cố Trung tướng Trần Văn Minh, tại sao tôi cứ loanh quanh dài dòng nhắc đến những người khác? Tôi nghĩ, tôi không là gì cả, nhờ may mắn trời cho mà tôi được quí vị trên trước yêu thương nâng đỡ. Tôi nhắc đến họ như một lời tạ ơn về những ân tình mà họ ưu ái ban cho tôi. Những người tôi không nhắc đến ở đây, không phải vì tôi

DUNG NHAM

MẶC KỆ

Cần gì truy nguyên
Ta từ đâu tới
Lỡ sinh ra rồi
Ta chơi đến nơi

Chết rồi đi đâu
Thì cũng mặc kệ
Trước khi sinh ta
Có ai hỏi đâu?

Lỡ sinh ra đây
Ta không câu nệ

U u minh minh
Truy tầm bản thể
U u minh minh
Tìm điều không thể

Cỏ cây vạn vật
Sinh sinh diệt diệt
Ức tỷ thiên hà
Sinh sinh diệt diệt

Vũ trụ càn khôn
Một bầu sinh sinh
Vũ trụ càn khôn
Một bầu diệt diệt

Từ đâu tới đây?
Chết rồi về đâu?
Ôi thôi! Mặc kệ.

10/97

quên hay thiếu sót. Tôi muốn để dành vào những dịp khác. Từ người này đến việc nọ mới dẫn đưa tôi đến sự quen biết Tướng Minh. Tôi chưa hề phục vụ trực tiếp dưới quyền Tướng Minh bao giờ.

Những người gần gũi Tướng Minh hơn hết thảy phải kể đến những vị như anh Lại Như Sơn, anh Nhương Mặt Mụn, anh Phong Híp v.v... Theo chỗ tôi được biết, anh Lại Như Sơn là người thân thiết với Tướng Minh nhất. Họ gọi nhau bằng "mày, tao" ngọt xớt.

Trong đời lính KQ, hai lần tôi được Tướng Minh xé bỏ giấy phạt. Lần thứ nhất, trên một phi vụ từ Đà Nẵng về Sài Gòn bằng C-130, trong số hành khách có ông Tướng Giám Đốc Trung Tâm Hành Quân Bộ Tổng Tham Mưu và Đại tá Thống, phó Giám Đốc TACC. Thể theo lời yêu cầu của Đại tá Thống, tôi bảo hoa tiêu phụ đứng lên nhường ghế cho ông Tướng. Về đến sân bay Tân Sơn Nhất, thời tiết thật xấu, tôi vẫn để ông Tướng ngồi nguyên và làm thủ tục đáp, thay vì bảo hoa tiêu phụ trở lại ngồi vào ghế, vì nghĩ rằng tay nghề mình vững. Đáp an toàn, không có gì đáng tiếc xảy ra, nhưng hình như có người báo cáo, mấy hôm sau tôi bị lãnh một tấm giấy phạt của Không Đoàn Trưởng vì tội mất an phi. Khởi sự bằng 15 ngày trọng cấm với lời thỉnh cầu xin gia tăng tối đa. Việc ông Không Đoàn Trưởng phạt để duy trì kỷ luật đơn vị là đúng. Tôi không phàn nàn và cũng không xin ông khoan hồng. Một tuần sau, thư ký của văn phòng Tư Lệnh gọi tôi lên trình diện ông Tướng. Vừa mới lò dò bước vào phòng ông Tướng, tôi đã bị ông đe: "Về sửa soạn mùng mền ôm vào Tổng Tham Mưu nằm ấp đi em! Lớn cái đầu rồi mà còn khờ!" Nghe câu đe dọa mà tôi lại thấy vững dạ, vì có sự trìu mến trong giọng nói. Quả nhiên sau đó, ông Tướng đích thân xuống Không Đoàn yêu cầu ông Không Đoàn Trưởng hủy bỏ lệnh phạt. Lần thứ hai, tôi bị ông Không Đoàn ký giấy phạt về tội để râu không xin phép. Cũng khởi sự bằng 15 ngày trọng cấm với lời thỉnh cầu xin gia tăng tối đa. Tôi đã để râu trước đó cả ba năm rồi, nào phải mới mẻ gì đâu! Hình như lại có kẻ nào đó xấu miệng gièm pha nhằm vào cái ngày ông Không Đoàn Trưởng khó ở trong mình nên ông mới ký giấy phạt. Việc làm đầu tiên là tôi cạo ngay bộ râu để khỏi chướng mắt ông Không Đoàn Trưởng. Một hôm Tướng Minh gặp tôi ở sân Tennis mà nhận không ra tôi. Ông tưởng tôi là tên lính mới nào. Một hồi lâu ông mới gọi lại bảo: "Toa mà moa tưởng thằng nào. Trông mặt toa hôm nay thật khác lạ." Tôi đáp: "Tại ông Không Đoàn Trưởng phạt tôi vì tội để râu không xin phép. Tôi mới cạo râu đó ông Tướng ạ!" Ông Tướng cười lăn: "À, hèn chi! Nhưng mà (đụ mẹ) cái bản mặt toa mà cạo râu coi không giống con giáp nào hết." Ông Tướng lại gọi ông Không Đoàn Trưởng hủy bỏ lệnh phạt. Ông nói với ông Không Đoàn Trưởng qua điện thoại: "Nếu Đại tá phạt những người Không Quân để râu không xin phép thì chính tôi cũng bị Đại tá phạt nữa." Thêm một lần tôi được thoát nạn. Ông Tướng Minh có tật chửi thề nên ông có ngoại danh là "Minh Đù." Vóc dáng ông cao lớn, tiếng nói ồm ồm nên ông còn thêm ngoại danh khác nữa là "Minh Cồ."

Mỗi khi ông Tướng in sách truyện mới đều gửi tặng những cây bút cộng tác với Lý Tưởng. Ông đích thân viết tay và ký tặng. Cuốn sách cuối cùng của ông tặng tôi được gửi qua Không Đoàn Bộ. Tôi không dám lên nhận sách vì sợ ông Không Đoàn Trưởng cho rằng mình cậy thế lực của ông Tư Lệnh mà để râu không xin phép. Được ông Tư Lệnh hai lần can thiệp xé bỏ giấy phạt, nhưng tôi không hề tìm cách mon men gần gũi để hưởng ơn mưa móc. Cấp trên ban cho tôi chức vụ nào thì tôi thi hành, chứ không hề đấm đá chạy chọt, nên không có chuyện dẫm đạp lên lưng người khác mà tiến bước. Cuộc đời phù vân hư ảo, có gì mà phải bon chen?

Sau tháng Tư năm 75, xuất trại tị nạn, ông Tướng về định cư ở miền Tây, tôi định cư ở miền Đông nước Mỹ. Không gian cách trở, tài chánh eo hẹp, thầy trò không có cơ hội gặp nhau.

Mới đầu Tướng Kỳ cũng ở miền Đông, tỉnh Vienna thuộc tiểu bang Virginia. Tôi ở Arlington, cùng tiểu bang. Những ngày cuối tuần nghỉ việc tôi thường tới lui thăm viếng Tướng Kỳ. Tôi đến chở ông sang nhà ông Thân Trọng Lạc ở McLean xoa mạt chược hay sang nhà cựu Đại sứ Bùi Diễm ở Rockville đánh Tennis. Tôi gần gũi Tướng Kỳ mà không sợ mang tiếng chầu chực xin ân huệ, vì ngày nay tất cả đều là... hư không! Thỉnh thoảng tôi xuống tiệm ăn của Tướng Loan mở trong Springfield Mall để thăm. Không ngờ Tướng Loan là một người tình cảm nặng nề, ông dễ xúc động một cách lạ lùng. Lần nào gặp tôi, ông cũng khóc vì hận nỗi nước mất nhà tan. Nhìn ông mếu máo, nước mắt giọt vắn giọt

dài, tôi không đành lòng. Bởi thế, tôi ít tới lui với ông hơn so với Tướng Kỳ.

Vì vận nước khiến xui, quyền hành rơi vào tay các ông lúc các ông còn quá trẻ, lại không phải là những người có sẵn mưu cầu để chuẩn bị đón lấy địa vị, nên các ông không thể là đối thủ của những tay cáo già chính trị. Tướng Kỳ, Tướng Loan, Tướng Minh đều là những người tình cờ của lịch sử mà trở thành công hầu khanh tướng. Những ai chê trách các ông ấy, nếu may mắn có quyền hành sớm như các ông, chưa chắc đã làm gì khá hơn. Trong trường hoạn lộ lợi danh, có những kẻ không ưa các ông là chuyện thường tình thế gian. Có những kẻ ngày xưa khép nép quỵ lụy các ông, cầu xin mưa móc ân huệ, sau năm 75 họ bày đặt viết báo phỉ báng, mạ lỵ các ông thì cũng là chuyện thường... "dậu đổ, bìm leo!"

Khi làm cho hãng Versatec có trụ sở chính đặt ở San Jose, tôi mới có dịp đến viếng thăm Tướng Minh mỗi lần đi tu nghiệp. Lần nào tôi cũng được Tướng Minh kéo thêm mấy anh em Không Quân tụ họp nhau chén thù chén tạc, bù khú vui vẻ như cái thời còn ở trong đơn vị chiến đấu. Lúc bấy giờ sức khỏe của ông Tướng còn dồi dào, ông dám nhậu từ ly này đến ly khác. Đôi khi anh em quá chén, nói năng lung tung, ông cũng chỉ cười, chứ không la rầy gì cả. Ông Tướng khen tôi làm tờ Lý Tưởng có nội dung phong phú và đượm mầu sắc Không Quân. Nhiều bữa hai thầy trò ngồi nói chuyện xưa đến sáng đêm. Tôi kể ông nghe "công trình" tôi làm báo bằng thủ công nghệ.

Nếu tôi không thuyên chuyển về Houston để được anh Nguyễn Quế Sơn đưa đến sinh hoạt ở Hội Không Quân, và nếu tôi không làm nghề thợ sửa computer, chắc chắn tôi không dám đảm nhận làm tờ Lý Tưởng cho Hội. Tôi nhặt nhạnh từng bộ phận rời hư hỏng mà hãng vứt đi, rồi tới Radio Shack mua từng diodes, từng transitors về sửa chữa lắp ráp. Printer cũng được lắp ráp theo cái kiểu đó. Nói là dàn máy cho huê dạng, tình thật đấy chỉ là một đống đồ lạc soong. Nào phải tôi làm tờ Lý Tưởng cho Hội Không Quân Houston là có dự mưu để sửa soạn cho một cái gì đó sắp tới! Đánh máy bài xong, lại phải còng lưng bỏ dấu, có khi chữ tác hóa ra chữ tộ. Tôi bị nhiều tác giả trách móc, giận hờn, gán cho tôi những tội mà tôi chưa hề phạm phải. Có lúc thối chí, tôi muốn bỏ cuộc nửa chừng. Nếu không có nhà thơ Phượng Ly giúp sức, tôi không làm tờ Lý Tưởng cho đến năm 1996. Nghe tôi kể sự tình, ông Tướng nói mấy lời khuyến khích để động viên tinh thần. Cụ thể nhất là kỳ báo nào ra, Tướng Minh cũng đều đóng góp bài vở. Để tỏ sự thuận hòa từ trên xuống dưới trong tập thể KQ, tôi vận động, nài nỉ quí vị cựu Tư Lệnh như giáo sư Nguyễn Xuân Vinh, tướng Nguyễn Cao Kỳ cùng viết. Giáo sư Vinh tuy bận rộn với công tác giáo dục nhưng luôn luôn gửi bài đến tòa soạn sớm sủa.

Điều làm tôi ân hận là đã chọn đăng bài "Vàng Rơi Không Tiếc" của ông Đào Vũ Anh Hùng. Những cán bộ đoàn viên trong Mặt Trận của Phó Đề đốc Hoàng Cơ Minh làm dữ, gây áp lực lên Hội KQ Houston. Họ còn gọi điện thoại hăm dọa tính mạng tôi. Bản thân tôi không nao núng, tôi ân hận vì đăng bài báo mà đưa đến cái chết đau thương tức tưởi của một người bạn tôi rất yêu mến: anh Phạm Đăng Cường. Bất mãn trước những hành vi thô bạo của Mặt Trận, dù đang thất nghiệp, tôi tự động xuất tiền túi ra ngay một số báo mang tên Thần Phong nói lên tiếng nói bộc trực của một người Không Quân. Lên tiếng một lần rồi thôi, tôi không thèm lèm bèm đếm xỉa đến nữa. Những bài báo chế giễu Mặt Trận đăng trên Văn Nghệ Tiền Phong dưới nhiều bút hiệu khác nhau, có người đề quyết tôi là tác giả. Tôi chỉ cười khan, không thèm lên tiếng cãi chính, vì tôi không chơi trò ném đá giấu tay. Tới chừng Mặt Trận kiện Văn Nghệ Tiền Phong ra tòa vì tội phỉ báng, dưới ánh sáng công lý, người ta mới nhìn nhận tôi không phải là tác giả những bài báo ấy. Khi viết văn, làm thơ, viết phiếm mua vui, tôi thường ký những bút hiệu khác nhau. Nhưng khi lên tiếng nghiêm chỉnh về vấn đề gì thì tôi ký tên thật. Chẳng phải tại tôi ngon lành hay anh hùng gì. Tôi không muốn bài nghị luận của mình bị đối tượng xem như một tờ truyền đơn, thế thôi! Khi Tướng Minh biết rõ trắng đen tôi không phải là tác giả những bài viết mạ lỵ Mặt Trận đăng trên Văn Nghệ Tiền Phong, ông tỏ ra rất hài lòng. Ông nói như phân bua: "Bấy lâu nay nghe anh em phàn nàn, moa cũng tưởng toa viết những bài báo trên Văn Nghệ Tiền Phong. Moa cũng cải chính cho toa, nhưng không được mạnh miệng lắm, vì moa không rõ sự thật như thế nào."

Một hôm ông nói với tôi: "Có một vài anh em bảo toa là người của ông Kỳ, nhưng mà moa không tin." Tôi cười chua chát: "Tôi có là người của ông Kỳ thì đã sao? Ông Tướng cũng là người của ông Tướng Kỳ vậy! Ông Tướng

còn được ông Kỳ đưa lên làm Tư Lệnh Không Quân; còn tôi, ông Kỳ cho chức gì?" Rồi tôi tiếp: "Tôi chỉ xin ông Tướng giải thích cho những người anh em phao tin đồn tôi là người của Tướng Kỳ hiểu rằng tôi không là người của ai cả, mà là người của Không Quân. Chúng ta đều là những kẻ sa cơ thất thế, người của ai thì ăn cái giải gì cơ chứ?" Anh Đặng Duy Lạc lúc sinh thời cũng bị một số anh em KQ cho là người của Tướng Minh. Không phải thế đâu! Chúng tôi đều yêu mến và kính trọng các bậc niên trưởng như nhau. Nếu có sự tương hợp giữa cá nhân ít nhiều thì cũng là lẽ thường tình. Khi tôi nói tôi là người của KQ tức thị tôi là người của tất cả các ông được nhìn trên bình diện tình thầy trò, nghĩa huynh đệ rồi.

Hồi đó có nhiều phong trào, mặt trận ra đời, ông hỏi tôi liệu Không Quân mình ngồi lại với nhau có làm được việc gì không. Tôi đáp: "Không Quân mình là một hội đoàn thân hữu, đến với nhau vì mầu cờ sắc áo, vì chung kỷ niệm; chứ không vì tuyên ngôn, cương lĩnh, mặc dầu mỗi người lính của chúng ta đều có quá trình chống Cộng. Người KQ có quyền tự do tham gia đảng phái, nhưng người KQ nào có ý muốn đưa chính cương của đảng mình vào áp đặt trong Hội là đưa đến nguy cơ chia rẽ trong anh em. Do đó, chúng ta chỉ cần giữa vững lập trường quốc gia, coi việc chiến đấu bảo vệ nền tự do của Miền Nam trước đây là chính đáng và có chính nghĩa, giữa sự hòa hiếu giữa anh em là một hành động chính trị tốt rồi."

Nghe tôi đáp, ông Tướng gật gù đồng ý. Ngày anh em họp nhau bàn thảo thành lập Tổng Hội ở nhà anh bác sĩ Vĩnh Phương tại Houston, ông Tướng và tôi khá đồng quan điểm. Chúng ta không thành lập Tổng Hội vì thấy các hội đoàn bạn lập Tổng Hội. Các thứ quyền uy, quyền lực, quyền bính sau tháng Tư 75 không ai còn nữa. Nếu dựng lên Tổng Hội mà không đủ nhân lực, tài lực, vật lực để hoàn thành chức năng của nó thì càng tệ hại hơn khi chưa có Tổng Hội! Quả nhiên tình trạng èo ọt của Tổng Hội trong nhiều năm qua là điều không thể tránh khỏi. Đừng trách những ông Tổng Hội Trưởng thêm tội nghiệp. Sự hy sinh của họ cũng chỉ có giới hạn.

Khi Tướng Minh gặp nhà thơ Phượng Ly Nguyễn Tiến Thành đi dự Đại Hội KQ tổ chức ở San Jose thì ông mới ngã ngửa. Không ngờ một con người trắng trẻo, nói năng nhỏ nhẹ như con gái lại là một cựu Phi đoàn trưởng Phi đoàn Khu trục F-5 dữ dằn. Từ đó nhà thơ Phượng Ly cũng đâm ra tương đắc, mến mộ ông Tướng không kém. Mỗi lần nghe Phượng Ly thủ thỉ, rù rì trên điện thoại với ông Tướng, tôi cảm thấy họ âu yếm nhau quá chừng. Khi Đại Hội biểu quyết giao trọng trách đảm nhiệm tờ Lý Tưởng cho Hội KQ Houston thì Tướng Minh càng liên lạc với chúng tôi thường xuyên hơn. Mỗi lần họp mặt tại tư gia bằng hữu ở Houston, Tướng Minh đều đòi Phượng Ly ngồi cạnh. Cái ưu điểm của Tướng Minh là không giấu giếm việc ông lái máy bay dở và những trò tiêu khiển du hí ngoạn mục của ông. Ông kể có lần bay hợp đoàn đi đánh một mục tiêu ở vùng cao nguyên, phi cơ ông đã thả hết bom rồi mà lượn một vòng chả thấy tí khói nào bốc lên. Thì ra bom ông thả đã rơi phía bên kia sườn núi, cách mục tiêu hàng mấy dặm. Về tới căn cứ, ông bị anh em chê quá cỡ. Ông kể chuyện ông hướng dẫn phái đoàn KQVN sang thăm viếng thân hữu quốc gia Đại Hàn khiến anh em tụi tôi không nhịn được cười. Ông kể chuyện thật hồn nhiên, không mầu mè, không che giấu mà nghe hấp dẫn lạ lùng là do cái tình thật của ông. Ngồi nghe ông nói chuyện, chúng ta có cảm giác gần gũi ông hơn vì thấy ông là con người, chứ không phải là ông thánh. Ông phạm vào những tội mà chúng ta cũng có thể đã phạm. Tôi được thể, cũng hay bông lơn cợt đùa với ông làm cho nhiều khi ông cười chảy nước mắt, mặt đỏ gay như buổi hừng đông.

Tướng Minh có cái văn phong phiêu hốt, lãng đãng như một hiền giả thoát tục bất cần đời. Người nào không biết ông, đọc văn ông sẽ không ngờ ông là một cựu Tư Lệnh KQ từng giữ một vai tuồng quan trọng trong quyết định vận mệnh quốc gia một thời. Ông viết cho Lý Tưởng dưới nhiều bút hiệu khác nhau, nhiều đến nỗi tôi không tài nào nhớ hết. Nhưng dù ông ký bút hiệu nào, tôi vẫn nhận ra văn ông. Bài nửa phú, nửa thơ "Chén Ở Chén Đưa" của ông là một tuyệt tác phẩm, đọc lên nghe vừa ngậm ngùi, vừa sảng khoái như thể muốn lãng quên đời. Người nghệ sĩ tài danh thuở xưa cũng chỉ tài tình đến thế mà thôi.

Trong năm 1996, tôi gặp Tướng Minh ba lần: một lần ông về dự Đêm Không Gian ở Houston, một lần dự Đêm Không Gian ở Dallas và lần sau cùng ở San Jose trước khi tôi đi công tác ở nơi xa xôi. Buổi ăn cuối cùng với ông Tướng tại một tiệm Seafood có sự hiện

diện của Nguyễn Quí Chấn, anh Hội trưởng Hội KQ Bắc Cali và người bạn trẻ Đặng Chứng. Thấy ông vẫn khỏe mạnh, tôi mừng lắm. Ông rủ tôi cùng nhau viết cuốn Không Quân Ngoại Truyện vì ông khá chịu lối hành văn của Lão Đồ Thâm. Tôi hứa hẹn sẽ hợp tác cùng ông, nhưng không ngờ ông đi sớm quá.

Kể từ Đại tá Trần Văn Hổ đến Trung tướng Trần Văn Minh, Không Quân Việt Nam Cộng Hòa có cả thảy năm ông Tư Lệnh. (Đại tướng Nguyễn Khánh tiết lộ với tôi trên một chuyến bay rằng ông ta có thời làm Tư Lệnh KQ, nhưng tôi chưa có dịp phối kiểm với các niên trưởng khác). Tôi hân hạnh được hầu chuyện với tất cả năm vị. Nhờ phụ trách tờ Lý Tưởng, qua mối duyên văn nghệ, tôi được tiếp xúc với giáo sư Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh ban đầu qua điện thoại và sau đó trực tiếp diện kiến. Giáo sư Vinh cũng rất thương mến đàn em, nhưng vốn là nhà mô phạm, uyên bác, nghiêm nghị nên tôi không dám đùa cợt, nói tếu như khi trò chuyện với Tướng Kỳ và Tướng Minh. Mỗi lần gửi bài cho Lý Tưởng nhà văn Toàn Phong đều kèm theo một lá thư riêng cho tôi với lời lẽ thật nồng nàn. Tôi sẽ cất giữ mãi để làm kỷ niệm. Còn Đại tá Huỳnh Hữu Hiền cũng dành cho tôi nhiều cảm tình đặc biệt. Gửi tấm chi phiếu đóng niên liễm cho Hội, ông cũng kèm theo một cái "note" nhỏ với lời lẽ khích lệ tinh thần thật quí.

Trong đời sống, có những tình cảm ứng xử với nhau thật đáng trân trọng. Dù mai kia nhắm mắt tôi cũng không thể quên được. Nghĩ phận mình là đàn em, sinh sau đẻ muộn lại đi lính trễ, gặp buổi nước mất nhà tan mà đi đến địa phương nào tôi cũng được các anh đãi ngộ quá ân cần, quá chu đáo. Nghe tin tôi qua Quận Cam ở nhà anh chị Phạm Quang Điềm, quí đàn anh Vũ Văn Ước, Trần Đình Hòe, Bồ Đại Kỳ, anh Diệm (ngoại hiệu Mộc Tồn), anh Phạm Gia Bảo đến tận nơi thăm hỏi và còn mời đi ăn. Đi công tác cho hãng ở tận Detroit, tôi cũng được Lê Văn Hồng đến tận khách sạn đón đi chơi, đi ăn các nơi, lại còn kéo Nghĩa (Cá Lóc), bác sĩ Lữ tổ chức mạt chược cho tôi giải trí. Đại tá Nguyễn Hồng Tuyển dù bận rộn công việc làm ăn và ở nơi xa xôi cũng lái xe xuống thăm thằng em một tí. Sang Paris, tôi được anh Đạo Cù Trần Tam Tiệp (cựu chánh sở Liêm Phóng KQ) loan tin trong anh em nhà, thế là Đại tá Châu Hữu Lộc, anh Tửng, anh Uông Thầy Tầu, Hùng Râu (Tây Lai) v.v... ùn ùn nhau kéo tới ngồi chật nhà. Người nào cũng mang theo rượu chát và đồ nhắm để cho câu chuyện thêm dòn. Lẽ ra, tôi là phận đàn em, tôi phải đến thăm hỏi, vấn an quí anh mới phải đạo. Nhưng các anh thương quí, các anh không thèm câu nệ. Tôi xin đa tạ ân tình mà quí anh đã dành cho. Tôi xin ghi lòng tạc dạ ân sâu.

Tướng Minh sinh năm 1932, kém Tướng Kỳ hai tuổi. Ông mất năm 1997, đối với thời nay được kể là sớm, mới 65 tuổi. Trong số những tác phẩm của ông, có cuốn mang tựa đề "Chết Non" mà tôi hay bỡn ông là cuốn "Chết Giấc." Ông chỉ cười hiền, chứ không giận. Tướng Minh quê ở Bạc Liêu, miền Nam, có tật nói chuyện hay chửi thề, nhưng lại là người rất thâm trầm, tế nhị và kín đáo. Dù ông viết phiếm, bài văn nào cũng mang một ý nghĩa sâu sắc. Trái lại, Tướng Kỳ người miền Bắc thì phổi bò, ruột để ngoài da, nóng nảy bộc trực. Cả hai vị đều có ưu điểm là rất thương mến, có tình có nghĩa với đàn em. Đặc biệt, Tướng Minh lúc nào cũng tỏ ra kính trọng Tướng Kỳ. Vì ở xa, nghe tin ông qua đời, tôi ân hận không hiện diện để kê vai vào quan tài tiễn ông đến nơi an nghỉ cuối cùng. Bây giờ, nơi cuối trời thăm thẳm, trong gian phòng vắng vẻ, tôi quỳ xuống sàn nhà và quay mặt vào tường lậy ông mấy lậy để tưởng niệm hương hồn ông. "Sinh vi Tướng, tử vi Thần," ông sống khôn thác thiêng thì hãy phù hộ độ trì cho quốc thái dân an. Từ nay, các địa phương tổ chức Đêm Không Gian thiếu vắng ông, cuộc lễ sẽ giảm đi phần long trọng và đằm thắm tình anh em.

Sau một thời gian làm công tác KQ, tôi cũng đã mệt mỏi và ngán ngẩm sự đời. Tôi chưa làm điều gì lợi ích cho KQ, nhưng khi đảm trách tờ Lý Tưởng tôi không hề lạm dụng cơ quan ngôn luận của tập thể, mượn cớ trả lời thư độc giả để chửi xéo anh em. Tôi có nhiều tật xấu, phàm phu tục tử, vô tài bất tướng, không bao giờ dám mơ ước làm người quân tử. Mấy ông con Trời định nghĩa "quân tử thực vô cầu bão, cư vô cầu an," mà tôi thì hãy còn thích ăn ngon, mặc đẹp, ở nhà phải có máy lạnh thì làm sao tôi đạt được các tiêu chuẩn ấy? Nay tôi lên núi ở ẩn, ăn năn hối lỗi về những gì mình vô tình phạm phải với vợ con, bạn bè. Nếu trong lúc vui say quá chén, tôi có nói với ông Tướng điều gì thất thố xúc phạm đến ông thì xin ông cũng vì thương đàn em mà đánh cho hai chữ đại xá. □

NHỮNG BÀI HỌC TÌNH YÊU

TRẦN MỘNG TÚ

Sau kinh nghiệm của Donald Trump hầu như giao kèo tiền hôn nhân (prenuptial agreement) đã trở thành "cái khuôn vàng thước ngọc" cho những nhân vật có tiếng, có tiền muốn lập gia đình.

Những câu chuyện dưới đây cho ta thấy, bên cạnh tình yêu, tiền bạc giữ một chỗ rất quan trọng, nó quan trọng đến nỗi làm cho chỗ đứng của tình yêu trở nên rất mơ hồ, hầu như là không có.

Nicolas Pierera 34 tuổi, chưa hề lập gia đình lần nào, anh buôn bán những loại xe hơi đắt tiền và rất thành công trên thương trường. Anh yêu và muốn lập gia đình với Kathleen, một phụ nữ ly dị, có đứa con bốn tuổi, tình trạng tài chánh bấp bênh. Trước khi đề cập đến hôn nhân, Nicolas có đề cập đến vấn đề tài sản, anh muốn những gì anh có trước khi anh lấy Kathleen thì vẫn thuộc riêng về anh, những gì anh kiếm được sau đó sẽ thuộc về hai người. Nghe cũng xuôi tai, Kathleen nghĩ, ký một giao kèo như vậy thì đâu có gì phải thắc mắc. Họ yêu nhau và không nhắc lại điều đó nữa cho đến một tuần trước ngày đám cưới Nicolas đưa cho Kathleen một tập hồ sơ dày 27 trang. Kathleen cầm lấy và kêu lên *"Cái này đây hả"* mở ra, trong đó không nói gì đến điều Nicolas đề cập trước đây mà chỉ thấy nói tất cả mọi thứ điều thuộc về Nicolas kể cả những nữ trang quà tặng anh mua cho nàng. Kathleen nói với Nicolas - Ngay cả cái nhẫn đính hôn này nữa à? Kathleen gọi điện thoại cho gia đình nói hủy bỏ đám cưới, mặc dù 200 tấm thiệp mời đã được gửi đi. Nicolas vẫn bình tĩnh, anh ta là một tay buôn bán giỏi mà, anh đã quen gặp những khó khăn trước khi cuộc mua bán kết thúc. Anh bảo: nói cho anh biết cô muốn như thế nào, cái giải pháp cuối cùng nào cô muốn anh theo thì cho anh biết. Sau một hồi bàn cãi họ đi đến kết luận. Nếu cuộc hôn nhân kéo dài được bảy năm, Kathleen sẽ được nhận ở anh $10,000 cho mỗi năm. Nhưng cô phải hiểu là sau bảy năm đó hợp đồng sẽ không còn giá trị nữa.

Một ngày trước đám cưới, gia đình hai họ và một vài người bạn thân đang tụ họp lại để đi ăn bữa chiều cho buổi tập dượt ở nhà thờ. Nicolas gọi Kathleen đến văn phòng của anh một chút đã, cô đến nơi thì thấy anh đang cầm trên tay một xấp giấy vừa fax tới, anh bảo cô - Mình đến gặp luật sư của em đã - Kathleen đọc tờ giấy mới thì thấy viết lại là: Cuộc hôn nhân phải kéo dài được 10 năm không phải là 7 năm và cô vẫn chỉ nhận $70,000 đồng thôi. Luật sư của Kathleen mời Nicolas ra khỏi phòng, ông hỏi Kathleen "Bây giờ cô tính thế nào? Tôi nghĩ cô không nên ký vào tờ giấy này."

Ngày mai là đám cưới rồi, Kathleen cầm bút ký. Nhưng cô kể lại sau này "Trong tâm trí của tôi, bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu, khi đụng đến vật gì. Tôi cũng thấy 'Đây là đời sống hôn nhân của mình, nhưng không phải là nhà của mình, mình là một cô người làm mà thôi.' Và những cuộc cãi vã xảy ra dễ dàng. Cả 100 năm sau, tôi biết, tôi vẫn nhắc đi nhắc lại trong đầu: Tại sao anh lại làm như thế với em!"

Sau vụ chia tay của ông nhà giầu Donald Trump với bà vợ thứ hai Marla Maples, những giao kèo tiền hôn nhân bỗng trở nên rất thông dụng. Ông luật sư Stanford Lotwin (luật sư lo ly dị cho Trump) cho biết 10 năm trước đây,

mỗi năm chúng tôi chỉ lo có sáu vụ giao kèo, bây giờ thì một tháng có sáu cái và mỗi ngày bắt đầu một tăng hơn.

Hai mươi năm về trước cứ ba cặp vợ chồng thì có một cặp li dị, hiện nay thì cứ hai cặp là một cặp tan rã. Điều này đã khiến cho cả hai vợ chồng đều nghĩ đến việc bảo vệ mình bằng những bản "giao kèo Tiền Hôn Nhân."

Trước thế kỷ thứ nhất, ký vào bản "Ketuba" trước khi lấy nhau là tập tục của dân Hebrew (Do Thái). Trong bản giao kèo đó trách nhiệm của người chồng là phải cung cấp thức ăn, quần áo và tình dục cho vợ khi anh còn sống và một số tiền nhất định anh phải để dành cho vợ khi anh qua đời (số tiền đó là 100 đồng [tiền cổ] cho người vợ khi cưới không còn trinh và 200 đồng cho người vợ còn trinh). Luật Ketuba được đặt ra để tạo an toàn cho người vợ, một người không có một thứ quyền hợp pháp nào cả ở thời đó.

TRẦN MỘNG TÚ

MƯA SEATTLE

Đêm qua trở gối nghe mưa
Tình như chăn hẹp không vừa ấm tôi
Kéo hoài vẫn hụt một nơi
Tôi co phận mỏng buông rơi đóa sầu
Sáng nay ra phố gội đầu
Giọt mưa sợi tóc ôm nhau khóc òa
Cong tay hứng hạt mưa sa
Mưa đan mắt lưới xóa nhòa chỉ tay
Tình ơi không ghé về đây
Sầu tôi trăm nhánh tóc gầy rễ vai
Tôi đi dưới mưa nguyên ngày
Dỗ hồn lá mục trách cây vô tình

Dec. 96

Ngày xưa không phải là ngày nay. Vào thập niên 70 - 80 ở rất nhiều tiểu bang trên đất Mỹ những cặp vợ chồng cưới nhau khi cả hai cùng có công ăn việc làm tốt, họ đã đồng ý với nhau (không cần luật sư) cái gì thuộc về Anh, cái gì thuộc về Em. Anh chi phí món gì trong nhà, em trả cái hóa đơn nào. Anh và em mỗi người có riêng một trương mục trong ngân hàng. Cuộc dàn xếp tiền hôn nhân rất là công bình và vui vẻ. Chẳng có vấn đề gì cả. Thẳng thắn như Mỹ mà!

Giống như mượn chị vú để giữ em, mua thêm một căn nhà nữa, hay là đi sửa sắc đẹp. Cái giao kèo tiền hôn nhân mỗi ngày một trở nên thông dụng nhất là trong giới trẻ có công ăn việc làm vững chắc. Ngay cả khi chưa có một công việc mà lại có một "hứa hẹn sẽ giầu" cũng phải ký gấp một giao kèo tiền hôn nhân khi sắp lập gia đình. Đó là những cô cậu con nhà giầu được cha mẹ dẫn đến văn phòng luật sư ký giấy để bảo vệ tài sản gia đình không lọt vào tay người khác khi các cô cậu muốn lập gia đình mà vẫn còn ở cái tuổi "bed-wetters" người Yiddish gọi là *pisher* (tuổi còn đái dầm). Hai năm trước đây ông Perelman, chủ tịch hãng Revlon muốn cô dâu tương lai Stacy Kossow ký một khế ước tiền hôn nhân với con trai ông là Joshua, Stacy từ chối. Joshua vẫn lấy, ông bố chồng Perelman không tham dự đám cưới.

Donald Schiller, luật sư ở Chicago cho biết gần đây ông đã lo nhiều bản giao kèo tiền hôn nhân cho giới thể thao, những nhà tân triệu phú một sáng, một chiều.

Một nhân vật cao cấp của Công Ty Điện Tử ở Chicago cho biết ông lấy vợ lần thứ hai mới hơn một năm nay. Ông 75 tuổi, bà vợ mới 45 tuổi. Ông nói lý do ông muốn ký Giao kèo tiền hôn nhân mặc dù ông còn rất khỏe mạnh ở tuổi ông, nhưng ông là người có của. Hợp đồng của chúng tôi là bảy năm. Mỗi tháng ở với tôi bà ấy sẽ được bốn ngàn cộng với một món gia sản đã định. Sau năm tháng năm ngày cuộc hôn nhân tan vỡ, bà vợ tuyên bố khi ký giao kèo tiền hôn nhân bà không hiểu rõ đến nơi đến chốn và đòi một số tiền, của nhiều

hơn. Ông chồng 75 tuổi phải trả một số tiền cho luật sư lên đến gần 100 ngàn đô la, để thắng kiện. Ông nói - nếu có lấy vợ lần nữa tôi sẽ quay video khi ký giấy tờ. Một vài luật sư đã thực hành điều này trong những dịch vụ của họ - Để giúp cho quý bà biết rõ hơn là quý bà đang ký trên bản văn kiện gì, và như thế nào.

Phí tổn cho giao kèo tiền hôn nhân có thể từ 5,000 đến 15,000 đô la - so với số tiền li dị thì vẫn rẻ hơn, nếu nó có giá trị đúng thời điểm. Thí dụ ở Nữu Ước có thể nó trở nên bất lợi cho người được hưởng quyền lợi. Vì khi ký thì lợi tức người chồng lúc đó ít hơn chẳng hạn. Sau 10 năm ở với nhau, khi li dị phải cấp dưỡng cho con cái, dựa theo lợi tức hiện tại có thể gấp đôi số tiền đã định trong bản giao kèo Tiền Hôn Nhân cô dâu đã ký. Và điều này làm điên đầu những ông quan tòa.

Bảy năm về trước khi cô Deborah Hughes nhân viên làm việc cho nhà vẽ kiểu mẫu Carolina Hearera sửa soạn kết hôn với một quản lý khách sạn giầu có Ian Schrager, một tuần trước đám cưới Ian đưa cho Deborah bản giao kèo Tiền Hôn Nhân, Deborah đọc bản giao kèo xong, cô nói: "Tiền bạc không thành vấn đề, Ian là người rất hào phóng, nhưng trong bản giao kèo này đã có một bàn tay thứ ba can thiệp vào, có người muốn điều khiển đời sống tôi. Thí dụ: Nếu chúng tôi có con, mà có chuyện gì xảy ra cho Ian thì anh của Ian sẽ cầm quyền và nếu anh của Ian chết thì bà chị dâu tôi sẽ thay thế." Vào buổi trưa của ngày cưới, Deborah vẫn chưa ký tên vào bản giao kèo, hơn 100 người đang đứng đợi trong căn nhà mùa Hạ của Schrage ở Southampton để dự lễ cưới, mọi người nghĩ cô dâu đang bị nhốt ở trong buồng với cái áo voan trắng và đang ký tên vào bản giao kèo. Deborah nói: "Nhầm to, tôi cởi áo cưới trắng ra, mặc vào cái áo đen và đi xuống lầu, ăn trưa với quan khách. Chẳng có đám cưới gì nữa."

Ít ra cũng có một trường hợp (hoặc hơn nữa mà ta không biết) phản đối việc ký giao kèo tiền hôn nhân.

Chuyện của Nicolas và Kathleen thì lại khác. Nicolas vẫn không hiểu tại sao ký một cái giao kèo tiền hôn nhân mà Kathleen lại lấy làm điều khổ sở suốt đời được. Anh đã chẳng mỗi năm mua tặng nàng một chiếc Jaguar mới, họ có một chiếc du thuyền, những cuộc nghỉ hè thơ mộng, nhưng vẫn đưa đến chỗ anh phải theo Kathleen đi trị liệu tâm thần và điều này đã làm anh phải hủy bỏ cái giao kèo tiền hôn nhân mà anh đã ký với vợ. Anh nói, sau khi bãi bỏ giao kèo chúng tôi đứng tên chung trong một ngôi nhà ở bờ biển và Kathleen thì thú nhận "Việc xé đi cái bản giao kèo đã khiến tôi có cảm tưởng yêu anh lại từ đầu."

Tuy nhiên, Nicolas vẫn cho rằng: Ký giao kèo tiền hôn nhân với người mình yêu không phải là một điều sai lầm, có chăng là cái cách anh ném bản giao kèo ấy vào nàng mạnh tay quá.

Julie Salamon người kể lại những câu chuyện trên đã viết "Liệu cái liên hệ mật thiết của hôn nhân có trở thành cái liên hệ đầy rủi ro hay không?" *Will the marriage bond become like the junk bond?* (*)

Quả thật khi tiền bạc đứng cạnh tình yêu thì nó đẩy tình yêu đi xa quá, xa đến nỗi gần như mất hẳn chỗ đứng.

Dựa theo tài liệu của
New Yorker số tháng 9/97

* Nếu bạn mua trái phiếu (the bond) thì chắc bạn biết rõ cái rủi ro của Junk bond như thế nào.

Tìm đọc
CÔNG LÝ ĐÒI HỎI
NGUYỄN MINH CẦN
Hồi ức và nhận định
chính trị của một tác giả
* là cựu đảng viên đảng
Cộng Sản Đông Dương
* đã thoát ly khỏi đảng CS và tị nạn
chính trị tại Liên Xô từ 1964
* đã tham gia phong trào dân chủ lật
đổ bạo quyền tại Nga
* tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh cho
dân chủ và nhân quyền ở Việt Nam

Đặt mua tại
Báo Thế Kỷ 21, 11022 Acacia
Parkway # A,
Garden Grove, CA 92840, USA.
Tel: (714) 638-9510.
Fax: (714) 638-1944
Giá: 18 Mỹ Kim trong nước Mỹ,
20 MK ngoài nước Mỹ (kể cả cước phí)

NIỀM VUI BẤT NGỜ

TRẦN THU MIÊN

Một tuần trước Giáng Sinh chị Chris và anh Joe hỏi tôi, "Em có thể xin nghỉ làm vài tối được không?" Lúc đó tôi đang giữ chân rửa chén cho một nhà hàng Tàu để kiếm tiền dọn ra riêng. Ở chung với anh chị Joe và Chris được một khóa học, tôi cảm thấy mình cần có một căn phòng, một cuộc sống tự lập. Tôi trả lời không cần suy nghĩ, "Không được đâu, bây giờ em là tay rửa chén chính của nhà hàng. Mấy thằng nhóc làm chung đã xin nghỉ vào dịp lễ rồi. Em tình nguyện làm thêm giờ trong mấy tuần nghỉ học." Mặt chị Chris hơi buồn lại. Anh Joe nhìn tôi bảo:

"Em có cách nào kiếm người làm thay không? Anh chị sẽ trả tiền cho em trong mấy ngày nghỉ lễ."

Chị Chris thêm vào, "Đúng rồi. Em tìm người làm thay nhé!" Và mắt sáng lên như người vừa tìm ra giải đáp cho một điều nan giải.

Không cần hỏi, tôi cũng biết ý anh chị. Đã nhiều lần họ muốn đưa tôi về thăm nhà bố mẹ họ, nhưng từ ngày nhận tôi về ở, trong nhà quá bận rộn. Anh chị thì lo bài vở cho khóa học mới, cả hai là giáo sư trung học đang chập chững vào nghề, còn tôi vừa ra khỏi trại tị nạn, Anh ngữ rất kém, lại ghi danh học full time ở đại học cộng đồng trong tỉnh nên luôn luôn bận rộn. Lễ Tạ Ơn vừa qua họ đưa tôi đi dự đại hội thường niên của hội bảo vệ thiên nhiên tại thủ đô tiểu bang nên không về thăm gia đình được. Chị Chris có vài lần ngỏ ý là chị muốn tôi gặp gia đình chị và gia đình anh Joe. Chị bảo ai cũng mong gặp tôi. Không phải là tôi không muốn đi theo anh chị về thăm gia đình, nhưng càng gần lễ Giáng Sinh tôi càng cảm thấy nhớ nhà và cô đơn. Tôi cần có thời gian một mình để đương đầu với cô đơn, với những cơn đau đầu đời xa xứ. Vả lại sau những chuyến đi xa, gặp bạn bè của anh chị ở nhà họ, hay ở những buổi tiếp tân, chưa bao giờ tôi thấy thoải mái hay thật sự vui dù anh chị và bạn bè của hai người lúc nào cũng tỏ ra vồn vã, chân tình với tôi. Sau gần ba tháng sống chung với anh chị, khả năng Anh Ngữ của tôi đã tiến bộ đủ để tôi cảm thấy mình nên tự lập. Tôi muốn chia tay bảo trợ vì tự ái cá nhân và kiêu hãnh dân tộc. Tôi cũng chán phải cắt nghĩa cho người quen của anh chị Joe và Chris về lý do tôi đến định cư tại Hoa Kỳ. Không biết bao nhiêu lần tôi phải cố gắng giải thích cho bạn bè của anh chị là sở dĩ tôi ở nhà họ là vì chính phủ Hoa Kỳ không cho phép tôi rời trại tỵ nạn nếu không có công dân Mỹ nhận làm bảo trợ.

Từ ngày được nhận làm chân rửa chén nhà hàng Tầu tôi thấy phấn khởi vì vừa được ăn cơm vừa kiếm ra tiền. Tôi mang đồ ăn dư ở nhà hàng về ăn và tránh ăn chung bữa với anh chị. Ngày đi học, tối đến tôi rửa chén và quét dọn nhà hàng có khi tới nửa đêm mới về nhà. Càng ngày tôi càng ít gặp mặt anh chị. Cái việc rửa chén nhà hàng Tàu cũng cho tôi thêm can đảm để nghĩ đến sự chia tay anh chị ra ở riêng càng sớm càng hay. Lời rủ chân tình của anh chị làm tôi phân vân. Nếu vì tiền mà không theo anh chị về thăm nhà thì hóa ra tôi là kẻ thiếu lễ độ, vô ơn. Thật ra tôi không ngại xin nghỉ để đi với anh chị, nhưng nghĩ đến những ngày Noel phải gặp gỡ nhiều người không quen biết và phải trả lời họ hay kể cho họ nghe về chuyến đi tị nạn của mình làm tôi

đâm ngại. Không muốn làm anh chị buồn nên tôi hứa là sẽ tìm mọi cách để đi với anh chị. Tôi nhìn chị Chris nói, "Em cẽ hỏi ông Chan, chủ nhà hàng, và sẽ cố gắng tìm người thay em. Anh chị đừng nghĩ đến chuyện trả tiền cho em." Hai anh chị mặt tươi lên làm tôi cũng vui lây.

Tôi nhờ chị Xinh, chiêu đãi viên chính của nhà hàng, nói với ông chủ về chuyện tôi cần phải nghỉ để đi thăm gia đình của bảo trợ tôi. Ông chủ là người biết điều, trọng lễ nghĩa, nên cho phép tôi nghỉ vài ngày. Tuy nhiên tôi chỉ được nghỉ từ sau đêm Noel đến Tết Tây thôi. Về nhà thưa chuyện với anh chị Joe và Chris, cả hai vui nhưng họ lộ vẻ tiếc là tôi không có mặt tại nhà bố mẹ chị Chris trong đêm Giáng Sinh. Chúng tôi đồng ý là anh chị lái xe đi trước còn tôi đi Bus đến nhà chị Chris sau. Anh Joe bảo sẽ lo vé và ra đón tôi ở trạm xe khi tôi đến.

Anh chị Joe và Chris bận rộn dọn nhà mừng lễ Giáng Sinh dù họ sẽ đi vắng tới sau tết. Sau một khóa học không ai có giờ để lo cho nhà cửa nên bừa bãi thiếu ngăn nắp. Tôi cũng phụ một tay với anh Joe để dựng cây Giáng Sinh trong phòng gia đình. Anh Joe lấy ra từ kho chứa đồ một hộp giấy đựng những thứ lỉnh kỉnh như những tượng thiên thần, hay những viên bi to bằng nắm tay lóng lánh màu sắc. Anh lôi ra một cuồn dây điện với những bóng đèn nhiều màu, cẩn thận gỡ ra rồi quàng vào thân cây Giáng Sinh từ gốc đến ngọn. Sau khi treo những thứ lỉnh kỉnh đó lên cây Giáng Sinh, anh gọi chị lại rồi bật đèn lên. Những bóng đèn màu nhỏ bé trên cây bừng lên, chớp chớp như những vì sao long lanh. Chị Chris vỗ tay rồi quay sang hôn nhẹ lên má anh nói,

"Cảm ơn cưng, đẹp quá."

Anh Joe nhìn tôi rồi quay qua chị bảo,

"Nhờ em Thực giúp anh đấy, năm nay chỉ mất nửa giờ là anh dựng xong cây Giáng Sinh."

Chị nhìn tôi hỏi,

"Em Thực có thích không?"

"Thích lắm chị," tôi trả lời vui vẻ.

"Ở Việt Nam nhà em có dựng cây Giáng Sinh không?"

"Không!"

"Có gói quà cho nhau không?"

"Không!"

Nghe tôi trả lời cộc lốc, chị không hỏi thêm nữa. Anh Joe xen vào cắt nghĩa cho tôi về những phong tục ăn mừng Giáng Sinh của gia đình Mỹ. Anh bảo gia đình anh gốc Do Thái nên không mừng Giáng Sinh, nhưng chị Chris là người Công Giáo, dù không đi lễ thường xuyên vẫn giữ tục lệ ăn mừng Giáng Sinh linh đình.

Sau khi dọn dẹp nhà, chị Chris bày quà ra gói. Hai bàn tay chị thoăn thoắt cắt giấy gói quà rồi bọc lại thành những hộp hình vuông, hình chữ nhật trông gọn ghẽ đẹp mắt. Chị còn cẩn thận viết tên người nhận quà trên tấm thiệp xinh xắn rồi từ tốn dán lên những hộp quà. Mỗi lần làm xong một hộp, chị nhấc lên ngắm nhìn với vẻ thỏa mãn thích thú rồi nhẹ nhàng đặt vào gốc cây Giáng Sinh, hay xếp trong thùng giấy để đưa về nhà bố mẹ. Nhìn chị ngồi gói quà tôi chợt nhớ mẹ tôi ngồi gói bánh chưng vào những Tết Nguyên Đán ở quê nhà thuở thanh bình. Thấy chị Chris lăng xăng vui vẻ dọn nhà, gói quà, tôi càng cảm được nỗi cô đơn và nhớ nhà da diết. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi chứng kiến cảnh sửa soạn mừng lễ Giáng Sinh trong gia đình người Mỹ. Liếc nhìn vào đống quà thấy có tên mình, tôi vội nghĩ là sẽ phải lo mua quà cho anh chị để vào gốc cây cho phải đạo.

Anh chị lên đường về quê ngoại hai ngày trước Giáng Sinh. Buổi sáng ra đi, chị Chris dặn tôi đừng quên ra bến xe cho kịp giờ. Một ngày chỉ có hai chuyến xe về quê chị thôi. Nếu tôi trễ chuyến đầu, chuyến hai đến khuya và nhà sẽ mất vui vì mẹ chị đã bàn với chị để tổ chức bữa cơm chiều đón tôi. Lúc giúp anh chị khiêng những thùng quà ra xe, tôi chạnh lòng nghĩ về gia đình còn ở quê nhà. Chẳng biết lúc nào mình mới có thể gửi quà về biếu bố mẹ, anh em. Anh chị đi chỉ còn lại mình tôi và hai con mèo già. Tôi có trách nhiệm lo cho chúng ăn uống rồi nhờ bà hàng xóm trông nhà giùm khi tôi đi vắng. Căn nhà không lớn nhưng đã trở nên hoang lạnh mênh mông những lúc tôi nằm nhìn trần nhà cô quạnh suy nghĩ vu vơ. Nghỉ học nên tôi không có chuyện gì làm ngoài việc đạp xe đến nhà hàng rửa chén mỗi tối.

Buổi chiều trước Giáng Sinh tôi đi làm sớm hơn thường lệ. Mùa đông miền nam Hoa Kỳ không lạnh như mạn bắc, nhưng đối với người mới đến từ vùng nhiệt đới như tôi, cái lạnh dường như là kinh khủng ngoài sức chịu đựng của thân thể chưa kịp quen với phong thổ lạ. Dù mặc nhiều quần áo, lúc đạp xe đi làm tôi vẫn cảm thấy buốt cóng. Đạp xe ngang qua khu chợ chính của thành phố, thấy ai ai cũng

có vẻ như vội vã hơn thường lệ. Có người chờ đến phút chót mới đi mua quà hay có kẻ đợi đến chiều nay mới mua cây Giáng Sinh cho rẻ.

Chiều mùa đông dầy đặc mây chì. Gió lay nhẹ những cành cây trơ trụi tưởng như đã chết khô tự thuở nào. Đi dọc theo con đường bên bờ vịnh có những cây dừa xơ xác và bầy hải âu nhào lượn trong gió chiều lạnh buốt. Chưa tới giờ làm, nên tôi ra ngồi trên cây cầu gỗ bác nhô ra ngoài nước làm chỗ cho du khách và dân địa phương câu cá. Những ngày trời không lạnh, vẫn có nhiều người chạy bộ, hay ngồi câu cá dọc theo bờ vịnh. Đây là khúc eo biển cạn nên không có sóng, nước biển có mầu đen bẩn thỉu. Dọc theo khúc bờ vịnh gần nhà hàng Tầu nơi tôi rửa chén là những nhà máy làm tôm và sò đông lạnh hay đóng hộp. Các nhà máy đã đóng cửa ăn Giáng Sinh nên cả khu phố trở nên im lìm ảm đạm. Ngồi co ro nhìn ra khơi rồi nhớ về những ngày lênh đênh trên Thái Bình Dương. Mới có gần chín tháng kể từ chiều hốt hoảng trên bến Bạch Đằng ở Sài Gòn tìm tàu di tản mà đời đổi thay như người đã sống và đi qua cả trăm năm trên mặt đất. Đầu tháng Tư năm Bảy Lăm còn thấy bờ biển Nha Trang, còn ra bến tàu Ba Ngòi, còn rình rập chờ tàu vào Sài Gòn từ bán đảo Cam Ranh. Vài ngày trước khi lên chuyến tàu định mệnh còn lên rừng đốn củi làm nhà vệ sinh cho dân tỵ nạn trong trại gần Vũng Tàu. Rồi đột nhiên thấy mình ngồi trên cầu câu cá ở bờ vịnh lạ hoắc xa quê hương hàng chục ngàn dặm thì làm sao không bị giao động hoang mang.

Ngồi một lúc và thấy mình dường như không chịu nổi những cơn gió biển lạnh buốt, tôi đạp xe thẳng đến nhà hàng. Buổi chiều trước Giáng Sinh nhà hàng hầu như không có khách. Sân đậu xe vắng ngắt. Bước chân vào bếp, thấy không khí có vẻ khác. Các tay đầu bếp thường ngày mặt trông rất căng thẳng, áo choàng trắng loang lổ đầu ăn, tay làm việc không ngừng. Nhưng hôm nay đứng nói cười đùa giỡn thảnh thơi. Ông chủ nhà hàng cũng lăng xăng dưới bếp nói chuyện vui đùa với nhân viên. Tôi lấy thẻ giờ cho vào máy đánh dấu giờ làm việc rồi bắt đầu rửa đống chén đĩa. Chỉ vài phút là tôi làm xong việc. Đang đứng nhìn đám đầu bếp đấu láo nhi nhô bằng tiếng Tàu thì chị Xinh trên phòng ăn bước đến chỗ tôi, miệng cười tươi nhìn tôi nói,

"Nhà hàng bữa nay vắng quá ha."

"Thưa chị, ai đi ăn tiệm tối nay, Giáng Sinh mà."

"Ừ! năm nào cũng vậy, nên ông chủ đãi nhân viên ăn tối rồi đóng cửa sớm."

"Có thế sao?" Chị Xinh không trả lời nhưng hỏi lại,

"Cậu làm gì tối nay?"

"Chưa biết, chắc là ngủ như mọi ngày thôi."

"Đến nhà chị chơi nhé."

"Cảm ơn chị, nhưng em có hẹn điện thoại với người bạn ở xa." Tôi trả lời chị rồi nhìn vào chồng chén đĩa để tránh nhìn chị.

Chị Xinh lấy chồng Mỹ lúc còn ở Sài Gòn. Anh ta là người Da Đỏ gốc Eskimo đã làm việc ở Việt Nam nhiều năm. Anh có vẻ lớn hơn chị cả hai chục tuổi. Chị Xinh lúc đó khoảng ba mươi. Họ không có con. Chồng chị có hai con với vợ cũ, nhưng đã lớn tuổi không còn ở chung nhà. Quê chồng chị ở tận Alaska, năm nay anh về ăn Giáng Sinh nhưng chị Xinh viện cớ không chịu lạnh được nên không đi. Tôi đã theo một người bạn lại nhà chị chơi vài lần. Thành phố này rất ít người Việt lại ở rải rác xa nhau, nhưng chuyện gì người ta cũng biết. Tôi nghe loáng thoáng là chị Xinh có ý ly dị chồng chị. Từ ngày người Việt tỵ nạn qua, chị hay đi chơi với người đồng hương nên anh chồng chị tỏ vẻ không hài lòng. Nghe đâu chị lấy anh vì hoàn cảnh gia đình. Lúc ở Sài Gòn, ba chị là tay cờ bạc, nghiện ngập khét tiếng. Chị bỏ nhà đi làm sở Mỹ, lấy chồng rồi theo chồng về Mỹ ba năm trước biến cố Bảy Lăm. Nghe tôi từ chối đến nhà, chị có vẻ không vui.

"Điện thoại xong rồi qua chị được không?" Chị tỏ vẻ thành khẩn.

"Bạn em ở Ca Li, mười hai giờ mới đi làm về, nói chuyện xong chắc cũng ba giờ sáng ở đây rồi chị."

"Không sao đâu, đêm Giáng Sinh mà. Chị thức thâu đêm cũng được."

Thấy chị nài nỉ, tôi nói cho qua chuyện,

"Khi nào điện thoại xong em gọi chị. Nếu em mệt, ngủ quên, sáng mai sẽ rủ anh Trúc đến thăm chị."

Chị chưa kịp phản ứng thì ông chủ tuyên bố mời mọi người lên phòng ăn. Ông ta đã để bảng đóng cửa sau khi người khách cuối cùng vào ăn. Lúc mọi người vào phòng ăn, một bản nhạc Giáng Sinh quen thuộc nhưng hát bằng tiếng Quan Thoại trổi lên làm không khí tươi vui hẳn ra. Sau bữa tiệc tôi phải rửa xong hết đốc chén đĩa rồi mới được về. Chị Xinh có nhã ý chở tôi về nên hỏi,

"Cậu cần chị chở về không?"

ĐỖ THÌ KÊNH G

BIỆT LY

Bế lên chiếc lá mùa thu
Ơ mình xinh đẹp, mình rù quyến tôi
Mình hồng tia máu đôi môi
Tóc xanh ngày tháng xa xôi kiếp nào
Thân mình vàng óng da đào
Mình về theo gió sà vào lòng tôi
Mình, thu, mình, thu, mình ơi
Mình về chi vậy? Đất trời tử sinh
Mình không về, tôi nhớ mình
Mình về, mình lại dứt tình ra đi
Mình đi mây trắng nhu mì
Bỏ tôi ôm lá biệt ly nhớ mình
Nhớ mình lắm, tôi nhớ mình
Gặp mình là giã biệt mình, mình, thu.

Mùa thu 1997

"Cảm ơn chị, em đạp xe mà."

"Chị chở xe đạp và em luôn cũng được."

"Em muốn đạp xe qua phố một mình đêm Giáng Sinh để coi xem Giáng Sinh tha hương đầu tiên này có gì lạ không."

"Người chi mà lãng mạn thế. Tin chị đi, không có gì lạ đâu. Càng ở đây lâu càng thấy thêm đau lòng mỗi dịp lễ lạc cậu ơi."

"Em muốn một mình khám phá ra nỗi đau đời tha hương chị ạ."

"Đừng cải lương, có gì mà phải khám phá tìm tòi. Cậu hãy nhìn kỹ vào mắt mình mỗi sáng thức dậy, và mỗi khi đi ngoài phố hãy nhìn vào mắt người xung quanh lúc họ nhìn cậu, thì cậu sẽ thấy ngay điều cậu muốn tìm."

Tôi không ngờ chị Xinh nói những điều như thế. Tôi vẫn coi chị là loại đàn bà tầm thường, nông cạn chả ra gì. Anh Trúc bạn tôi, nhưng lớn hơn tôi cả chục tuổi, là người sõi đời, thường bảo mấy người như chị Xinh chả biết gì hơn ngoài tiền và sex. Anh nhiều lần khuyên tôi phải cẩn thận khi giao thiệp với loại người như chị. Đại khái thì anh Trúc rất coi thường chị và anh cũng ảnh hưởng đến cách suy nghĩ của tôi. Từ ngày quen nhau, tôi vẫn coi anh như một sư phụ biết nhiều chuyện đời và nhất là biết phân tích tính tình tâm lý phụ nữ. Nhưng sau khi nghe chị nói chuyện tối nay, tôi bỗng có cảm tình với chị. Tôi nghĩ bụng chị không phải là loại người như anh Trúc phán đoán. Ngược lại chị còn có chiều sâu tâm hồn nhiều hơn cả anh Trúc nữa.

Rời tiệm ăn khoảng mười giờ tối. Đạp xe về qua những dãy nhà lấp lánh đèn thấy lòng cũng xôn xao lạ kỳ. Hầu như sân nhà ai cũng giăng đèn rực rỡ. Có nhà trưng bày những ảnh tượng như hang đá, chiên, bò, và đèn sao đủ màu. Con phố ban ngày trông bẩn thỉu nghèo nàn, bỗng bừng sáng huy hoàng trong đêm mùa Giáng Sinh. Chưa bao giờ tôi chứng kiến cảnh phố xá đêm Giáng Sinh như ở đây. Lúc ở quê nhà, đêm bao giờ cũng bao trùm lo âu sợ hãi. Đêm bao giờ cũng chấm tận vào lúc giới nghiêm. Bây giờ một mình đạp xe qua những con đường chưa biết đọc tên. Đêm không có giới nghiêm. Nhưng đêm bao trùm cô đơn lạc lõng. Quên không mang găng tay nên mười ngón tê cóng vì gió đêm. Đèn phố vàng vọt dưới bầu trời tối đen, rất ít sao. Không thấy xe cộ qua lại như những đêm khác. Có lẽ ai cũng ở nhà đêm nay để chờ niềm vui Giáng Sinh. Về gần tới nhà bỗng nghe chuông nhà thờ. Tự nhiên tôi muốn đi lễ đêm. Vừa có ý định đạp xe thẳng đến nhà thờ, tôi khựng lại khi ngửi mùi đồ ăn còn ám trong áo.

Mở cửa vào nhà đúng lúc chuông điện thoại reo. Chị Chris ở đầu giây nhắc tôi là phải nhớ ra bến xe ngày mai cho đúng giờ. Chị còn bảo quà Giáng Sinh của tôi ở gốc cây Noel, tôi có thể mở nếu thích. Tôi chào chị, đi tắm, rồi đạp xe đi lễ. Ở không xa nhà thờ, nên chỉ vài phút đã đến. Sân nhà thờ xe đậu chật. Lễ cũng vừa bắt đầu. Trong giáo đường đèn sáng rực. Những chậu hoa tươi đủ màu được trình bày

trang nhã và đặt khắp nơi. Mùi thơm phảng phất cả giáo đường. Tiếng đàn đại phong cầm trổi lên mạnh mẽ nghiêm trang. Ca đoàn đứng trên lầu hát vang bài thánh ca vui nhộn lâng lâng. Tôi có cảm giác như mọi sự trong nhà thờ đều mới mẻ thơm tho. Người đi lễ ai trông cũng thanh lịch trong áo quần hợp thời trang trọng. Bỗng thấy mình lạc loài trong đám người xa lạ. Tìm một chỗ trong hàng ghế cuối nhà thờ, quỳ im lặng, mắt nhắm nghiền, để nghe trong hồn mình những bài thánh ca quen thuộc vọng về trong ký ức. Buồn. Cô đơn. Lạc lõng trong đêm Giáng Sinh đầu đời viễn xứ. Tôi bỗng thèm nghe tiếng nói quen thuộc. Thèm nghe bài thánh ca ngày xưa. Thèm được ngồi trong giáo đường nghèo nàn ở quê hương. Nghĩ đến lúc về nhà đêm nay nằm một mình chờ sáng, tôi bỗng sợ đám đông. Càng ở gần đám đông càng thấy sự cô đơn mình như vô biên.

Đang bị dằn vặt trong nỗi cô cơn bệnh hoạn thì ca đoàn hợp ca bài Đêm Thánh Vô Cùng bằng Anh ngữ. Tôi chợt nghe như có ai cũng hát nhỏ theo ca đoàn bằng tiếng Việt. Giọng ca nhẹ nhàng thanh thoát, những lúc lên cao vút dường như mang cả nỗi đau trần thế bay bổng lên trời. Tim đập mạnh. Tôi bị xúc động. Không dám ngẩng mặt nhìn ai. Nước mắt rơi và hai tay run rẩy ôm mặt. Tôi tưởng là mình loạn trí. Tự nhủ không lẽ mình bị chứng bệnh Schizophrenia nên nghe tiếng lạ trong đầu. Ca đoàn hát hết mọi lời ca nên bài thánh ca tưởng như dài vô tận. Giọng hát nhẹ nhàng bằng tiếng Việt vẫn rót vào tai tôi như những vết dao nhọn chọc thẳng vào óc. Khi ca đoàn chấm dứt bài thánh ca thì giọng hát Việt Nam cũng im theo. Tôi cố nghe trong đầu mình xem giọng hát đó còn không, nhưng hoàn toàn im lặng. Khi lễ gần xong, tôi mở mắt nhìn quanh. Còn đang bị phản ứng vì ánh sáng sau khi mắt nhắm nghiền một lúc khá lâu, nên tôi không nhìn kỹ mọi sự được. Vừa trải qua cơn xúc động mạnh nên tâm hồn chưa trở lại quân bình. Tôi ngồi yên chờ mọi người ra về rồi mới đứng lên.

Ra khỏi nhà thờ, lúc đến gần đài Đức Mẹ, tôi khựng lại hoang mang. Cứ tưởng như mình còn trong trạng thái rối loạn tâm thần. Trước mắt tôi là một phụ nữ nhỏ nhắn, mang áo dài Việt Nam màu trắng, trên vai phủ tấm khăn choàng màu rượu chát, hai tay chắp lại, quỳ nghiêm trang trước tượng Đức Mẹ bằng đá màu xám tro. Qua ánh đèn màu mờ ảo hắt lên từ sân cỏ, tôi nhận ra khuôn mặt chị Xinh. Bước lại gần, tôi thấy chị còn nhắm mắt, môi mấp máy như đang đọc kinh hay cầu nguyện. Hai gò má chị long lanh ướt những giọt lệ còn nóng. Tôi gọi khẽ, "Chị Xinh." Chị mở mắt ngạc nhiên nhìn tôi, hơi bối rối, rồi mỉm cười nói,

"Cậu cũng đi lễ ở đây à?"

"Lần đầu tiên chị ạ." Tôi trả lời.

"Cả thành phố chỉ có một nhà thờ Công Giáo này thôi." Chị Xinh đứng lên nói nhỏ nhẹ.

Chúng tôi đứng im lặng trước đài Đức Mẹ. Người đi lễ đã về hết. Gió biển lạnh buốt thổi vào làm mái tóc chị Xinh bay lên, trải dài ra như những sợi tơ huyền óng ả dưới ánh đèn sân giáo đường. Chị nhìn tôi bảo, "Về nhà chị ăn phở." Tôi gật đầu không trả lời. Theo chị ra xe. Bỏ xe đạp vào sau rồi cả hai chúng tôi ngồi im lặng, mỉm cười. Chị Xinh hát nho nhỏ bài Đêm Thánh Vô Cùng. Tôi chợt nhận ra giọng chị. Đèn Giáng Sinh rực sáng long lanh huyền ảo khắp phố như niềm vui bất ngờ vừa tràn ngập tim tôi. Đêm Giáng Sinh đầu đời tha hương không còn buồn như tôi tưởng.□

TÁC-PHẨM MỚI !!!

RẤT SÚC-TÍCH VÀ BỔ-ÍCH

Đã đọc : "*Đêm Giữa Ban Ngày*" của *Vũ-Thư-Hiên*

mà không đọc :

"Nhân Đọc Đêm Giữa Ban Ngày"

của *Lê-Trọng-Văn* trong tác-phẩm :

"VIỆT-NAM : NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ TRONG THẾ KỶ 20".

Là một thiếu sót đáng tiếc !!!

Là một tác-phẩm không thể thiếu trong tủ sách gia đình người Việt hải ngoại và trong nước ! *Giá sách :* **$16.00.**

Ngoài Hoa-Kỳ tính thêm cước-phí.

Mua sách xin liên lạc về :

Mr. Le

P.O. Box 710091

San Diego, CA 92171, USA.

YOUNG VIETNAMESE OF THE DIASPORA. WHAT SHOULD BE THEIR ATTITUDE TOWARDS THEIR COUNTRY?

NGUYỄN GIA TIẾN

This question has often been asked in our community. More specifically : Should the young Vietnamese from those "Boat people" families who fled from the communist totalitarian regime in the late 70's respond to a new appeal for them to return to "rebuild the country", still under the same regime which has caused so much misfortune to all?

One thing is certain : In Vietnam, 80% of the population live in poverty. Children are underfed and don't have enough schools and teachers. Hospitals don't have enough doctors and medecine. This situation has continued for over twenty years since the end of the war in 1975.

What are the communists leaders doing now? Their only concern is to cling to power and the one-party system : brutal repression of opposition, omnipresent secret police, concentration camps full of political prisoners. They care much less about people's well being. A brief look at street scenes (chaotic traffic, prostitutes and beggars everywhere...) is enough to prove the authority's lack of responsibility towards their fellow citizens.

While the average annual individual income of under 200 dollars is among the lowest in the world, the Vietnamese Communist Party (VCP) by itself is worth about 200 billions. Thousands of high ranking party officials are millionaires. (from US Chamber of Commerce sources). Where did all that money come from? Of course from widespread corruption including sale of national properties to foreigners (land, forests, etc...) and drug trafficking at the highest echelons of government. Therefore, as a matter of logic, those incompetent and corrupt leaders should first clean up their act before appealing the young Vietnamese of the Diaspora to come to the rescue.

Unfortunately, under the communism, the people never had a chance to choose their own leaders. A truly free and democratic election never took place. The political situation is not much different from medieval times of the mandarins. In 1975, after a long fraticidal war imposed by North Vietnam acting as mercenary shock troops for the Communist bloc, the Vietnamese communists took over South Vietnam by force. Two million people refused to live under their totalitarian regime and left the country. Now this same regime, still in place, is appealing to the young Vietnamese of the Diaspora to return to "serve the country." This is much like a band of gangsters who, after taking over your house and forcing you to go and to live in the street, are now asking you to come back to fix the sinks and toilets and then docilely return to the street. If you refuse to do it, they will blame you for lack of "attachment" to your house !

Therefore, the practical and reasonable attitude for the young Vietnamese of the Diaspora to take, if they want to help their country, should be nothing else than to

denounce and further isolate this despotic and corrupt regime . This is the least one can do for one's country. Don't forget that when South Africa was still under apartheid, Nelson Mandela himself was calling on all the world to totally boycott his country. This could have brought short term suffering to the people but it was the most efficient way to bring down that totalitarian regime and save the people. The result was there for all to see. More recently, Aung San Suu Kyi, the Burmese Nobel Peace Prize winner, call on the whole world to boycott tourism in her country, because there should be no reason to give comfort to despotic regimes and help prolong their existence .

A brieflook at history (1945-1975)

The Western world often had an erroneous view of Vietnam's recent history. This was understandable because the heinously criminal acts of the current communist regime in Hanoi had not been fully revealed. Would all Stalin's crimes and the truth about USSR and the East European countries be known if there weren't a process of "destalinization" since 1953 and the fall of the Berlin Wall in 1989? We had a Nuremberg for the Nazis, but still no Nuremberg for Stalinism, and when can we have a Nuremberg for the Hanoi regime? Contrarily to some people in the Western world who would want us to believe (the recent BBC broadcast about the December 19, 1946 , anniversary of the Franco-Vietnamese war was an example) that the "liberation war" started in 1946 and ended only in 1975, this 1945-1975 period really encompassed two conflicts of different nature : on one hand (1946-1954) it was the independence war of the whole people whose victory had been hijacked by the Comunists, and on the other hand (1960-1975) it was the legitimate defense of US supported South Vietnam against communist subversion.

Independence war 1946-1954 and hijacked victory . The 1946-1954 Franco Vietnamese war was at the begining an independence war in which all Vietnamese patriots participated. Under the leadership of H Chi Minh and his cohorts, this war was gradually transformed into an ideological war, throwing the country into a "class struggle" to serve the cause of international Communism.

1945 was a watershed year in Vietnam's recent history in which the country's fate irrevocably took another direction. The end of World War II precipitated the collapse of colonial European an Japanese empires in South East Asia and triggered a general uprising of the Vietnamese people whose patriotism was already exacerbated by the turn of events.

Among the Vietnamese revolutionary leaders, who were then fighting the French attempt to reoccupy Indochina after the Japanese capitulation, there was a prominent group of Communists led by Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng... Hồ Chí Minh, a Moscow trained revolutionary, had in mind a goal other than national independence sought by nationalist leaders. He and his cohorts wanted international Communism to supplant Colonialism in Indochina and were receiving specific orders from Moscow. Now we understand why they were better organized, more homogeneous and experts in machiavelian political maneuvers. The first coalition government of an independent Vietnam was formed in 1945 and led by Hồ Chí Minh but did not last very long. The conflict between Nationalists and Communists, which was already latent in the 1930's, burst open in 1946 when Hồ Chí Minh, who was eager to end nationalist opposition, arranged to sign a separate agreement with the French, the March 6, 1946 Agreement, allowing French troops to land at Haiphong to replace the Chinese Nationalist troops under Tchiang Kai-Chek in charge of disarming the Japanese North of the 16th parallel. This maneuver enabled the Communists to isolate and considerably weaken the nationalist Parties : the Quốc Dân Đảng (of Nguyễn Tường Tam) the Đồng Minh Hội (of Nguyễn Hải Thần), the Đại Việt, etc... Võ Nguyên Giáp could then, with impunity, proceed to launch murderous raids against the nationalists in Hanoi in 1946. The massacres of Ôn Như Hầu, Quan Thanh streets were quite well known. For the public at large, Hồ and Giáp very carefully hid their communist identity at the beginning. Their Vietminh Front was therefore able to enlist a large number of patriots at that time when people had little idea of what Communism was. What started the Franco-Vietnamese war in the evening of December 19, 1946 was widespread anger

among the populace over repeated provocation from French troops in Hanoi. This war was really never wanted by Hồ Giáp clique who were trying to calm the French so they could be free to exterminate nationalist opposition. However, the armed resistance that followed gave them even better opportunities to quietly liquidate all non communist factions of the resistance during the course of the war . Therefore one can see that, at the beginning of the war, the true driving force behind the anticolonial struggle supported by all the people was Vietnamese patriotism that had nothing to do with communism ideology. Starting in 1949 when the Chinese communists came to power in China, Hồ and his clique now had direct help from them. With this help to back them up, they began to unveil their true communist nature. Owing to his total submission to Beijing, Hồ Chí Minh obtained in return at the decisive battle of Điện Biên Phủ direct participation of Chinese communists in Giáp's command (generals Vi Quoc Thanh, La Qui Ba, Tran Canh... and theirs ten of thousands of "volunteers"). This enable Giáp to achieve victory in 1954 and introduce a "dictatorship of the Proletariat" patterned after the Beijing model. It wasn't pure chance, after Hồ totally controlled North Vietnam, to witness the implementation of a bloody "Agrarian Reform" (1953-1956) which was truly a Pol Pot like type of genocide in which hundreds of thousands of people perished. Hồ Chí Minh and his clique in fact had transformed an independence war against French colonialism first into an international conflict and then steered it towards a "class struggle" to serve international Communism. All those losses of human lives and time and the destruction of the country had no other purpose than substituting "white colonialism" with "red colonialism" in North Vietnam. The result is, in 1954 a massive exodus of a million refugees (they could be said to have "voted with theirs feet") fleeing from Communism and an unscrupulous regime in the North which is still in place today.

The legitime defense of a betrayed and stranded South Vietnam (1960-1975) Hồ and his clique's communist vocation did not allow them to stop at the border of North Vietnam. International Communism dictated that they should go further into South East Asia. Following the 1954 Geneva Agreement between Hồ Chí Minh and the French, which was not signed by the Bao Dai government and the US, and the partition of Vietnam at the 17th parallel, the two halves of Vietnam found themselves incorporated into the two opposing blocs of the Cold War. In South Vietnam, Bảo Đại was succeeded by Ngô Đình Diệm and the generals (the last one was Nguyễn Văn Thiệu). With minimum US help, these governments managed to contain communist sabotage and infiltration from the North for some time. In spite of being under a still imperfect democratic regime, the South Vietnamese people still enjoyed relative freedom, much better than what the North was experiencing under stalinist Hồ Chí Minh.

Beginning in 1960, with the help of Communist Bloc, North Vietnam intensified guerilla warfare in the South. In 1965 huge caches of weapons coming from communist China, including the then very modern Kalashnikov rifles, were discovered in the South near Vũng Rô (Nha Trang). At about the same time, big battles already erupted all around the country causing South Vietnam to nearly succumb to communist subversion. One witnessed the well known typical scenario of a "liberation war" that had already taken place elsewhere many other times around the world. In each case it is simply an example of covert communist subversion. Only then did the US Marines started landing at Đà Nẵng beach in 1965, as prelude to more massive US involvement which kept increasing as the Communist bloc escalated its agression .The American intervention was in fact only a response to the strategy of subversion by the Communist bloc. The true nature of the 1960-1975 war was the South Vietnamese people's defense, with US help, against the Communist bloc's agression . It was in fact a struggle to preserve South Vietnam's freedom against an attempt to impose a communist dictatorship. But the US internal politics, their influence on the conduct of this war, and the reasons why the Americans withdrew from Vietnam in 1973, would be the subject of another story.

However, the swift collapse of Saigon in 1975 could not be blamed on the South Vietnamese people's lack of motivation in defending freedom, nor the weakness of their

armed forces. In 1972, when these forces were normally supported by the US, they did fight courageously and destroyed the Giap's armored divisions crossing the demilitarized zone into South Vietnam in a much larger offensive than that of 1975. Unfortunately, while the Communist bloc was fully and steadfastly supporting an agressive North Vietnam, one could witness during the last two years of the war (1973-1974), a defeatist American Congress cut off large portions of supply and ammunition aid to South Vietnam because of shortsightedness and demagogic political reasons. This betrayal was perfectly orchestrated and preceded by a campaign of denigration and disinformation in favor of the communists, which was fostered by most of the media and intelligentsia in the Western world .

As a conclusion, we can say that this tragedy taught us many lessons. Perhaps the most important one is that, after sacrificing so many American lives (more than 50.000 deaths) for what was once considered a noble cause, in this case the defense of Liberty against Totalitarism, the US have demonstrated that saving South Vietnam from Communism was beyond not only their military, political and intellectual abilities, but their moral ability as well .

(Switzerland, 1997)

Bibliography

- Hoang Van Chi : From Colonialism to Communism (Pall Mall Press, 1964)
- Philippe Devillers : Leclerc et l'Indochine 1945-1947 (Albin Michel 1992)
- King C. Chen : Vietnam and China 1938-1945. (Princeton University Press, 1969)
- Hoang Van Dao : Viet Nam Quoc Dan Dang .
- Norman Podhoretz : Why We Were in Vietnam . (Simon & Schuster, New York, 1982)
- Richard Nixon : No More Vietnams. (Arbor House, 1985)
- L.A.Patti : Why Vietnam ? (Berkeley University Press, 1980)
- David G. Marr : Vietnam 1945, The Quest For Power. (University of California Press, 1995)
- Le Manh Hung : Cuoc chien Quoc-Cong tai Mien Bac 1945-1946 (The Ky 21 Magazine, USA, September 1995)

Mời quý vị tìm đọc:
Sách do VAALA xuất bản và phát hành:

1. **Thái Tuấn**, tuyển tập tranh và tiểu luận (*Selected Essays and Recent Paintings*). In trên giấy trắng mịn, khổ 9x12, với 24 tranh lọc màu. Nhiều bài viết giá trị — tiếng Việt và tiếng Anh. Giá US$32.00 một cuốn. (Hội viên VAALA giá US$25.00 một cuốn).

2. **Lê Văn Khoa**: bốn tập nhạc (1)*Dân Ca Việt Nam*; (2)*Nhạc Việt Mến Yêu*; (3)Gợi Nhớ & Những tình khúc; (4)*Nhạc Giáng Sinh*. In trên giấy láng, khổ 9x12. Giá US$12.00 một tập. Nếu mua cả bốn tập US$42.00. Hội viên VAALA US$36.00.

3. **Trần Đại Lộc — Ảnh**: tuyển tập ảnh nghệ thuật, và một số tài liệu về cuộc đời và sự nghiệp của Trần Đại Lộc (Phó Chủ Tịch Hội VAALA) — 1942-1997. In trên giấy trắng mịn, khổ 9x12. Giá US$25.00. Đặt mua trước, hoặc hội viên VAALA US$20.00.

4. **Hùng Sử Ca**: Tuyển tập 18 bài hát về các biến cố lịch sử Việt Nam, của các nhạc sĩ Hoàng Quý, Hoàng Thi Thơ, Hùng Lân, Lê Thương, Lưu Hữu Phước, Lưu Quang Thuận, Nguyễn Hiền, Phạm Duy, Thanh Thoại, Thẩm Oánh và Võ Đức Thu. In trên giấy trắng, khổ 8.5x11. Sách tặng miễn phí.

5. **Đường Việt Nam**: Tuyển tập nhạc cộng đồng ca, thanh niên ca, của các nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu, Nguyên Chương, Nguyễn Đức Quang, Nguyễn Thiện Cơ, Trầm Tử Thiêng và Việt Dzũng. In trên giấy trắng, khổ 8.5x11. Sách tặng miễn phí.

Liên lạc: VAALA 11022 Acacia Parkway A&B, Garden Grove CA 92840.
ĐT: (714) 537-8352 • Fax: (714) 638-1944
E-mail: vaala@kicon.com
Web: http://kicon.com/vaala.

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT MỸ

VĂN NGHỆ
TẤT NIÊN ĐINH SỬU

Tiệc gây quỹ
tại Paracel Seafood Restaurant
6 giờ tối Chủ Nhật 18 tháng Giêng 1998

Chương trình có ăn tối, xổ số,
ca nhạc hào hứng và hấp dẫn!

Vé tham dự **US$30.00** một người.
Tiền thu được sẽ dùng để điều hành các sinh hoạt của Hội trong năm tới, như triển lãm tranh, trình diễn ca nhạc kịch, hội luận văn học, v.v...
Mọi đóng góp cho Hội đều được khai trừ thuế cuối năm.

Liên lạc:
(714) 537-8352. Fax (714) 638-1944.
Trụ sở Hội: 11022 Acacia Parkway #A, Garden Grove CA 92840.

TẮM BIỂN

KHÁI HƯNG

Dân tắm biển có nhiều hạng nhân vật rất kỳ dị.

Trước hết, cố nhiên có hạng đi tắm biển để tắm biển, để lấy lại cái sức khỏe đã mất, hay tưởng đã mất thì cũng thế. Hạng này chăm chỉ lắm, và yên trí rằng ngâm thân thể ở dưới nước mặn lâu hơn phần nào, là sức khỏe của mình tăng lên được hơn phần ấy. Vì thế buổi sáng từ năm giờ sáng, buổi chiều từ năm giờ chiều họ đã ra bãi, quả quyết đi xuống biển, can đảm đương đầu với sóng. Dù trời nắng, dù trời mưa, dù bận việc gì cần đến đâu mặc lòng, tới giờ tắm của họ, họ cũng phải bỏ ra đi.

Kế đến hạng có tấm thân nở nang, đẹp đẽ. Hạng nầy không thích tắm, chỉ thích lượn. Lượn ở bãi, lượn ở phố, lượn trên núi, lượn trong rừng, lượn ở những nơi đông người, mặc sơ sài một cái *slip* hay một cái *mailot*, rất ngắn và rất khít.

Rồi sau cùng đến hạng đi tắm biển để làm đủ các thứ có thể làm ở Hà Nội được. Họ xem sách, đánh bài, đánh cờ, chơi bời, ăn cao lâu, ăn cả cua ươn, tôm ươn y như ở Hà Nội - vì đừng tưởng tượng ở ngay bờ biển mà không có sẵn tôm, cua, cá ươn, rất ươn. Rồi họ cũng đau bụng, cũng đau dạ dầy và uống thuốc tẩy chẳng khác như khi ở Hà Nội một tý nào.

Gặp anh, họ reo mừng: "À! lại thêm một chân tổ tôm!" Và anh nên lo sợ vì họ mời anh ba lần thế nào anh cũng phải nhận lời một lần nếu anh muốn làm ra con người lịch thiệp không để mất lòng ai.

Trong hạng này có một nhân vật rất ngộ nghĩnh. Đó là một ông bác sĩ đã có tuổi, nhưng người tráng kiện, tiếng nói sang sảng, một cụ già quắc thước. Mà ông cụ vui tính quá, có lẽ vui tính vì khỏe mạnh.

Chưa ai gặp ông ở ngoài bãi biển một lần nào. Vì những giờ tắm trùng vào những giờ đánh cờ của ông. Nói cho đúng thì đối với ông giờ nào cũng có thể là giờ đánh cờ. Đương giờ bữa ăn, mà có tay cờ đến chơi, tức thì ông vứt vội đũa bát đứng dậy, vừa uống nước vừa kêu đầy tớ bày quân cờ ra bàn.

Tôi đã được xem bác sĩ đánh với hai người luôn một lúc mười hai ván, với mỗi người sáu ván. Chưa bao giờ ông cụ được mãn nguyện "được đánh no nê một hôm," lời ông thường phàn nàn. Vì giá có người chịu hầu cờ ông, thì ông có thể đánh suốt từ sáng... đến sáng hôm sau. Có bao nhiêu người biết đánh cờ, bác sĩ làm quen hết. Rất không may cho mình nếu bị người ta giới thiệu với bác sĩ là một kỳ thủ. Khó lòng mà thoát được nữa. Thôi, những ngày nghỉ mát của mình sẽ thành toàn những ngày đấu cờ. Và không khéo cũng như bác sĩ, mình thấy nhiều nước... cờ hơn nước biển.

*

Lại câu truyện này nữa, độc giả có thể cho

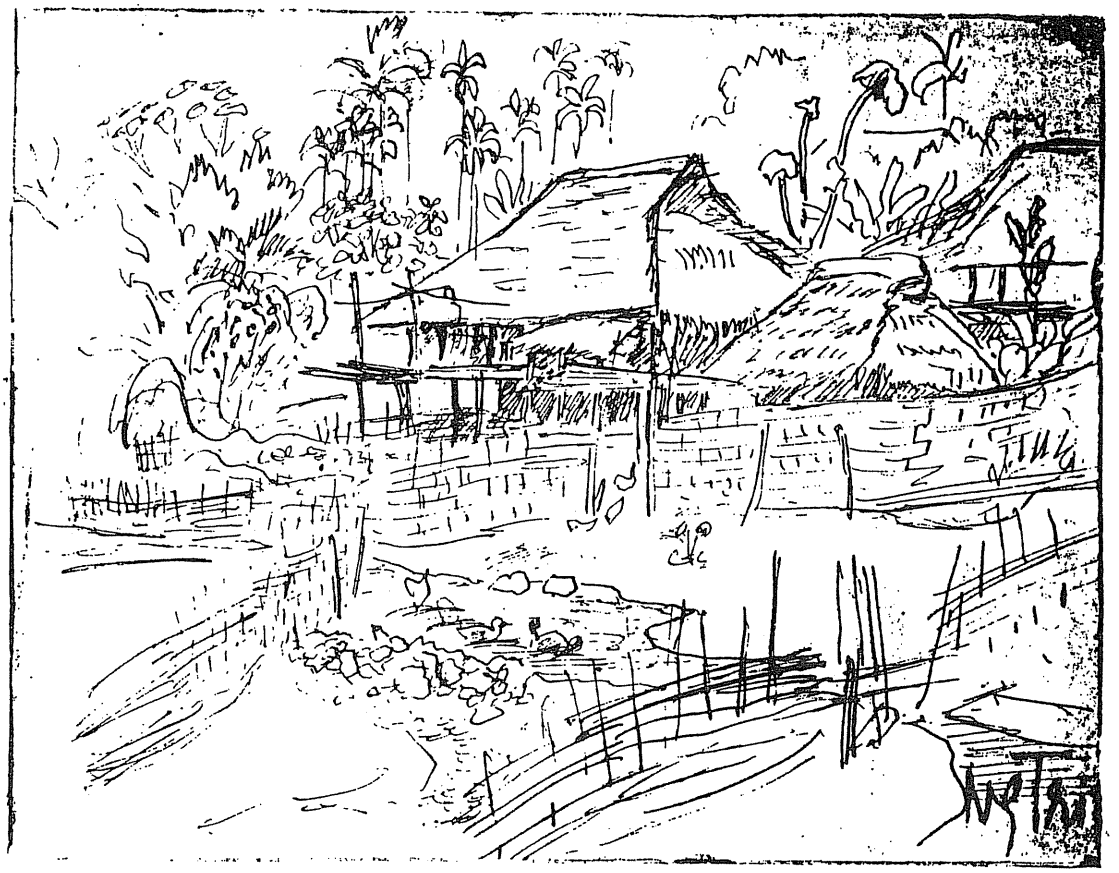

Trại giam Vụ Bản, nơi Khái Hưng bị Pháp giam giữ, qua nét phác họa của Nguyễn Gia Trí

là vô lý:

Một ông kể lại với bạn:

"Chiều hôm qua, tôi đương cùng tắm với nhà tôi, bỗng nhà tôi biến mất."

"Biến mất? Bác gái biến mất?"

"Vâng, biến mất. Nhìn trước, nhìn sau, nhìn tả, nhìn hữu chẳng thấy bóng vía nhà tôi đâu. Tôi hoảng hốt chạy lên bãi cát tìm quanh. Vô ích."

"Khổ, thế rồi..."

Ông bạn ngập ngừng không dám hỏi thẳng.

Thì ông kia đã cười đáp:

"Thế rồi tôi tìm thấy nhà tôi ở nơi chân núi."

"Trời! Ở nơi chân núi."

Ông ta toan nói: "Sóng đánh dạt vào nơi chân núi?" Nhưng vội ngừng lại. Và ông ta nghĩ thầm: "Chuyện ghê gớm đến thế mà nó cười được!"

"Nghĩa là cứu kịp... phải không?"

Ông kia ngơ ngác không hiểu:

"Cứu cái gì?"

"Sao bác bảo... tìm thấy... bác gái ở nơi chân núi?"

"Vâng, tôi tìm thấy nhà tôi ở nơi chân núi, đương mê mẩn nước..."

Ông bạn ngắt lời kêu:

"Trời ơi! Có việc gì bác?"

"...đương mê mẩn nước bài với hai ông, hai bà bạn. Thì ra nhà tôi lẻn về từ lúc nào, tôi không biết, để đến nhà bà Tham Lan ở dưới chân núi đánh tổ tôm."

Đến đây, ông bạn mới vỡ nghĩa, và phá lên cười vui vẻ. □

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

PHẠM XUÂN ĐÀI

Sài Gòn Trong Mắt Tôi

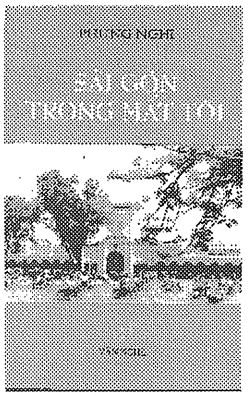

biên khảo của **Phụng Nghi**, Văn Nghệ xuất bản, 208 trang, giá US$12.00, ngoài nước Mỹ US$14.00. Liên lạc: Văn Nghệ, P.O. Box 2301 Westminster, CA 92683, USA. Tel: (714) 527-5761.

Tác giả cho biết mình là người sinh ra và lớn lên tại Sài Gòn, "đã vô tình làm nhân chứng cho một số sự kiện đã đi qua cuộc đời" mình. Cộng với những gì tai nghe mắt thấy, tác giả còn nghiên cứu thêm tài liệu trong sách báo để viết cuốn sách về Sài Gòn này. Dù gọi là "trong mắt tôi," thành phố Sài Gòn mà tác giả trình bày ít phần chủ quan hơn là những điều nói có sách mách có chứng, có nghĩa đây là một công trình biên khảo nghiêm chỉnh.

Chúng ta sẽ biết được nhiều thứ về Sài Gòn khi đọc sách này, từ nguồn gốc tên gọi đến cư dân của Sài Gòn qua các thời kỳ với đặc tánh và ngôn ngữ của họ, từ sự tìm hiểu từng dinh thự, công viên, lăng miếu, trường học, chợ búa cho đến những nét sinh hoạt như thức ăn, lễ hội ở Sài Gòn... Lối viết của tác giả ngắn gọn, rõ ràng, lời lẽ bình dị gần gũi, không quá thiên về từ chương tài liệu nên đọc vui như một câu chuyện xưa có liên quan đến mình. Vì tác giả sống tại Sài Gòn một thời gian ngót hai mươi năm sau 1975 nên một số sự kiện của Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay cũng được ghi nhận. Sách còn có một số hình ảnh tài liệu về Sài Gòn, nhiều bức hiếm có như quán cà phê đầu tiên của Sài Gòn, Café Lyonnais hồi năm 1864, phố Catinat thời giới thượng lưu còn đi xe song mã...

Sách được viết bởi một người yêu mến Sài Gòn, và muốn truyền lòng yêu mến đó cho người đọc, bằng các hiểu biết và tấm lòng của mình.

Lỗ Tấn Và Truyện Xưa Viết Lại

sách dịch truyện **Lỗ Tấn** và giới thiệu của **Nguyễn Vy Khanh**, Xuân Thu xuất bản, giá US$12.00. Liên lạc: Xuân Thu, P.O.Box 97 Alamitos, CA 90720. Tel: (714) 828-9222.

Như đã ghi vắn tắt mấy dòng bằng tiếng Anh ở đầu sách, sách này được dịch từ cuốn *Lu Xun and His Old Tales Retold* của Ku Shih Hsin Pien, từ bản chữ Hán và tiếng Anh, và người dịch đã chú thích, nhuận sắc và giới thiệu. Người đọc không rõ ngoài tám truyện của Lỗ Tấn, các phần giới thiệu tác giả và tác phẩm là hoàn toàn do Nguyễn Vy Khanh viết hay cũng được dịch của tác giả Ku Shih Hsin Pien rồi "nhuận sắc," thêm bớt. Dịch giả đã không giới thiệu gì về cuốn *Lu Xun and His Old Tales Retold* và tác giả Ku Shih Hsin Pien, nhưng theo tựa đề của sách này thì chắc chắn tác giả Ku Shih Hsin Pien cũng có viết phần giới thiệu Lỗ Tấn. Trong bảng tiếng Việt này, phần giới thiệu tác giả, tác phẩm và chú thích được thực hiện rất công phu, cẩn thận.

Riêng phần văn của Lỗ Tấn, "Truyện Xưa Viết Lại" là dịch cuốn "Cố Sự Tân Biên," tập truyện cổ tích duy nhất của nhà văn Trung Quốc Lỗ Tấn. Cuốn này được xuất bản năm 1935, gồm tám truyện huyền thoại và lịch sử, Lỗ Tấn khởi viết từ năm 1922, mãi 13 năm sau mới xong. Tác giả đã dùng các tích xưa như chuyện bà Nữ Oa đội đá vá trời, chuyện Hậu Nghệ với Hằng Nga, Bá Di Thúc Tề, Khổng Tử và Lão Tử... và dựng nên thành truyện mới hẳn, với một ý nghĩa của riêng mình được lồng vào. Lỗ Tấn muốn dùng chuyện xưa để đả kích các thói hư tật xấu của xã hội Trung Hoa thời ông, đồng thời cũng đề cao những gương sáng của quá khứ. Cái nhìn của ông về các nhân vật lịch sử nhiều khi khác với cái nhìn truyền thống, ví dụ trường hợp Bá Di Thúc Tề, ông đã chê là thái độ đầy mâu

thuần, thụ động, yếm thế, chỉ đưa đến thất bại.

Theo dịch giả, trừ truyện *Trốn Lên Cung Trăng*, các truyện còn lại của "Cố Sự Tân Biên" chưa được dịch ra tiếng Việt. Vậy đây là dịp để độc giả Việt Nam làm quen với những tác phẩm không kém độc đáo của nhà văn Trung Quốc nổi tiếng Lỗ Tấn.

Khuôn Mặt

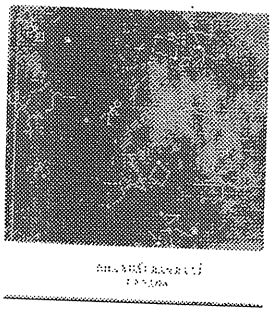

tập truyện của **Vân Hải**, Ba Vì xuất bản, 156 trang, giá bán: 50 quan Pháp, hoặc 10 Gia kim. Liên lạc với nhà xuất bản: 105 Lavery Trail, Scarboro, ON. M1G 4Z2, Canada.

Sở dĩ giá bán cuốn sách được ghi vừa bằng tiền Pháp vừa bằng tiền Canada vì tác giả hiện sống tại Pháp, và giao việc ấn hành sách của mình cho nhà xuất bản Ba Vì ở Canada. "Khuôn Mặt" không phải tên của một trong mười hai truyện của cuốn sách này, chọn tên đó có lẽ ý của tác giả là muốn giới thiệu một số các khuôn mặt mà mình đã quan sát và viết thành truyện. Đó là những khuôn mặt nào? Cũng không có gì đặc biệt, những người Việt di cư qua Pháp, người trẻ hăng hái làm việc xây dựng sự nghiệp như anh Chung, người già quấn quít nhau như ông bà cụ Đa Kao, hoặc những khuôn mặt ở Việt Nam như ông Năm đạp xích lô, như các cán bộ cộng sản vào tiếp thu hãng dược phẩm trong truyện Khuôn Mặt Thời Đại... Những người chúng ta có thể gặp ở quanh ta như tác giả đã gặp, chỉ khác là tác giả để tâm ghi lại, có lẽ với ý muốn lưu giữ các tình huống và nhân vật mà tác giả cho là đặc biệt trong đời của mình. Sự nắm bắt của nhà văn không cứ phải là những gì điển hình của xã hội, có thành điển hình hay không phần lớn là do tài năng của người viết. Các mụ tú bà thì thời nào cũng có, nhưng Tú Bà của Nguyễn Du thì thành duy nhất và điển hình cho thế giới tú bà. Có lẽ đòi hỏi những khuôn mặt trong Khuôn Mặt thành những điển hình cho một số khía cạnh trong đời sống hiện tại của chúng ta thì quá sớm đối với một tác phẩm đầu tay, nhưng mỗi khuôn mặt đều có nét riêng của nó, và đều ghi dấu kinh nghiệm sống cùng tấm lòng của người viết.

Cỏ Hoa Gối Đầu

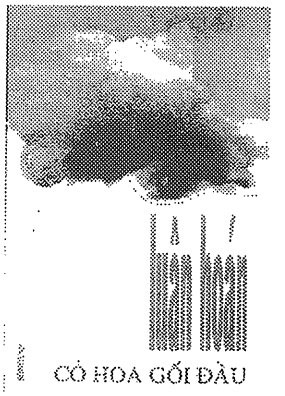

thơ của **Luân Hoán**, Sóng Văn xuất bản, 116 trang, giá US$10.00. Liên lạc: Sóng Văn, P.O. Box 832464 Miami, Florida 33283, USA. Tel: (305) 273-4246.

Luân Hoán là một nhà thơ đã thành danh từ thập niên 60 ở Việt Nam, và từ đó đến nay nguồn thơ vẫn không dứt. Ông đã xuất bản thơ nhiều lần, nhưng thơ ông cũng được chọn vào các thi tuyển rất khác nhau, như tập Văn Nghệ Xám (Thái Độ, Sài Gòn 1969), Thơ Việt Nam Hiện Đại (Hội Nhà Văn, Hà Nội 1994), Tuyển Tập Lục Bát Việt Nam (Văn Hóa, Hà Nội 1994), 20 Người Viết Tại Canada (Việt Thường, Canada 1995), 20 Năm Văn Học Việt Nam Hải Ngoại (Đại Nam, Hoa Kỳ 1995), An Anthology of Vietnamese Poems (Gs Huỳnh Sanh Thông 1996)...

Cỏ Hoa Gối Đầu có ba phụ bản không giống các phụ bản thông thường là các họa phẩm. Ba phụ bản là ba... bài thơ, được viết với chính bút tích của ba người bạn thơ của tác giả, in trên nền đen. Một ý mới, trông lạ mắt và cũng nói được cái tình của những người bạn. Thơ Luân Hoán hình thức không mới, thơ lục bát, thơ bảy chữ..., nhưng cái vẻ ngông ngông của anh điểm xuyết những nét mới lạ về từ cũng như về ý. Hình bóng của phái đẹp thường làm nung nấu nhà thơ, trong khi tình bạn như một môi trường để nói lên những lời cảm khái hay vui đùa, rồi tình quê, tình đời vẫn làm ngân lên những vần điệu tha thiết. Tiễn đưa một người bạn yên giấc ngàn thu, anh viết

dễ gì làm được con ma
mà thu lễ vật người ta cúng mình
sợi hương, sợi khói, sợi tình
cũng bay vô nghĩa miếu đình cho vui

hoặc trả lời người bạn ở Việt Nam sao chưa về thăm nhà:

tôi đi từ chỗ sẽ về
tôi về lại chỗ chưa hề ra đi
đi, về cũng có đôi khi
bình thân một chỗ, đã đi, đã về

Nhà thơ coi bộ dần dần đã đi đến chỗ tự tại của tâm thức, phải chăng đây là điểm mới của

của thơ Luân Hoán hôm nay?

Bọt Sóng

truyện dài của Nguyễn Đình Ngọc, Đông A xuất bản, trọn bộ hai cuốn dày 665 trang, giá mỗi cuốn US$13.00 (trọn bộ $22.00). Liên lạc: Mây, 8419 Westminster Blvd, Westminster, CA 92683, USA. Tel: (714) 892-9953.

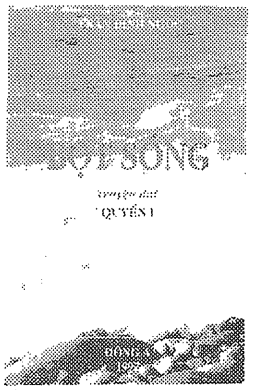

Cuốn sách được ghi là "Truyện dài tị nạn tình cảm tâm lý xã hội." Chuyện tị nạn, đúng là một chuyện dài, nhưng ít tác giả nào viết thành truyện dài, nhất là với tầm cỡ như bộ sách này. Tác giả Nguyễn Đình Ngọc trước 1975 từng là nhà giáo, nhà báo, quân nhân, nhà hoạt động chính trị, tác giả nhiều sách giáo khoa văn học và triết học cho bậc trung học và một số tập thơ, truyện. Sang Mỹ từ 1975, ông vẫn tiếp tục viết, và tiểu thuyết Bọt Sóng miêu tả trường hợp tới Mỹ của một nhân vật HO, đồng thời là bức tranh cộng đồng Việt Nam với nhiều dáng vẻ phong phú của nó. Nhà văn Bùi Bích Hà đã có dịp nhận xét về bộ truyện nầy như sau:

Người đọc hậu sinh, nhiều thập niên sau nữa, sẽ tìm thấy trong Bọt Sóng bản vẽ những cảnh đời cay đắng, đầy thử thách và vấp váp của thế hệ người Việt tỵ nạn đầu tiên đến Hoa Kỳ, những nổ lực để tự hàn gắn vết thương tâm linh và thời cuộc do thảm kịch tan nhà mất nước, chém sâu vào lòng họ, những cố gắng phấn đấu, quay cuồng, vật vã, mò mẫm, để mong khắc phục nghịch cảnh và vươn tới một cuộc sống tốt đẹp hơn.

... Tuy cuốn truyện có quá nhiều nhân vật, nhiều không kể xiết, do ý tác giả muốn gói ghém càng nhiều cành tốt, người và sự việc trong suốt hơn 20 năm tỵ nạn vừa qua, mỗi nhân vật ấy, thật ra, lại có những cảnh đời riêng, những không gian sống riêng, vì vậy, độc giả có thể đọc bất kỳ chương nào cũng thấy mở ra một chuyện tự nó đã đầy đủ.

Thơ Dương Huệ Anh - Tổng tập I

Tập thơ của Dương Huệ Anh, Phương Đông xuất bản, 472 trang, không ghi giá bán. Liên lạc: Phương Đông, 1923 Mt. Pleasant Rd., San Jose, CA 95148, USA.

Nhìn số trang đồ sộ của tập thơ — gần năm trăm — và biết rằng đây chỉ là tập I trong tổng số ba tập sẽ lần lượt xuất bản, người ta có thể hình dung sự sung sức của tác giả trong việc sáng tác thi ca. Vẫn biết người xưa có câu "quý hồ tinh bất quý hồ đa," nhưng trong nhiều trường hợp, chưa xét vội về phẩm chất, số lượng tự nó đã nói lên được một đặc điểm đáng kể. Và đây là trường hợp làm thơ: tác giả phải có một năng lực dồi dào, tâm hồn mẫn cảm và một khả năng chữ nghĩa tinh nhuệ mới có thể biến thành thơ vô số tình huống, sự vật mình gặp trong đời. Một mẩu tin trên báo, một thành phố về thăm trở lại, nhìn hoa nở, một cú phone gặp người cũ, chuyến bay đi thăm một nơi xa... cùng vô số những việc nhỏ nhặt khác trong cuộc sống hàng ngày, đối với Dương Huệ Anh đều có thể là duyên cớ để "tức cảnh sinh tình." Mà tình của tác giả là cái tình thật, cái chân tình, được diễn đạt một cách dễ dàng trong những vần điệu không phải là không trau chuốt, với các điển cố, kiến thức của một người thơ rất từng trải trong rừng văn trận bút. Nếu trong khung cảnh thù ứng thơ ca của các nhà nho trong một nước Việt Nam xưa, thì Dương Huệ Anh thế nào cũng được xưng tụng là người làm thơ rất mẫn tiệp. Điều đáng nói là bên cạnh cái dáng đa tình của một thi nhân, tác giả đã cho thấy một cái tâm rất khoáng đạt của một người suốt một đời dài tìm kiếm, và sau cùng đã lên được một đỉnh núi cao nhìn bao quát được bao cảnh nhân sinh của đời sống trần tục. Những vần thơ đượm mùi Phật Lão của một lão thi nhân tóc trắng tưởng cũng là một tiếp nối bước đi của biết bao thi nhân xưa trong truyền thống Việt Nam, mặc dù tác giả ngày nay đang ở trong một khung cảnh không truyền thống chút nào: nước Hoa Kỳ, với cuộc đời tị nạn.

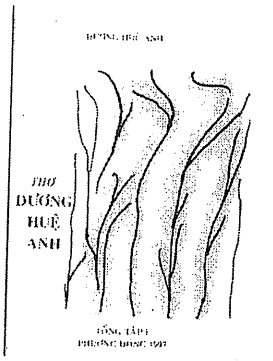

Diana, Ngọn Đèn Trước Gió

các bài về công nương Diana do nhiều tác giả viết, BThanh Hiền tập họp và đúc kết, Phụng Sự xuất bản, 150 trang, giá US$10.00. Không ghi địa chỉ liên lạc.

'Ngọn đèn trước gió' là dịch câu 'The Candle in The Wind,' bài ca của Elton John,

đã được trình bày trong tang lễ của công nương Diana tại thánh đường Westminster Abbey, Luân Đôn. Sau cái chết của công nương Diana trong tai nạn xe hơi tại Paris vào ngày 31 tháng Tám 1997, truyền thông cả thế giới đã nói về nàng, kể cả báo chí Việt ngữ ở hải ngoại. Cuốn sách này là tập

họp bài viết của các tác giả Thanh Hiền, Nguyễn Hữu Nguyên, Lữ Giang, Hà Tường Cát, Phạm Quốc Bảo, Hoàng Dược Thảo và Hoàng Quý, do Thanh Hiền chọn lựa và đúc kết. Mỗi tác giả viết về một góc cạnh của cuộc đời vị công nương hồng nhan bạc mệnh này, và tập sách cũng đăng 12 trang hình ảnh liên quan đến những biến cố và hoạt động trong đời Diana, trong đó có bốn trang ảnh màu rực rỡ. Nếu ai muốn tìm hiểu về Diana mà cảm thấy bối rối vì cái rừng thông tin quá hỗn độn trên đủ mọi phương tiện truyền thông sau cái chết của nàng thì nên có quyển sách này. Họ sẽ có một số tài liệu tương đối đầy đủ và khả tín để đọc như một biến cố có tính cách thời sự, nhưng sau đó có thể lưu lại trong tủ sách gia đình để kỷ niệm một vị công nương khả ái mà cái chết đã làm thương cảm hàng triệu người trên quả đất này.

Từ Điển Quốc Sách Mỹ-Việt

của Nguyễn Đình Tuyến, Đại Học Đông Nam xuất bản, 226 trang, giá US$12.00. Liên lạc với tác giả: 11757 Katy Freeway, Suite # 990, Houston, TX 77079. Tel: (713) 556-5800 và 1-800-226-8957.

Đây là một cuốn sách tập họp một số từ thuộc các lãnh vực Ngoại giao, Quốc phòng, Kinh tế, Tài chánh, Thuế khóa của quốc gia Hoa Kỳ được giải thích bằng tiếng Việt, chứ không phải là một cuốn từ điển về quốc sách của nước Mỹ và nước Việt Nam như tựa đề nêu trên có thể gây sự hiểu lầm. Các thuật ngữ thuộc các lãnh vực trên được sắp xếp theo mẫu tự ABC và dịch ngay ra một từ tương đương bằng tiếng Việt, sau đó tác giả giải thích cặn kẽ nội dung của từ, đồng thời, với ví dụ cụ thể, nói về việc áp dụng nội dung đó vào thực tế như thế nào. Người dùng từ điển có thể dựa vào bảng danh mục ở cuối sách để tìm những từ cần thiết được xếp theo hai nhóm là chính sách về ngoại giao và quốc phòng và chính sách kinh tế, tài chánh và thuế khóa.

Cuốn sách hữu ích cho người Việt Nam cần tìm hiểu về các chính sách nội trị cũng như đối ngoại của Hoa Kỳ, qua những từ thường dùng trong các lãnh vực đó.

Từ Điển Thi Ca Anh-Mỹ-Việt

của Nguyễn Đình Tuyến, Đại Học Đông Nam xuất bản, 461 trang, giá US$30.00. Liên lạc với tác giả: 11767 Katy Freeway, Suite 165 Houston, TX 77079, USA. Tel: (281) 584-9524 hay 1-888-815-9693.

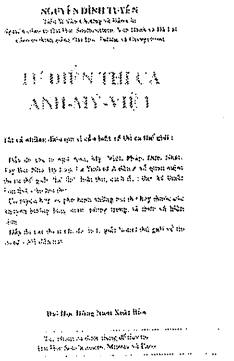

Đây là những dòng giới thiệu nội dung cuốn sách in ngay ở bìa:

Tất cả những điều quí vị cần biết về thi ca thế giới:

Đầy đủ các từ ngữ Anh, Mỹ, Việt, Pháp, Đức, Nhật, Tây Ban Nha, Hy Lạp, La Tinh từ A đến Z về quan niệm thi ca thế giới, thể thơ, luật thơ, cách đọc thơ, kỹ thuật làm thơ, trào lưu thơ.

- Có tuyển hợp và phê bình những bài thơ hay thuộc các khuynh hướng lãng mạn, tượng trưng, tả thực và hiện sinh.

- Đầy đủ các thi sĩ lớn đã được giải Nobel thế giới về thi ca từ 1901 đến nay.

Không như các từ điển bình thường các ví dụ chỉ dùng để minh họa vừa đủ để làm sáng tỏ ý nghĩa của từ, trong cuốn từ điển này định nghĩa một từ có khi kéo dài nhiều trang vì các trích dẫn thơ ca. Ví dụ từ *Existentialism: Khuynh hướng Hiện sinh* kéo dài 20 trang vừa giảng giải vừa minh họa, tiếp theo là *Existentialist Anthology: Tuyển Thơ Hiện Sinh* 44 trang, chỉ toàn là các bài thơ tuyển. Điều này sẽ không lạ nếu chúng ta biết rằng cuốn "Từ điển" này chính là tập hợp các bài giảng về thi ca mà tác giả đã dùng trong công việc dạy học của mình. Do đó, dù không ai "đọc" từ

điển, riêng cuốn này chúng ta có thể đọc như là một cuốn giảng luận về thơ, và đặc biệt là một số bài thơ hay mà tác giả đã có công tuyển chọn.

Sông Quê Tình Nhớ

CD ca nhạc, Thái Châu và Phi Nhung hát, Hải Đăng Productions sản xuất phát hành 1997. Liên lạc : Hải Đăng Productions 9842 Bolsa Ave Suite 103 Westminster CA 92683, Tel. (714) 531-3862.

Phi Nhung và Thái Châu trình bày 10 bài hát rất được phổ biến trong nước trước 1975 của các nhạc sĩ : Đài Phương Trang, Đinh Trầm Ca, Bắc Sơn, Minh Kỳ, Hoài Nam, Ngọc Sơn, Hàn Châu, Hoàng Phương. Những bài hát cung âm mang màu sắc của lý, hò Miền Nam được giọng ca của Thái Châu và Phi Nhung trình bày rất nhuần nhuyễn. Lời ca giản dị, chất phác như những bài ca dao mới, dẫn đưa người nghe trở về với một thời mong ước, khi ấy quê hương thật sự thanh bình, con người thật sự thương yêu nhau. CD Sông Quê Tình Nhớ là một chương trình ca nhạc đóng góp thêm vào giòng ca nhạc, thường được gọi là Nhạc Quê Hương, hải ngoại thêm màu sắc. (Trần Tri)

Dù Một Lời Gian Dối

CD ca nhạc, Bảo Phương hát. Hải Đăng Productions sản xuất phát hành năm 1997. Liên lạc 9842 Bolsa Ave Suite 103 Westminster CA 92843, Tel. (714) 531-3862.

Bảo Phương trình bày 10 bài hát của Anh Bằng, Huy Phương, Nguyên Chi, Hoàng Thi Thơ, Quốc Dũng, Trường Sa và một bài nhạc ngoại quốc lời Việt. Riêng Nguyên Chi có 3 bài phổ thơ Hoàng Cầm : Dù Một Lời Gian Dối, Chim Còn Thương Cội và Biết Ai Thương Mình. Nếu CD Sông Quê Tình Nhớ là tái hiện các điệu hò, lý Miền Nam, thì trong CD Dù Một Lời Gian Dối, người nghe sẽ thấy cả một trời dân ca hai miền Trung, Bắc. Bảo Phương trình bày khá đạt những bài hát của Nguyên Chi phổ thơ Hoàng Cầm. Nghe Bảo Phương hát, dễ nhớ lại chất giọng của Phương Hồng Hạnh cùng giọng ngân (rung giọng) và luyến láy của Phương Dung. CD Dù Một Lời Gian Dối, sẽ làm hài lòng những người yêu thích thể loại ca nhạc có màu sắc quê hương. (Trần Tri)

Ngàn Thu Áo Tím

CD của **Quỳnh Giao**, cùng hát với **Nguyễn Thành Vân** và **Anh Dũng**, phần hòa âm do Lê Ngọc Chân và Cung Tiến. Liên lạc: Đoan Trang Nguyễn, P.O. Box 1445, Tustin, CA 92781, USA. Tel & Fax: (714) 733-2025.

Mười một ca khúc của Ngàn Thu Áo Tím qua giọng hát của Quỳnh Giao, Nguyễn Thành Vân và Anh Dũng dẫn dắt người nghe tới những nẻo đường hoa mộng với bao kỷ niệm nhẹ nhàng. Từng cung âm thanh thánh thót, từng giai điệu dịu dàng cùng với tiết thu se lạnh, ru người vượt thoát muộn phiền của cõi sống với biết bao phiền trược. Bao nhiêu kỷ niệm của những chiều thu Hà Nội với tà áo tím Trưng Vương, với hàng liễu rủ quanh hồ mờ sương... Quỳnh Giao vẽ ra cả một bầu trời bao la tịch mịch, đầy dáng u hoài của hoài niệm, hoặc đưa ra những dung mạo tươi tắn đằm thắm, phúc hậu của tình yêu... Những giọng hát chung với một kỹ thuật sáng tạo đem lại cảm giác mới lạ và đột ngột, có khả năng xoay chuyển tình cảm thưởng ngoạn của người nghe về nhiều hướng, dẫn đến chỗ tròn đầy của niềm thỏa mãn phong phú.

Về tiếng hát Quỳnh Giao, Duy Trác đã nhận xét:

Mỗi tiếng hát đều mang dấu vết con người và cả nhân cách của người hát. Hoặc nói như Trần Dần, mỗi bài hát phải mang "chữ ký" của người hát. Quỳnh Giao là một trong số ít ca sĩ đã tạo được một cá tính, một chỗ đứng riêng biệt trong khu vườn âm nhạc. Tiếng hát ấy quý phái mà quyến rũ...

Orange County, California, USA

Thuh Beauty Institute

8181 Bolsa Ave.
Midway City, CA 92655

325 5th Street
Huntington Beach
CA 92648

TỐT NGHIỆP VÀ KINH NGHIỆM

* State Board Certified in Cosmetics, CA. USA.
* Certified in Make Up + Maquillage, International Forum, Paris, France.
* Certified in Semi Permanent Make Up + Pigmentation, Biology Research, Paris, France.
* Pola Cosmetics, Tokyo, Japan.
* Lan Nomolee Cosmetics, Beijing, China.
* Member of Aestheticians International Association.
* Registered Nurse (R.N.) Cal. State Long Beach, CA, USA.
* Bachelor of Science in Nursing (B.S.N.) Cal. State San Francisco, CA, USA.
* Surgical Head Nurse & Office Manager, Plastic Surgery Clinic, Orange County, CA, USA.
* B.A. in Education (Pedagogy) and B.A. in Psychology, Univ. of Saigon, VietNam.
* Former Teacher at Gia Long High School, Saigon, VietNam.
* International Congress of Beauty 1990, Cannes, France.
* European Festival of Aesthetics 1990, La Baule, France.
* Aesthetics World Expo 1991 + 1992 + 1993 + 1994 + 1995 + 1996, CA, USA.
* Aesthetics Congress 1991 + 1992 + 1993 + 1994 + 1995, Paris, France.
* Cosmetics Expo Kospafu 1992, Zurich, Switzeland.
* Professional Beauty 1992, Olympia 2, West London, England.
* International Congress of Beauty 1992, Ethens, Greece.
* Cosmoprof 1993, Bologna, Italy.
* International Scientific Congress of Aesthetics, 1994 Rio De Janeiro, Brazil.
* Carol Priest Natural Cosmetics 1995, Wellington, New Zealand.
* Red and Earth Product 1995, Sydney, Australia.

Do Cô Bạch Thuhà chăm sóc và điều khiển

Tel. & Fax:

(714) 8-949-949

(714) 960-0311

NHẬN VISA & MASTER CARD

GIẢI PHẪU THẨM MỸ VÀ TẠO HÌNH

Do Bác sĩ chuyên môn đảm nhận

* **GIẢI PHẪU**
  - Mắt, mũi, môi, cằm, tai, bàn tay.
  - Căng da mặt, da bụng.
* **PHƯƠNG PHÁP NỘI SOI:** (Endoscopie plastic surgery)
  - Sửa ngực lớn với thẹo nhỏ ở nách.
  - Căng da trán, nâng chân mày với thẹo nhỏ trong tóc.
* **TIA LASER:**
  - Xóa nếp nhăn trên mắt.
  - Lấy mỡ mắt dưới không để thẹo, không chảy máu, không may chỉ, vì cắt bên trong mí mắt.
* **HÚT MỠ:**
  - Cằm, bắp tay, lưng, mông, bụng, đùi.
* **Cấy tóc.**
* **Chích Mỡ**
* **Chữa trị các hình thức Silicone.**
* **Giải phẫu bộ phận sinh dục đã biến dạng sau khi sanh nở.**

CHUYÊN MÔN:

* *Facial* * *Lột da mặt* * *Dầu thơm Pháp*
* *Dưỡng Da* * *Xâm Thẩm Mỹ* * *Mỹ phẩm & Kem dưỡng da SOTHYS (Pháp)*
* *Trang điểm cô dâu, dạ hội*
* *Chữa trị da nám, tàn nhang, vết seo vì mụn.*
* *Lớp dạy Trang điểm và Xâm thẩm mỹ*
* *Khách ở xa có xe đưa đón và chỗ ăn ở tiện nghi.*

Bp: (714) 218-6262

Bằng phương pháp đặc biệt do Thuh Beauty nghiên cứu và chăm sóc sau một thời gian ngắn sẽ có làn da tươi mát và mịn màng

TÌM ĐỌC

DỊCH KINH ĐẠI TOÀN

(Trọn bộ ba cuốn, dày 1500 trang)

Tác giả NGUYỄN VĂN THỌ và HUYỀN LINH YẾN LÊ

* Bộ Kinh Dịch đầy đủ, dễ hiểu nhất từ xưa tới nay.

* Có ích cho mọi lứa tuổi, mọi gia đình, sách gồm hai phần:

1. **Hình Nhi Thượng** (tập I), đối chiếu với đạo Phật, đạo Lão, đạo Khổng, giúp ta tiến tới Chân, Thiện, Mỹ.

2. **Hình Nhi Hạ** (tập II và tập III), giải thích và bình giảng các Quẻ, đặc biệt có phần **Áp dụng cho thời đại**, giúp ta giải quyết những khó khăn trong đời sống hàng ngày.

* Một **bộ sách Giáo dục** đầy nhân bản, các tủ sách gia đình không thể thiếu.

* Một **món quà quý** để tặng bạn bè, người thân, đặc biệt các dịp Đám cưới, Sinh nhật...

Giá toàn bộ ba cuốn (kể cả cước phí): Tại Hoa Kỳ 75 Mỹ Kim, các nơi khác 85 MK.

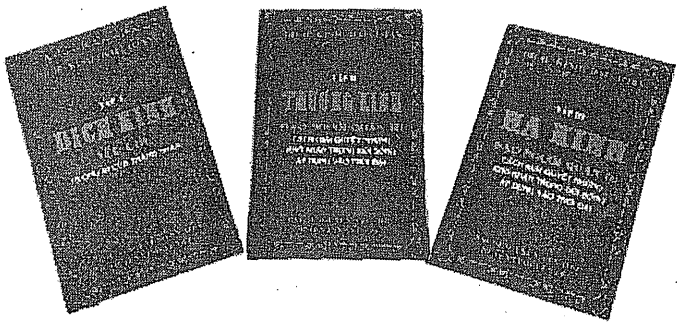

Đặt mua tại:

• Báo *Thế Kỷ 21*
11022 Acacia Parkway, # A,
Garden Grove, CA 92840, USA.
Tel: (714) 638-9510.

• *Nguyễn Quốc Bình*
9702/89 Bolsa Ave.
Wesminster, CA 92683, USA.
Tel: (714) 531-6531

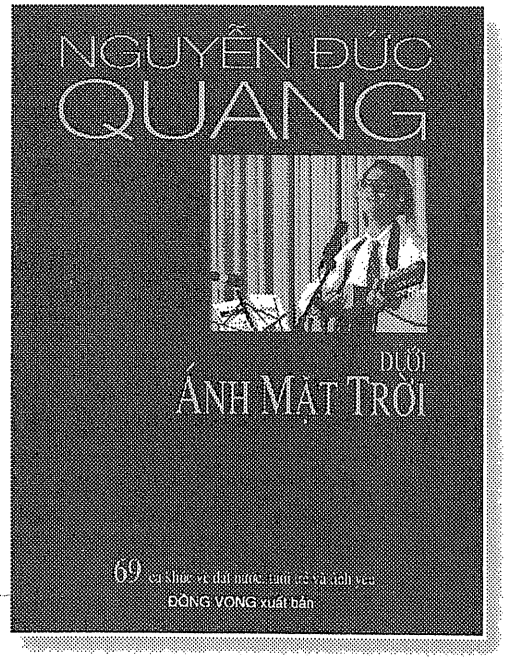

Đã in xong
tuyển tập những ca khúc
của Nguyễn Đức Quang
đầy đủ nhất từ trước tới nay:

DƯỚI ÁNH MẶT TRỜI

"Những ca khúc đã gắn liền với tuổi trẻ Việt Nam thập niên 60, 70."

"Những lời tiên tri về thân phận quê hương, thân phận dân tộc."

Xin hỏi tại các nhà sách địa phương
hoặc gửi check, money order về địa chỉ:

Nhà Xuất Bản **ĐỒNG VỌNG**
8285 Bolsa Ave., Midway City 92655 - Tel: 714-379-2851 - E-mail: VietShop@aol.com

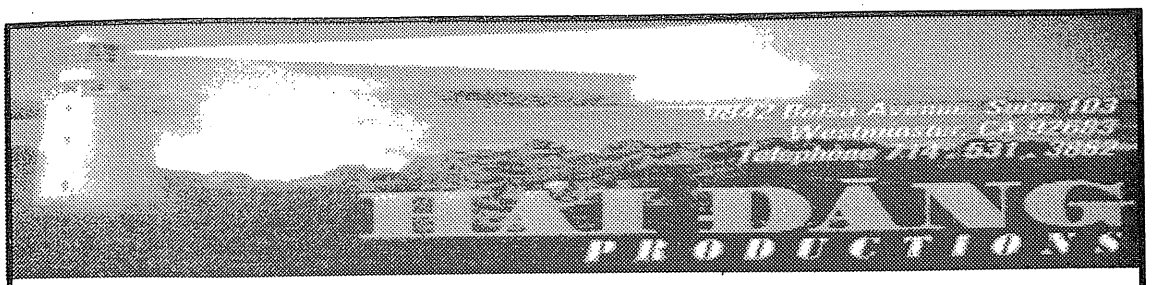

Hân Hạnh
Giới Thiệu
2 Tác Phẩm
Mới

DÙ
MỘT LỜI
GIAN DỐI

SÔNG QUÊ
TÌNH NHỚ

ĐÃ
PHÁT HÀNH
KHẮP NƠI

DONGNAI PHARMACY

HOME HEALTH CARE & MEDICAL EQUIPMENT
9081 BOLSA AVE., SUITE # 108, WESTMINSTER, CA 92683
(gần Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank Of Calif.)

TEL: (714) 379-5072 * FAX: (714) 379-5074

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU
Dược sĩ TRẦN LƯU THỊ ÁI

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

* Các loại Dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs) hay bán tự do (OTC Drugs)
* Các sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống chuyển vào ruột hay chuyển vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products) * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products). Tã lót, vải lót giường, ống dẫn tiểu và túi đựng nước tiểu (Drainage Bags)
* Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông qua thành bụng (Ostomy Products). Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

* Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
* Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc (Hospital Bed & Accessories)
* Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products)
* Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor). Máy đo áp huyết (Blood Pressure Monitor)

NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM: PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V...

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 7:30 PM
Thứ Bảy: 9:30 AM - 6:00 PM

PHẠM QUỲNH
HÀNH TRÌNH NHẬT KÝ
* 15 ngày ở Huế
* một tháng ở Nam Kỳ
* 30 ngày ở Pháp
Ý VIỆT (Pháp) xuất bản
VĂN NGHỆ phát hành

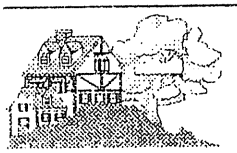

DALAT
LANDSCAPING

Design & Maintenance
Lic. # 699783

P.O. Box 204 (M27) Bolsa Avenue
Westminster, CA 92683

Call: Mr PHƯƠNG
(714) 971-9640* (800) 200-9848

BLUESKY TRAVEL, INC.

9061 Bolsa Ave. Suite #201.
Westminster, CA 92683
Tel: (714) 895-5411 / 895-6153
Fax: (714) 891-7491

CHÚNG TÔI LO TẤT CẢ CÁC DỊCH VỤ VỀ DU LỊCH
Giá đặc biệt cho quý vị cao niên

*** Tour Honolulu**
*** Tour Las Vegas**

VÉ VÀ BOARDING PASS ĐI VIỆT NAM VÀ CÁC NƠI ĐỀU IN NGAY TẠI VĂN PHÒNG

Giờ làm việc:
Thứ Hai đến Thứ Sáu:
9:00 AM - 6:00 PM
Thứ Bảy: 9:00 AM - 3:00 PM

RE/MAX EXECUTIVES
9840 Carmel Mountain Road
San Diego, CA 92129

HOÀNG TỔNG
(Tony Hoàng)
Tel: (619) 484-5500 *(office)*
(619) 484-2222 *(home)*
Pager: 530-3466
(xin nói vào máy, không bấm số)
Fax: 484-1406

* Tốt nghiệp đại học chuyên khoa Địa Ốc
* Hành nghề Địa Ốc fulltime liên tục từ năm 1979
* Top Agent của RE/MAX Executives
* Mọi dịch vụ địa ốc thuộc hành phố San Diego và vùng phụ cận, xin Quí vị liên lạc Hoàng Tổng (Tony Hoàng)

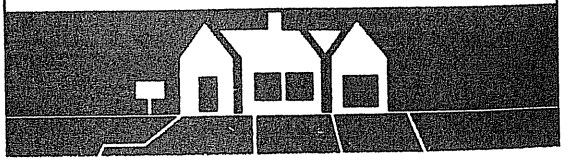

100 NGƯỜI NÓI 1000 NGƯỜI NGHE 100,000 NGƯỜI ĐẾN
NGÔI CHỢ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

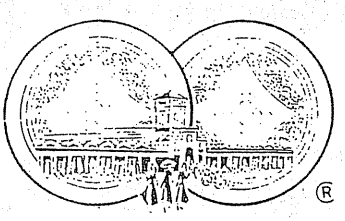

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
永西貴港超市場

9822 BOLSA AVE • WESTMINSTER, CA 92683 • TEL: (714) 531-7272

ĐẶC BIỆT

* Khách hàng mua nhiều hay ít đều có quà tặng tùy quí khách lựa chọn
* Luôn luôn có hàng SALE và tràn đầy hàng trăm món hàng bán dưới giá sỉ
* Quầy cá tươi phục vụ khách hàng làm cá sạch sẽ và chiên cá miễn phí
* Mua chén dĩa tô đặc biệt bớt thêm 10%
* Cuối tuần có thêm nhân viên hướng dẫn và lo đầy đủ chỗ đậu xe cho khách hàng đi chợ

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người ưa thích NHẤT

WE WELCOME ATM

California Lottery LOTTO
California Lottery DECCO
Little Lotto

NGÀN NGƯỜI VUI, VẠN NGƯỜI ĐẾN

VANCO FOODS
SUPERMARKET

MUA TẬN GỐC, BÁN TẬN NGỌN

RẤT NHIỀU QUÀ GIÁ TRỊ DÀNH TẶNG QUÝ KHÁCH HÀNG

ĐỦ MẶT HÀNG TRUNG - NAM - BẮC
CÓ QUẦY BÁN CÁC LOẠI
THỰC PHẨM CHAY

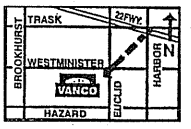

ĐẦY ĐỦ MẶT HÀNG BÁCH HÓA
VÀ GIA DỤNG NHƯ CÁC SIÊU THỊ MỸ
VỚI GIÁ ĐẶC BIỆT.

• CÓ CHIÊN CÁ VÀ HẤP CUA, TÔM NGAY TẠI CHỖ • NHẬN FOOD STAMPS, ĐỔI CHECH WELFARE, SSI MIỄN PHÍ

10932 WESTMINSTER AVE., GARDEN GROVE, CA 92643 - TEL: (714) 530-2999

MỞ CỬA 7 NGÀY TRONG TUẦN TỪ 8:30 AM ĐẾN 8:30 PM

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 63

Tiếng hát khói sương ...Bảo Phương

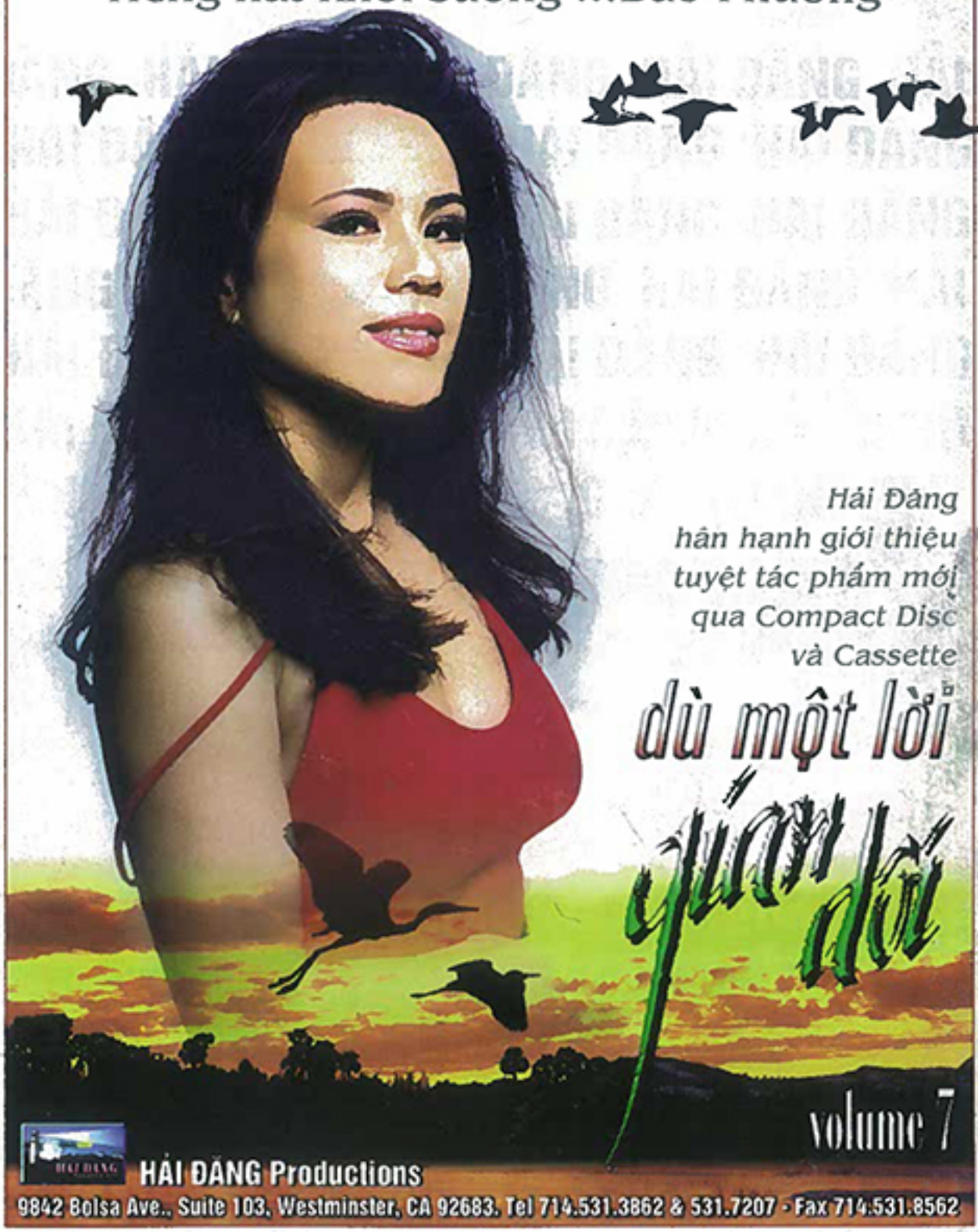

Ấn Phí: Bốn Mỹ Kim